

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 12

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

12

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Ái Lực Là Căn Bản Thành Đạo.....	1
02. Tu Chánh Pháp Biến Đổi Vận Mệnh.....	25
03. Có Chúng Sinh Là Có Phật.....	59
04. Quả Vị Bồ Tát Khác Với Quả Vị A La Hán.....	81
05. Tốt Xấu Đều Là Bồ Tát.....	101
06. Làm Sao Để Thành Phật?.....	119
07. Pháp Môn Thiên Phu.....	137
08. Tu Pháp Môn Quán Âm Chứng Minh Được Chân Lý Ngũ Giáo.....	157
09. Sự Khác Biệt Giữa Phật Và Ma.....	171
10. Học Với Phật Mới Có Thể Thành Phật.....	187
11. Tham, Sân, Si Cao Đẳng.....	199
12. Thiên Đàng Và Địa Ngục Ở Đâu?.....	221
13. Minh Sư Và Đệ Tử.....	237
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	252
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	257
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	269

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Người tu Pháp Môn Quán Âm có ái lực lớn nhất, không cần phải nói bằng ngôn ngữ,
không cần phải dùng hành động, ái lực sẽ tự động phát ra.

Trích từ bài thuyết giảng "Ái Lực Là Căn Bản Thành Đạo"





1

Ái Lực Là Căn Bản Thành Đạo

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 6 tháng 1 năm 1988

Hôm nay, tôi nói về chuyện tình yêu (*mọi người cười*), thuyết pháp nhiều quá không biết phải nói gì nữa cho nên quay sang nói chuyện thế gian. Không phải vậy, vì Phật pháp bất ly thế gian pháp, nếu chúng ta cho rằng tu hành rồi không còn quan hệ gì đến thế giới nữa, thì đó là quan niệm sai lầm.

Thế giới còn có cha mẹ của chúng ta, có vợ chồng, bạn bè, tổng thống, quốc vương, những nhân viên làm việc cho chính phủ bảo vệ chúng ta, quân nhân, cảnh sát, v.v... còn có chị em, thầy cô. Chúng ta không thể nói rằng Phật pháp là Phật pháp, thế gian pháp là thế gian pháp. Phật pháp và thế gian pháp có một sự tương quan rất chặt chẽ, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni có nói, không có chúng sinh thì không có Phật, quý vị có hiểu nghĩa đó không?

Như hôm nọ, tôi từng nói không có phụ nữ thì sẽ không có Phật Bồ Tát, không có quốc vương, không có đại anh hùng, đại trượng phu, v.v... Tất cả Phật Bồ Tát đều từ phụ nữ mà ra, cho nên nghe ai nói phụ nữ nghiệp chướng rất nặng, tôi sợ quá, sợ họ không hiểu thảo sẽ bị đọa địa ngục. Phụ nữ là mẹ của vũ trụ, nên không thể cho rằng tu Phật pháp là rời bỏ thế gian pháp, không thể được.

Vì thế hôm nay, tôi nói về chuyện tình yêu, quý vị đừng cười nhé! Đây là chuyện nghiêm túc. Vì sao tôi muốn nói chuyện tình yêu này? Tiếng Anh gọi là “love”, là tình thương phải không? Tình thương có nhiều thứ, như thương động vật, thương con chó, thương con mèo, thương con chim, thương con người, thương cha mẹ, thương vợ chồng, thương đàn ông, thương đàn bà, thương bé trai, thương bé gái, hoặc là không nam, không nữ, họ cũng thương nhau. (*Mọi người cười.*) Cái này cũng tính là tình yêu, vì họ cũng là con người, họ có cách nghĩ của họ. Không phải chỉ có nam thương nữ mà thôi. Có những người bán nam, bán nữ thương nhau thì cũng tính. Có rất nhiều loại tình thương. Vì sao có nhiều thứ tình yêu vậy? Vì chúng ta có căn cơ và tư tưởng khác nhau, đẳng cấp tu hành khác nhau. Có người chỉ thương bản thân mình mà thôi, quý vị có gặp những người đó chưa? Không có nghĩa họ là người xấu, họ phải học thương mình, bắt đầu từ nơi đó.

Chúng ta nói họ ích kỷ, họ chỉ thương bản thân mà thôi, cho nên tôi bắt đầu từ đẳng cấp thấp nhất nói lên. Những người ích kỷ, họ thật sự cũng không phải ích kỷ, rất có thể họ không tìm được người nào khác, trên thế giới này tốt như họ, họ có quyền nghĩ như vậy. Mỗi người đều là “*độc nhất vô nhị*” trên thế giới này, có phải không? Cho nên vợ chồng mới không hợp nhau, cha mẹ không hợp với con cái, vì không ai giống ai cả. Nếu như mọi người đều giống nhau, thì chán lắm. Cho nên có lúc vợ chồng cãi nhau, rồi nói: “*Ngươi là cái thứ người gì đó, không ai giống như ngươi.*” Đương nhiên là không giống, cho nên thế giới mới vui.

Cho nên người ích kỷ không phải là ích kỷ gì, rất có thể họ chưa kiếm được một người giống như họ vậy, họ rất thất vọng. Họ rất thích cũng có một người giống như họ, thì họ mới chịu, nhưng họ không kiếm được, bởi vì mọi người đều khác nhau! Cho nên họ quay lại thương bản thân. Thương bản thân đã hay lắm rồi. Có những người không biết thương mình mà tự sát, còn tệ hơn nữa, phải không? Cho nên người ích kỷ không phải là xấu gì. Vì có thể tâm của họ chưa cởi mở, rất có thể lúc trước, họ thương rất nhiều người, ai họ cũng thương, rồi bị người ta từ chối. Sau đó, họ khóa tâm lại, bỏ chìa khóa xuống ống cống, không kiếm được chìa khóa nữa cho nên tâm không cởi mở. Những người đó sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, tâm họ sẽ cởi mở, không thành vấn đề! Cục đá mà còn mở tâm được hưởng chi là con người? Quý vị có muốn thử không? Dem cục đá đến đây cho thọ Tâm Ấn, sau đó sẽ tìm được tâm ở đâu. Chúng ta cũng có một ít đá trong người, phẩm chất gì chúng ta cũng đều có cả. Hôm nào tôi sẽ nói thêm cho quý vị, nếu như muốn biến thành gỗ đá thì phải tu như thế nào. Hôm nay không nói đến những chuyện đó, hôm nay tôi nói về tình yêu.

Cho nên trong tạo hoá, vũ trụ này có rất nhiều loại chúng sinh, chủ yếu là để chúng ta tập luyện tình thương. Từ xưa đến nay, nhân loại bất kể là tốt hay xấu, đều rất thích người tu hành. Vì sao vậy? Vì người tu hành có lòng bác ái hơn, họ thương nhiều người hơn, họ không phải chỉ thương vợ, thương chồng của họ không thôi. Tình thương của họ nói rộng, có thể thương tất cả chúng sinh. Mọi người chúng ta đều cần đến lực lượng tình thương đó.

Người tu hành, càng tu nhiều thì càng có nhiều ái lực, cho nên chúng ta gọi Chúa Giê-su Ki-tô là bác ái, gọi Phật Thích Ca Mâu Ni là từ bi. Từ bi và bác ái đều như nhau. Từ bi có nghĩa là thương tất cả chúng sinh, đều coi bình đẳng. Bác ái có nghĩa là thương tất cả mọi người, không có tâm phân biệt. Bác là quảng bác, có nghĩa là rất lớn. Đó là bài học quan trọng nhất của chúng

ta. Chúng ta sinh ra ở thế giới này là chỉ để học tình thương mà thôi. Tu hành cũng để đạt được tình thương này, thành Phật cũng vì muốn đạt được tình thương này, thành Đạo cũng để có tình thương này. Tình thương này tức là Đạo. Có người gọi là ái lực, có người gọi là Đạo, đều như nhau.

Bởi vì lực lượng tình thương này, không phải là cảm tình cá nhân, không phải là tình yêu nhỏ của nhân loại, mà cả vũ trụ đều nằm trong sự ảnh hưởng của “Nó”. Thật vậy, chúng ta hiện đang sống trong lực lượng tình thương này, nhưng chúng ta không biết mà thôi. Nếu chúng ta muốn bắt được lực lượng tình thương này, thì cần phải tu Pháp Môn Quán Âm, mới cảm nhận được, mới thể nghiệm được “Nó”. Còn không thì mỗi ngày sống trong đó mà cũng không biết. Nếu không có lực lượng tình thương này, thì cả vũ trụ đã tan vỡ, không sao kết hợp lại như thế này. Ngôi sao sẽ rơi xuống, mặt trời và mặt trăng sẽ tối đi, Địa Cầu sẽ xoay rất nhanh, chúng ta sẽ chóng mặt. Nhờ Địa Cầu không xoay nhanh, chúng ta mới chịu nổi, nếu không có lực lượng tình thương, nó sẽ quay rối loạn. Từ nhỏ đến bây giờ, chúng ta đều học bài học tình thương này, nhưng chúng ta không biết. Vì chúng ta không để ý đến, nếu chú ý thì sẽ biết. Thí dụ chúng ta nói người nào đó rất ích kỷ, nhưng họ cũng có tình thương. Họ tự thương họ, mua thực phẩm cho họ ăn, mua y phục cho họ mặc, mua những gì tốt nhất để thờ phụng bản thân.

Chúng ta nghe Phật Thích Ca Mâu Ni nói bản thân tức là đạo tràng, bản thân tức là Phật. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, thì họ thờ phụng Phật của họ đâu có gì sai. Cho nên không thể nói là họ không có tình thương, mỗi ngày họ tắm cho sạch, tô điểm cho đẹp, mặc quần áo đẹp nhất, ăn món ăn ngon nhất. Đó là họ có lòng thương, họ thương cái tài sản cá nhân này, họ thương sự sống bên trong của họ, họ thương cái Phật tánh hoạt động đó. Họ tự thương họ trong lực lượng tình thương đó. Có người đỡ hơn một chút, họ không thể thương con người, không thể thương

người khác, nhưng họ lại thương động vật, như thương con chim, càng thương càng giống con chim. Có người thì thương chó, thương mèo. Có người sau khi nuôi chó, cả hai trông rất giống nhau. Quý vị có từng thấy chưa? Tôi có kể qua chuyện này. Thương mèo, thương rùa cũng vậy. Có người trông giống như con rùa vậy. Tôi có một người bạn ở Đức, nuôi một con rùa. Tôi thấy người này sao giống con rùa quá vậy, giống đến mức độ đó. Tôi rất kinh ngạc, cứ nhìn người này, rồi nhìn con rùa, sao cả hai giống nhau thế. Vì người đó quá thích con rùa cho nên biến thành đồng nhất thể. Nếu như vậy, chúng ta thương Phật thì sao? Đương nhiên càng thương thì càng thành Phật, càng thương thì càng giống Phật, chuyện rất dễ hiểu. *(Mọi người cười.)* Cho nên chúng ta càng gần ánh sáng Phật thì càng biến thành Phật. Chúng ta thấy thương chó thì giống chó. Vậy thương Phật làm sao không biến thành Phật cho được?

Phật Thích Ca Mâu Ni lúc chưa thành Phật, có một kiếp làm chim khổng tước. Có kiếp làm sư tử, làm voi, làm cọp, làm vua, làm thiên nhân, làm thầy, làm hòa thượng, đó là những chuyện kiếp trước của Ngài. Có kiếp, một lần Ngài làm khổng tước, lúc đó Ngài tu pháp môn gì? Trong kinh Không Tước Minh Vương có nói. Trước kia tôi có nói là có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức là có tám mươi bốn ngàn loại chúng sinh khác nhau. Mỗi loại chúng sinh tu pháp môn của nó, khổng tước thì tu pháp môn của khổng tước. Côn trùng tu pháp môn côn trùng, con ếch thì tu pháp môn con ếch. Tu xong rồi mới tu đến pháp môn con người. Tu xong pháp môn con người mới tu đến pháp môn của Thiên nhân, tu xong pháp môn Thiên nhân, mới tu pháp môn Bồ Tát, và tu xong Bồ Tát rồi mới tu pháp môn Phật.

Một người không thể nào tu tám vạn bốn ngàn pháp môn, không phải ý nghĩa đó. Tám vạn bốn ngàn loại chúng sinh, luân hồi trong bánh xe tám mươi bốn ngàn đó, mỗi chúng sinh đều có pháp môn tu hành của nó. Lúc này tôi có chứng minh, lúc

Phật Thích Ca làm không tước, Ngài tu pháp môn không tước. Bây giờ có người, họ thích pháp môn không tước, dùng nó biến thành một pháp môn tu hành, họ tưởng rằng tám mươi bốn ngàn pháp môn, tu pháp nào cũng được. Điều đó không sai. Nhưng sẽ biến thành không tước. Đó không phải là chuyện vui! Học trò của người đó, thấy hóa thân của người đó biến thành không tước. Tôi cũng chúc mừng. Con người mà biến thành không tước, không phải dễ. (*Đáp: Thật đáng tiếc!*) Người đó muốn biến thành không tước thì thành không tước, có gì mà đáng tiếc? Nhưng làm người, là cao đẳng nhất. Đẳng cấp động vật không thể nào cao hơn đẳng cấp con người, bất luận nó có đẹp đến đâu. Vì thế thân người rất quý báu, Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói con người có địa vị cao nhất trong vũ trụ. Lão Tử cũng nói như vậy, Không Tử cũng nói như thế. Nếu không, các Ngài không cần phải cực khổ, tối ngày đi dạy người ta làm cho đúng kiếp người. Làm người là tốt đẹp nhất, không tước không tốt đẹp bằng con người được! Vậy mà có người tu thối bước, không tiến bước mà còn lùi.

Xưa kia, chúng ta đã tu xong kiếp không tước rồi, bây giờ mới có thể làm người. Làm người là cao đẳng nhất và cũng là đẳng cấp sau cùng nhất của tám vạn bốn ngàn pháp môn, để chuẩn bị bước lên Bồ Tát. Nếu chúng ta không biết bắt lấy cơ hội này để làm Bồ Tát, chúng ta sẽ trở lại vòng luân hồi, của tám vạn bốn ngàn chúng sinh và không biết đến bao giờ mới có thể giải thoát. Thật là đáng tiếc! Cho nên làm người cần phải tìm pháp môn làm Bồ Tát mà tu. Đừng tu những pháp môn khác. Tu cái gì sẽ thành cái đó! Tu pháp môn cực đá, sẽ biến thành cực đá. Tu pháp môn không tước sẽ biến thành không tước. Tu pháp môn gì sẽ biến thành cái đó, bởi vì bên trong chúng ta có rất nhiều loại phẩm chất, có thể đem ra dùng. Chúng ta cũng có phẩm chất Phật Bồ Tát và có thể đem ra dùng. Phát triển phẩm chất đó, cho đến khi nó bao phủ hết các phẩm chất khác, tiêu hóa hết, nung chảy

hết, như vậy mới đúng. Bởi vì lực lượng Phật Bồ Tát là lớn nhất, phẩm chất Phật Bồ Tát càng phát triển sẽ càng lợi hại, có thể đốt cháy hết những phẩm chất khác. Sau này, chúng ta vĩnh viễn sẽ không trở lại, không làm lại những kiếp trước của chúng ta như là cục đá, khổng tước, voi, cọp, sư tử, côn trùng, v.v... Nếu không tu pháp môn Bồ Tát, chúng ta sẽ tự động trở lại luân hồi, làm những chúng sinh khác và lấy những phẩm chất khác ra dùng. Cũng như chúng ta lái xe trên xa lộ, nếu vượt quá lối ra (*exit*), thì phải lái thật xa mới có thể tìm đường vòng trở lại.

Giống như vậy, nếu không tu pháp môn Bồ Tát thì không thể nào thoát ra nổi, mà tự động phải trở lại luân hồi. Không cần tu pháp khổng tước cũng sẽ làm con khổng tước. Vì thế, nếu quý vị không tu pháp môn Bồ Tát, thì không cần làm gì, nó sẽ tự động luân hồi. Chúng ta không cần phải tu pháp môn thấp, sao lại chạy đến chỗ thấp đó?

Nhưng động vật cũng có ích, vì có những người không thể thương người khác, không thể thương cả thế giới, họ phải bắt đầu từ tình thương động vật. Cũng như có người bắt đầu, từ chỗ tự thương mình, có người thì đỡ hơn một chút, thương động vật, thương con chim, con chó, con mèo, đó là đẳng cấp tình thương bắt đầu của họ. Sau này, rất có thể trở lại làm người một lần nữa để thương những người khác, bắt đầu từ yêu thương một người đàn ông hoặc một người phụ nữ, rồi đến thương con cái, từ từ họ thương thêm người láng giềng và thương tất cả chúng sinh.

Cho nên chúng ta từ lúc sanh ra, từ lúc bắt đầu luân hồi trong tám vạn bốn ngàn chủng loại này, đều chỉ học một bài học, đó là tình thương. Cho nên quý vị biết, ngay cả cỏ hoa cũng cần có tình thương. Nó cũng biết quý bản thân nó. Nếu đem hai loại thực vật để chung, nó sẽ say mê, nó sẽ dựa vào nhau. Còn nếu như đem hai thực vật không hòa hợp trồng chung với nhau, một trong hai cây đó sẽ chết. Có lúc chúng ta trồng rau cải, trồng cây mà không để tình thương vào, thì nó không lớn.

Quý vị còn nhớ tôi kể chuyện lúc tôi ở trong một ngôi chùa ở Hoa Kỳ, họ trồng cây trong chậu, đã gần mười năm, mà cây vẫn còn nhỏ xíu, vàng và ốm yếu. Lúc tôi đến, mỗi ngày chỉ tưới nước cho nó mà không làm gì thêm, chỉ niệm Năm Hồng Danh, và đứng bên cạnh nhìn nó và thiền Quán Âm.

Trải qua vài tuần lễ sau, cả căn phòng không còn chỗ để ngủ, mỗi ngày nó mọc rất nhanh, rất khoẻ. Lúc đầu nó nhỏ xíu. Sau này nó mọc rất lớn, rễ của nó cũng mọc rất nhanh, rất mạnh. Tôi phải chiết ra trồng ở những chậu khác, nó cứ nảy ra cây con và tôi cứ trồng mãi. Sau cùng, phòng của tôi không còn chỗ để ngủ, nó cứ bò đầy khắp nơi rất nhanh. Hai tháng sau tôi phải dời nó ra ngoài nhưng nó vẫn tiếp tục mọc ra, sau này phải chiết cho người ta cũng không kịp. Đó là nhờ lực lượng tình thương của Quán Âm. Tu hành là tình thương lớn nhất, chứ không phải thứ cảm tình nhỏ nhoi của nhân loại. Tôi thấy nó tội, như không có sức sống, mỗi ngày chỉ tưới nước mà thôi, nhưng nó cảm nhận được tình thương này, nó mọc rất nhanh, rất nhanh! Cả trung tâm thiền nơi đó, họ đều rất ngạc nhiên, chưa từng thấy tình trạng đó. Đó chỉ là tình thương mà thôi, không có gì đặc biệt.

Người tu Pháp Môn Quán Âm có ái lực lớn nhất, không cần phải nói bằng ngôn ngữ, không cần phải dùng hành động. Ái lực sẽ tự động phát ra, người ta bước vào sẽ cảm thấy dễ chịu. Ngoại trừ những người bị ma nhập hoặc có âm khí quá nặng, khi họ mới bước vào sẽ cảm thấy khó chịu, nhưng sau đó, họ càng lúc sẽ càng thích, không muốn ra về.

Như tôi đây vừa không đẹp, tóc đã điểm trắng, đến Formosa, tóc bắt đầu phai. Người tôi nhỏ bé, ngôn ngữ lại bất đồng, vậy mà có nhiều người thương, vì sao vậy? Đó là vì ái lực phát ra, dùng không hết. Không phải tôi ôm quý vị vào để “hôn”, tôi không làm như vậy. Có lúc người ta nắm tay tôi, tôi không thích, nhưng chịu đựng được. Nhưng có lúc tôi không chịu nổi, chỉ có vậy thôi. Ái lực này tuy vô hình nhưng có lực lượng rất lớn. Như quý

vị thấy, cây cối là loài không có cảm giác nhất, mà chúng cũng thích ái lực.

Ở Tô Cách Lan, có một cặp nông phu nọ trồng khoai tây, củ rất lớn. Tôi nghe nói vì họ trồng với tất cả tình thương. Chỗ họ ở lại lạnh, đất rất khô, nơi họ ở không ai có thể trồng được gì hết, vậy mà khi cặp nông phu này đến ở, họ trồng cái gì cũng rất lớn, vì họ trồng với nhiều tình thương. Rất có thể họ có tu Pháp Môn Quán Âm. Chừng nào tôi đi Tô Cách Lan, sẽ đến phỏng vấn họ tu pháp môn gì. Rất có thể họ tu pháp môn “*khoai tây*” trong tám mươi bốn ngàn pháp môn! Cho nên cây cỏ cũng thích lực lượng tình thương đó, huống chi con người?

Cho nên tình yêu không phải là sai quấy, mà thuộc đẳng cấp chuẩn bị, để chúng ta học bài học tình thương. Đòi đòi kiếp kiếp chúng ta học thương nhiều rồi. Khi học xong, sau này hễ ai thấy chúng ta, đều thương, đều thích. Chúng ta nói có nhân duyên là nghĩa đó. Rất có thể tôi có rất nhiều nhân duyên với quý vị. Xưa kia chúng ta từng làm bạn, vợ, chồng, con cái, cha mẹ, thầy giáo, học sinh, người láng giềng, v.v... Bởi vậy, bây giờ gặp lại là cảm thấy thích, vì chúng ta học bài học tình thương này đã lâu lắm rồi. Có lúc quý vị gặp khó khăn thì tôi giúp đỡ hoặc quý vị giúp đỡ tôi. Chúng ta giúp đỡ lẫn nhau lâu lắm rồi, thương nhau lâu lắm rồi. Cho nên bây giờ, quý vị mới bước vào là thích liền, tôi nói tiếng Quan Thoại không rành cũng không sao.

Có một người phù thủy trong khi làm thí nghiệm có viết một cuốn sách nói về làm sao tự tu thân thông. Trong khi thí nghiệm, vị này đem hai chiếc lá để hai bên giường, một chiếc lá thì mỗi ngày bị la mắng, nói những lời không hay, nguyên rửa nó, thì nó gần chết. Còn chiếc lá kia thì mỗi ngày cho nó ái lực, nói những lời tốt, ca ngợi nó, an ủi nó, nó sống lâu. Chiếc lá gần chết khô đi rất nhanh và màu của nó rất đen, rất khó coi. Còn chiếc lá này cứ xanh hoài, như còn ở trên cành cây vậy. Vị này thấy vậy viết xuống thí nghiệm đó. Quý vị có muốn về thử không? Coi lực

lượng tình thương của mình lợi hại đến mức nào? Không cần phải thử, nhìn vợ quý vị, hoặc chồng quý vị là biết ngay. Nếu như lượng tình thương của quý vị không nhiều, thì đã ly dị lâu rồi. Cho nên tình vợ chồng cũng là một thứ chuẩn bị cho chúng ta sau này biết thương mọi người. Thương con cũng là luyện tập lòng thương. Bởi thế, tất cả chúng sinh trên thế giới này là để giúp đỡ chúng ta. Động vật có công đức của nó, vợ chồng và con cái đều có công đức của họ. Có lúc hôn nhân không đầm ấm, nhưng sau khi cãi vã xong vẫn giữ hòa khí, tại sao lại vậy? Như vậy chúng ta mới tập thương được kẻ địch của chúng ta. Nếu không, ai thương chúng ta, thì chúng ta mới thương họ, ai gây gổ với chúng ta, chúng ta không thương họ. Cho nên chúng ta đừng coi thường vợ chồng, con cái. Coi họ như Phật Bồ Tát, phụng sự họ như phụng sự tôi vậy. Họ cũng là con cái của Phật Bồ Tát, họ cũng là Phật Bồ Tát tương lai. Thật ra hiện giờ họ đã là Phật Bồ Tát rồi.

Có một vị đồng tu nói rằng sau khi tu Pháp Môn Quán Âm không những thấy Sư Phụ có ánh sáng mà thấy những thứ khác cũng có ánh sáng. Đứng vậy, cỏ cây cũng có ánh sáng, người không tu hành cũng có ánh sáng. Cho nên nếu tu xong rồi, có một ngày sẽ thấy bất cứ ai cũng đều là Phật. Bởi vậy Phật Thích Ca Mâu Ni nói không sai, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Phật tánh là gì? Là ánh sáng Phật ở trong tất cả chúng sinh, làm cho cử động, hướng dẫn và lo cho đời sống của họ. Nhưng có một điểm khác nhau là động vật, thực vật, cỏ cây, khoáng chất và đá, v.v... tuy cũng có Phật tánh nhưng chúng không có năng lực cải biến, chúng không có ý thức tự do. Chỉ con người mới có ý thức tự do, mới có thể cải biến đời sống.

Chúng ta có thể bước lên đẳng cấp của Phật Bồ Tát, mà cây cỏ không sao làm được. Cỏ cây và động vật, một kiếp chỉ là như vậy. Như con thỏ, con bò chúng rất hiền từ, còn hơn con người. Từ lúc sanh ra chỉ ăn cỏ, không làm phiền con người, phục vụ cho con người đến chết. Khi chết rồi da vẫn dùng để làm giấy, lông

dùng để làm phân, cả cuộc đời con bò chỉ là phục vụ mà thôi. Giống như cách của Phật Bồ Tát vậy, nhưng con bò nó không thể biến thành Bồ Tát được, vì nó không ý thức tự do. Sự khác biệt là ở chỗ đó.

Cho nên làm người, thân người rất quý báu là như vậy. Nhưng đôi khi chúng ta cũng sẽ chọn sai, bởi vì chúng ta có ý thức tự do này, đó cũng là một điều rất nguy hiểm. Không có ý rằng chúng ta có ý thức tự do này, là đều có thể biến thành Phật Bồ Tát hết. Đó là chỗ đáng tiếc. Có người chọn làm động vật trở lại, có khi chưa chết mà đã biến thành động vật rồi, vì tu pháp môn động vật. Khi chưa chết mà đã biến thành cục đá vì tu pháp môn cục đá. Có những đồng tu khi chưa theo học với tôi, họ tu Yoga và nhiều thứ khác. Họ hỏi tôi là, tôi từng nói đến có lúc xuất hồn, đó thuộc về đẳng cấp thấp chứ không cao, sẽ thấy mình ngồi đó, nằm đó, hoặc đứng đó. Nhưng vì sao, trước khi tu Pháp Môn Quán Âm, lạ thật, có một hôm họ ngồi thiền xuất hồn, họ nhìn thấy họ biến thành cục đá, chứ không phải thấy mình ngồi đó, mà là cục đá ngồi đó. Không phải chỉ riêng một mình họ mà thấy luôn cả sáu người, ngồi một hàng là cục đá hết. Bởi vì họ cùng tu pháp môn cục đá mà!

Bởi vì bên trong chúng ta đều có phẩm chất đá như tôi mới nói. Bên trong chúng ta có rất nhiều phẩm chất khác nhau, bởi vì đời đời kiếp kiếp chúng ta đã từng làm đủ loại chúng sinh, có lúc làm côn trùng, có lúc làm con chim, con voi, con ngựa, v.v... Chúng ta có thể dùng một phương pháp đánh thức những sinh hoạt đó sống trở lại! Cho nên quý vị nghe nói, ngày xưa có những người phù thủy, có thể niệm chú biến người ta thành cục đá hoặc là động vật, đó là chuyện có thật chứ không phải giả. Cho nên nếu như không cẩn thận, tôi sẽ niệm chú biến quý vị thành Phật (*mọi người cười*), lạ lắm! Lúc Tâm Ấn là như vậy. Lúc Tâm Ấn cũng là một thứ niệm chú, nhưng tôi dùng bạch thần thông biến quý vị thành Phật. Chứ không biến quý vị thành cục đá hoặc động vật,

không như con cóc phải đợi một trăm năm sau, chờ có vị hoàng tử đến hôn một cái, mới biến thành người, thì quá chậm. Tôi biến quý vị lập tức thành Phật dễ hơn.

Cho nên chúng ta tu hành, không phải tu pháp môn gì cũng được. Tuy là tự tại, nhưng chúng ta có quá nhiều quyền lực tự do mà không có đủ trí huệ, cho nên rất nguy hiểm. Nếu không có thiện trí thức hướng đạo, chúng ta sẽ chọn sai và tu sai pháp môn, rất có thể sẽ bị thối bước. Mới lên kiếp người là tốt lắm rồi, rất có thể sẽ làm Thiên nhân hoặc Phật Bồ Tát, nhưng được làm người là đã tốt rồi. Nếu bây giờ bị thối lui làm động vật hoặc làm cục đá thì uổng lắm. Vì vậy, quý vị thấy có người có dáng mặt như cục đá hoặc như động vật. Cho nên có người nói: *“Sao anh giống như cục đá vậy, nói gì cũng không hiểu”*, là ý nghĩa đó. Giống như khúc gỗ vậy. Rất có thể mới từ gỗ lên làm người.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ, người hung ác là từ rắn độc, bò cạp hoặc từ những động vật có chất độc, mới chuyển kiếp lên làm người. Còn người hiền từ rất có thể từ Thiên nhân chuyển kiếp. Hoặc là người khờ dại, rất có thể chuyển kiếp từ khoáng chất, v.v... Đây là chuyện thật, chúng ta tu hành sẽ biết được. Đây chỉ là chuyện nhỏ, không phải thể nghiệm cao đẳng. Trước khi thành Phật chúng ta sẽ vượt qua những thể nghiệm đó, sẽ đi qua những đẳng cấp đó. Thời nay chúng ta cũng có thể lãnh hội được, không nhất định phải đọc kinh điển mới biết được, tự chúng ta thể nghiệm được, mới dễ tin và niềm tin mới vững mạnh hơn.

Tôi thường khuyên quý vị nên thương những người khác, vì ai cũng là Phật. Có người nhìn thấy ai cũng có ánh sáng, là biết ngay tôi nói đúng rồi. Mọi người đều bình đẳng, đều như nhau, nhưng vì chúng ta đeo kính màu cho nên thấy người thì đen, người thì đỏ, người thì trắng. Nếu chúng ta không đeo kính màu, thì ai cũng đều có Phật quang thường chiếu hoặc là Phật quang phổ chiếu, vì tất cả chúng sinh đều có Phật quang này

chiếu sáng, không ai là không có. Động vật và cục đá cũng có thứ ánh sáng đó nhưng chúng không thể phát triển. Chúng chỉ có thể dùng ánh sáng đó để sinh hoạt mà không thể dùng để biến đổi đời sống. Không có thứ ánh sáng này thì động vật cũng không thể cử động được, cỏ cây không thể lớn, không thể sanh trưởng. Nhưng chúng không thể nào nhận biết, không cách nào biến ánh sáng này thành của chúng. Chúng không biết dùng ánh sáng này làm công cụ, để có thể vượt lên đẳng cấp cao hơn. Thí dụ như có ba, bốn miếng gỗ để chung với nhau, động vật chỉ biết hất nó đi, còn con người thì biết dùng nó làm thành cầu thang hoặc làm nhiều chuyện khác.

Giống như vậy, ánh sáng này đã có ở bên trong chúng ta, không phải đợi thọ pháp rồi mới có. Tôi chỉ giúp mở ra, hoặc thúc đẩy cho mau một chút. Như trong gỗ vốn đã có lửa, chỉ cần hai khúc gỗ cọ xát với nhau là sẽ phát ra lửa. Nhưng nếu có quẹt (*diêm*) hoặc có cây đuốc môi lửa thì mau hơn, đốt được cây còn ướt hoặc đã mục. Nếu có quẹt (*diêm*) thì bất cứ thứ gỗ nào, trước sau gì cũng bị đốt cháy hết. Có lúc chúng ta gom lá cây và cỏ, môi quẹt (*diêm*) thì nó sẽ cháy. Khi lửa cháy lớn rồi, thì có thể bỏ gỗ vào. Còn tôi cho thêm dầu hỏa thì lửa sẽ cháy lớn rất nhanh. Đó là câu chuyện về truyền Tâm Ấn.

Chúng ta đã có ánh sáng rồi, giống như gỗ vậy, bên trong đã có lửa. Pháp Môn Quán Âm này, cũng không nên gọi là pháp môn, nó chỉ là một phương pháp để cho chúng ta tìm lại, câu thông lại với ánh sáng của mình, mới có thể biến đổi đời sống của chúng ta. Chúng ta tuy có ý thức tự do, nhưng nếu không có công cụ tốt, không làm được gì. Như chúng ta biết lái xe, có bằng lái, nhưng không có xe thì không cách nào lái, và không có xăng thì xe cũng không chạy. Cho nên tuy bên trong chúng ta có ánh sáng, nhưng cần phải có Minh Sư chăm sóc. Vì chúng ta mới bắt đầu nên chưa có bao nhiêu lửa, cần được che đậy và coi ngó, đợi sau đó cháy lớn rồi, thì mới không thành vấn đề nữa.

Cũng vậy, nếu không có Minh Sư thì chúng ta không bao giờ biết rằng chúng ta có ánh sáng. Khi Ngài truyền Tâm Ấn cho chúng ta, lúc đó, chúng ta thật sự biết rằng chúng ta có ánh sáng. Mỗi ngày, chúng ta biết rằng chúng ta có ánh sáng và ánh sáng sẽ càng lúc càng lớn. Đời sống của chúng ta sẽ càng lúc càng biến đổi, vì chúng ta biết dùng thứ nguyên liệu này để cải biến đời sống. Chúng ta kết hợp nguyên liệu và ý chí tự do lại, mới có thể tạo thành Bồ Tát. Bồ Tát là sự hợp thành bởi con người và Phật quang, cũng như một nam kết hợp với một nữ để sanh con.

Thân người rất quý báu vì chúng ta có ánh sáng, bên trong có lực lượng, lực lượng Phật, Thượng Đế, hoặc là ái lực, hoặc là bên trong Đạo. Nhưng nếu thân người và lực lượng này bị tách rời thì không thể tạo thành gì cả. Cho nên phải kết hợp lại, Đạo gia gọi là âm dương hòa hợp, là nghĩa đó. Chúng ta bây giờ ở nơi âm. Âm tức là đen tối, không có lực lượng, không có ái lực, không có từ bi, không có khai ngộ, không có trí huệ; còn dương tức là ái lực đó. Chúng ta âm và dương đều có rồi, nhưng nếu chúng ta không hòa hợp lại thì vĩnh viễn là âm. Còn nếu âm và dương hợp lại được, chúng ta thành Đạo, rất dễ. Bởi thế truyền Tâm Ấn tức là Đón Ngộ, lập tức khai ngộ. Bởi vì âm và dương này hợp lại rất nhanh, khi kết hợp lại là chúng ta khai ngộ, chúng ta thấy Phật! Thấy được phẩm chất của Phật, thấy được bản tánh cao quý của mình, thấy được địa vị nguyên bản của mình.

Địa vị nguyên bản của chúng ta tức là địa vị Phật Bồ Tát. Cho nên khi được truyền Tâm Ấn là có thể thấy liền, có thể câu thông liền, đó là chuyện rất dễ dàng. Khi thấy ánh sáng này, thấy được Bản Lai Diện Mục nguyên bản của mình, tức là thành Phật.

Nhưng sau khi thọ Tâm Ấn rồi, có người vẫn còn hỏi tôi: “*Sư Phụ à, con bây giờ đã thọ Tâm Ấn rồi, theo Ngài học bao lâu mới thành Phật?*” Tôi trả lời là mười năm, người đó than là chậm quá, tôi trả lời vậy thì hai mươi năm. Vì người này quá nôn nóng, không có rãnh, không có thời gian để thành Phật.

Nhất định thành Phật! Khi thọ pháp rồi là đã thành Phật, nhưng vì chưa có cơ hội dùng đến trí huệ của chúng ta, chưa có cơ hội dùng đến lực lượng của chúng ta, nên chưa nhận biết được bao nhiêu. Thí dụ cha mẹ để lại tài sản rất lớn, nhưng chúng ta chưa từng đến ngân hàng lãnh ra, chưa từng xài tiền. Chúng ta rất nghèo, không biết giá trị đồng tiền hoặc sức mạnh của đồng tiền lợi hại như thế nào. Cho đến một ngày bị người ta ép chúng ta quá, thí dụ nếu không đưa một triệu cho người ta, thì sẽ bị giết. Lúc đó, chúng ta thử đến ngân hàng lãnh tiền của cha mẹ để lại, vì có người chỉ dạy chúng ta tiền để nơi đâu và làm sao lãnh tiền ra, còn trước kia chúng ta không biết. Và khi đem tiền về đưa cho người đó, thì họ mừng lắm và tha mạng cho chúng ta. Lúc đó, chúng ta mới biết đồng tiền rất lợi hại, có một triệu là bảo toàn sinh mạng. Từ đó về sau, chúng ta từ từ biết dùng tiền nhiều hơn, mới biết sức mạnh của mình, mới biết tài sản của chúng ta có lực lượng.

Giống như vậy, sau khi thọ pháp, nếu chúng ta không dùng đến lực lượng này, thì sẽ không biết, nhưng quý vị sẽ dùng đến nó trong đời sống. Thí dụ lúc người vợ mới thọ pháp, về nhà thường không hòa hợp với chồng. Sau đó, người chồng càng lúc càng dễ dãi, con cái càng ngày càng dễ dạy, đời sống càng ngày càng được thoải mái và thuận lợi. Hay là có người trước kia rất giận chúng ta, bây giờ đột nhiên biến đổi thành dễ thương như con mèo. Lúc đó, chúng ta từ từ nhận biết được lực lượng này, không thể tưởng tượng được.

Vì chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, khi âm và dương đã được kết hợp rồi, chúng ta từ từ biết dùng nó. Trước kia có những vấn đề không thể giải quyết, đột nhiên nay được giải quyết, hoặc chúng ta gặp khó khăn là giải quyết được ngay. Có tình trạng không thể tin nổi, không thể tưởng tượng nổi, đột nhiên được biến đổi. Lúc đó, chúng ta mới biết rằng chúng ta là Phật Bồ Tát, cho nên mới có lực lượng đó, mạnh đến nỗi không thể tưởng

trợ được. Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm có thể nghiệm qua như vậy không? Hoặc khi thân nhân của chúng ta vãng sanh thấy tôi hoặc Phật Bồ Tát đến rước họ đi. Lúc đó, chúng ta mới biết hoặc chúng ta tự đi rước họ, đưa họ đến chốn an toàn, không để họ xuống địa ngục. Lúc đó, chúng ta mới biết rằng chúng ta có công đức không thể tưởng tượng được. Lúc đó, chúng ta mới biết được lực lượng Pháp Môn Quán Âm, Phật Tánh, Phật Lực của chúng ta. Nếu quý vị có thân nhân vãng sanh, thì nhất định sẽ biết điều này, không thể nào không biết được lực lượng Phật đó. Lúc đó chúng ta mới cảm thấy chúng ta là Phật.

Thí dụ bây giờ tôi đi thuyết pháp và đi truyền Tâm Ấn vì Phật Bồ Tát muốn tôi làm như vậy. Tôi càng lúc càng cảm giác được lực lượng bên trong này, nếu không, tôi cũng không biết được. Sư Phụ của tôi bảo tôi đi độ người sau sáu tháng tu hành nhưng tôi không đi, tôi không cảm thấy gì hết, tuy rằng tôi có nhiều thể nghiệm nhưng tôi thấy không đáng kể, chỉ biết là mình có lực lượng. Như bây giờ quý vị, nhiều người biết được mình có lực lượng.

Lúc quý vị ở nhà thì người bị bệnh sẽ cảm thấy bệnh của họ nhẹ đi, khi quý vị xa họ thì họ bị bệnh nặng hơn, khi trở về với họ thì bệnh của họ sẽ nhẹ bớt, bệnh cứ thay đổi như vậy, đến nỗi thân nhân đều biết được, cảm giác được, và xin quý vị trở lại. Lúc đó, từ từ quý vị nhận biết được Phật Lực của mình, từ từ quý vị nhận biết rằng quý vị là Phật Bồ Tát.

Đương nhiên là khi chúng ta câu thông được với Phật Bồ Tát thì chúng ta đã là Phật Bồ Tát rồi. Phật Bồ Tát chỉ là như vậy thôi, không phải khi thành Phật rồi thì sẽ có hình dáng như thế nào, không phải vậy. Đương nhiên người có huệ nhãn có thể thấy chúng ta có ánh sáng, nhưng họ có thấy được hay không cũng không thành vấn đề, chúng ta vẫn là Phật.

Cũng như những người mới thành bác sĩ, họ không biết năng lực của họ ra sao và càng chữa bệnh họ mới càng biết, càng khám

phá ra, càng biết mình có lực lượng rất mạnh. Còn lúc mới thành bác sĩ, mới tốt nghiệp, thì vẫn chưa biết. Lần đầu tiên giải phẫu bệnh nhân thấy rất căng thẳng, nhưng càng giải phẫu, càng biết được năng lực của mình, thấy mình tốt nghiệp hữu dụng, mình học sáu năm có ích. Nếu bác sĩ tốt nghiệp mà không chữa bệnh, thì vĩnh viễn sẽ không biết mình là bác sĩ, không có cảm giác đó, phải không?

Hoặc cũng như mình mới làm chủ hoặc làm giám đốc một công xưởng, lúc mới đến cái gì cũng không nhớ, cái gì cũng phải hỏi nhân viên, nơi này làm cái gì, bộ máy kia làm sao sử dụng. Lúc mới đến cho dù mình đã là ông chủ, công xưởng này giúp cho mình biến thành ông chủ, hoặc cha mẹ qua đời, mình thành ông chủ, nhưng vì mới đến cho nên không cảm thấy mình là chủ, bởi vì mình chưa biết nhiều, còn chưa biết lực lượng của mình. Sau này, người ta đến xin việc làm, xin mua hàng, xin giúp đỡ họ, v.v... Lúc đó, chúng ta mới càng thấy địa vị của mình rất cao. Sau này, chúng ta thuộc hết những gì trong xưởng, lúc đó mới càng lúc cảm thấy mình là chủ.

Cho nên người thọ Tâm Ấn rồi là đã thành Phật, không cần phải đợi đến A tăng kỳ kiếp, được tô cho thọ ký mới thành Phật. Đọc Kinh Pháp Hoa, quý vị thấy Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký đệ tử của Ngài, thí dụ như A Nan, trong bao nhiêu hằng hà sa số năm sau, sẽ thành Phật tên gì đó và làm việc ở nơi nào, làm việc gì đó, thọ bao lâu, v.v... là nghĩa gì? Sao lại học với Phật Thích Ca Mâu Ni không thành Phật liền? Phải đợi đến mấy trăm ngàn vạn A tăng kỳ kiếp, hằng hà sa số năm sau, mới có thể thành Phật. Hoặc Xá Lợi Phất, dì của Ngài, hoặc vợ của Ngài, v.v... phải rất lâu, rất lâu, mới thành Phật tên là gì đó, ở nơi nào đó, thọ bao lâu, hồng pháp được bao lâu, v.v... Vì sao như vậy, quý vị có biết không? Sao lại nói là sau khi thọ pháp là lập tức thành Phật, như vậy có phải nói ngược với Phật Thích Ca Mâu Ni không? Thật ra là như nhau, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói ai cũng có thể một đời thành

Phật. Nếu Ngài nói như vậy, sao lại bảo đệ tử của Ngài phải trải qua hằng hà sa số năm sau này mới thành Phật? Có phải là Ngài tự nói mâu thuẫn không?

Không phải vậy, vì mỗi thời đại chỉ có thể có một vài vị Phật (tức là *Minh Sư có thể hoằng pháp*) thôi, cũng như toàn thế giới chỉ có một mặt trời, một mặt trăng. Đương nhiên có nhiều ngôi sao và chúng cũng rất quan trọng. Nhưng chỉ cần một mặt trời, một mặt trăng là đủ rồi, cả thế giới đều nhìn thấy. Cho nên không phải tất cả mọi người theo tôi học liền biến thành Minh Sư hết. Tôi không có đủ chỗ cho họ ở.

Cũng như một quốc gia chỉ cần có một vị tổng thống, không thể nào ai ai cũng làm tổng thống. Nhưng không có nghĩa tổng thống là thông minh nhất, không có nghĩa tổng thống là cái gì cũng tốt nhất. Rất có thể nhưng không nhất định như vậy. Rất có thể nhiều người có khả năng, thông minh như tổng thống và có thể trị quốc, nhưng sứ mạng của họ không phải làm tổng thống. Nếu đã có một tổng thống thì chỉ cần ủng hộ vị tổng thống đó là được rồi.

Giống như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời làm một vị Phật, sau đó đệ tử của Ngài theo Ngài học và thọ Tâm Ấn, v.v... Tu Pháp Môn Quán Âm, đều có thể thành Phật, nhưng vì sao phải lâu lắm mới ra làm Phật (*Minh Sư*)? Vì Chư Phật đều xếp hàng hết rồi. (*Mọi người cười.*) Rất có thể, thời đại nào, có Minh Sư nào, đều an bày trước hết rồi.

Ái lực này, quý vị đều biết rồi, về nhà hãy thương chồng, thương vợ, thương con nhiều hơn. Coi họ như Phật, tôn kính họ. Thương họ cho nhiều, làm như vậy đời sống của chúng ta sẽ rất thoải mái. Chúng ta thương người như thể thương thân. Vì chúng ta phát ra thứ ái lực, nó sẽ phản chiếu như tấm gương, cho nên mới nói thương người như thương mình vậy. Bồ thí đương nhiên phải làm, chúng ta có nhiều tiền, người ta cần thì cho họ, mà không cần phải nghĩ ngợi. Đây không phải là tiền của chúng ta,

đó là công cụ, chỉ mượn nơi chúng ta. Giống như ngân hàng vậy, ngân hàng có rất nhiều tiền, nhưng họ không thể nói là tiền của họ. Chúng ta có thể vay tiền của ngân hàng. Tài sản của chúng ta cũng là của mọi người, ai cần thì để họ dùng, nếu không sau này Phật Bồ Tát, Thượng Đế sẽ lấy đi. Bởi vì không được quân bình, cho nên Đạo sẽ làm cho quân bình. Cho nên chúng ta thấy thế giới này, đời đời kiếp kiếp đều có chiến tranh, tai ương. Bởi vì chúng ta không biết quân bình đời sống là gì. Chúng ta có quá nhiều nhưng đều giữ kỹ. Người ta có quá ít, chúng ta không màng đến. Cho nên thiên nhiên sẽ làm giùm cho chúng ta, đem tài sản chia cho những nơi khác. Như vậy âm dương mới quân bình, thế giới mới hòa bình. Cho nên chúng ta không muốn có tai ương, thì phải tự mình thực hành. Đem phần tài sản của mình quá nhiều, chia cho người khác, để cho giàu nghèo trong xã hội không quá chênh lệch. Như vậy chúng ta vĩnh viễn không có tai ương, cũng không cần phải mua nhiều vũ khí, không cần phải có quân đội, thế giới tự nhiên sẽ hòa bình. Nhưng rất tiếc, có những người trên thế giới, họ không biết thế nào là đủ. Người tu hành chúng ta không nên như vậy là được rồi. Chúng ta không có cách nào sửa đổi người khác, nhưng chúng ta nên tự sửa đổi mình. Sửa đổi từ bây giờ, giống như người ích kỷ đó, họ không thể thương những người khác, thì họ thương bản thân họ. Mỗi ngày tự chăm sóc mình cho đầy đủ. Còn hơn là, có những người không thể tự thương mình, không thể tự chăm sóc mình. Cho nên tự thương mình là đã tốt lắm rồi. Hãy tự chăm sóc mình, tự sửa đổi mình. Tu hành để phát triển năng lực tốt của mình, năng lực của Phật Bồ Tát. Tu Pháp Môn Quán Âm sẽ biết làm sao để phát triển. Tôi ngưng ở đây, nếu quý vị có câu hỏi, thì có thể hỏi. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, rất ít người thành Phật Bồ Tát. Ngày nay chúng ta thành Phật rất nhiều. Thọ Tâm Ấn xong là lập tức thành Phật Bồ Tát. Bởi vì mỗi thời đại không giống nhau. Vận tốc thời nay nhanh, ngày xưa không có xa lộ, bây giờ có. Vậy sao lại

không có “*xa lộ*” thành Phật Bồ Tát, “*vận tốc*” nhanh thành Bồ Tát? Thời đại này tiến bộ nhanh, cho nên chúng ta cái gì cũng phải nhanh.

Câu hỏi thứ nhất: “*Chúng con mấy ngàn người, tu theo Sư Phụ đều sẽ thành Phật, vậy phải đợi bao nhiêu ngàn kiếp?*” Thành Phật đã thành rồi, còn đợi gì nữa. “*Đạ đúng, nhưng sao còn phải thọ ký?*” Phật có hai loại, một loại là Duyên Giác Phật, còn một loại là Phật. Phật ở đây có nghĩa là “*Minh Sư*”, có thể hoằng pháp, có một phương pháp để truyền cho người ta. Còn những Phật khác cũng là Phật, nhưng họ không có cách nào, không có phương pháp để truyền cho người ta. Họ không có năng lực, không có biện tài, hoặc là họ không có địa vị đó, không có hoàn cảnh tốt, không thể truyền pháp. Họ nói không có ai nghe, chỉ vậy thôi. Không ý nói họ không phải là Phật, nhưng họ không có năng lực như nhau.

Giống như có hai người đậu bằng bác sĩ, một người kết hôn với gia đình giàu có, liền có thể mở bệnh viện lớn. Người kia không có tiền, rất có thể về lái xe tắc xi. Ở nước Đức có rất nhiều luật sư và kỹ sư lái xe tắc xi. Bởi vì họ không có tiền, vì ở Đức có quá nhiều kỹ sư. Như ở Đức ngày nay, cũng có nhiều người có bằng bác sĩ, bởi vì trước đó, nghề bác sĩ rất có tiền, cho nên rất nhiều người muốn làm bác sĩ. Rốt cuộc bây giờ có người, có bằng bác sĩ phải xin trợ cấp xã hội, vì không có việc làm. Họ cũng là bác sĩ nhưng không ai biết họ. Họ không thể chữa bệnh, họ không có thuốc men. Không có tiền để mở phòng mạch. Không có công cụ, không có chỗ để tập luyện tài năng. Họ cũng là bác sĩ, nhưng vô dụng. Chúng ta tuy là Phật vô dụng, nhưng cũng tốt. Chúng ta có năng lực nhỏ, nhưng sẽ giúp được rất nhiều người. Nếu như toàn thế giới đều thành Phật, thì chẳng cần phải tu hành, mọi người đều rất vui vẻ, hòa bình và rất hiền lành. Như vậy thì quá tốt. Không cần phải truyền pháp, không cần phải giảng kinh, không cần phải làm “*Minh Sư*”. Duyên Giác Phật không thể

hoàng pháp. Rất có thể họ không có biện tài vô ngại, hoặc rất có thể ngôn ngữ bất đồng.

Câu hỏi thứ hai: *“Xin hỏi Sư Phụ, Từ Tâm Tam Muội là gì?”* Tam muội tiếng Phạn là Tam Ma Địa, thông dịch thành Tam Muội, có nghĩa là nhập định. Sao lại hỏi câu hỏi này? *“Con nghe đồng tu nói, ước nguyện thứ nhất của Phật Di Lạc, là học Từ Tâm Tam Muội.”* Từ Tâm tức là chúng ta cần phải học bác ái, tâm từ bi. Học cho đến mức độ không còn có mình, không còn có người khác, không còn có mình thương người khác. Lúc đó đã thành đồng nhất thể. Đó tức là Từ Tâm Tam Muội. Tam Muội là một thứ tình trạng nhập định. Một thứ nhập định cao đẳng, quên mất mình. Thí dụ như niệm Phật Tam Muội tức là niệm Phật đến quên mất chúng ta là ai, bản thân chúng ta không còn thấy mình nữa, đó là Tam Muội. Tam Muội là tiếng Phạn, giải nghĩa là nhập định. Đó là những đẳng cấp tu hành cao, quên mất mình. Lòng từ bi bác ái của chúng ta phát triển đến mức độ quên mất mình, đã thành đồng nhất thể với chúng sinh, với vạn vật. Đó tức là từ bi tam muội.

Câu hỏi thứ ba: *“Xin Sư Phụ cho biết vấn đề xuống tóc bởi nữ chúng?”* Vấn đề này nên đi hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni. Đó là vì phong tục của xã hội, ở Ấn Độ trọng nam khinh nữ. Nhìn tình trạng Formosa cũng thấy rồi. Ngày xưa không có nữ chúng xuất gia. Quy luật xuất gia ở Ấn Độ nam nữ tu riêng. Ngày nay vẫn như vậy. Có rất nhiều nơi nữ chúng không thể bước vào. Tôi có đến qua những nơi thánh địa rất nổi tiếng. Đều là nam chúng tu hành, họ để tóc dài, mỗi ngày không tắm gội. Vì tôi không biết quy luật nên bước vào, tôi hỏi họ tôi có thể vào học pháp không. Họ nói: *“Đi ra, nữ chúng không thể đến đây.”* Tôi hỏi: *“Sao lại như vậy, Phật tánh đâu có chia nam nữ.”* Họ nói: *“Không cãi với nhà người, đi ra.”* Họ vẫn còn nghiêm khắc như vậy. Ngày xưa phụ nữ tại Ấn Độ không được bước ra khỏi cửa. Ngày xưa ở Trung Hoa cũng vậy. Nếu muốn biết rõ điều này, thì

mượn băng thâu âm thuyết pháp của tôi về nghe. Trong đó có nói rất rõ. Bây giờ tôi chỉ giải thích tóm tắt mà thôi. Vì trong xã hội Ấn Độ, họ khinh nữ. Nữ chúng không thể như nam chúng được. Nếu Phật Thích Ca Mâu Ni cho nữ chúng xuất gia, thì sẽ bị xã hội công kích, sẽ bị người ta ngăn cản. Những người xuất gia khác sẽ không theo Ngài học, họ sẽ làm phiền Ngài, chửi bới Ngài, ngăn cản, công kích Ngài. Lẽ dĩ nhiên Ngài không thể hoằng Pháp thuận lợi được, không thể phát triển nhanh được. Ngày xưa ở Trung Quốc cũng vậy, không có nữ chúng tu hành. Nữ chúng không thể ra khỏi cửa hướng chi là nổi tiếng, hướng chi làm được điều gì? Ngày xưa tất cả những chuyện đại sự đều là nam chúng làm.

Ngày xưa cho dù là Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc Minh Sư khác đến Trung Quốc, cũng không có cách nào làm gì cho nữ chúng. Sau này từ từ có những nữ chúng xuất gia (*tỳ kheo ni*) của những quốc gia khác đến Trung Quốc, mới ảnh hưởng xã hội của Trung Quốc, họ mới quen một chút. Sau đó Trung Quốc mới có nữ chúng xuất gia. Trước triều đại nhà Tống, không có nữ chúng xuất gia. Sau triều đại nhà Tống mới có. Thì bây giờ cũng vậy, tôi xuống tóc cho nam chúng, bị người ta công kích rất dữ dội. Nam chúng vào tiệm cho người ta hớt tóc thì không ai nói gì hết, còn tôi thì không được. Tôi không hiểu vì sao có chuyện đặc biệt như vậy. Tiệm hớt tóc và tiệm làm tóc, nam nữ đều có thể vào đó và phải trả tiền, họ cũng không nói đạo lý gì cho nam chúng nghe. Còn tôi xuống tóc miễn phí, lại nói đạo đức cho họ nghe, và ban cho họ mười giới luật, thí dụ như không sát sanh, không trộm cướp, không uống rượu, không tà dâm, không vọng ngữ, không ngủ giường lớn, không nhận tiền, quá giờ không ăn, v.v... Những giới này rất tốt, người không tu cũng có thể nghe, cũng không bị cấm. Có người nói tôi phạm đại giới, tôi cũng bất kể. Vì tình trạng khác nhau, tôi bị ép phải xuống tóc cho họ.

Tôi vốn không muốn, tôi biết xuống tóc cho nam chúng sẽ bị rất nhiều phiền phức. Nhưng vì tôi đến để cứu người được giải thoát, để dạy pháp môn giải thoát, tôi không lo đến thứ quy luật lớn nhỏ, ngu dốt của xã hội, nó không có liên quan gì đến tôi. Quý vị xuống tóc hay không xuống tóc cũng có thể giải thoát. Nam chúng, nữ chúng, già, trẻ, đều có thể giải thoát, và cũng không cần sửa đổi quy luật của xã hội. Phát tâm bồ đề có nghĩa là muốn tu hành, muốn được giải thoát, muốn thành Phật, muốn vĩnh viễn liễu thoát sinh tử, không muốn trở lại bánh xe luân hồi của tám vạn bốn ngàn chủng loại.





Hễ có chúng sinh là có Minh Sư, có học sinh là có thầy,
có bệnh nhân là nhất định có thần y.

Trích từ bài thuyết giảng “Có Chúng Sinh Là Có Phật”





2

Tu Chánh Pháp Biến Đổi Vận Mệnh

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 14 tháng 1 năm 1988

Lúc này, tôi đi qua một ngôi chùa có pho tượng bằng nhựa, bên trong đèn sáng trưng và có rất nhiều người. Tôi nghĩ chùa của họ lớn như vậy, lại rộng và đẹp, rất hấp dẫn, nhất định sẽ có nhiều người đến.

Còn ngôi chùa của chúng ta ở Ngoại Song Khê, một ngọn đèn cũng không có, cũng không có điện thoại, cũng không có đường tốt. Mỗi lần mọi người lên đó đều té lên té xuống, vì khi trời mưa đường rất trơn, họ phải thay y phục mấy lần. Đường núi mới làm, chỉ là những bậc tam cấp sơ sài, vậy mà mỗi Chủ Nhật cũng có nhiều tín đồ phát tâm đến giúp đỡ việc khuân vác. Họ cũng muốn xây cất, nhưng nơi đó hình như không được phép xây cất nhà lớn. Cho nên quý vị đi Đài Bắc đừng thất vọng. Tôi nói trước nơi đó không có gì hết. Muốn coi thì đến những nơi đẹp mà coi, vừa

náo nhiệt và đẹp. Bên phía chúng tôi bây giờ đang xây cất nhà bếp. Nhà bếp cất bằng tre và phủ bằng những tấm bạt ni lông. Đồ đạc để chung vào đó, còn chúng tôi thì ở lều. Cho nên quý vị đến đó sẽ không thấy gì hết, sẽ cảm thấy chán. Chúng tôi, mỗi người kiếm một bóng mát dưới tàn cây để cắm lều, nhưng sống rất vui vẻ tự tại. Cũng có rất nhiều người muốn đến nơi tôi ở, nhưng bây giờ thì chưa được bởi vì khai thác chưa xong. Có người đã chuẩn bị túi ngủ và lều, muốn cùng cắm lều với tôi, nhưng không có chỗ. Người xuất gia đã nhiều, cắm lều đã hết chỗ rồi. Các đồng tu từ Đài Nam đến không có chỗ ở, còn đồng tu Cao Hùng đi ở chỗ khác. Bởi vì nơi chúng tôi chưa đủ chỗ, tôi cũng xin lỗi. Hôm đó vì quá bận không rảnh trò chuyện với quý vị, nhưng tôi thấy tình trạng đó, rất cảm động. Nơi đạo tràng không có một ngọn đèn, chỉ dùng đèn pin chạy tới chạy lui như những bóng ma ở nghĩa địa vậy. Quý vị biết không, nơi nghĩa địa, có lúc nơi này lóe một cái, nơi kia lóe một cái, quý vị có thấy tình trạng đó không, có kinh nghiệm đó chưa? Đến đó ngủ một đêm là biết liền, có sợ không? Không sợ à? Tôi thấy cảnh này rất cảm động, đường núi không dễ đi, cũng không có địa chỉ. Mọi người phải đi theo khe suối mà lên. Chỗ như vậy mà vẫn còn có nhiều người đến, có nghĩa là người Formosa khai ngộ không ít, số người thật sự cầu đạo rất nhiều, những người thành tâm rất nhiều. Vì lòng thành của những người này, cho nên cho đến nay, tôi vẫn không rời Formosa được. Ở với người Formosa đã năm năm rồi, như bị cột lại ở đây. Lẽ ra tôi không muốn lưu lại đây lâu như vậy, cho nên ở được một năm, thì tôi qua Mỹ. Ở Mỹ được một năm lại bị kéo về Formosa. Mấy tháng sau lại đi qua Đức, bên Đức họ rất cần người trụ trì, nhưng không kiếm được ai cho nên mới thỉnh tôi. Họ mời tôi làm trụ trì ở một ngôi chùa. Vì bên đó người xuất gia ngày nay rất ít, mà người xuất gia Âu Lạc xuất gia lại càng ít hơn. Vì kiếm không được người trụ trì nên thỉnh tôi về đó. Sau đó tôi qua Ấn Độ được sáu tháng, rồi lại bị kéo về Formosa, vì người Formosa quá thành

tâm. Trong vũ trụ này, có rất nhiều luật lệ cũng như mỗi quốc gia đều có luật pháp vậy. Có một thứ pháp luật vô hình, không viết xuống, đó là tình thương, chúng ta gọi là pháp luật tình thương. Tình thương là gì? Thí dụ như tình thương giữa nam và nữ, đó là một thứ tình thương, nhưng thuộc tình thương hạn hẹp, độ lượng nhỏ. Còn cha mẹ thương con thì tình thương lớn hơn một chút, yêu đất nước cũng là một thứ tình thương.

Khi chúng ta yêu một người, thì cái gì cũng muốn làm cho người đó. Thí dụ có một chàng trai yêu một cô gái, cô này vốn không thương anh ta, nhưng anh chàng mỗi ngày đều gọi gắm tình yêu. Trải qua một thời gian dài, thì cô gái sẽ mềm lòng và sau này họ kết hôn với nhau, vì lòng thương của anh ta quá nhiều, ảnh hưởng đến cô gái. Thí dụ như vậy, quý vị có nghe qua những chuyện như vậy không? Quý vị nào lập gia đình nhất định sẽ có kinh nghiệm đó. Chúng ta thường nghe nói: *“Tôi vốn rất ghét người đó nhưng không biết tại sao lại kết hôn với nhau.”* Có phải như vậy không? Kết hôn là vì lòng thương và sự thành tâm của anh ta. Đó là tình thương của phàm phu, chỉ thương có một người mà kinh khủng như vậy. Cho nên có những chúng sinh rất thương kính Phật Bồ Tát, họ thật sự rất cần Phật Bồ Tát, hoặc Minh Sư, hoặc người thật sự khai ngộ nào đó, đến độ họ, thí dụ như vậy. Họ mỗi ngày cầu nguyện.

Bất cứ khi nào họ đến miếu của Đạo giáo cầu nguyện, hoặc đến chùa của Phật giáo cầu nguyện, hoặc đến nhà thờ của Thiên Chúa giáo cầu nguyện, lòng thương của họ sẽ phát ra một sức chấn động ái lực. Chấn động ái lực này, sẽ đưa đến một nơi nào đó, mà có người Đại tu hành, hoặc đưa đến Tây Phương, đưa đến Thiên Quốc để *“chào”* Thượng Đế, thí dụ như là gọi điện thoại vậy. Sau đó, Thượng Đế hoặc Phật Bồ Tát, chúng ta dùng cách xưng hô và danh xưng của các tôn giáo khác nhau, chúng ta không muốn gây nên miễn cảm, vì đó là ngôn ngữ của nhân loại, không liên quan gì đến khai ngộ và tu hành. Chúng ta gọi Đại Lực

Lượng đó, hoặc lực lượng của Phật, Thượng Đế đó, sẽ đưa một số Thánh nhân đến nơi cầu nguyện. Các Ngài không muốn đến cũng không được, và các Ngài cần phải đến, đó là pháp luật của tình thương. Vì nơi đó họ cần, họ cầu nguyện với lòng thương cho nên cần phải đưa Thánh nhân đến đó. Chuyện này cũng giống như nghiệp chướng, thí dụ chúng ta tạo ác nghiệp, những việc không tốt như trộm cướp, giết người, v.v... thì chúng ta sẽ bị lực lượng đó hút xuống địa ngục. Chúng ta không muốn cũng không được, bất cứ tôn giáo nào cũng đều nhân mạnh đến nghiệp chướng này. Họ nói làm việc thiện thì được lên Thiên Đàng, làm việc ác thì bị xuống địa ngục, chuyện này có thật chứ không phải là không.

Hôm nay tôi cũng muốn nói đến chuyện của tổng thống Tưởng Kinh Quốc, mặc dầu ông đã qua đời. Chúng ta cảm thấy như mất đi một người bạn tốt. Tôi có cảm giác như vậy chứ không phải là không. Bởi vì tôi có câu thông với ông, quý vị không biết tôi có câu thông với ông điều gì. Nhưng chúng tôi có câu thông với nhau, đó là câu thông giữa linh hồn, câu thông của Phật tánh. Nhưng giữa người và người vẫn là một chuyện khác. Thí dụ Sư Phụ của tôi đương nhiên có câu thông với Sư Tổ. Hai vị đó là Đại Khai Ngộ mà. Đối với người khai ngộ mà nói, chúng ta cho rằng, có người chết hoặc có người sinh ra đời, đối với họ không có quan hệ gì. Chúng ta tưởng rằng các Ngài như là không có cảm giác. Các Ngài có cảm giác chứ không phải là gỗ đá. Không có cảm giác làm sao hiểu được tâm con người? Làm sao hiểu được cái đau khổ của chúng sinh? Thí dụ đệ tử của tôi kể chuyện chồng của cô ta mới chết, cô ta đau khổ như thế nào. Nếu tôi không hiểu được, bản thân tôi không có cảm giác đó, làm sao tôi an ủi được cô ta, làm sao tôi hiểu được sự đau khổ của cô ta, thì làm sao biết cách giúp đỡ cô ta, hiểu ý tôi không? Cho nên mặc dù chúng tôi có câu thông với nhau, nhưng khi vị tổng thống qua đời, tôi cũng cảm thấy xúc động, bởi vì tôi biết ông là người tốt. Thí dụ chúng ta có người bạn tốt qua đời, chúng ta đương

nhiên sẽ không vui, sẽ ảo não, mặc dầu người đó là đồng tu. Cho dù nếu thiên nhân, phật nhân của chúng ta mở, có thể thấy người đó lên thiên đàng, thí dụ như vậy, nhưng chúng ta vẫn còn ở thế giới này, nên cảm thấy cô đơn, hiện giờ mất đi một người bạn tốt, có phải không?

Sư Phụ tôi là vị Đại Khai Ngộ. Đương nhiên Ngài được Sư Tổ truyền lại chìa khóa, làm người kế vị, nhưng khi Sư Tổ qua đời, Sư Phụ tôi khóc kinh khủng. Mỗi khi đến ngày giỗ Sư Tổ, Sư Phụ tôi vẫn khóc nhiều lắm, vì đây là mối quan hệ giữa người với người, là cảm tình nhân loại. Chúng ta không thể lẫn lộn tình cảm nhân loại với tình cảm Phật Bồ Tát. Chúng ta vẫn là con người, không có cảm tình con người thì không thể nào độ chúng sinh, không thể hiểu được tâm chúng sinh, cho nên tu hành rồi không phải trở thành khúc gỗ. Cho nên tôi nghe tổng thống qua đời, cũng rất xúc động. Hôm đó tôi cũng không muốn nói gì. Nghe nói hôm đó không được phép đi thuyết pháp. Tôi cho là phải, không sao hết. Không được thuyết pháp, thì không nói. Tôi cũng không muốn đi thuyết pháp gì hết, vì thấy buồn. Nhưng chúng ta không nên quá buồn. Chúng ta thấy tổng thống không làm gì xấu, cả đời người đều phụng sự quốc gia, quên bản thân, lúc có bệnh cũng không được nghỉ ngơi, vì quốc gia đương thời khó khăn. Thí dụ như gặp lúc khó khăn, thì tình cảm và vấn đề cá nhân, phải để qua một bên để lo quốc gia đại sự. Cho nên chúng ta biết ông ta sẽ vãng sanh đến nơi tốt. Tôi bảo đảm ông không bị đọa vào nơi khổ, cho nên chúng ta cũng không nên quá buồn. Con người có đến thì phải có đi, không cách nào chỉ đến mà không đi, ngoại trừ một số người họ đến rồi họ không đi. Bây giờ, ở Hy Mã Lạp Sơn vẫn còn vài người. Nếu chúng ta muốn thành những người đó cũng được, nhưng không phải dễ, vì nhiệm vụ của chúng ta khác nhau. Chúng ta không nên ở lại lâu như vậy, còn nhiệm vụ của họ cần phải ở lại lâu, nên họ phải ở lại. Thí dụ như những người sửa đường, hôm nay họ làm ở đây, ngày mai họ làm ở đó, để sửa

đường. Nhưng có người sửa đường vì nhà của họ ở gần, ngay bên đường, nên họ mỗi ngày đều ở đó. Họ lại có tiệm làm ăn gần đó, nên công việc và tình trạng của hai bên khác nhau, khác với những người có nhà ở xa.

Chúng ta nghe nói có người trường sanh bất tử, có người vĩnh viễn không rời khỏi nhục thể, không lìa khỏi thế giới này, v.v... Chúng ta không tin, nhưng chuyện có thật. Chúng ta không tin cũng không sao vì chuyện này không giúp ích gì cho chúng ta. Chúng ta cũng không muốn ở lại lâu như vậy, có ai muốn ở lại lâu không? Nếu muốn thì để tôi coi thử có được không. Tôi không muốn ở lại lâu như vậy. Ở lại lâu như vậy cũng không mấy ích dụng. Bây giờ, tôi giảng tại sao chúng ta không thể ở lại lâu như vậy.

Nếu chúng ta là người Đại khai ngộ như là Phật, có quả vị khai ngộ rất lớn giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử, Chúa Giê-su Ki-tô, v.v... thì có thể ở lại, vì ở lại sẽ giúp đỡ rất nhiều chúng sinh, nhiều chúng sinh sẽ vui mừng. Nhưng cũng không nhất định. Bởi vì nếu như chúng ta biết rằng, Sư Phụ của mình ở lại đến vô lượng, vô biên, a tăng tỷ kiếp, thì chúng ta không muốn thọ Tâm Ấn ngay làm gì. Có thể chờ đến kiếp sau, thí dụ như vậy. Còn nếu chúng ta không biết được ngày mai Ngài còn không, chúng ta mới phát tâm, mới nhiệt tâm tu hành hơn. Còn nếu chúng ta biết Ngài vĩnh viễn tồn tại, thì như không thấy có giá trị. Hôm nay không đến, thì đợi ngày mai đến, năm nay không thể đến thì năm sau đến. Nhưng nếu chúng ta biết rằng Sư Phụ chúng ta cũng có xác thân và nó vô thường, có lúc chúng ta thấy Ngài mắc bệnh, đau khổ, v.v... Chúng ta biết rằng có một ngày, Ngài nhất định sẽ ra đi, sẽ vãng sanh, sẽ trở về Thiên Quốc, về cõi Tây Phương, về nơi đất Phật, về Trời, về Thiên Đường, v.v... thì chúng ta mới quý trọng sự hiện hữu của Ngài. Lúc Ngài còn tại thế chúng ta mới coi trọng, vì không biết ngày mai Ngài có còn hay không.

Chúng ta thấy mỗi ngày có rất nhiều người chết, thì có một ngày nào đó, tôi cũng sẽ mất, đó là chuyện thường. Tổng thống của chúng ta cũng đi rồi phải không? Tổng thống còn vãng sanh thì dân chúng làm sao không khỏi vãng sanh. Tôi cũng là một trong những người dân, bởi vì tôi không phải là tổng thống. Nhưng hình như ngày xưa tôi có từng làm vua, cho nên vẫn còn rất nhiều thói quen chưa sửa đổi được, làm cho các đệ tử khổ. Tôi nói một lời là phải làm liền. Đợi nói lần thứ hai thì không được đâu. Tôi cần gì là phải đem đến ngay, chậm trễ là không được. Tôi sẽ ráng sửa đổi. (Cười.) Tôi sẽ tiến bộ, tu hành tốt một chút để tiến bộ. Ngày xưa tôi làm vua mà, cho nên tính tình nóng nảy, đó là thói quen, tập quán là như vậy. (Mọi người cười.) Tiếng Anh là “*Majestic righteousness and king-like manner.*”

Không phải là ngạo mạn, mà là tính nóng không đợi được, và thời gian gấp rút, vô thường, chúng sinh lại rất nhiều. Nếu một người kéo dài một tiếng đồng hồ. Hai người kéo dài hai tiếng đồng hồ, thì hai mươi bốn tiếng đồng hồ sẽ không còn. Tôi rất nôn nóng. Thứ nhất, tôi có xác thân phàm phu, không biết lúc nào sẽ vãng sanh. Đôi lúc bệnh rất nặng không ai biết. Có bệnh cũng phải lên đài thuyết pháp. Thuyết pháp xong thì về nằm, rồi khỏi bệnh. Ở Nghi Nan tôi từng kể cho quý vị, ở Mỹ có một vị pháp sư, ra thuyết pháp chỉ hơn sáu năm bị bệnh tim mà chết. Một mình đơn độc, chết rất nhanh trong một khách sạn. Như Chúa Giê-su Ki Tô chỉ được hơn ba năm mà thôi. Phật Thích Ca Mâu Ni thì thọ hơn.

Chúng ta tưởng rằng không có ai trường sanh bất tử, tưởng rằng không ai có thần thông. Có chứ! Thần thông là chuyện nhỏ. Chuyện trường sanh bất tử mới là chuyện lớn, như Phật Thích Ca Mâu Ni khi chưa vãng sanh, có ám chỉ A Nan có cần Ngài ở lại không? A Nan hình như nghe không hiểu, lúc đó như bị ma chướng che mắt, bịt tai, nghe không hiểu nên không trả lời. Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi A Nan ba lần, phải không? Quý vị đọc kinh

đều biết chuyện này, phật tử đều biết. A Nan đều không trả lời, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni không thể ở lại. Nếu A Nan nghe hiểu và nói rằng: “*Xin Sư Phụ ở lại*” thì Ngài sẽ ở lại, Ngài có lý do, có thể ở lại.

Tôi đọc kinh Phật thấy lúc Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh cũng rất cô đơn, mặc dù sau đó có rất nhiều người đến. Nhưng lúc Ngài có bệnh, đau khổ nằm dài, chỉ có một mình A Nan chạy Đông, chạy Tây, kêu các đệ tử về gặp Phật Thích Ca Mâu Ni lần cuối cùng. Cho nên Ngài vãng sanh cũng rất cô đơn, đó là tình trạng đột ngột phải không? Nếu Phật biết trước, thí dụ như ba tháng, Ngài sẽ viết thư thông báo các đại đệ tử trở về rồi phải không? Ngài cũng không thể biết được sớm như vậy. Lúc đó, Ngài cũng có biết là ba tháng sau Ngài sẽ nhập Niết Bàn, nhưng Ngài không biết được lúc nào, ngày nào, vì sanh mệnh của mình có lúc chúng ta có thể biến đổi.

Quý vị có đọc Tam Quốc Chí không? Không Minh trước khi chết cũng muốn thử thay đổi định mệnh, ông đốt rất nhiều đèn, lúc đầu muốn đặt ở cửa trước, nhưng vì sợ có người chạy vào sẽ đạp chúng, cho nên mới đặt ở cửa sau. Đệ tử, bộ hạ của ông, vốn dùng cửa trước để ra vào. Nhưng vì biết ông đốt rất nhiều đèn, tưởng rằng ông sẽ đặt ở phía trước, họ mới vào cửa sau nên đạp tắt đèn. Không Minh cũng phải chết. Không cách nào sửa đổi được ngày giờ của ông ta. Tôi đọc Tam Quốc Chí lúc tám tuổi, nên không nhớ rõ lắm. Nhưng đại khái chuyện như vậy. Tôi chỉ biết là ông không thể sửa đổi vận mệnh của ông, vì có một người bộ hạ chạy vào làm tắt ngọn đèn.

Cũng giống như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng thử kéo dài sinh mệnh, cho nên nói với A Nan, người tu Yoga, có tu pháp trường sinh, và Như Lai cũng có tu qua pháp đó, có thể kéo dài sinh mệnh, Ngài ám chỉ như vậy. Ý Ngài là muốn A Nan thỉnh Ngài: “*Nếu như Sư Phụ có thể ở lại thì tốt lắm.*” Nhưng A Nan rất đốt, lúc đó chưa khai ngộ, bị ma kéo, bị che mắt, bịt tai, nghe

không hiểu. Phật Thích Ca Mâu Ni nói ba lần A Nan đều không trả lời. Sau này Phật Thích Ca Mâu Ni nói, ba tháng sau Ngài sẽ đi. Lúc đó A Nan mới khóc thật lớn, thỉnh Phật ở lại. Phật Thích Ca Mâu Ni trách A Nan là lúc trước đã nói ba lần mà không chịu thỉnh mời, bây giờ đã quá trễ, vì Ngài đã hứa với Ma Vương là ba tháng sau sẽ ra đi. Quý vị thấy Phật cũng biết trước rồi mà không thể nào kêu hết đệ tử về, vì ngày chết có lúc có thể kéo dài ra.

Trong nhật ký, Sư Tổ của tôi có viết, đáng lẽ hôm đó Ngài vắng sanh, nhưng còn có rất nhiều việc chưa làm xong. Ngài nói đợi một chút. Ngài nhắm mắt lại nhìn lên trời rồi sửa lại ngày ở trên trời. Sửa xong Ngài mở mắt ra, trở về lại. Trước mặt Ngài có rất nhiều đệ tử đang chờ. Ngài nói đã sửa xong rồi, bốn giờ chiều nay mới đi. Đây là chuyện rất thích thú. Chúng ta có thể sửa đổi được ngày chết, đó là chuyện rất tuyệt diệu phải không, quý vị có muốn đổi không? (*Đáp: Muốn.*) (*Có người đáp: Không muốn.*) Muốn ngày mai vắng sanh à? (*Mọi người cười.*) Đừng có vội như vậy, chưa học xong. Đợi thành Phật xong rồi ra đi mới tiện.

Sư Ông của tôi khi chưa thành Đạo đã có vợ, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Sau này, hai người đều tu hành hết, không có quan hệ vợ chồng. Lúc bà vợ của Sư Ông ra đi, bà có nói với ông là ngày mai, bà sẽ đi vì Sư Phụ bên trong đã đến nói như thế. (*Ý nói là chồng bà nói, chồng bà đã thành Đạo cho nên Sư Phụ bên trong là hóa thân của Phật Bồ Tát.*) Khi quý vị tọa thiền mà thấy được Sư Phụ bên trong rất sáng, Phật giáo gọi là hóa thân của Phật. Nhục thể này gọi là báo thân, còn bên trong có trăm ngàn ức hóa thân, đó là chuyện khác. Khi chúng ta tọa thiền có thể thấy được hóa thân, hoặc có lúc không tọa thiền cũng thấy được, Ngài đến nhà nói chuyện với chúng ta một lúc rồi đi, hoặc cùng uống trà hoặc nói gì đó, đó là hóa thân chứ không phải là xác thân của Ngài. Trông giống như xác thân vậy, nhưng không thể nắm giữ được lâu, thí dụ nếu có thể nắm được, cùng lắm là nửa tiếng rồi sẽ từ từ tan mất, đó tức là hóa thân của Phật. Hoặc

khi chúng ta tọa thiền thấy được Ngài rất sáng, hoặc khi chúng ta đến cảnh giới cao thấy Ngài dẫn chúng ta đi chơi, đi học cái này cái nọ, hoặc Ngài dẫn chúng ta đến Phật học viện trên đó, hoặc là thứ học viện để học đạo đức trên đó, ở nơi cảnh giới cao, thì đó là hóa thân của Ngài. Còn quý vị nghe Ngài thuyết pháp tại đây thì đó là phàm thân của Ngài. Phàm thân này có thể bắt giữ được, còn hóa thân Ngài thì không sao bắt được. Ngài vô sở bất tại, Như Lai, *(không đến không đi)*, cho nên không thể nào bắt giữ được.

Đa số người tu Pháp Môn Quán Âm sẽ có hóa thân Sư Phụ đến báo trước ba ngày hoặc trước một tuần lễ, hoặc trước một tháng, trước ba tháng, v.v... tùy theo tình trạng. Có người không thiền tốt thì Sư Phụ phải báo mộng, nói trong giấc mơ, nhưng rất có thể họ tỉnh dậy lại quên mất. Nếu như đa số người tu hành tốt, hóa thân Sư Phụ sẽ đến báo, ba ngày sau sẽ đi, hoặc hai ngày, hoặc một ngày. Khi vợ của Sư Ông nói là Sư Phụ bên trong cho biết ngày mai sẽ đi, phàm thân Sư Ông đi coi lịch nói rằng ngày mai rất bận, không có thì giờ tiễn đưa, cho nên yêu cầu bà ta ngày hôm sau mới đi, bà ta nhận lời. Đây là chuyện năm 1917, chứ không phải chuyện đời xưa, nhiều người đứng gần đó có nghe thấy, hiện nay họ vẫn còn sống, vì hôm đó có rất nhiều chuyện vui để ăn mừng. Phàm thân Sư Ông rất bận, rất có thể hoá thân Sư Ông bên trong quên mất, vì Ngài ở cảnh giới trên, không giống với của chúng ta. Thế giới này không có ích dụng gì đối với các Ngài, các Ngài không lo gì đến chuyện của thế gian, nên quên và đến báo ngày mai đi. Rốt cuộc phàm thân Sư Ông sửa đổi thành ngày hôm sau, cho nên rất có thể phàm thân Sư Ông còn hơn hóa thân của Sư Ông. Vì phàm thân Sư Ông sửa đổi được. Nhưng không phải vậy, cả hai đều phối hợp với nhau, có lúc có thể sửa được.

Cho nên coi bói không nhất định là lúc nào cũng chính xác. Chúng ta nghe nói ba, bốn năm về trước, nhiều người coi bói đoán rằng Formosa sẽ bị chìm, hoặc như thế nào đó. Hoặc thế giới sẽ bị hủy, rất nhiều người sẽ tụ tập ở nơi nào đó để tỵ nạn.

Không riêng ở Formosa nói như vậy, nhiều quốc gia trên thế giới trước kia đều có tiên đoán. Có người họ đăng báo nói rằng ngày nào, tháng nào đó, chỗ nào của Formosa sẽ có thiên tai, rồi ai này cũng đến đó chờ coi mà chẳng thấy gì hết. Rất có thể người tiên đoán, họ bói đúng chứ không phải là gạt người, bởi vì họ cũng là người tu hành mà, phải không? (Đáp: Phải.) Vì họ là người tu hành, họ không gạt người làm chi, nhưng tại sao tiên đoán lại không chính xác. Bởi vì thời gian của thế giới này khác với thời gian trên Thiên Đàng, chúng ta tính tới tính lui sẽ tính sai. Sai có một giây, một phút đã biến thành sai lệch đến mấy tháng, mấy năm. Hơn nữa trong vũ trụ này có rất nhiều loại chúng sinh, họ làm công việc khác nhau. Loài người có công việc của loài người, còn Thiên nhân cũng có công việc của Thiên nhân, như rồng thì làm mưa, nghe nói như vậy. Phật có việc làm của Ngài, còn Thiên Đế của mỗi tầng Trời đều có những việc làm khác nhau.

Có những chúng sinh chuyên môn lo chuyện thế giới này, lo về chuyện tốt xấu, định mệnh của thế giới Ta Bà này, coi lúc nào có tai ương, lúc nào có phước báu, họ đều ghi xuống. Cho nên chúng ta nói đời người có định mệnh hoặc là nhân loại đều có định mệnh, hoặc chúng ta nghe nói có một ngày nào đó, Địa Cầu sẽ bị hủy diệt, v.v... Những chuyện đó có chứ không phải là không. Vì có những người tu hành tốt, nên họ sẽ đến nơi đó đọc những cuốn sách loại nhật ký, do những chúng sinh trên đó đã viết xuống. Ngày nào, tháng nào, địa cầu sẽ có chuyện gì xảy ra, có chứ không phải không có.

Nhưng vì ngôn ngữ viết ở bên trong đó khác với ngôn ngữ bên ngoài, nên thông dịch qua lại sẽ bị sai và ngày tháng cũng sẽ tính sai, cho nên có người tính sai. Thí dụ họ tính năm này sẽ có chuyện, nơi đây sẽ có động đất hoặc bão táp, cuối cùng tới năm sau mới có, hoặc là chậm lại một năm mới xảy ra, thí dụ như vậy. Đó là vì họ tính sai ngày. Đó là vấn đề thứ nhất. Vấn đề thứ hai là con người chúng ta có ý thức tự do, có lúc chúng ta

có thể biến đổi mình. Thí dụ có khu nào ở Formosa không tốt, rất hung ác, họ suốt ngày uống rượu, cờ bạc, sát sanh, đối xử với mọi người không tốt. Có chúng sinh phụ trách việc tốt xấu đó, sẽ ghi lại và phán rằng có một ngày nào đó, khu đó sẽ bị tiêu diệt, thí dụ như vậy, như là sẽ có hỏa hoạn, thiên tai, v.v... đều viết sẵn rồi đợi thời gian đến, sẽ cho người xuống làm, lo việc rửa sạch nơi đó, đem những người ở đó xuống địa ngục, để rửa sạch và sau đó tạo họ thành người mới. Nhưng khi thời hạn chưa đến và chúng sinh ở khu đó chợt có một ngày, họ tự nhiên đổi tâm. Họ thấy chán, không còn cờ bạc, không còn giết người, không còn trộm cắp, không còn đánh người, không còn đối xử xấu với người khác. Đột nhiên, họ đi tụng kinh, đi bái lạy hoặc đến gặp Minh Sư và thọ pháp, thí dụ như vậy. Về nhà tọa thiền tốt, mỗi ngày ăn thuần chay, coi băng thân hình của Minh Sư, bên trong đã thay đổi tốt. Có được một người như vậy là đủ rồi. Thí dụ ở khu đó có một người chuyển tâm của họ như vậy, lực lượng của người đó sẽ sửa đổi và rửa sạch toàn khu, sau này dần dần những chúng sinh lân cận và bạn bè của người đó cũng vậy, từ từ sẽ trở nên tốt, lương thiện. Đồng tu chúng ta đều biết điều này. Có lúc có người mới thọ tâm ấn, lúc đầu cả gia đình phản đối không cho ăn thuần chay, không cho tọa thiền, v.v... Lạ thay, chẳng bao lâu, cả gia đình từ từ thay đổi, họ cũng trở nên hiền lành, cũng ăn thuần chay, và đến thọ pháp. Vì sức chấn động của Phật, hoặc còn gọi là sức gia trì của Phật, hoặc là lực lượng của Đại Đạo có thể biến đổi rất nhiều thứ.

Bởi vì trong vũ trụ này có hai thứ lực lượng, một thứ là phủ định, một thứ là khẳng định; một thứ là tốt, một thứ là xấu. Lực lượng tốt này còn mạnh hơn lực lượng xấu, cho nên lực lượng tốt sẽ hóa giải lực lượng xấu rất nhanh, chỉ có vậy thôi. Không phải bởi vì người đó, một người có tu hành mà thể biến đổi được nhiều như vậy, nhưng vì người đó đã câu thông với Đại Đạo, mượn lực lượng của toàn vũ trụ, mượn lực lượng của Đại Đạo.

Giống như chúng ta nối ống nước vậy, đầu ống nước vốn không có nước, nhưng nhờ được tiếp nối với nguồn nước cho nên mở vòi nước là có nước. Có được một ống nước là cả gia đình có thể dùng, có phải vậy không? Và từ một ống nước đó chúng ta có thể chia ra nhiều nơi, và nơi nào cũng có nước chảy ra trong cùng một lúc. Ống nước đó không cần phải lớn, nhưng nó phải được tiếp nối với nguồn nước không ngưng đó. Bất cứ ai nối được với ống nước đó, chúng ta đều có thể mở ra dùng.

Giống như trường hợp đó, một người tu hành có thể biến đổi rất nhiều những ảnh hưởng xấu. Cho nên hôm đó đệ tử của tôi báo cho tôi biết ở Formosa ba bốn năm trước có người tiên đoán Formosa sẽ như thế nào. Có người tiên đoán sẽ có bốn mươi chín ngày không thấy mặt trời, rất cuộc chỉ có một ngày không thấy mặt trời. Rất có thể người đó tính đúng chứ không phải là sai, người này lên Trời đọc hồ sơ trên đó có ghi như vậy, nhưng khi trở về, vì người Formosa rất hiền từ, tìm được Minh Sư, thí dụ như vậy, bản thân chịu tu hành sửa đổi, nên cả nước Formosa sẽ thay đổi.

Vì thế tu hành rất có ích, không phải chỉ riêng bản thân mà thôi, nhưng phải tu đúng pháp môn mới được, không phải pháp gì tu cũng có ích lợi, không phải như vậy. Tu không đúng pháp môn, không những uổng phí thời giờ, mà còn bị lừa gạt nữa. Đối với tôi, tu Pháp Môn Quán Âm là có ích lợi nhất, nhất định hữu dụng, lập tức có lợi ích, và vĩnh viễn có lợi, không bao giờ bị hư hao, vì lực lượng này không thể dùng để làm việc xấu, vì phẩm chất của nó vốn là tốt rồi. Thí dụ chúng ta ăn trái táo, hương vị nó là như vậy, nó không thể biến thành đắng. Thí dụ đá lạnh, nó vốn là lạnh, là đá, nó không phải là nóng, không thể dùng nó để đốt. Bởi vì nó là nước đá, ý là như vậy.

Cho nên tu Pháp Môn Quán Âm là mượn lực lượng của Đại Đạo, được câu thông với lực lượng nguyên thủy. Vì vậy không thể làm việc gì xấu, nó sẽ không giúp chúng ta làm việc xấu, nó

chỉ giúp chúng ta làm việc tốt mà thôi, cho dù chúng ta có muốn, cũng không thể làm những chuyện xấu. Toàn làm những điều lợi ích cho chúng sinh. Vì vậy, tôi cho rằng tu Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất. Tôi vẫn tiếp tục tu pháp này và các đồng tu đều đồng ý, rất nhiều người vẫn tiếp tục tu. Cho nên họ mới cực nhọc và tốn nhiều tiền đăng báo, thành tâm mời tôi đến đây.

Đăng báo là quá công khai hoằng pháp, có người bảo tôi nên ẩn tránh mà quý vị dám đăng báo, có muốn tôi ẩn trốn không? (*Đáp: Không muốn.*) Đã trốn năm năm rồi mà vẫn vô dụng, có trốn cũng bị người ta lôi ra, hình như Chân Lý không thể bị đè ép, ý người không thể bị đàn áp, cho nên các quốc gia mới có cách mạng.

Trong quốc gia vua hoặc tổng thống là lớn nhất, nhưng nếu ông vua xấu, có quyền lực lớn, bắt dân nộp thuế, bắt dân làm nhiều việc để phụng sự vua. Cuối cùng dân chúng chịu không nổi, lúc đó sẽ phản lại, hạ bệ nhà vua, bởi vì ý dân là ý Trời, phải vậy không? Nếu chúng ta làm điều gì không hợp với Đạo thì người ta sẽ phản đối. Cho dù Thượng Đế có xuống trần cũng không thể nào đàn áp những người làm cách mạng, vì nếu dân bị đàn áp quá thì có ngày cũng bị nổ tung. Tôi đã trốn năm năm ở khắp nơi, đi đâu cũng không dám nói pháp, vì sợ. Nhưng bây giờ thì không muốn trốn nữa, vì có trốn cũng vô dụng, càng trốn càng gặp phiền phức thêm. Tôi không làm gì xấu tại sao phải trốn hoài vậy? Trốn rất cực khổ, quý vị không hiểu thôi, rất là khổ.

Lục Tổ Huệ Năng ẩn núp mười sáu năm rất khổ. Tôi không muốn trốn lâu như vậy, thấy khổ quá, mười sáu năm... (*Thanh Hải Vô Thượng Sư làm cử chỉ run người.*) (*Mọi người cười.*) Không biết sống được bao lâu, chúng sinh nhiều như vậy mà không độ họ. Tôi không muốn nói là độ chúng sinh, nhưng tôi không có làm gì xấu, sao phải ẩn trốn. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không trốn, tôi cần chi phải trốn? Tôi không phạm pháp, không làm gì, không cần gì hết, nếu không hoằng pháp được

thì đi thôi, không sao hết. Formosa này nhỏ như củ khoai lang, nếu độ không được thì thôi, cả nước không lớn bằng một thôn làng của nước Đức. Phố Tàu ở New York còn lớn hơn Formosa. Formosa nhỏ như vậy mà sao không thể độ, trong năm năm mà không độ được bao nhiêu người. Đó là tình trạng rất đáng buồn. Sau này tôi sẽ công khai thuyết pháp, công khai lên truyền hình và quảng cáo. Nghe nói nhiều pháp sư đều ẩn trốn, chỉ có vài người dám ra thuyết pháp. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư nói nhỏ: “Có nói cũng không ai nghe.”*) (*Mọi người cười.*) (*Thanh Hải Vô Thượng Sư nói nhỏ: “Nói cũng vô dụng.”*) Cho nên nếu ai thành Đạo một chút là trốn, không cho ai biết đến, vậy thì ích gì? Vậy thì khỏi thành Đạo, khỏi phải tu.

Bởi vậy mục đích tu hành không phải cho riêng mình. Tôi nghĩ rằng không có ai thật sự tu chỉ vì bản thân, chúng ta tu hành là cho chúng ta nhưng cũng vì những người khác nữa, phải không? Ít nhất vì một hai người hoặc vì tổ tiên, hoặc vì vợ, vì chồng, hoặc vì gia đình. Vì có lòng bác ái này cho nên chúng ta mới tu hành, mới thật sự là người tu hành. Vì có lòng bác ái đó chúng ta mới muốn tu hành, khi đẳng cấp và căn cơ đã đạt đến mức nào đó, chúng ta mới bắt đầu tu hành. Nếu chúng ta còn ích kỷ thì đa số vẫn còn chưa muốn tu hành.

Tôi cũng vậy, trước kia, tôi cũng vì những người khác mới đi tu, mới cực nhọc tu hành. Ngày đầu tiên, gặp được Sư Ông là tôi muốn thọ pháp. Tôi có thể nói cho quý vị, vì sao tôi muốn thọ pháp. Đương nhiên tôi đã đọc qua sách của Sư Ông và sách của Sư Tổ rồi. Tôi rất khâm phục và biết rằng đây là đúng rồi, hợp ý rồi, đã biết Sư Phụ của tôi là người kế vị, thì cũng như Sư Tổ rồi. Tôi biết rõ điều đó và theo Sư Ông học không thành vấn đề. Nhưng tôi cũng muốn đến đó, để coi Sư Ông là người như thế nào, coi Sư Ông thuyết pháp có hợp ý mình không. Vì rất có thể sách của Sư Tổ không có liên quan gì đến Sư Ông, vì Sư Ông mới ra hồng pháp, chưa được bao lâu, và sách của Ngài cũng chưa có bao

nhieu, chỉ nhờ có sách của Sư Tổ để lại. Còn Sư Tổ đã có nhiều đệ tử và vững chắc rồi, cho nên bây giờ Sư Ông mới kế vị thì không biết như thế nào. Nghe Sư Ông thuyết pháp vẫn còn chưa thật sự quyết định có muốn thọ pháp hay không. Nhưng khi tôi nghe đến câu: “*Người thọ pháp năm đời được siêu sanh*” là tôi đi thọ pháp liền, vì ít nhất tôi có thể độ được năm đời, không lỗ vốn.

Cho nên chúng ta đều vì người khác mà tu hành, tôi nghĩ rằng 99,99 phần trăm tu hành đều là vì người khác, không phải vì mình. Rồi khi thành Đạo lại trốn để làm chi? Vì người ta chúng ta mới tu hành, thành Đạo được một chút thì ẩn trốn, như vậy thì càng cái gì... hơn phàm phu (*Đáp: Tệ hơn.*) Như vậy, còn thiếu lòng bác ái. Nếu chúng ta thuyết pháp nơi đây không được thì đi chỗ khác thuyết pháp. Nếu bị đuổi nữa thì chạy đến nơi khác nữa thuyết pháp, không sao hết. Có ngày những người đàn áp cũng sẽ mệt, nên chúng ta cứ tiếp tục sống. Vì vậy, có lúc phải trốn nhưng khi thời gian đến thì không thể trốn nữa, lúc đó có muốn trốn cũng không được. Trốn có nghĩa là độ ít người thôi, hoạt động ít, vậy thôi.

Như trước kia, tôi đi hoằng pháp toàn là do đệ tử mời đến, người khác không ai biết về tôi, không có hình quảng cáo, sau này từ lúc nào dán hình vậy? (*Đáp: Từ năm ngoài thuyết pháp ở Đài Nam.*) Lúc đó coi như là công khai, còn trước kia thì chưa công khai, không có dán hình quảng cáo. Trước kia đệ tử chỉ dán tờ giấy đỏ, viết là Pháp Sư Thanh Hải ngày nào thuyết pháp, cho nên lúc đó không phải là công khai.

Còn rất nhiều chuyện vui để kể. Lần đầu tiên tôi Truyền Tâm Ấn, đều ẩn núp mà truyền, vì tôi ở trong chùa, không muốn những người trong chùa biết. Khi ở trong chùa mỗi ngày quét nhà, lau chùi nhà vệ sinh, xếp ghế cho người ta đến nghe giảng kinh ở Phật học viện. Tôi đứng một bên nghe, không hiểu tiếng Trung Hoa, chỉ là người xếp ghế cho người ta ngồi mà thôi, vậy mà cũng có người đến học Đạo với tôi. Quý vị thấy tức cười

không? Nghĩ lại thật là tức cười. (*Cười.*) Lúc mới đến Formosa chưa được bao lâu, chẳng biết nói một tiếng Trung Hoa. Chỉ biết nói “*Cảm ơn*” và “*Thưa vâng*”. Ai làm gì cũng nói: “*Thưa vâng*” và “*Cảm ơn*”, vì không biết nói những câu khác, rồi họ tưởng tôi biết nói tiếng Trung Hoa. Lúc truyền Tâm Ấn, tôi nói bằng tiếng Anh.

Hồi đó, tôi ra ngoài mua vật liệu nhuộm y phục, gặp vài người biết tiếng Anh, họ hiểu kỳ hỏi tôi. Vì lúc đó là mùa đông, họ thấy tôi mặc vải mỏng, thứ y phục nhà tu rẻ tiền nhất ở Formosa. Còn những vị xuất gia khác, mặc y phục vải dày. Cho nên họ hiểu kỳ, không thấy hòa thượng nào mua vật liệu về nhuộm y phục. Các hòa thượng ở Formosa mặc không hết tảng phục của mình, cũ một chút là họ vất đi, đâu thấy có người xuất gia nào mua vật liệu nhuộm màu? Họ hỏi sao tôi sao phải nhuộm y phục? Tôi trả lời là y phục mặc lâu rồi không đẹp, vì tôi mỗi ngày tôi phải nấu cơm, quét nhà, lau nhà vệ sinh, thường chảy mồ hôi dễ bị dơ, khó coi, cho nên nhuộm màu cà phê đậm, cho khỏi thấy dơ bởi vì tôi không có nhiều y phục. Lúc đó, tôi không có nhiều y phục. Tôi lại mặc y phục vải mỏng, họ chưa từng thấy thầy tu nào lạ như vậy, mới hiểu kỳ hỏi. Tôi trả lời y phục không nhiều, không thể thay hoài được, mà không thay thì khó coi, cho nên tôi nhuộm màu đậm để dễ coi hơn. Họ lại hỏi mùa đông tôi mặc vải mỏng như vậy không lạnh hay sao? Lúc đó, tôi không muốn nói là tôi không có áo lạnh, tôi chỉ trả lời là không thấy lạnh (*cười*), nhờ mỗi ngày làm việc rất nhiều, cho nên không thấy lạnh. Họ nghĩ chắc tôi có công lực cao cường cho nên không thấy lạnh. Cho nên họ hiểu kỳ cứ hỏi tiếp là tôi tu pháp môn gì. Tôi cho họ biết tôi đến từ Hy Mã Lạp Sơn, vì sống trên đó lạnh đã quen rồi chứ không phải tu pháp gì mà không thấy lạnh. (*Cười.*) Họ nghe Hy Mã Lạp Sơn là run rẩy, sau đó họ hiểu kỳ hỏi đủ thứ rồi yêu cầu tôi truyền Tâm Ấn cho họ. Nhưng rồi tôi cũng không truyền, sau cùng chỉ truyền cho một người thôi.

Lúc tôi bế quan, họ bắt đầu đến chỗ tôi tìm, cho nên tôi mới bắt đầu truyền pháp cho nhiều người. Năm 1985, mới thật sự là bắt đầu truyền pháp cho nhiều người, còn trước đó nữa thì chỉ lên truyền nơi này một người, nơi kia truyền cho một người, rất là ít. Bởi vì tôi ở chùa của người ta cho nên phải truyền lên. Người trong chùa không biết tôi là ai, vì cả ngày quét dọn trong chùa. Nếu tôi ra giảng kinh, hoằng pháp, họ sẽ đuổi tôi đi, không có chỗ ở thì làm sao đây? Lúc đó, tôi không có tiền, lại không biết nói tiếng Trung Hoa thì đi đâu? Vì thế phải lên truyền pháp để không ai biết. Lúc qua đảo Bành Hồ truyền pháp lại càng mạo hiểm hơn. Hồi đó, tôi cùng vài người đệ tử qua thăm người ty nạn Âu Lạc. Các đệ tử này phát tâm cùng tôi đi mua tượng Quán Thế Âm Bồ Tát để tặng người ty nạn vì họ cần. Chúng tôi mua từ nhà mang đi để tặng cho họ. Khi đi đến đó thì ở trong một khách sạn. Bởi vì chúng tôi đến lại không biết đường vào trại ty nạn Âu Lạc, chính quyền lo việc ty nạn, họ sắp xếp cho ở trong một khách sạn. Tôi không thích ở khách sạn, tôi mới nói với họ, người xuất gia ở khách sạn không tiện, tôi muốn kiếm chùa để ở, bởi vì ở đây không có thực phẩm thuần chay, tôi là người ăn thuần chay, đến chùa tiện hơn. Chúng tôi kiếm được một ngôi chùa rất lớn, hình như là lớn nhất ở nơi đó. Họ cho chúng tôi ở một bên chùa, qua một đêm. Rồi lại có người đến hỏi tôi tu pháp môn gì

Lạ thật! Tôi chỉ ngồi đó tọa thiền mà thôi, lại có người đến hỏi. Tôi không biết nói một câu nào, làm sao hoằng pháp. Hình như họ đánh mùi được cái gì cứ đến hỏi.

Lúc đó, tôi còn phải nói tiếng Anh và qua một thầy giáo thông dịch. Người này đã ngoài sáu mươi tuổi mà cứ nhất định muốn học với tôi. Người này kể rằng đã xuất gia hơn ba mươi năm, niệm Phật trên ba mươi năm, mà một chút cảm ứng cũng không có. Cho nên ông nhất định muốn học, muốn có một chút cảm ứng. Nếu không sợ lúc vãng sanh Phật A Di Đà không đến

rước. Ông lo lắng, mỗi ngày chỉ lo có chuyện đó. Ông nói đã lo mấy năm rồi, vì không thấy Phật A Di Đà trả lời. Tôi nghe cảm động quá, không cách nào hơn là phải truyền pháp cho ông. Tôi bảo vị đó nơi này không được, phải tìm một nơi khác, nhưng vị đó nói ông ta cũng không thể đi chỗ khác, bởi vì sáng sớm phải tụng kinh sáng, sau đó phải làm việc trong chùa, tối đến lại phải tụng kinh, bị nhiều việc ràng buộc không thể đi ra ngoài, nên yêu cầu tôi nên truyền pháp trong chùa. Tôi nói là không được, phải đi kiếm một nơi khác, ba giờ sáng ra đi ngoài thọ pháp, đến bây giờ có thể về tụng kinh sáng không ai hay biết. Người đó tìm nhà của một vị đệ tử, chúng tôi lên sân thượng lầu ba, truyền pháp trong một căn phòng nhỏ, không riêng ông ta, còn có đệ tử của ông, ngoài ra còn có nhiều tu sĩ trong chùa quen biết cũng đến. Năm sáu người chen chúc trong một phòng nhỏ, chúng tôi dùng đồ đạc che chung quanh. Từ ba giờ sáng truyền pháp cho đến sáu giờ rưỡi là xong. Sau đó họ cùng về một lúc, bởi vì những người đệ tử đó mỗi ngày cũng phải đến chùa tụng kinh sáng. Bởi vì vị trụ trì trong chùa rất nghiêm khắc, sau khi quy y là mỗi ngày phải đến tụng kinh sáng và kinh chiều, họ tu rất cực khổ. Sau khi thọ pháp rồi, họ trở về đó tụng kinh, không ai biết chuyện gì hết. Còn tôi trở về ăn cơm, thật tuyệt diệu! *(Cười.)*

Có một ngày, tôi đến một ngôi chùa ở Cao Hùng cũng truyền pháp cho một số người xuất gia, không biết vì lý do gì mà họ tìm đến, tôi quên rồi. Họ cũng phải tụng kinh sáng, quý vị biết tình trạng trong chùa không có nơi an toàn, chùa thì lớn nhưng không có một chỗ nào có thể tọa thiền, truyền pháp cần đến ba, bốn tiếng đồng hồ, hướng chỉ là truyền diệu pháp này? Họ sẽ đến đưa mình lên Thiên Đàng! Cho nên chúng tôi phải tìm cách, vào phòng riêng của họ khóa cửa lại thuyết pháp, họ nghe được một chút là đòi thọ pháp, bởi vì lúc nghe kinh họ thấy hóa thân của tôi. Họ rất vui mừng và tin tôi lắm, vì từ trước tới giờ, họ chưa từng thấy pháp sư nào có hóa thân. Vì ngày mai tôi phải đi, họ

rất nôn nóng, nhất định đòi thọ pháp ngay, cho nên tôi phải làm sao truyền pháp đây? Khi thuyết pháp xong đã mười một giờ tối, vì mọi người trốn trong căn phòng cuối không ai biết, còn những người khác đi ngủ hết. Nửa đêm truyền cho đến bốn giờ sáng, sau đó họ đi về tụng kinh sáng, không có chuyện gì hết.

Trước đó đều là như vậy, bây giờ, bắt đầu có treo hình đăng báo, nhận nhíp. Bây giờ không trốn nữa, còn trước kia thật sự là trốn, đi đâu truyền pháp cũng rất sợ. Vì tôi biết pháp môn này không dễ gì nói bằng ngôn ngữ, nếu có nói thì phải giải thích rất lâu mới rõ được. Ngoại trừ người có thiện căn sâu dày, nếu không, không thể nào chỉ nghe pháp trong vòng nửa tiếng mà tin ngay. Nếu họ không đời kiếp kiếp đã tu hành tốt rồi, thì không dễ gì nói cho họ hiểu được. Cho nên đi đâu tôi cũng không nói. Tôi ở một năm trong một ngôi chùa tại Formosa mà không ai biết tôi truyền những gì, hoặc tôi biết pháp môn gì, mỗi ngày tôi chỉ quét nhà. Ở Mỹ cũng vậy, ở trong chùa một năm không ai hay biết, tôi cũng không nói một câu. Tôi ở Formosa đã mấy năm, không ai biết tôi hoằng pháp. Bây giờ, vì đệ tử làm huyền não lên nên họ mới biết, nếu không thì không ai biết đến tôi.

Bây giờ tôi kể thêm một câu chuyện khác, bởi vì lúc này nói về chuyện hóa thân. Hôm qua, chúng tôi đến thăm một vị đồng tu ở Phố Lí (*Puli*). Phố Lí không có bao nhiêu đồng tu, khoảng vài chục người thôi, vì quá bận rộn nên không tiện đi thăm hết mọi người. Tôi chỉ đi thăm một gia đình và ngủ lại một đêm ở đó. Nhưng cũng có một ông đạo gia ở trên núi Phố Lí. Khi tôi đến, ông đã biết trước rồi. Ông nói với đứa con là ba ngày sau Sư Phụ của sẽ đến đây. Ba ngày trước hóa thân của Sư Phụ có đến nói cho ông biết. Quán Âm Bồ Tát hôm qua cũng đến nói với ông là ngày mai tôi sẽ đến. Cho nên ông đều biết hết. Ông thông báo cho các đồng tu nhưng họ không tin. Họ thấy lạ, nếu tôi đến sao không gọi điện thoại cho họ. Thí dụ tôi đến là sẽ nhất định gọi điện thoại cho một đồng tu, bảo người đó mua sắm đồ và lo cho

chỗ ở. Nhưng người đó không nhận được điện thoại, nghe thông báo như vậy thì bán tín bán nghi.

Hôm qua vị đồng tu đó hỏi tôi, sao không gọi điện thoại mà cho ông đạo sĩ biết trước, nhắn tin lại làm vị đồng tu đó thấy mắc cỡ. (*Mọi người cười.*) Tôi nói có chứ! Tôi nói có gọi điện thoại ở bên trong cho vị đạo sĩ, rồi ông ta gọi cho quý vị thì cũng như nhau mà. Lẽ ra phải như vậy, không nên dùng điện thoại bên ngoài, vị đồng tu đó cười.

Đây không phải là lần đầu tiên họ thấy hóa thân tôi. Khi chưa gặp tôi, vị này đã thấy trước rồi cho nên rất tin. Vị này biết ngay, cho biết là đã từng quy y với rất nhiều thầy. Vị đạo sĩ này có thể thấy rất nhiều chuyện, có thể thấy nơi nào có Phật Bồ Tát đến, nơi nào có ma, v.v... Người này rất đơn thuần, không phải nói giỡn hoặc nói chuyện mơ hồ, nếu quý vị thấy vị này, nhìn đôi mắt sẽ biết. Vị này như là trẻ con, rất đơn thuần, không biết nói dối hoặc ngạo mạn là gì, bởi vì ông nói gì cũng đúng nên được rất nhiều người tin. Nếu là người thường họ sẽ sinh ra ngạo mạn, nhưng người này chẳng biết kiêu ngạo là gì, rất có thể trong tự điển của ông không có chữ đó. Ông rất đơn thuần, vợ của ông cũng vậy. Hai người đó khi chưa gặp tôi, họ đã thấy được chuyện này rồi. Quý vị đọc "*Chuyện của một vị đạo sĩ*" trong bản tin Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ hiểu. Vì họ có duyên với tôi cho nên mới thấy được hóa thân tôi. Có những người chưa gặp tôi đã thấy trước rồi. Ở đây cũng có một, hai người thấy được chứ không phải chỉ có ông đạo sĩ này mà thôi.

Khi tôi chưa đến Formosa, đã có người thấy trước. Tôi chưa đến Đài Nam, có người không quen biết tôi mà đã thấy trước rồi. Bởi vì duyên thầy trò rất sâu đậm, đây không phải là lần đầu tiên gặp nhau, cho nên có người vẫn còn nhớ tôi. Bởi vậy lúc tôi chưa đến Formosa, họ tọa thiền đã thấy, họ tưởng là Quán Âm Bồ Tát. Có người chưa từng biết tôi là ai, đã thấy trước. Trẻ con cũng thấy, không phải chỉ đồng tu thôi. Không phải người thọ

pháp mới thấy được. Con nít bốn tuổi, sáu tuổi, chưa thọ pháp cũng thấy. Bởi vì chúng tôi có duyên với nhau rất sâu. Ông đạo sĩ cũng nói tôi có duyên với chúng sinh rất sâu. Chúng ta đều không tin chuyện nhân duyên, nhưng thật sự có nhân duyên rất sâu với nhau. Tôi không muốn nói về chuyện này, nói sợ họ không tin. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư nói với vị Đạo sĩ: “Đừng có nói những chuyện đó!”*) (*Mọi người cười.*) Người nghe không tin sẽ tạo khẩu nghiệp thì rất phiền phức.

Được rồi, quý vị không cần phải tin, về ngủ là xong chuyện. Nghe thuyết pháp một, hai tiếng đồng hồ cũng không tẻ lắm. Tôi cũng không thâu tiền, không bán vé, quý vị có thể tự tại đến và đi. Cười một, hai tiếng đồng hồ cho tiêu hóa, cũng không sao. Cho nên không cần phải tin. Cho dù tôi kể chuyện, kể những thứ không đúng, kể về hoá thân, mà quý vị cho rằng không đúng, cũng không sao. Coi như là chuyện thần thoại là được rồi. Chúng ta không cần phải tin, trẻ con tin và thích. Trong hai tiếng đồng hồ, chúng ta biến thành trẻ con cũng được.

Quý vị đọc truyện của Pháp Sư Huyền Trang chưa? Trong đó có nói rất nhiều thần kỳ. Như truyện “*Phong Kiếm Xuân Thu*”, truyện “*Phong Thần*”, v.v... đây thích thú. Thế giới chúng ta tràn đầy phiền não, chúng ta nghe những chuyện cổ thích thú đó, cũng giúp ích một chút. Có được một chút hy vọng, phải không? Tôi nói hết rồi, quý vị có câu hỏi thì hỏi, nếu không có thì về nhà ngủ, như hôm qua vậy.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Sư Phụ có thể nói một chút về cách tu hành làm sao, hoặc là phương pháp tu ra sao?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Vấn đề này à? Tu hành cũng rất nhiều phương pháp mà.

Vấn: *Chỉ nói về Pháp môn Quán Âm.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Pháp môn Quán Âm à? Đường như trong sách của tôi có nói một chút. Trong sách của tôi có nói.

Vấn: *Con không có sách.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Không có sách? Đợi một chút, tặng cho một quyển. Ở đây quý vị có sách không? (*Có người đáp: Dạ có.*) Đợi một chút, đến gặp người giữ sách để lấy. Nhưng tôi cũng nói thêm một chút về pháp môn này.

Trong vũ trụ của chúng ta, toàn vũ trụ là do một thứ chấn động lực tạo ra, quý vị đọc sách khoa học sẽ biết, có lúc sức chấn động này có thể sáng lên. Chúng ta gọi là hào quang, nhìn thấy như là ánh sáng. Ngày nay, khoa học gia đã chứng minh là thân thể chúng ta, nếu lấy máy điện tử chụp thì thấy nó có một thứ ánh sáng chứ không phải là một con người, và nó có chấn động. Sức chấn động là lực lượng của vũ trụ, là lực lượng nguyên thủy của tạo hóa mà chúng ta đều có thứ chấn động lực đó. Chúng ta gọi nó là nguyên khí hoặc lực lượng của tạo hóa, hoặc Thượng Đế, Phật lực, Phật Tánh, Bản Lai Diện Mục đều được hết.

Thứ chấn động lực đó không phải là sức chấn động thường, nó có thể trường dưỡng cả vũ trụ, nó có thể tạo cả vũ trụ. Và chúng ta có thứ chấn động lực đó ở bên trong, chúng ta cũng có thể nghe được nó. Chúng ta không phải dùng lỗ tai nghe mà là dùng trí huệ để nghe, cho nên gọi là “*quán*”, cho nên gọi là Quán Âm. Âm tức là thứ âm thanh bên trong, thứ chấn động lực đó. Nếu chúng ta có thể câu thông được với chấn động lực đó, là chúng ta có thể tìm được lực lượng nguyên thủy, quyền lực nguyên thủy của chúng ta, tức là Bản Lai Diện Mục, tức là Bản Tánh. Sau khi chúng ta tìm được chấn động lực này rồi thì chúng ta mới ổn định, không còn cô đơn, và sau đó, chúng ta càng lúc càng hiểu rõ chúng ta là ai, càng lúc càng hiểu rõ cơ cấu của vũ

trụ, và nguồn gốc của sanh tử luân hồi. Cho nên Pháp Môn Quán Âm là quán Bản Tánh của mình, quán sức chân động của mình, quán lực lượng của vũ trụ. Không phải chúng ta quán cho vui, mà chúng ta phải quán nó mới có thể sanh tồn, chúng ta quán nó, mới có thể trường sanh bất tử.

Trường sanh bất tử không có nghĩa là xác thân này trường sanh bất tử. Có nghĩa là chủ nhân chúng ta sau này không còn cô đơn, không còn bị nhốt ở địa ngục, không còn bị nhốt trong xác thân này nữa. Sau này, chúng ta được tự tại, vô sở bất tại, đâu đâu cũng có. Chúng ta trở thành rất lớn, rất vĩ đại, rất có trí huệ, rất thông minh, rất có lực lượng, cái gì cũng có thể làm được, lên xuống Thiên Đàng, địa ngục nhanh như búng ngón tay, thí dụ vậy. Cho nên chúng ta cần phải quán thứ âm thanh nội tại này, vì thế mới gọi là Pháp Môn Quán Âm. Khi được vị Minh Sư truyền pháp, chúng ta lập tức có thể quán được thứ âm thanh này. Nếu không có Minh Sư, có lúc chúng ta cũng có thể quán được, nếu như tiền kiếp có tu hành. Nhưng chỉ quán một chút là mất đi, nó không thể vĩnh viễn ở với chúng ta, vì chưa thật sự câu thông, chỉ ngẫu nhiên được mà thôi. Có Minh Sư thì sẽ cột chặt lại, giống như ráp nối hai đường dây điện lại, do đó không còn bị mất điện nữa. Sau đó, chúng ta vĩnh viễn câu thông với Đại Lực Lượng, Bản Tánh của chúng ta, và chúng ta tìm lại được “Nhà” của mình. Lúc đó, chúng ta sẽ ổn định lại, và càng ngày càng phát triển, càng ngày càng thông minh, càng lúc càng không bị luân hồi sanh tử, và có trí huệ. Nếu muốn biết nhiều hơn thì có thể đọc thêm sách của tôi. Câu hỏi này rất quan trọng, còn ai có câu hỏi nào quan trọng khác không?

Vấn: *Thưa Sư Phụ trong kinh Niết Bàn nói đến ngày Đại Niết Bàn là ý nghĩa gì?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Ngày Đại Niết Bàn rất có thể chỉ ngày Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh. Hôm đó Ngài nói

Ngài nhập niết bàn có phải không? Về đọc cho rõ đi. Muốn ngày Đại Niết Bàn hả? Ngày Đại Niết Bàn là dành cho người Đại Tu Hành. Thí dụ như người Đại Tu hành đó nói, lúc vĩnh viễn rời khỏi nhục thể này, nó không liên quan đến thế giới của chúng ta, Ngài trở về nguồn cội của Ngài, đó là ngày Đại Niết Bàn. Sao lại có ngày Đại Niết Bàn? Bởi vì có ngày Tiểu Niết Bàn. Trong kinh có nói đến Tiểu Niết bàn không? Không biết hay sao? Vậy tại sao biết ngày Đại Niết Bàn mà không biết Tiểu Niết Bàn?

Vấn: *Bạn học của con hỏi.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Thì ra là câu hỏi của người bạn. Được rồi, còn có ngày Tiểu Niết Bàn nữa. Rất có thể trong kinh điển đó không nói đến. Nhưng có ngày Đại Niết Bàn thì nhất định có ngày Tiểu Niết Bàn, có phải không? Giống như chúng ta nói “*người lớn*” bởi vì có “*trẻ nhỏ*”, phải không? Vậy ngày Tiểu Niết Bàn là gì quý vị có biết không? Người tu pháp môn Quán Âm, mỗi ngày đều có Tiểu Niết Bàn. Ngày Tiểu Niết Bàn là lúc chúng ta nhập định hai phút, năm phút, mười phút. Chúng ta nhập niết bàn, rồi mau mau trở về. Hoặc là nhập niết bàn một tiếng, hai tiếng, một ngày, hai ngày. Thí dụ như hòa thượng Quảng Khâm, nghe nói ông ta nhập định ba tháng không cử động. Khi ông xuất định, y phục đều rách thành bụi, đó cũng là tiểu niết bàn, nhập định niết bàn ba tháng. Còn Phật Thích Ca Mâu Ni là vĩnh viễn niết bàn. Mỗi vị tu hành đều có ngày Tiểu Niết Bàn và ngày Đại Niết Bàn. Mỗi ngày chúng ta có ngày Tiểu Niết Bàn của mình. Chúng ta có thể nhập định một tiếng đồng hồ, hai tiếng đồng hồ, một tháng, hai tháng, một ngày, hai ngày, một năm, hai năm. Ngày mà chúng ta vĩnh viễn nhập niết bàn, đó là ngày Đại Niết Bàn. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh, đó là ngày Đại Niết Bàn. Kinh Niết Bàn, đều nói về chuyện của Ngài nhập niết bàn, là một bộ kinh cuối cùng, kể tình trạng nhập định, nhập niết bàn của Ngài, tình trạng lìa bỏ thế giới. Chúng ta gọi là ngày Đại Niết Bàn.

Trong thánh kinh cũng có nói. Các vị Thánh, người tu hành của họ nói “*I die daily.*” (Tôi vãng sanh mỗi ngày.) Trong thánh kinh có nói đến. Những đoạn khác cũng có nói: “*Learn to die, so that you will begin to live.*” Ý nói là phải học làm sao vãng sanh mới có thể bắt đầu sống trở lại, bắt đầu sanh trở lại. Hoặc có đoạn nói: “*Except you reborn again, you cannot enter into the Kingdom of God.*” (Ngoại trừ người sanh trở lại một lần nữa, còn không người không thể vào Thiên Quốc.) Sanh trở lại một lần có nghĩa gì, tại sao lại sanh một lần nữa. Sanh ra là sanh ra, sao lại nói sanh thêm một lần nữa. Trong bụng mẹ sanh ra, sao lại còn sanh một lần nữa, ý nói là tọa thiền nhập định mà! Tròng trắng mắt đã trợn lên, chủ nhân của thể xác không có ở đó, một lúc sau mới về trở lại, mới có thể đi làm việc. Đó là “*learn to die*” (học vãng sanh), có hiểu ý nghĩa này không? Giống như vậy, tất cả kinh điển của các tôn giáo đều nói như nhau. Chúng ta không khai ngộ, đọc sẽ thấy khác. Khai ngộ thì đọc sẽ thấy giống nhau, rất đơn giản. Đó là ngày Tiểu Niết Bàn. Còn vĩnh viễn đi luôn, là ngày Đại Niết Bàn. Bây giờ quý vị có muốn biết là ngày Đại Niết Bàn hay ngày Tiểu Niết Bàn không? Phải có ngày Tiểu Niết Bàn trước, sau này đến ngày Đại Niết Bàn chúng ta mới không sợ. Chúng ta sợ nhất là chết. Không phải vì chúng ta sợ chết, mà vì chúng ta sợ không biết chết rồi sẽ ra sao. Chúng ta sợ cái đó. Không phải chúng ta sợ rời bỏ thể giới, cũng không phải chúng ta sợ rời khỏi nhục thể này. Không phải chúng ta lưu luyến những gì ở đây, cũng không nhất định chúng ta tham tiền, mới sợ chết. Cũng không nhất định chúng ta lưu luyến chồng vợ mới sợ chết. Chúng ta sợ là bởi vì sau cái chết sẽ như thế nào, phải làm sao lo liệu. Bởi vì chúng ta không thấy được nó, không nắm giữ được nó. Cho nên chúng ta sợ không biết được tương lai này, chứ không phải là chúng ta sợ chết.

Cho nên bây giờ chúng ta học chết, chết một, hai tiếng đồng hồ, năm phút, mười phút. Sau này chúng ta có vĩnh viễn chết

cũng thấy như nhau, không sao cả. Chúng ta biết, sau khi chết chúng ta đi đâu, mỗi ngày đi coi trước, mua đất trước (*curòi*), cất nhà trước, sau này dọn nhà đến đó ở, có gì đâu mà sợ? Thí dụ chúng ta đến một quốc gia mới, không có chỗ ở, không biết ngôn ngữ, chúng ta mới sợ, phải không? Nếu chúng ta đã đi tới lui vài lần rồi, đã mua một mảnh đất rồi, mỗi ngày từ từ xây cất một chút. Sau này vĩnh viễn dời qua đó ở thì có gì mà sợ. Giống như vậy, cho nên mỗi ngày cần phải học tình trạng vãng sanh, thì khi vãng sanh mới không sợ.

Sợ là một tình trạng tệ hại nhất, bởi vì chúng ta sợ, nên mới xuống địa ngục. Mới sanh vào súc sanh, ác quỷ, v.v... Vì lúc đó quá sợ, quá căng thẳng, bám được cảnh giới nào cũng không sao. Chỉ cần chạy vào đó, cảm thấy an toàn là được rồi. Thấy có những đồng loại khác, hoặc là những người khác, là được rồi. Hoặc là thấy những chúng sinh khác, cảm thấy an toàn hơn. Vì chúng ta không thích chạy tứ tung đi tìm ở một nơi mà không biết được tương lai của nó. Cho nên chúng ta lập tức bắt lấy, thí dụ như chạy vào bụng của động vật. Hoặc lập tức chạy vào nơi của ác quỷ, hoặc chạy vào bụng của con người để sanh ra làm người, đều bởi vì quá sợ.

Nếu chúng ta có tự tin, mỗi ngày huấn luyện mình, mỗi ngày lên thiên đàng, xuống địa ngục, coi hết rồi, không sao hết. Sau này rời khỏi thế giới, chúng ta tìm cảnh giới ưa thích nhất mà đến đó. Không ai có thể nói cho chúng ta nghe, chúng ta không sợ vì đã biết đường rồi. Cho nên học pháp môn Quán Âm, không học những gì khác ngoại trừ học chết, học vãng sanh. (*Curòi*.)

Pháp Môn Quán Âm rất đơn giản, học chết, không phải học sanh, mỗi ngày luyện tập, lúc chết linh hồn con người sẽ đi ra, chủ nhân chúng ta sẽ đi. Nhưng chủ nhân đó không phải là chủ nhân chính. Bởi vì chúng ta có rất nhiều chủ nhân và bây giờ đều bị nhốt trong nhục thể này, giống như là nhốt trong tù vậy. Ý nói là nhốt trong thân xác này. Giống như tội nhân bị nhốt trong một nhà

tù lớn. Cái phòng tù là ở đây, bên ngoài còn rất nhiều lớp cửa. Nếu còn một lớp cửa chưa mở được, tức là vẫn còn ở trong tù. Cho nên sau khi chết, nếu trước đó chúng ta không tập luyện tốt, chúng ta không cởi được hết những lớp áo, thì chúng ta vẫn bị nhốt trong tầng thứ nhất, tầng thứ hai... tầng thứ chín của thân thể, chúng ta không được tự tại. Đi đâu chúng ta cũng phải lồi theo hết những lớp thân thể này, không tự tại. Bởi vì nếu còn có những lớp thân thể khác, có nghĩa là chúng ta vẫn còn tại đây, còn trong đẳng cấp thấp. Càng nhiều lớp thân thể thì đẳng cấp càng thấp, giống như hành lý chúng ta càng nhiều, thì càng không thể bay nhanh được, càng không thể di chuyển một cách nhẹ nhàng. Giống như vậy, nếu như mỗi ngày chúng ta không tập luyện, bỏ một ít y phục, thì sau này ra đi cũng không kịp bỏ hết những lớp y phục. Chỉ cởi được một lớp áo là tiêu rồi. Nhiều ma quỷ sẽ đến bắt chúng ta, thu hút chúng ta đến nơi của chúng để làm bạn, làm bộ hạ, chúng ta không kịp cởi hết những lớp áo để đi lên. Cho nên bây giờ mỗi ngày cởi bỏ một chút, vậy lúc chết sẽ cởi bỏ được hết rất nhanh.

Quý vị có thấy quân nhân huấn luyện không, lúc mới nhập ngũ, không biết làm sao mặc quân phục, mà cũng mặc rất chậm, tháo ráp súng cũng rất chậm, nhưng vì mỗi ngày được huấn luyện, sau này chỉ trong năm phút là chuẩn bị xong, và chạy được rồi, có phải vậy không? Sau này vì mỗi ngày làm như vậy cho nên không cảm thấy có gì khó. Y phục rất chỉnh tề, tháo ráp súng rất nhanh, đôi giày đánh rất bóng mà không tốn bao nhiêu thời gian. Bởi vì đã được tập luyện rồi.

Học viết chữ cũng vậy. Lúc nhỏ thầy giáo cầm tay của chúng ta viết chữ, mà vẫn không viết rõ ràng, viết rất xấu, sau này mỗi ngày tập luyện. Tập luyện thành thạo rồi thì không cần thầy giáo nữa, mà chúng ta có thể viết như rồng bay phượng múa, phải không?

Chuyện rất đơn giản, cái gì cũng phải tập luyện. Nếu như chúng ta sợ chết thì chúng ta phải tập làm sao chết. Sau này

chúng ta chết một cách rõ ràng và minh bạch. Vì chúng ta không học, nên không biết mà thôi. Nếu học sẽ biết. Nếu cái gì cũng có thể học thì sao chết không thể học được. Đó là chuyện không hợp lý. Cho nên Pháp Môn Quán Âm là dạy người ta làm sao chết, là trường học chuyên môn dạy người ta chết. Nếu quý vị muốn thì có thể ghi danh, để chết chung. Mỗi ngày chết chung với nhau, nếu như tổng thống của chúng ta có tập trước, khi ông chết cũng không thành vấn đề. Ông ta có luyện tập một chút, nhưng quý vị không cần phải nói cho người khác biết.

Vấn: *Muốn thành Phật phải tu Tam Miệu Tam Bồ Đề, con muốn biết là ý nghĩa gì?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Muốn biết ý nghĩa của Tam Miệu Tam Bồ Đề? Nói cho quý vị biết, trong quyển Khai Thị số hai, có nói rất rõ. Tôi có giảng ba lần về A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là gì, giảng rất rõ ràng. Đợt Khai Thị quyển hai phát hành, có thể thỉnh về đọc. Bây giờ tôi nói vắn tắt, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề có nghĩa là Phật tối cao, có nghĩa là trí huệ tối cao, chỉ có Phật mới có. Thiên Chúa giáo gọi đó là Thượng Đế tối cao. Chúng ta cầu nguyện với lực lượng của tạo hóa này, lực lượng lớn nhất của Đại Đạo này, Phật giáo gọi Phật tối cao, là cao nhất mà không còn ai cao hơn nữa. Tiếng Trung Hoa phiên dịch là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng nghĩa là gì? Là không còn gì cao hơn nữa, nên gọi là Vô Thượng. Chánh Đẳng Chánh Giác tức là đẳng cấp cao nhất, là đẳng cấp chính xác nhất. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu pháp môn Kim Cang.

Trong Khai Thị quyển một, tôi có giảng pháp môn Kim Cang là pháp môn gì, đó là Pháp Môn Quán Âm, vì mỗi chỗ gọi tên khác nhau. Thí dụ như cũng là Pháp Môn Quán Âm, có lúc tôi gọi là Nước Cam Lồ hoặc là pháp môn dạy người ta làm sao chết, tuy nghe không hay nhưng nó là như vậy. Lúc này tôi nói là dạy

người ta vãng sanh, chứ không nói là Pháp Môn Quán Âm. Tôi dùng danh từ khác để cho người ta hiểu được. Có lúc tôi lại nói đây là Pháp Môn Kim Cang bởi vì nó mạnh nhất và chắc nhất. Nó sẽ phá đi tất cả nghiệp chướng. Có lúc tôi lại nói đây là pháp môn độc nhất vô nhị (*có một không hai*). Có lúc tôi lại nói đây là pháp môn một đời thành Phật. Có lúc đi thuyết pháp tôi giảng đây là pháp môn về cõi Tây Phương Cực Lạc. Có lúc tôi lại nói đây là pháp môn có thể lên Thiên Đàng. Tùy theo thính giả hiểu khác nhau thì tôi nói danh từ khác nhau. Chung quy chỉ là Pháp Môn Quán Âm mà thôi. Cho nên lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài cũng giới thiệu Pháp Môn Kim Cang, nhưng tu Pháp Môn Kim Cang còn phải làm việc thiện nữa.

Bất cứ chúng ta tu pháp môn nào, cũng không được làm chuyện ác, mới có thể thành Phật, mới có thể thành Đạo, bởi vì trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói rất rõ, Đạo vốn rất là trung lập, nhưng dường như nó nghiêng về người có đạo đức hơn. Nghiêng có nghĩa là gì? Là giúp đỡ, bảo hộ người có đạo đức. Nó có nghĩa rằng, Lão Tử cũng công nhận người có đạo đức, tu hành mới được. Đạo này sẽ giúp đỡ người đó, mới thuận lợi, phải không? Đó có nghĩa là, Lão Tử cũng công nhận có nhân quả. Ngài cũng nói làm việc thiện là điều tốt. Lão Tử không có nói rõ lắm, nhưng chúng ta cần phải biết đạo sĩ của Đạo giáo, cách nói của họ khác nhau. Hôm nay tôi gọi đây là pháp môn để chết. Ngày mai tôi nói đây là pháp môn một đời thành Phật. Nghe dường như không có liên quan với nhau, sao lại chết, sao lại thành Phật, sao lại đi Tây Phương Cực Lạc, một hồi lại đi Thiên Đàng, thí dụ như vậy, nhưng tất cả đều là như nhau.

Trong Kinh Kim Cang có giới thiệu làm việc thiện là gì. Là sáu điều: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Nếu chúng ta tu pháp môn Kim Cang, thì cần phải hiểu, là sáu điều đó phải hợp lại mà tu, mới có thể thành công nhanh chóng

được, mới có thể đạt được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, chỉ có vậy thôi. Kinh Kim Cang nói phải bỏ thí như thế nào.

Bỏ thí phải là vô ngã bỏ thí, bỏ thí nhưng không nghĩ mình bỏ thí, đó mới thật sự là bỏ thí, có nghĩa là không có “ta”, không có đối phương.

Trì giới là gì, có nghĩa là cần phải làm việc thiện, đó là lẽ dĩ nhiên. Chúng ta thấy rõ ràng, là không thể giết người, không thể trộm cướp, đó tức là trì giới.

Nhẫn nhục tức là khi chúng ta tu hành gặp khó khăn, gặp chướng ngại, bị người ta mắng, bị người ta đánh, v.v... hoặc là khi nghiệp chướng đến, chúng ta bị bệnh, bị khổ đau, chúng ta cần phải nhẫn chịu, không than oán, đó là nhẫn nhục, hoặc khi bị người ta la mắng, chúng ta không tạo phiền phức cho họ, không đánh họ, như vậy là nhẫn nhục.

Tinh tấn là gì? Tinh tấn là mỗi ngày tọa thiền, mỗi ngày tu hành, không phải là hôm nay mình tu, rồi nghỉ ngơi mười ngày, không được như vậy. Như vậy không phải là tinh tấn. Tinh tấn tức là phải tu hành nỗ lực, nỗ lực, nỗ lực, nỗ lực, cho đến khi thành Phật. Đó mới là tinh tấn. Nhưng cần phải có một pháp môn, mới có thể tinh tấn. Nếu không có pháp làm sao tinh tấn? Như là tinh tấn tu pháp môn Kim Cang. Thầy giáo dạy rồi, sau đó mỗi ngày cần phải theo lời dạy bảo mà làm, đó là tinh tấn. Những người theo tôi thọ pháp rồi, tôi dạy quý vị mỗi ngày cần phải tọa thiền hai, đến ba tiếng đồng hồ, đó là tinh tấn, không thể mỗi ngày nghỉ ngơi nghỉ ngơi. Mỗi ngày chúng ta đều ăn cơm, sao lại không có món ăn tinh thần? Như vậy không được. Tinh tấn là như vậy.

Thiền định là gì? Có phải là tịnh tọa không? Ngày nay các pháp sư đều giảng lục độ, mà không hiểu thiền định là gì, không ai tọa thiền. Mỗi ngôi chùa đều có thiền sư gì đó, nhưng đều rất thâm, mỗi ngày không có làm gì. Tụng kinh sáng, kinh chiều. Sáng hát, tối hát, ồn ào đến khuya. Cho nên không có thiền định. Tụng kinh Kim Cang có ích gì, nếu chúng ta không thực hành.

Trí huệ là gì? Không thiên định thì chúng ta không có trí huệ! Không có trí huệ cho nên tôi ngày kiếm người ta, nói người này là ngoại đạo, người kia là nội đạo, người nọ là trung đạo, người khác là hậu đạo, đều bởi vì không có trí huệ. Nếu chúng ta có trí huệ, thì không xảy ra những chuyện đó. Mà thấy mọi người đều tốt, mọi người đều tự tại. Ai có muốn làm quý thì làm, ai muốn xuống địa ngục thì xuống, ai muốn lên thiên đàng thì cùng đi chung. Thiên hạ vốn vô sự. Lão tử nói như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói giống như vậy. Chúng ta không thể đem kinh điển quý báu cho người khác một cách quá dễ dàng, bởi vì họ chưa hiểu thì không thể ép buộc. Cho nên các pháp sư ngày nay, nếu không hiểu được điều này thì rất đáng tiếc.

Xuất gia cần phải hiểu được kinh Kim Cang. Tôi thiểu phải hiểu được kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang rất nổi tiếng ở Trung Quốc, nhiều người đều biết nói kinh Kim Cang, nhưng không ai hiểu được kinh Kim Cang, cũng không ứng dụng kinh Kim Cang. Không có tọa thiền mà!

Không tọa thiền thì làm sao có trí huệ. Lục độ cần phải tu hành, không tu thì không đạt được gì hết. Kinh Kim Cang là như vậy, quý vị có vừa ý không? Vừa ý thì tốt lắm. Câu hỏi này rất hay. Kinh Kim Cang rất nổi tiếng phải không? Mỗi ngày, mỗi người cứ tụng mấy ngàn lần. Tưởng rằng tụng kinh Kim Cang như vậy có thể về niết bàn. Đó là chuyện tức cười. Còn câu hỏi gì nữa không?

Vấn: *Xin hỏi Sư Phụ. Tôn giả Tu Bồ Đề là người đạt được “giải không đệ nhất”, xin Sư Phụ có thể giải thích cách tu hành của ông ta.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Ông ta tu pháp môn Kim Cang mà! Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, ông đạt được “không”. Đệ nhất có nghĩa là gì, rất có thể ông là người thứ nhất đạt được “không”. Rất có thể trong hàng đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, ông là người đạt được cái “không” sớm nhất. “Không”, không

có nghĩa là không còn nhìn thấy nữa. Ý nói là giải thoát, ý nói là tâm của ông trong trắng, như là một tấm gương vậy, phản ánh cả vũ trụ, phản ánh những kỳ vọng của chúng sinh, mà bản thân không còn một chút ngã chấp nào, lúc đó chúng ta nói rằng ông đạt được “*không không*”. Tâm đã “*không*” rồi, trong trắng, làm gì thì làm, không vì danh lợi mà làm. Không vì quyền lực mà làm, không vì muốn được tán thán mà làm. Đó mới là “*không*”, cần làm thì làm, vi vô vi, giống như Lão Tử nói vậy, làm nhưng mà không làm. Trong kinh Kim Cang cũng nói bỏ thí nhưng không bỏ thí, đó mới thật sự là bỏ thí. Ý Ngài nói “*bỏ thí*” nhưng mà tâm rất “*không*”. Bỏ thí như là không bỏ thí vậy. “*Không*” tức là như vậy, bây giờ quý vị hiểu chưa? Vừa ý chưa?

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là “*không*” nhất. Vì sao vậy? Chúng ta không còn thấy “*ta*”, không còn có người. Làm gì cũng không màng, sau này không còn lưu luyến gì nữa. Đi Niết Bàn thì đi, xuống địa ngục cũng được. Nhưng chúng ta không đi, bởi vì sau này Niết Bàn cũng không có, hưởng chi là địa ngục. Đâu đâu cũng tự tại, chúng ta trở thành “*Như lai, như khứ*” (như đi như lại), “*Vô Sở Bất Tại*” (nơi đâu cũng có), đó tức là “*không*”. Chú không phải là “*không không*”, như là hư không vậy. Như vậy sẽ lỗ vốn. Chúng ta vốn là “*có*”, mà biến thành “*không*”, thì ai dám tu. Những người buôn bán, nhất định sẽ không dám tu, vì lỗ vốn.

Hôm nay, thấy quý vị thành tâm, tôi rất cảm động, thấy mọi người đều đến đây, những chùa lớn khác đèn đuốc sáng trưng lại không đi. Đến đây hai bên và phía sau không có đèn, đến gặp một pháp sư ngoại quốc, không biết chữ địa phương, giảng kinh, nói không hiểu gì hết, nghe rồi cũng quên luôn. Tôi rất cảm động và cảm ơn mọi người! (Mọi người vỗ tay.) (Lúc đó có tiếng chó sủa.) Nó cũng đồng ý! (Mọi người cười.)





Công việc chuyên môn của các Ngài là dạy người ta cách rời bỏ thế giới này, chúng ta gọi các vị đó là Minh Sư, Đạo Sư, Phật, Chúa, v.v...

Trích từ bài thuyết giảng "*Tốt Xấu Đều Là Bồ Tát*"



3

Có Chúng Sinh Là Có Phật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 16 tháng 1 năm 1988

Không biết thời Phật Thích Ca Mâu Ni Ngài dùng cái gì để thuyết pháp? Nghe nói có mấy chục ngàn người đến nghe thuyết pháp, nào là Thiên nhân, người, rồng, v.v... Không biết thời đó có mấy vị âm gì? Chúng ta không có ở đó nên không biết, quý vị có ở đó không? (*Đáp: Không có.*) Rất thể có ở đó! (*Mọi người cười.*) Vì chúng ta đã luân hồi nhiều kiếp rồi, làm sao không có mặt được? Nếu không có mặt lúc đó thì hôm nay sao lại thích nghe tôi thuyết pháp? Vì tôi nói cũng giống như những gì Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Nếu xưa kia chưa nghe qua thì ngày nay sao lại thích nghe. Xưa kia có nghe qua rồi! Quý vị có mặt tại đây nghe qua ít nhất một hai lần, có lẽ chúng ta nghe rồi lại quên mất, hoặc không hứng thú, hoặc sau đó không có cơ hội tập luyện lại những giáo

lý đó, hoặc không có lòng tin, hoặc phi báng. Cho nên chúng ta bị cắt đứt nhân duyên trí huệ, trải qua rất lâu, rất lâu, chúng ta mới có cơ hội trở lại nghe lần nữa cùng một thứ đó. Nếu không thì sao các vị Đại Sư, Minh Sư, thí dụ như Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử, Phật Thích Ca Mâu Ni, v.v... ra hoàng pháp. Nếu chúng ta nghiên cứu sâu vào sẽ thấy, các Ngài nói như nhau. Toàn là dạy nên làm việc thiện, nên làm người tốt, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Ý nghĩa đều giống nhau.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói như vậy phải không? Rất có thể Ngài nói rộng lớn hơn một chút, hoặc dùng danh từ, ngôn ngữ khác nhau, phải không? Và nếu Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói nhiều như vậy rồi, sao Khổng Tử lại còn nói nữa? Lão Tử cũng nhấn mạnh, Chúa Giê-su Ki-tô cũng nhấn mạnh, nên thương người láng giềng, thương kẻ địch của mình, v.v... cũng giống như Phật giáo, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dạy như vậy.

Các Ngài không những dạy về đạo đức như nhau, mà các Ngài còn dạy phương pháp cũng như nhau, nhưng vì các Ngài đã đi rồi cho nên chúng ta không biết các Ngài đã từng dạy những gì. Rất có thể khi còn tại thế các Ngài có dạy, nhưng lúc đó chúng ta không tinh tấn tu hành, không chịu học, nên ngày nay chúng ta vẫn còn ở đây. Nếu đã học xong thì rất có thể bây giờ chúng ta ở trên Thiên Đàng làm công việc khác, không cần phải vào xưởng hoặc vào văn phòng làm việc, chạy tới chạy lui trên Địa Cầu này. Cho nên bây giờ, cho dù quý vị không tin tôi, thí dụ quý vị không tin và nói: *“Sư Phụ nói rằng các vị Đại Sư đều dạy một thứ pháp môn như nhau, chúng tôi khó tin quá.”* Nhưng rồi quý vị cũng không có cách nào chứng minh được điều đó, vì tự mình đã không biết, thì làm sao biết được đúng hay không?

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế thì không chịu học, lúc Chúa Giê-su Ki-tô đến cũng không theo học. Bây giờ, tôi đến nói thêm một lần nữa cũng không tin. Rất có thể chờ đến trăm ngàn vạn kiếp sau, lúc đó trở lại nghe thì có lẽ mới chịu tin. Đòi

đời kiếp kiếp Phật Bồ Tát, Thánh Nhân, Thiên Chúa, v.v... hóa thân đến thế giới Ta Bà này chỉ để nhắc nhở chúng ta chuyện này mà thôi! Giải thoát khỏi thân thể này, liễu thoát sanh tử, làm loại chúng sinh cao quý, không trở lại làm người quá đau khổ, v.v... Còn nếu có trở lại làm người, thì làm con người rất tự tại.

Máy vi âm này lẽ ra phải làm việc cho tôi, rốt cuộc tôi phải làm việc cho nó. (*Mọi người cười.*) Giống như đệ tử khờ dại của tôi vậy, càng giúp việc thì càng bận bịu, không có máy vi âm thì tôi còn có thể nói tiếng nhỏ, khi có máy vi âm thì tôi phải lớn tiếng lên mới nghe được, vật chất là như vậy. Ở trên Thiên Đàng, không cần máy vi âm mà có thể thuyết pháp rất lưu loát, ai này đều nghe hiểu, chẳng có một chút vấn đề. Quý vị đã từng lên trên đó nghe tôi thuyết pháp chưa? Có ai đã từng lên đó rồi? Những người chưa thọ pháp là khỏi nói, chưa thọ pháp đương nhiên không hiểu Thiên Đàng gì, huống chi là lên đó nghe pháp. (*Mọi người cười.*) Thí dụ quý vị không ghi danh vào trường đại học làm sinh viên đại học, thì vào công đã có vấn đề rồi, đừng nói chi đến việc nghe giáo sư thuyết giảng khóa học. Luôn cả tiểu học, nếu không ghi danh, thì chưa được vào lớp ngồi, huống chi là vào trường đại học?

Những người đã thọ pháp rồi thì mới nói chuyện này, những người không muốn thọ pháp thì thôi, khỏi phải nói gì. Không thọ Tâm Ấn cũng như không có ghi danh vậy, không được ở trong trường, không biết được thầy giáo. Thầy giáo dạy học bên trong, còn mình ở bên ngoài không hay biết gì hết! Có ở bên cạnh trường học, cũng không thể vào nghe. Giống như vậy, trên Thiên Đàng khỏi cần dùng máy vi âm, cũng không cần ngôn ngữ, nói chuyện giống như là không nói chuyện vậy. Không nói nhưng mà có nói, không nghe thấy tiếng gì nhưng lại nghe được, không biết nói ngôn ngữ gì nhưng lại hiểu được. Nhưng khi trở về không nói ra được thầy giáo nói gì, hoặc Minh Sư dạy những gì, Phật dạy những gì trên Thiên Đàng, v.v...

Kinh điển Phật giáo là do các đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni thu thập từ những thể nghiệm tu hành của đệ tử ở Ấn Độ. Họ ghi lại những thể nghiệm, lên Thiên Đàng, đến cõi Lưu Ly Quang Vương Phật, thấy được những cảnh giới gì, thấy được Lưu Ly Quang Vương Phật như thế nào. Họ kể Phật Thích Ca Mâu Ni ở đó giới thiệu về Lưu Ly Quang Vương Phật, trong thời rất xa xưa, đã tu pháp môn gì? Phát đại nguyện gì? Và thành Phật rồi, ước nguyện của Ngài vẫn còn. Cho nên nhiều chúng sinh được độ vì nhờ công đức và ý nguyện rất lớn của Ngài, thí dụ như vậy.

Lúc đó, không phải ai tu cũng thấy được cảnh giới Lưu Ly, chỉ có người đi cùng với hóa thân Phật Thích Ca Mâu Ni lên cảnh giới đó, mới có thể nghe được và thấy được, rồi khi trở về viết ra. Khi người này kể Phật Thích Ca Mâu Ni ở đó, đó là lúc người này thọ pháp, hoặc tọa thiền với Ngài, và thấy Phật dẫn lên đó, v.v... Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho người này nghe, không phải nói ở thế giới Ta Bà. Tuy xác thân của hai người ở thế giới Ta Bà, nhưng khi họ tọa thiền đã nói những chuyện này trong thiên định. Lúc hai người lên đến cảnh giới cao, mới nói những chuyện của cảnh giới Lưu Ly, chuyện của Phật Lưu Ly, lời nguyện và lực lượng của Phật Lưu Ly, v.v... Ấn Độ rất lớn và Phật Thích Ca Mâu Ni hồng pháp bốn mươi chín năm, nên có rất nhiều đệ tử. Cả nước Ấn Độ thu thập những thể nghiệm của các đệ tử, cho nên mới có nhiều kinh điển về thể nghiệm như vậy, quý vị hiểu không?

Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp ở Thiên Đàng đương nhiên khỏi cần máy vi âm. Rất có thể thời đó Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp cho một số người và số người này ra ngoài truyền lại lời thuyết pháp cho đại chúng nghe, thí dụ như vậy. Có thể họ dùng cách ghi chép tốc ký sau đó ra ngoài chia cho mỗi vùng, mỗi nhóm và người lãnh đạo của nhóm đó, nghe xong rồi mới dùng máy vi âm truyền đạt giáo lý. Ở Thiên Đàng thì đương nhiên

không cần máy vi âm, không dùng ngôn ngữ, không dùng miệng. Có lúc ở những cảnh giới rất cao, chúng ta không nhìn thấy thân thể của vị Minh Sư, chỉ nhìn thấy một khối ánh sáng rất đẹp, rất sáng, ngự ở chính giữa và như là phát ra một thứ ánh sáng, một thứ chấn động lực. Hay là khối ánh sáng đó hình như có chấn động, chỉ thấy vậy thôi, không có tứ chi, đầu, miệng, mắt, nhưng mọi người đều hiểu.

Quý vị nếu nghe không hiểu, cũng không sao, coi như tôi kể chuyện cổ tích, nếu không tin tôi, thì cũng không thể tin những gì Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Vì Ngài toàn nói những chuyện kỳ lạ mà chúng ta không thể nào đến được, cảnh giới Lưu Ly Quang Vương Phật, nào là cảnh giới A Di Đà Phật, cảnh giới Hoa Nghiêm, chuyện Long nữ thành Phật, v.v... những chuyện đó chúng ta vĩnh viễn không đạt được, vậy tại sao chúng ta lại tin Phật Thích Ca Mâu Ni nhiều vậy? Mặc dù Ngài đã đi hơn hai ngàn năm trăm năm rồi, chúng ta tuy không thấy Ngài mà vẫn tin Ngài, còn tôi hiện giờ nói thì sao lại không tin? Bây giờ còn có thể thấy tôi, lát nữa về nhà tọa thiền rất có thể có chứng nghiệm, nếu không thì có thể trở lại nắm lấy tôi, nói rằng tôi nói dối! Còn Phật Thích Ca Mâu Ni đã đi hơn hai ngàn năm trăm năm rồi, chúng ta không thể nắm được Ngài, vậy mà chúng ta vẫn tin Ngài, còn người hiện thời nói, sao không ai tin?

Chuyện này rất đơn giản, người hiện thời cũng có thể nghiệm, đệ tử của tôi có thể nghiệm rất nhiều, vì tôi mới ra hồng pháp được mấy năm, chưa có cơ hội thâm nhập thể nghiệm của họ. Họ còn có rất nhiều thể nghiệm. Nếu quý vị muốn đọc, ít nhất bây giờ có thể đóng thành quyển sách nói về thể nghiệm rất dày, nhưng những gì của họ viết ra chưa phải là hoàn toàn. Còn có các vị lớn tuổi vì họ không biết viết, vì ngôn ngữ bất đồng, không thể kể cho tôi nghe. Họ âm thầm hưởng thụ, lâu lâu đến gặp tôi thì kể một chuyện. Thế nên chúng ta không thể nói rằng chỉ đệ tử Phật Thích Ca Mâu Ni mới có thể nghiệm. Hiện giờ chúng ta

vẫn có thể nghiệm đó. Người xuất gia, người tại gia, người già cả, con nít, người trẻ tuổi, bệnh nhân, người bị tàn tật cũng có thể nghiệm, không thành vấn đề.

Mới đây ở Đài Bắc, tôi mới truyền Tâm Ấn cho một người mù. Người này bị mù vì bị người ta tạt a-xít và than khổ với tôi. Tôi mới nói với người này, có gì mà khổ, đôi mắt này vốn vô dụng. Vì có đôi mắt này mà chúng ta bị luân hồi ở thế giới Ta Bà, vì cứ nhìn điều thị phi, cứ nhìn bên ngoài, bị bên ngoài níu kéo, không thể tập trung tinh thần, phải chiếu coi tự tánh. Hãy nhìn bên trong của mình, chứ không phải nhìn bên ngoài mà bị ngoại cảnh lôi kéo. Càng lúc càng bị lôi kéo, càng bị cột chặt đến như vậy. Cho nên không có đôi mắt càng tốt, không nên buồn rầu làm gì.

Tôi nhớ có một vị thiền sư nói rằng: *“Bây giờ, tôi mới biết và rất hối hận, tốt nhất là lúc mới sanh ra không nên có đôi mắt, không nên có tai.”* Tôi cũng nói với quý vị như vậy, đôi mắt thị này cột chúng ta ở lại thế gian này, còn mắt Phật sẽ kéo chúng ta đến nơi của Phật. Bởi thế điều quan trọng nhất là mở mắt Phật, chứ không phải có đôi mắt thị hoặc không có đôi mắt thị. Bởi vì người tu hành có lúc trong phòng tối, hoặc nửa đêm cũng thấy được đồ vật vì chúng ta có ánh sáng rất mạnh, tự chúng ta sẽ phát ra ánh sáng. Chúng ta là Phật có ánh sáng, Phật Tánh tức là ánh sáng này. Chúng ta nhìn thấy được Phật Tánh của chúng ta, tức là thấy được ánh sáng của mình, Phật Tánh là ánh sáng này, Thiên Quốc là chỉ ánh sáng này.

Thiên Quốc có rất nhiều cảnh giới chứ không phải chỉ có ánh sáng. Ý nói ở đây có nhà cửa thì trên đó cũng có nhà cửa, nhưng đẹp hơn, không có thứ vật chất. Ý nói nơi đây chúng ta có xe hơi, xe lửa thì trên đó cũng có thứ công cụ giao thông, nhưng không giống như của chúng ta mà thôi.

Chúng ta có thể cười mây, quý vị nghe nói chưa? Đó là sự thật chứ không phải chuyện giả. Người thời xưa và thời nay có

thể đi như vậy, ý nói ở cảnh giới cao chúng ta có thể cưỡi mây. Nếu như có một đám mây, chúng ta muốn đi, nó lập tức đến chờ chúng ta đi chơi hoặc đi làm việc. Nếu chúng ta muốn đi tắm là nó tự nhiên ngưng lại ngay, không cần phải nói gì, không cần phải nỗ lực, không cần đạp thẳng. Nơi đây, cho dù chúng ta có đạp thẳng, nhưng có lúc thẳng không ăn (*cười*), cho nên xảy ra rất nhiều tai nạn xe cộ. Ở trên kia, không có như vậy. Mây với mây, với gió không có vấn đề. (*Cười*.) Vì mây rất mềm, nếu hai đám mây, lúc giao thông bị nghẹt đụng nhau cũng không thành vấn đề. Hai đám mây có thể tay nắm tay cùng đi với nhau càng có bạn, không sao hết. Mây rất nhạy cảm, không cần chúng ta động tay, chúng ta nghĩ đến, là nó sẽ ngưng liền. Khi tắm xong, chúng ta có thể cưỡi mây trở lại, có phải hay lắm không?

Giả sử nếu không có những cảnh giới đó đi nữa, khi nghe nói chúng ta cũng thấy vui, có một chút hy vọng, phải không? Thế giới chúng ta quá nặng về vật chất, quá ô nhiễm, quá khó sống, nghe những chuyện đó cũng đỡ lắm. Cho nên chúng ta mỗi ngày dụ trẻ con (*cười*), mỗi ngày cứ kể những câu chuyện đó cho trẻ con nghe. Vì sao trẻ con nghe những câu chuyện đó, cảm thấy vui và ngủ liền? Vì chúng mới từ những cảnh giới đó đến, trẻ con rất đơn thuần và rất gần gũi với những cảnh giới đó. Chúng rất đơn thuần và dễ câu thông hơn. Nếu chúng ta không kể những chuyện đó cho trẻ con nghe, rất có thể chúng không sao sống nổi. Sống trong thế giới Ta Bà này quá ô nhiễm, quá đau khổ, có thể trẻ con sống không được. Cho nên mỗi ngày chúng ta kể những chuyện hay, dụ trẻ con với những truyện cổ tích về Phật, Bồ Tát, Thiên nhân, v.v...

Thật ra chúng ta cũng không gạt chúng, nếu không kể những câu chuyện đó, chúng không vui, quý vị mỗi ngày có đọc chuyện cổ cho con nít nghe không? (*Đáp: Có.*) Tôi đến trước khi ngủ, chúng thích cha mẹ đến đọc truyện cho chúng nghe. Nhất là ở Tây phương nếu không đọc truyện là chúng không ngủ, người

lớn cũng thích đọc những truyện đó, không phải chỉ trẻ con mà thôi. Bởi vì trong thâm tâm chúng ta còn ghi nhớ, dường như vẫn còn nhớ đó là Quốc Độ, quê nhà thật sự của mình, nên chúng ta cảm thấy ưa thích.

Truyện nhi đồng có những truyện không phải chỉ là truyện mà thôi, có truyện là thật. Vì những người tu hành có thể nghiệm, khi từ những cảnh giới đó trở về họ viết xuống. Thể nghiệm của người tu hành, khác với người thường, cho nên không thể để lộ. Không thể nói rõ là thể nghiệm của mình, mình từng đến đó, từng thấy những Thiên nhân đó, thấy được Phật Bồ Tát với những cảnh giới đẹp đó, v.v... Vì người ta sẽ cho là mình điên rồ, bị ma nhập, vì mình quá khác biệt với mọi người, có phải không? Cho nên Đại Sư Huyền Trang có tu Pháp Môn Quán Âm. Quý vị đọc truyện của Ngài là biết ngay. Trong quyển Khai Thị một, tôi có nói rất rõ, Ngài tu pháp môn Quán Âm. Cho nên Ngài thấy rất nhiều cảnh giới và viết ra, thí dụ Ngài viết Tôn Ngộ Không đi đến đâu tìm Quán Thế Âm Bồ Tát, hoặc đi kiếm Thiên Vương gì đó, hoặc tìm Hồng Hải Nhi, v.v...

Đó là thể nghiệm riêng của Ngài mà không tiện nói ra, và thời đó là thời nhà Đường, rất ít những người có được những thể nghiệm đó. Rất có thể Ngài là Pháp Sư duy nhất có được những thể nghiệm đó, có thể đến những cảnh giới đó mà không thể nào nói rõ cho mọi người nghe. Có lẽ Ngài chỉ kể cho vài chục người đệ tử quen thuộc nghe, họ có những thể nghiệm tương tự, như vậy họ mới tin. Hoặc ít nhất họ có chút thể nghiệm đó, họ mới tin. Cho nên Ngài mới viết những chuyện đó, thành tiểu thuyết Tây Du Ký, những cảnh giới trong đó đều có thật. Ngày nay, có một vài người đạo sĩ mà tôi quen biết, họ tu hành có thể câu thông với những thiên nhân đó và có thể câu thông với Quán Thế Âm Bồ Tát, Hồng Hải Nhi.

Hôm qua, tôi kể chuyện của một vị đạo sĩ, quý vị còn nhớ không? Vị đó hôm trước nói rằng, bốn ngày trước đã thấy hóa

thân của tôi đến cho biết là hôm nay tôi sẽ đến. Ông ta nói Quán Âm Bồ Tát cũng đến báo cho ông ta. Vị này trông như một người nhà quê, rất đơn thuần, không biết nói dối là gì, trông rất ngây ngô. Nếu quý vị không biết năng lực của ông ta, hoặc không biết ông ta là một đạo gia tu hành, thì quý vị sẽ xem thường ông ta. Răng ông ta chỉ còn có một nửa, móng tay rất dơ, ngày nào cũng mặc thứ áo như là cả năm không giặt. Ngồi thiền thì ngồi trên bàn. Trên bàn để tượng Quán Âm Bồ Tát, Hồng Hải Nhi, v.v... Ông ta cũng câu thông với Hồng Hải Nhi.

Hai vợ chồng khi chưa biết tôi đã thấy hóa thân của tôi đến cứu người nào đó trong lúc vãng sanh. Ông ta biết tôi đến rước người đó, vì người đó là bạn của ông ta. Vợ của người chết đó đã thọ pháp, nên bà ta cầu tôi đến rước người chồng đã qua đời. Chồng bà ta có nghiệp chướng rất nặng, cứu ông ta rất khó khăn. Cho nên khi người này qua đời, vị đạo sĩ đến thăm thấy hóa thân của tôi đến cứu, lúc đó ông chưa quen biết tôi. Vì thế sau này, mới gặp tôi là biết liền, và sau này rất nhớ tôi, lần nào cũng muốn tôi đến. Hôm qua, thấy hóa thân của tôi là biết tôi đến. Tâm của họ rất đơn thuần, cho nên chưa thọ pháp cũng thấy được tôi. Không nhất định phải được chính thức thọ pháp mới có thể thấy được tôi. Chỉ cần nhìn mắt tôi một lần, là đã thọ pháp, điều này có thể chứng minh. Có lúc chưa được nhìn, chỉ thấy người bạn thọ Tâm Ấn cũng đã được thọ pháp, vì tôi dùng người bạn đó để truyền Tâm Ấn. Cho nên quý vị đừng tưởng rằng, quý vị chưa thọ pháp, đã được thọ pháp, hôm qua quý vị đã thọ pháp rồi. Nhưng vì còn nhiều chuyện tôi chưa giảng rõ cho quý vị, nên có lúc thọ pháp mà quý vị cũng không biết. Ngoại trừ tâm quý vị rất đơn thuần mới có thể nghiệm trong lúc Tâm Ấn.

Vị đạo sĩ này vì tâm rất đơn thuần cho nên có thể nghiệm. Cho nên hôm trước đã thấy tôi. Hai vợ chồng cho biết là họ rất thương nhớ tôi và họ đã lớn tuổi lắm rồi, sao lâu quá không thấy tôi đến. Tôi nói chỉ mới có mấy tháng mà, nếu nhớ tôi sao không

theo tôi tu hành? Họ hứa là năm tới sẽ bái tôi làm thầy, vì bây giờ con của họ chưa lập gia đình, năm tới con cái lập gia đình rồi thì hai vợ chồng mới đi tu. Họ nói với các vị xuất gia là họ đã tìm đúng Minh Sư. Năm sau, họ sẽ cùng các đệ tử xuất gia theo tôi. Tôi nói rằng nếu nhớ nhiều như vậy, bây giờ có thể đến Đài Nam sống chung với tôi, không thành vấn đề, hai người không có bận gì mà. Ông ta trả lời là bây giờ ông ta rất bận, vì nhiều người bị vợ bỏ đi (*mọi người cười*), con bỏ đi, đều đến nhờ ông ta giúp đỡ. Tôi nói chỉ cần nhờ thổ địa đi tìm là được rồi. Ông ta chê thổ địa đi bộ chậm lắm. Tôi và ông ta không phải nói đùa với nhau đâu. Chúng tôi nói thật. Nhưng quý vị có thể tưởng rằng đó là chuyện đùa. Không sao, đó cũng là một chuyện rất tức cười. Tôi không muốn ép quý vị tin chuyện thật này. Đối với chúng tôi đó là chuyện vui, giống như đi nhờ cảnh sát vậy. Có lúc cảnh sát không được tin cậy lắm, bởi vì họ không thấy được những chỗ khác, họ không đi nhanh được. Còn thổ địa thì tiện hơn, có thể chạy nhanh hơn. Ông ta nói thổ địa chậm lắm, đi quá chậm, không kiếm được. Tôi nói ngày nay thổ địa cũng hợp thời rồi, có thể lái xe. (*Mọi người cười*). Ông ta nói lái xe cũng rất chậm, để ông nhờ Hồng Hải Nhi đi kiếm thì lợi hơn, bởi vì Hồng Hải Nhi có bánh xe lửa bay. Ông ta nói, nhờ Hồng Hải Nhi tiện hơn. Ông ta thật sự có thể sai bảo được những thiên nhân đó giúp việc.

Tôi không nói giỡn và ông ta cũng không nói đùa, ông không biết nói giỡn là gì! Lần đầu tiên, ông ta nói với tôi là thấy hóa thân của tôi đến, tôi là một vị Cổ Phật nào đó. Tôi cứ chọc ông ta, nói rằng: “*Không có như vậy, ông nhìn không đúng, mắt ông không tốt.*” (*Cười.*) Ông ta nói: “*Đúng mà, tôi nhìn thấy đúng, không sai được.*” Tôi cứ chọc ông: “*Không đúng, vì mắt ông không tốt.*” Ông cứ nói: “*Đúng mà.*” Ông ta rất kinh ngạc, sao tôi nghi ngờ mắt ông ta. Rốt cuộc hai người chúng tôi, người thì cứ nói không đúng, người thì cứ nói là đúng. Ông ta rất dễ thương, không biết rằng tôi đang giỡn với ông. Ông coi rất nghiêm trọng

và rất ngây thơ như trẻ con. Ông ta không tin nổi sao tôi không tin lời ông. Ông đã thấy rõ một trăm phần trăm và hồi giờ chưa từng nói dối, sao tôi lại nghi ngờ ông ta, làm ông ta đau lòng. (Cười.) Ông ta cứ biện hộ cho mình: “*Không phải, tôi nhìn đúng mà!*”

Các đệ tử xuất gia nhìn thấy rất tức cười, thấy ông ta rất dễ thương, không hiểu rằng tôi nói giỡn, mà cứ biện hộ nói: “*Không phải, tôi nhìn đúng mà!*” Người đó quá đơn thuần như trẻ nhỏ, làm gì cũng không có nghiệp chướng. Vị đạo sĩ này hoàn toàn không có cái ta, cho nên mới có thể câu thông với chúng sinh ở tầng lớp cao hơn một chút. Nhưng tôi nói cho quý vị hay, đó cũng không phải là chuyện cao đẳng. Như Tôn Ngộ Không cũng có thể cười mây đến rất nhiều cảnh giới, vậy mà vẫn phải bái lạy Đường Tam Tạng làm thầy. Vì Đường Tam Tạng tu chánh Đạo, là pháp môn tối cao, có thể liễu thoát tất cả cảnh giới hình tướng. Tôn Ngộ Không còn ở trong cảnh giới hình tướng, còn có nhiều Phật, nhiều Bồ Tát, còn có ta, có người, có tu hành, có cảnh giới, có quả vị, v.v...

Trong Tây Du Ký, Đường Tam Tạng không thấy cảnh giới gì hết, nhưng lý tưởng rất cao, trí huệ rất lớn, sứ mệnh rất trọng đại, sau cùng thành Phật. Nghe nói cho đến nay, Tôn Ngộ Không vẫn chưa thành Phật. (Mọi người cười.) Thần thông quảng đại như vậy nhưng vô dụng, cho đến nay vẫn là một con khỉ, chạy lên trời náo loạn Thiên Cung. Nhưng Tôn Ngộ Không có Minh Sư, Tôn Ngộ Không là đại diện cho đầu óc thông minh của Tam Tạng mà thôi, có thể làm việc, có thần thông, thuộc quả vị của đẳng cấp thấp.

Khi chúng ta tu một thời gian sẽ có rất nhiều thần thông và rất nhiều quả vị, nhưng thứ đó vẫn còn chưa mấy ích dụng. Cho nên Tôn Ngộ Không vẫn phải bái lạy Tam Tạng làm thầy. Có nghĩa là thần thông chỉ là một con đường mà thôi, một thứ quả vị nhỏ, lên trên nữa còn có những cảnh giới khác, thí dụ thành Phật, thành Bồ Tát. Tôn Ngộ Không vẫn phải cầu Quán Âm Bồ Tát giúp đỡ,

phải cầu Phật gì đó giúp đỡ, cầu Thái Thượng Lão Quân, rồi bị Ngài bỏ vào lò nấu cho đến đôi mắt phát chói lòa. *(Cười.)* Tôi không nhớ nhiều lắm vì tôi đọc chuyện này và chuyện Tam Quốc Chí lúc còn nhỏ, mới bảy hoặc tám tuổi. Đến nay vẫn còn nhớ một ít là hay lắm rồi! Rất khâm phục mình! *(Mọi người cười.)* Phải nói những chuyện này quý vị mới biết tôi có học thức! *(Mọi người cười.)*

Ai này cũng khen vị đạo sĩ này rất tài giỏi, có thể trị bệnh, biết ai lên cảnh giới Phật, biết ai bị ma nhập, chỗ nào có Phật. Ông ta có thể thấy Quán Âm Bồ Tát hoặc Phật nào đó đến, Phật Ấn Độ đến, v.v... Ông ta cũng có thể sai bảo thổ địa, Tam Thái Tử, Hồng Hải Nhi, v.v... Ông ta làm được như vậy! Vậy mà ông ta vẫn bái lạy tôi và muốn theo tôi học, vì ông ta biết rằng thứ đẳng cấp đó vẫn chưa đến đâu, chưa đạt được cái “không”.

Vì sao ông ta thấy được nhiều cảnh giới như vậy, thấy được nhiều Phật mà vẫn phải bái tôi làm thầy? Quý vị có biết tại sao không? *(Đáp: Biết.)* Vì sao ông biết tôi tu cao? *(Đáp: Ông ta tự nhiên biết.)* Tự nhiên thì cũng đúng! Vì ông ta tu hành cũng khá, như Tôn Ngộ Không vậy, tu hành cao, biết được Tam Tạng rất cao, Tôn Ngộ Không có Quán Âm Bồ Tát mách bảo đi làm việc. Vì sao thấy được nhiều cảnh giới như vậy mà còn chưa đạt được cứu cánh. Vì sao có thể sai thổ địa, hoặc bất cứ thiên thần nào đi tìm người mà ông đạo sĩ vẫn còn chưa vừa ý, vẫn còn lạy tôi làm thầy? Bởi vì những nhân vật đó, ví dụ như Thổ Địa, Tam Thái Tử, Hồng Hải Nhi, đều nằm trong đầu óc chúng ta. Chúng ta thấy được những nhân vật đó, chúng ta vẫn còn nằm trong cảnh giới đầu óc của chúng ta, vẫn còn nằm trong cảnh giới “nhất thiết vi tâm tạo”. Nếu đầu óc chúng ta nghĩ cái gì và đầu óc chúng ta có lực lượng mạnh, thì cái đó sẽ xuất hiện. Có hiểu ý tôi không? Chúng ta tự tạo những cảnh giới đó, cho nên vẫn còn nằm trong nhất thiết vi tâm tạo. Vẫn là trong cái “tâm”, bị nhốt trong cái tâm. Dù “tâm” này có rộng lớn cách mấy, nó vẫn

là cái lòng. Bất kể “tâm” này có đẹp cách mấy, nó vẫn chỉ là cái lòng vàng.

Chúng ta bị nhốt trong đó, dù rất đẹp, tự mình không đi ra được. Đó không phải là cảnh giới nhỏ, cũng là những cảnh giới tuyệt vời. Nhưng ở trong những cảnh giới đó, nếu không có Minh Sư chúng ta không sao vượt qua. Bởi vì mỗi ngày bị những nhân vật đó cột lại, bị Thái Thượng Lão Quân, bị Tôn Ngộ Không, bị Hồng Hải Nhi, bị Quán Thế Âm Bồ Tát cột lại, thí dụ như vậy, thì chúng ta vẫn chưa phải là Quán Âm Bồ Tát. Nếu chúng ta vẫn còn sùng bái Quán Thế Âm Bồ Tát, thì chúng ta vẫn còn thấp hơn Ngài. Chúng ta vẫn còn chưa thành đồng nhất thể, còn chưa được bình đẳng với Ngài.

Tôn Ngộ Không sợ dĩ thấy Quán Thế Âm Bồ Tát vì phải cầu Ngài giúp đỡ. Tôn Ngộ Không, không có năng lực Quán Âm Bồ Tát, để giúp đỡ mình và giúp đỡ người khác, không thể có năng lực “Ngàn nơi cầu nguyện, ngàn nơi xuất hiện.” Tôn Ngộ Không có thể hóa thân, nhưng hóa thân đó chỉ có thể tồn tại chừng nửa tiếng đồng hồ. Lúc Tôn Ngộ Không bỏ chạy, nhổ lông của mình bỏ vào miệng nhai và thổi ra, liền hóa thành rất nhiều Tôn Ngộ Không để đánh lừa người ta, không biết đâu là người thật. Sau cùng chỉ còn là một mớ lông khi. (Cười.) Chỉ gạt người ta có nửa tiếng thôi. Có lúc Tôn Ngộ Không tự hóa ra một Tôn Ngộ Không khác, và cột ở đó, còn bản thân thì chạy mất, kẻ địch nhìn thấy Tôn Ngộ Không còn ở đó, rút cuộc thấy biến mất mới biết bị gạt, liền đuổi theo. Có lúc có thể đuổi theo kịp. Bởi vì thứ thần thông đó, hóa thân chỉ được nửa tiếng và không thể tồn tại, cho nên có khác biệt.

Cho nên thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát thì tự mình chưa phải là Quán Thế Âm Bồ Tát. Chúng ta phải tu thành Quán Thế Âm Bồ Tát mới đúng. Thấy được Phật cũng chưa đúng, chúng ta phải biến thành Phật như vậy mới là cứu cánh. Vì thấy Thiên Đế có địa vị rất cao, cho nên Tôn Ngộ Không mới náo loạn Thiên

Cung, đòi Thiên Đế phong làm Tề Thiên Đại Thánh. Thiên Đế không cho, nên Tôn Ngộ Không mới làm loạn. Nếu như bản thân Tôn Ngộ Không cao bằng Thiên Đế thì không náo loạn, vì đã biết mình là ai rồi thì khỏi cần làm loạn. Đây cũng là đại diện cho sự vật lộn bên trong chúng ta. Chúng ta biết rằng mình là tối cao, nhưng vì chúng ta chưa đạt được quả vị này, nên chúng ta không thể tin được chính mình. Hôm nay tin, ngày mai lại hết tin, ngày một tin trở lại, ngày khác lại không tin.

Tại sao có lúc chúng ta có thể tin, có lúc không thể tin? Bởi vì có lúc chúng ta khai ngộ. Ngày đó, chúng ta biết hoặc cảm thấy chúng ta là ai, tối thiểu chúng ta cảm thấy rất cao quý như là Thiên Đế vậy, cảm thấy vạn vật đồng nhất thể. Còn có ngày, chúng ta gặp khó khăn, sống trên thế giới Ta Bà này gặp rất nhiều khó khăn, rất nhiều phiền phức, rất nhiều chướng ngại. Lúc đó, bị rớt xuống đấng cấp phàm phu, tự nghi ngờ mình! Chúng ta cảm thấy thân phàm phu ồn ào, yếu đuối, vô dụng, không có lực lượng. Lúc đó, chúng ta rất buồn bực, có ai đến nói chúng ta là Phật Bồ Tát cũng không tin, chúng ta hoàn toàn mất hết năng lực tự tin.

Thế nên chuyện của Tôn Ngộ Không tượng trưng cho lúc chúng ta chưa khai ngộ, còn đang vật lộn ở bên trong, có ngày thì mở, có ngày thì đóng. Người tu Pháp Môn Quán Âm đều có những thể nghiệm như Tôn Ngộ Không. Bởi vậy chúng ta mỗi ngày vật lộn bên trong, chúng ta náo loạn. Có ngày thành Phật, có ngày không thể thành Phật. Có ngày là Phật, có ngày là ma, chạy tới lui. Đó là sự vật lộn của Tôn Ngộ Không, là tình trạng tranh đấu bên trong của Huyền Trang, Ngài biết tâm đó là tâm khi. Nó tượng trưng cho đầu óc chúng ta, cũng như con vượn, cứ chạy nhảy lung tung không yên ổn. Nhưng lại rất thông minh, rất có thần thông, muốn gì thì có đó, muốn cảnh giới nào là có thể đến đó. Nhưng đều vẫn nằm trong tâm, cho nên “*nhất thiết vi tâm tạo*” là nghĩa đó. Sau này, chúng ta sẽ đạt đến cảnh giới

vốn không có một vật gì. Đó là cảnh giới của Huệ Năng, nhưng sau đó nữa, chúng ta vẫn phải vượt qua cái cảnh giới không còn một vật gì.

Tu hành có vô lượng vô biên cảnh giới, không thể nói là có một ngày sẽ ngưng, nếu có một ngày sẽ ngưng thì chán lắm. Nếu nhất định có ngày nào đó, sẽ đến cảnh giới cao nhất, tận cùng, thì thật sự tôi cũng không muốn đi, vì như vậy là quá rẻ, quá dễ. Không phải chỉ tôi nói mà thôi, Phật Thích Ca Mâu Ni và Chúa Giê-su Ki-tô cũng có nói. Tại sao tôi cứ nói tên của nhiều vị Minh Sư cùng một lúc? Tại vì tôi không muốn phân biệt, không muốn chỉ nói về Phật giáo thôi. Tất cả tôn giáo đều là Phật giáo, đối với cách nhìn của tôi là như vậy.

Phật là gì? Là một người đã khai ngộ, người tin một vị khai ngộ thì gọi là tín đồ Phật giáo. Tin một người khai ngộ như Chúa Giê-su Ki-tô thì người đó cũng là tín đồ Phật giáo. Đối với tôi, các vị Đại Thánh nhân đều là Phật Bồ Tát, không có tôn giáo nào không phải là Phật giáo, vì vậy không nên chỉ nhắc đến Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi. Lúc này, tôi nói tu hành như là không có đỉnh, không có một cảnh giới cứu cánh. Ít nhất là tôi biết, không có đỉnh. Rất có thể tôi còn chưa đạt đến cảnh giới tột đỉnh, tôi không biết. *(Cười.)* Nhưng càng tu, càng có cảnh giới mới, không có chuyện như hôm nay tu hết rồi thì ngưng và ngày mai không cần tu.

Vì vậy, quý vị nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật rồi mỗi ngày vẫn tọa thiền. Trong kinh điển có ghi Ngài từ thiền định ra và nói kinh gì đó, vì mỗi ngày Ngài phải tu hành. Lục Tổ Huệ Năng cũng phải tu tiếp, Ngài nói thiền không cần phải ngồi, không có nghĩa là Ngài không ngồi thiền. Ý Ngài nói là không phải lúc ngồi mới là thiền, mà là đi đứng, nằm, ngồi đều là thiền.

Nhưng chỉ có người khai ngộ mới có thể nói như vậy, người không khai ngộ không nói được, nói ra sẽ như là chuyện đùa, thì khỏi phải tu, vì mỗi ngày quý vị đều đi, đứng, nằm, ngồi mà!

(*Cười.*) Không phải là nghĩa này. Cho nên ngày nay, những người không tu hành, mỗi lần nhắc đến tu hành, họ nói đi, đứng, nằm, ngồi đều là thiên, tôi nghe sao mà thảm quá. (*Mọi người cười.*) Thiên sao chán quá. Thiên và thảm khác nhau. Thiên của ngày nay rất thảm (*tiếng Trung Hoa, chữ thiên và chữ thảm phát âm gần giống nhau*). Thiên ngày nay rất thảm!

Vì thế chúng ta phải phân biệt cho rõ ràng, người tu hành nói cái gì thì đó là cảnh giới mà họ hiểu biết. Chúng ta bắt chước và lập lại thì chỉ là chuyện tức cười mà thôi, đều là vô dụng. Bởi vậy ngày nay, nhiều người nói về thiên, càng nghe càng thấy thảm là ý nghĩa đó. Trong Kinh Pháp Hoa, Phật cũng có nói chẳng có Niết Bàn, Niết Bàn không phải là cứu cánh. Ngài nói, Niết Bàn chỉ là một nơi để mọi người nghỉ ngơi một chút và sau đó lại tiếp tục đi. Trong kinh Ngài có nói, nếu nói rằng tu hành là vô tận, thì sợ quý vị quá mệt không muốn tu, thì thảm lắm! Cho nên mới nói có Niết Bàn, có một nơi cứu cánh.

Nhưng khi quý vị tu hành tốt rồi, tôi lại nói là không có Niết Bàn, vì tu hành chẳng có tốt cùng. Nếu không, Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật rồi sao còn tọa thiền làm chi? Trước khi tôi về Formosa, có gặp một vị cao tăng. Tôi hỏi vị đó, Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật rồi sao vẫn còn tu hành. Vì tôi muốn thử coi đẳng cấp của vị đó. Người đó trả lời: "*Phật Thích Ca Mâu Ni không có tu hành, khi thành Phật rồi Ngài nghỉ ngơi.*" (*Mọi người cười.*) Hay quá! Hãy mau thành Phật rồi nghỉ ngơi. (*Mọi người cười.*) Tôi không biết có ngày nào tôi có thể nghỉ ngơi. Từ câu chuyện đó, tôi chưa thấy có vị thiền sư nào thành Phật rồi nghỉ ngơi.

Tinh tấn có nghĩa là mỗi ngày phải nỗ lực! Ngài nói là phải thực hành, mỗi ngày Ngài tọa thiền để có thể đến cảnh giới cao và dạy những người khác, v.v... Nhưng lúc Ngài ăn và ngủ cũng là tu hành, hai mươi bốn tiếng đều sống trong sự tu hành, đều sống trong thiền định, đó là đẳng cấp của Ngài. Chúng ta chưa đạt

được gì thì chưa thể hiểu được. Tu Pháp Môn Quán Âm sẽ mau hiểu được hơn, vì pháp môn này là pháp môn nhanh nhất. Rất có thể có những pháp môn khác, cũng có được những thể nghiệm, nhưng không nhanh như Pháp Môn Quán Âm. Cho nên chúng ta gọi những pháp môn đó là Tiệm Ngộ, còn Pháp Môn Quán Âm là Đốn Ngộ, là nhanh nhất. Có lúc chúng ta ngồi xe lửa cũng có thể đến Cao Hùng, nhưng chúng ta có thể đi máy bay cho mau hơn, nó là như vậy. Chúa Giê-su Ki-tô cũng có nói: *"In my Father's house, there are many mansions. I will go and prepare them for you."* Ngài nói: *"Nơi Thiên Quốc của Cha Ta, có rất nhiều lâu đài, rất là đẹp. Ta sẽ đi chuẩn bị những lâu đài đó cho các người."* Đó là Ngài nói cho một số đệ tử của Ngài nghe, trước khi Ngài ra đi.

Vì sao tu hành trên Thiên Quốc mà còn có rất nhiều lâu đài khác nhau? Tu hành không thể ở chung hay sao mà còn chia ra? Chẳng lẽ mỗi người cất một lâu đài? Giống như đệ tử xuất gia của tôi, tôi không dám cho họ ở gần vì sợ sẽ cãi nhau (*curòl*), cho nên mới mua nhiều lều. Thật ra không phải vì sợ cãi nhau, mà vì cảm thấy chật chội, nếu mỗi người có thêm một chút không gian riêng, thì thoải mái hơn, chỉ có vậy thôi.

Nhiều lâu đài có nghĩa là có nhiều đẳng cấp, có nhiều quả vị. Khi quý vị lên đó, người được quả vị này, người được quả vị kia. Tùy theo quả vị của mình, quý vị sẽ được những lâu đài khác nhau. Ý Ngài nói tu hành không có đỉnh tột cùng, không phải tu hành rồi sẽ cùng đến ở chung một Quốc Độ. Không nhất định như vậy, dù cùng một Quốc Độ nhưng tùy theo quả vị, ở chỗ khác nhau. Trong Kinh Phật có nói về Thượng Phẩm Thượng Sanh, Hạ Phẩm Hạ Sanh, có nghĩa là rất nhiều nhà lầu. Cho nên chúng ta không nên nhìn vào ngôn ngữ khác biệt của thế gian, mà nên hiểu ý nghĩa thậm thâm vị diệu pháp của nó. Không thể dùng ngôn ngữ để có thể nói được. Vì vậy, rất nhiều các tôn giáo xảy ra tranh chấp chỉ vì ngôn ngữ bất đồng. Vấn đề lớn nhất của chúng ta là

ngôn ngữ bất đồng, mỗi người nói khác nhau thì đương nhiên là không giống nhau.

Thí dụ ngày xưa, người Ấn Độ tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni là “*Buddha*”, rồi chúng ta phiên dịch ra tiếng Trung Hoa là “*Phật Đà*”. Tiếng Trung Hoa xưa kia không có danh từ “*Phật Đà*”, sau này chỉ chấp vào từ “*Phật Đà*” mà thôi, rồi tưởng rằng “*Phật Đà*” là độc nhất vô nhị (*có một không hai*). Thật ra đó chỉ là danh xưng mà thôi. Giống như bác sĩ, nha sĩ, luật sư, kỹ sư, v.v... Vì Ngài rất nổi tiếng cho nên chúng ta mới nghe, là nghĩ đến Ngài. Hoa Đà không phải là thần y duy nhất, có một không hai trên thế giới này. Nhưng vì ông ta quá nổi tiếng, có người viết tên của ông trong tiểu thuyết hoặc trong văn chương, làm cho ông ta trở nên rất nổi tiếng. Còn có những thần y khác cũng có tài năng giống như ông ta, nhưng không nổi tiếng vì không có người viết ra.

Phật Thích Ca Mâu Ni nổi tiếng vì Ngài là hoàng tử, khi Ngài thành Phật là toàn quốc chấn động. Khi Ngài bỏ ngôi vua là toàn quốc đã chấn động rồi. Ngôi vua là địa vị cao nhất trong nước mà Ngài đều lia bỏ hết, cương quyết bỏ đi. Ngài có vợ đẹp, không phải chỉ có một, mà có đến mấy trăm vợ. Chúng ta có một vợ cũng không dám rời bỏ. Ngài có đến mấy trăm vợ, nhưng đều bỏ xuống hết. Đó có phải là chuyện có một không hai không? Bỏ xuống cả thế giới và đời sống xa hoa, nên chấn động cả nước. Vì Ngài đã quá nổi tiếng, cho nên ra dạy người đương nhiên cũng rất dễ dàng.

Còn Thiên Sư Mã Tổ, hình như là con của một gia đình làm rõ, tôi không nhớ rõ chi tiết. Ngài sanh ra trong gia đình không có địa vị cao trong xã hội, nên khi Ngài về làng thuyết pháp không có ai tin, không ai coi trọng. Đệ tử của Ngài ra ngoài quảng cáo hôm nay có một vị pháp sư về thuyết pháp. Mọi người đều đến coi, rồi nói rằng: “*A, người này là con của ông nông phu, con của người quét nhà.*” Tất cả đều bỏ ra về. Không nghe

Ngài thuyết pháp, không kính trọng trí huệ của Ngài, coi Ngài như ngày xưa vậy. Mặc dù cho đến ngày nay, Mã Tổ vẫn rất nổi tiếng, nhưng Ngài không thể hoàng pháp nơi quê nhà, vì người ta đều nhìn bề ngoài.

Phật Thích Ca Mâu Ni sanh ra là hoàng tử, cho nên ra hoàng pháp rất thuận tiện. Ai nấy đều biết đến, đều tôn kính, khâm phục, quen biết Ngài, vì vậy Ngài rất nổi tiếng. Các đệ tử của Ngài giúp Ngài thu thập những thể nghiệm cao đẳng, viết thành nhiều cuốn kinh điển. Hoàng pháp bốn mươi chín năm đương nhiên đệ tử của Ngài thể nghiệm rất nhiều, đương nhiên mỗi người đều viết ra rất nhiều, gom thành rất nhiều bộ kinh điển. Cho đến ngày nay mọi người đều khâm phục Ngài, mới biết năng lực Ngài như thế nào, biết Ngài dạy đệ tử có những thể nghiệm gì. Xưa kia, trong tự điển Trung Hoa không có chữ “Phật Đà”. Không chỉ tiếng Trung Hoa, luôn cả tiếng Âu Lạc, tiếng Hy Lạp, v.v... đều không có danh từ này. Sau này chúng ta phiên dịch chú âm, mượn danh từ này để trong văn chương, biên thành “Phật Đà”. Sau đó, mỗi lần nói đến từ “Phật Đà” là chỉ Phật Thích Ca Mâu Ni. Hoặc mỗi lần nói đến thần y là chúng ta nghĩ đến Hoa Đà tái sanh.

Nếu Hoa Đà có thể tái sanh thì Phật Đà làm sao không thể tái sanh được? Phật Đà không thể tái sanh, có phải còn thấp hơn Hoa Đà không? Hoa Đà chỉ là một vị thần y mà còn có thể tái sanh cứu người, vậy Phật sao không có tâm từ bi như Hoa Đà? Phải chờ mãi đến năm ngàn năm sau ra đời một lần, Ngài ở trên Thiên Đàng lâu như vậy làm gì? Thiên Đàng chẳng cần phải độ người. Người trong cảnh giới Phật rất hiền, họ biết tu hành, cho dù ở tầng hạ phẩm hạ sanh cũng rất tốt. Họ có thể tu chậm chậm, không cần phải có nhiều Phật. Chúng ta nghe nói danh xưng ba ngàn vị Phật, danh xưng tám mươi tám vị Phật. Ít nhất có tám mươi tám vị Phật, vậy sao thế giới Ta Bà lại không có một vị?

Trong Kinh Pháp Hoa cũng có nói đời đời kiếp kiếp có Phật Bồ Tát từ đất nổi lên. Nếu cho rằng không có Phật thì ít nhất cũng

có Bồ Tát, sao tìm hoài không thấy? Cho nên bất cứ ai tự xưng là Bồ Tát thì chúng ta nên tin họ, nếu họ dám nói thì cũng nên tin và chúc mừng họ, không phải cạnh tranh, vì Phật Bồ Tát có rất nhiều, không thành vấn đề.

Quý vị hỏi vị đạo sĩ này sẽ biết, ông ta nói rằng có nhiều Phật lắm, có vị độ chúng sinh, có vị không độ chúng sinh. Có vị ở thế giới này, có vị ở thế giới khác. Nếu không có Phật thì chúng sinh làm sao đây? Không có thầy thì trẻ em làm sao học? Đòi đòi kiếp kiếp nếu chỉ có một vị thầy mà thôi, vậy học sinh nhiều như vậy thì thầy giáo từ đâu ra. Cho nên đòi đòi kiếp kiếp có rất nhiều Khổng Tử. Tối thiểu mỗi thời đại có một vị Khổng Tử, tối thiểu mỗi thời đại có một vị Lão Tử. Ít nhất có một vị, không thể nào không có, nếu không thì chúng ta không có hy vọng, vậy chúng ta sống để làm gì? Cùng lắm chỉ sống được có một trăm năm, sau đó thì sao? Vậy thì không có ai đến cứu chúng ta, không có Phật Bồ Tát tối ngày dạy bảo chúng ta. Gọi các Ngài thì các Ngài ở Tây Phương rất xa, không nghe được, còn nếu nghe được sao không thấy đến?

Các Ngài có nghe được và đến, nhưng chúng ta cũng phải mở được mắt trí huệ mới thấy được. Nếu không, Phật Bồ Tát có đứng trước mặt, chúng ta cũng không biết, trông Ngài giống như chúng ta vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni có phải nhìn giống như chúng ta không? Ngoại trừ Ngài có hào quang, nhưng đó không có nghĩa là lúc còn tại thế mọi người đều có thể nhìn thấy được hào quang của Ngài. Lúc Chúa Giê-su Ki-tô còn tại thế, Ngài cũng giống những người khác cũng có râu, có mắt, cũng như một người đẹp trai ở Tây Phương, ngoại trừ Ngài có vòng hào quang. Nhưng không phải ai cũng nhìn thấy vòng hào quang của Ngài. Vì thế họ đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Nếu họ thấy được hào quang, đương nhiên mọi người đã quỳ xuống đánh lễ Ngài. Vì họ không nhìn thấy hào quang của Ngài cho nên hãm hại Ngài, mới cho rằng Ngài là phạm phu, sao lại dám tự xưng là Bồ Tát.

Vì người ta không thấy được hào quang của Phật Thích Ca Mâu Ni, không thấy được năng lực đặc biệt của Ngài. Mắt trí huệ họ không mở cho nên phi báng Ngài là ngoại đạo, phải vậy không? Khi Phật Thích Ca Mâu Ni trở về hoàng cung, cha của Ngài vẫn nhìn Ngài như một người con, còn trách Ngài, mình là người hoàng gia, sao lại thành kẻ ăn xin, làm mất mặt vua. Bởi vì vua không thấy Phật Thích Ca Mâu Ni bây giờ có gì đổi khác, có gì đặc biệt, vì trí huệ của vua chưa mở. Còn đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không phải ai cũng thấy được hào quang của Ngài, cho nên Đề Bà Đạt Đa và nhiều người ngoại đạo muốn hại Ngài. Có người giả có thai để vu khống Ngài, có người muốn giết Ngài, v.v... Đó là vì chúng sinh vô minh không nhìn thấy tướng tốt của Phật Bồ Tát. Họ nhìn thấy như người thường, còn nếu như mắt trí huệ chúng ta mở, sẽ thấy Ngài khác với chúng ta. Chúng ta không nhất định biết trí huệ bên trong của Ngài mà cũng có thể thấy thân thể Ngài khác thường. Thân thể Ngài rất đẹp và có hào quang, không giống như chúng ta. Nhưng vì chúng ta không thấy nên không thể nào hiểu được, và coi Ngài như một kẻ phạm phu. Hơn nữa, nếu Ngài tự xưng là Phật sống, thì chắc có lẽ chúng ta sẽ ném đá. Cho nên mới có chuyện có người ném đá vào đầu Phật, có người dùng gươm muốn giết Ngài. Mới có chuyện Chúa Giê-su Ki-tô bị đóng đinh. Mới có chuyện Khổng Tử bị đuổi đi, hoặc bài trừ Lão Tử, v.v... Điều vì họ không thấy những gì đặc biệt của Phật Bồ Tát.

Khi đã thành bác sĩ thì cũng giống như xưa, ngoại trừ chúng ta nhìn thấy tài năng của họ thì mới biết. Một người bác sĩ phạm phu mà chúng ta còn không nhìn biết, huống chi là Phật? Trí huệ của Ngài còn cao hơn bác sĩ không thể tưởng tượng được. Nếu chúng ta không phải bác sĩ, sẽ không hiểu được trí huệ của bác sĩ, huống chi phạm phu thì làm sao hiểu được trí huệ của Phật?

Cho nên Phật Bồ Tát không khác biệt gì với chúng sinh, ngoại trừ linh thể và trí huệ của Ngài. Nếu chúng ta có trình độ

gần như các Ngài thì mới thấy được thân thể và trí huệ đặc biệt của các Ngài. Từ từ rồi chúng ta sẽ biết, chúng ta làm học trò của các Ngài, sẽ mau hiểu biết điều này hơn. Những người không phải là học trò của các Ngài thì lâu biết lắm. Ngoại trừ chúng ta có duyên rất sâu, nhìn là biết ngay, hoặc chưa gặp mà Ngài đã đến rồi. Vì Ngài là vô sở bất tại, có lúc Ngài đã đến cứu mạng chúng ta mấy lần rồi mà chúng ta vẫn không thấy Ngài. Chúng ta tưởng rằng tình trạng tự nhiên thay đổi, mà không biết rằng Phật Bồ Tát đã đến cứu chúng ta. Chúng ta cũng không biết Phật Bồ Tát ở kế bên, cũng không biết hôm qua đã gặp Ngài, ngoại trừ người có đẳng cấp cao có thể nhìn thấy Ngài đến nhà của chúng ta. Thế nên chúng ta nghe nói thời xưa có rất nhiều chuyện đó. Có người đột nhiên thấy vị Thánh nhân nào đó đến báo ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì hoặc đến cứu mạng rồi biến mất, đó là Phật Bồ Tát hóa thân đến.

Cũng giống như chuyện bây giờ, chúng ta học với một vị Minh Sư, hóa thân của Ngài sẽ đến cứu chúng ta. Có lúc chúng ta không học với Ngài nhưng hóa thân Ngài cũng đến cứu chúng ta, vì rất có thể bạn của chúng ta có liên hệ với Ngài, rất có thể thân nhân chúng ta có quan hệ với Ngài. Vì vậy chúng ta nghe nói thời xưa, có người thấy được vị Thánh nhân hoặc vị Tiên nào đột nhiên hóa thân đến cứu họ rồi biến mất. Đó chính là hóa thân của vị Minh Sư tại thế. Lúc đó nhất định có một vị Minh Sư tại thế, bây giờ cũng có và trong tương lai cũng có.

Hễ có chúng sinh là có Minh Sư. Có học sinh là có thầy. Có bệnh nhân là nhất định có thần y, có bác sĩ. Thế giới này không thể nào không có Minh Sư. Thế giới này không thể nào không có Phật Bồ Tát. Thế giới này không thể một ngày không có người như Chúa Giê-su Ki-tô đến cứu chúng ta!





4

Quả Vị Bồ Tát Khác Với Quả Vị A La Hán

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Gia Lý, Đài Nam, Formosa**

Ngày 17 tháng 1 năm 1988

Quý vị không phải chỉ nghe pháp mà còn phải quảng bá pháp. Biết được bao nhiêu thì quảng bá bấy nhiêu, không nhất định phải lên đài thuyết pháp mới là độ người. Mỗi ngày, chúng ta làm việc chung với các đồng tu là có thể độ chúng sinh. Thí dụ có một thầy giáo sau khi thọ pháp rồi lại dẫn thêm vài đồng nghiệp khác đến, đó cũng là quảng bá pháp, hoằng dương Chân Lý, hoằng dương Phật pháp là nghĩa đó.

Mỗi người đều có sứ mệnh này, có người độ được nhiều người, có người chỉ độ được một số ít. Cũng không sao, không có nghĩa là người này quan trọng hơn người khác, chỉ vì công việc của họ khác nhau mà thôi. Thí dụ cặp vợ chồng này có ba đứa con, cặp vợ chồng kia có mười đứa con, không có nghĩa là cặp vợ chồng có nhiều con quan trọng hơn cặp vợ chồng ít con.

Con nhiều thì phải làm việc thêm để nuôi chúng, chỉ khác nhau chỗ đó.

Tôi không nhất định quan trọng hơn quý vị, tôi không cảm thấy có một chút gì quan trọng. Mỗi lần làm gì cũng như không làm vậy, thật sự không thấy có gì hay. Giống như quý vị mỗi ngày dạy học, không cảm thấy có gì hay. Hoặc quý vị mỗi ngày làm nhà in, làm việc kiến trúc có thấy gì hay không? Tu hành là tốt rồi, đừng có than phiền. Có lúc chúng ta tu hành rất tốt nhưng chúng ta không biết. Có người tu không tốt nhưng họ lại tưởng rằng mình tu hành rất tốt, đó còn tệ hơn. Chúng ta tu hành tốt nhưng không biết là chúng ta tu hành tốt, thì mới là tốt. Nếu chúng ta tu hành không tốt mà lại tưởng rằng mình tu hành rất tốt thì mới càng tệ hơn.

Chúng ta càng tu sẽ càng cảm thấy mình không là gì cả, cho nên có câu “*Đại trí như ngu.*” Ý nói người tu hành có đại trí huệ trông giống như là trẻ con vậy, cái lão hoàn đồng, hoặc là trở thành như người dốt vậy. Những chuyện của thế giới họ không biết, làm việc gì cũng không giỏi, không thấy hứng thú với vật chất của thế gian.

Trong Đạo Đức Kinh của Lão Tử có nói, những người khác rất thích hưởng thụ thế gian, biết làm việc và rất thông minh. Chỉ có Ngài là không biết gì hết, không làm được gì cả, đại khái vậy, có phải không? Tôi thông dịch không hay lắm. Quý vị có biết Đạo Đức Kinh của Lão Tử không, về đọc cho tôi một lần. Trong kinh đó, Ngài nói người ta rất giỏi về cách nhìn của thế gian, và đời sống của họ cũng rất tốt. Chỉ có Lão Tử rất dốt, vì không kỳ vọng vào việc gì lớn, hoặc vật gì lớn, như một người dốt vậy, rất đơn thuần và ngây thơ. Trong kinh Kim Cang, Phật có nói rất rõ, nếu một vị Phật hoặc một vị Bồ Tát, nghĩ là đã được quả vị Phật, đã được quả vị Bồ Tát, thì họ không phải là Phật, không phải là Bồ Tát.

Đây không có nghĩa là các Ngài không biết các Ngài là Phật, là Bồ Tát. Các Ngài cũng biết nhưng không biết, điều này không cách nào nói rõ. Vì sao biết nhưng lại không biết? Có ai biết không? Rất có thể ở đây có người khai ngộ hơn tôi, có thể giải thích dùm. Các đồng tu có thể giải thích vấn đề này không? Thôi được rồi để tôi thử giải thích. Biết là bởi vì trí huệ các Ngài càng lúc càng cao, cách nghĩ của các Ngài đương nhiên khác với người thường của thế gian. Họ biết họ khác. Họ cũng biết họ có trí huệ, có khai ngộ. Họ có cảm giác đó và biết được nhiều chuyện, nhưng cũng không biết, bởi vì không có quả vị Phật này, không có chuyện này, không có địa vị này. Không có một địa vị Phật, quả vị Bồ Tát cố định và rõ ràng. Vì dựa theo kinh điển để nói, dựa theo ngôn ngữ của thế gian mà nói để cho chúng sinh hiểu, nên mới phải phân biệt là có quả vị Phật, quả vị Bồ Tát, quả vị A La Hán.

Nhưng người thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán, họ hoàn toàn không có nghĩ đến họ là Phật, là rất giỏi. Họ thành Bồ Tát rất cao. Họ thành A La Hán, không thể tưởng tượng được. Thành Phật rồi thì cũng như phàm phu vậy, không nghĩ đến chút nào, không nghĩ mình khác với chúng sinh. Biết được nhưng mà cái biết này như là không biết, vì sao vậy? Bởi vì họ không có ngã chấp, họ biết nhưng họ không có tâm kiêu ngạo, không có thái độ tự mãn. Cho nên họ cảm thấy không có gì. Hiểu ý tôi không?

Thí dụ người bình thường, lúc còn nhỏ, biết rằng mình rất nhỏ. Lúc từ ba đến năm tuổi, chúng ta biết mình là trẻ nhỏ, từ từ chúng ta lớn lên, và phát giác ra rằng mình lớn mau quá, dường như là chúng ta không biết được chúng ta lớn nhanh như vậy. Chỉ thấy đột nhiên đã lớn rồi, đột nhiên tốt nghiệp, đột nhiên lập gia đình và phải đi kiếm việc làm. Hình như không kịp nghĩ tới, nhưng chúng ta cũng biết rằng chúng ta đã lớn rồi. Chúng ta biết được rất rõ, nhưng đối với chúng ta cũng không thấy có điều gì là phi thường.

Lúc còn nhỏ, chúng ta thường nghĩ rằng, khi lớn lên chúng ta sẽ như thế này, như thế nọ. Đối với một đứa nhỏ, nó sẽ nghĩ rằng khi lớn lên nó sẽ biến thành chúng sinh phi phạm. Trưởng thành là một việc rất tốt, rất độc lập, có quyền thế, có tiền bạc, có địa vị, có việc làm, v.v... Cho nên nó vội vàng mong sớm được trưởng thành, nhưng khi lớn lên rồi thấy chẳng có chút gì hay cả. Lớn lên rồi, tối ngày càng bận rộn, sau đó không thấy có gì đáng mừng, không thấy có gì đặc biệt, không có như vậy. Không ai lớn lên rồi cảm thấy rất hãnh diện là đã trưởng thành. Bởi vì mỗi ngày lớn lên một chút, từ từ trưởng thành, cho nên lúc chúng ta trưởng thành, chúng ta cũng đã quen rồi, không có gì thật sự biến đổi một cách đột ngột, cho nên đối với chúng ta không có gì đáng nói.

Cũng giống như vậy, khi còn là phạm phu, chúng ta tưởng rằng mình sẽ thành A La Hán, hoặc thành Bồ Tát, thành Phật rồi thì sẽ biến thành chúng sinh phi phạm. Hoặc sẽ cảm thấy rất hay, sẽ cảm thấy như thế nào đó, chúng ta tưởng tượng rất nhiều. Nhưng khi thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán rồi, thì đó là chuyện rất bình thường. Tại Nghi Lan tôi đã từng giảng Phật là gì, Bồ Tát là gì cho nên nơi đây tôi không muốn lặp lại. Nhưng tôi sẽ nói thêm một chút về quả vị A La Hán, Bồ Tát và Phật.

Đạt địa vị ở thế gian cũng giống như đạt quả vị của Phật. Thí dụ chúng ta học y khoa sáu bảy năm, chúng ta học từ từ lên và sau đó thành bác sĩ. Chúng ta từ từ thu thập những kinh nghiệm của y học, thu thập kinh nghiệm làm việc trong bệnh viện. Và sau sáu bảy năm ở đại học, chúng ta thành bác sĩ. Chúng ta có kinh nghiệm, lại tốt nghiệp, nên xã hội công nhận chúng ta là bác sĩ.

Chúng ta có thể ra ngoài làm việc và sau khi tốt nghiệp rồi chúng ta cũng không cảm thấy có gì đặc biệt, rất có thể chỉ thấy vui mừng được năm phút. Bởi vì chúng ta học từ từ, từng bước một trong suốt mấy năm. Trải qua mấy năm, chúng ta mới tốt nghiệp, đó là chuyện bình thường, chúng ta đã có ước vọng từ nhiều năm rồi. Chúng ta biết rằng một ngày nào đó mình sẽ thành

bác sĩ. Cho nên đối với chúng ta không có gì là mới lạ. Hoặc là thành thầy giáo cũng như vậy.

Bởi thế chúng ta thành A La Hán, thành Bồ Tát không có gì là phi phạm. Bây giờ tôi nói một chút về quả vị A La Hán và Bồ Tát cho quý vị rõ. A La Hán, Bồ Tát và Phật không phải ở nơi xa xôi, không phải trên thế giới này không thể thấy được. Có thể thấy được! Giống như chúng ta có thể thấy bác sĩ vậy. Bác sĩ cũng có người nổi tiếng và có người không nổi tiếng. Phật cũng có vị nổi tiếng và có vị không nổi tiếng. Bồ Tát cũng có vị nổi tiếng và có vị không nổi tiếng.

Bồ Tát tức là trí huệ bên trong của họ đã khai mở đến quả vị này, đến trình độ này. Nhưng bên ngoài trông thấy như phạm phu vậy, không thấy có gì phi phạm cả. Chúng ta tu Bồ Tát Đạo, tu pháp môn Bồ Tát thì đương nhiên chúng ta sẽ được quả vị Bồ Tát. Chúng ta tu pháp môn A La Hán, chúng ta sẽ được A La Hán. Cũng không phải là pháp môn A La Hán. A La Hán là gì? Thí dụ trong lúc thọ pháp, chúng ta đạt được đẳng cấp cảnh giới Thứ Ba, đó là quả vị của A La Hán, có nghĩa là không trở lại nữa. Còn nếu đạt được cảnh giới Thứ Hai mà chết đi, phải trở lại một lần nữa. Phải tu thêm một lần nữa, đó là quả vị Tu Đà Hoàn, phải trở lại thế gian một lần nữa.

Khi đạt được quả vị A La Hán không có nghĩa là chúng ta ngưng ở đó. Thí dụ lúc truyền Tâm Ấn, quý vị được quả vị của cảnh giới Thứ Ba, thì lúc đó, quý vị là A La Hán. Nhưng khi quý vị tu nhiều thêm một chút, bố thí nhiều và độ nhiều chúng sinh, giúp Sư Phụ của quý vị hoằng pháp cho nhiều, đem nhiều người đến nghe thuyết pháp và thọ pháp, v.v... Trải qua vài năm sau, quý vị vượt qua cảnh giới Thứ Ba và thành quả vị Bồ Tát.

Bồ Tát và A La Hán cũng không có gì khác biệt lắm. Thí dụ lúc thọ pháp chúng ta đạt được quả vị cảnh giới Thứ Ba, thí dụ nghe được âm thanh của cảnh giới Thứ Ba, hoặc thấy ánh sáng hoặc cảnh giới của thế giới thứ Ba, nghĩa là lúc đó, chúng ta đã

thành A La Hán. Nhưng thành A La Hán không có nghĩa là chúng ta không thể thành Bồ Tát. A La Hán giống như Bồ Tát, nhưng cả hai làm việc khác nhau.

Thí dụ quý vị đạt được quả vị A La Hán và chỉ ở nhà tu hành, không giúp đỡ những người khác, không dẫn những người khác đến thọ pháp. Không giúp tôi hoằng pháp, không báo cho những người khác về việc thuyết pháp của tôi. Không khuyến khích những người khác đến tu hành, không dẫn người mới đến thọ pháp, như vậy sẽ vĩnh viễn làm A La Hán. Có nghĩa là không hoằng pháp, không truyền bá chánh pháp ra ngoài, nên tâm chúng ta là tâm của A La Hán, chỉ lo cho đẳng cấp chúng ta, chỉ lo cho đời sống cá nhân và quả vị của mình mà không lo cho những người khác, đó là ý nghĩa của A La Hán.

Còn nếu cũng đạt quả vị A La Hán, nghe cùng loại âm thanh như vậy, thấy cảnh giới như vậy, nhưng lại ra ngoài hoằng pháp, giúp tôi thuyết pháp, hoặc giúp tôi tìm một đạo tràng, mời tôi đến thuyết pháp, ra ngoài dán quảng cáo, làm bất cứ việc gì, giúp cho chúng sinh biết được pháp môn vô thượng, pháp môn tối cao; đó là hành động của Bồ Tát. Lúc đó, chúng ta gọi người đó là Bồ Tát, không phải là người đó biến đổi cái gì, mà là hành Bồ Tát Đạo cho nên thành Bồ Tát.

Thí dụ có hai người cùng đến thọ Tâm Ấn trong một ngày, cùng đạt một quả vị trong tức khắc, nghe được cùng một thứ âm thanh hoặc thấy cùng một thứ cảnh giới. Và sau đó về nhà, một người thì âm thầm tu hành không cho ai biết, mà cũng không thường đến nghe thuyết pháp, thí dụ như vậy, hoặc không còn quan hệ gì đến tăng chúng, đoàn thể đồng tu của chúng ta, người đó vẫn còn tu, vẫn là quả vị đó, rất có thể tiến bộ chậm. Còn một người khác thì rất gần gũi tôi, thường đến nghe thuyết pháp, lại giúp tôi mượn hội trường, dán quảng cáo, gọi người ta đến nghe thuyết pháp, đến thọ pháp, v.v... thì hai người cùng một quả vị, tu hành cùng một trình độ này, nhưng người giúp Sư Phụ hoằng

pháp là Bồ Tát. Người trốn ở nhà tu hành là A La Hán, chỉ có thể thôi, không có gì đặc biệt hoặc phi phạm.

A La Hán và Bồ Tát đều có hình dáng giống như chúng ta. Chỉ khác biệt ở trong tâm, một người thì muốn lợi ích cho chúng sinh, còn một người thì không lo đến. Không nhất định vì ác tâm, không nhất định vì không lo về thế giới, nhưng mệnh của họ là như vậy. Rất có thể là nhân duyên của họ không sâu, họ nói nhưng không ai tin, cho nên họ không nói. Còn những người khác vì có duyên rất sâu đậm, chỉ nói một câu là người ta tin, cho nên có thể kéo rất nhiều người đến thọ pháp.

Họ cũng có quan hệ tốt, thí dụ như quen biết với những người trụ trì ở chùa hoặc là hiệu trưởng, nên có thể mượn hội trường để tôi giảng pháp. Đó là nhờ có nhân duyên sâu, họ có thể quen biết nhiều bạn tốt, vì vậy có thể giúp đỡ tôi tiện hơn. Hoặc họ có nhiều bạn, bạn của họ đều tin họ, cho nên họ nói gì bạn bè đều tin, đều đến thọ pháp, cho nên họ hành Bồ Tát Đạo dễ dàng hơn. Người đó tức là Bồ Tát, hai quả vị như nhau nhưng hành động khác nhau, làm việc khác nhau, cho nên danh xưng khác nhau, chỉ có vậy thôi.

Cũng giống như hai người cùng học một trường y khoa, một người sau khi tốt nghiệp, tiếp tục học lên để làm giảng sư trong trường y khoa, một người học về nội khoa, cho nên hai người không như nhau. Một người trở thành giảng sư trường y khoa, một người trở thành bác sĩ nội khoa. Cho nên Phật Bồ Tát không phải ở Tây Phương, Thánh nhân không phải ở Thiên Đàng. Họ đều ở đây, nhìn hành động của họ, chúng ta biết quả vị của họ là A La Hán hoặc Bồ Tát. Nhìn ánh sáng của họ, chúng ta có thể biết họ tu hành đã thành Đạo chưa, không nhất định phải nghe họ nói mới biết được.

Nhưng đa số phạm phu không thể nào nhìn một lần mà biết ai là ai? Nếu như dễ biết như vậy, thì Phật Thích Ca Mâu Ni sao lại bị người ta hại? Chúa Giê Su Kitô sao lại bị người ta đóng

đỉnh? Bởi phàm phu không biết được đẳng cấp của các Ngài, mắt của phàm phu không thấy được tướng tốt của Phật. Như trong kinh điển nói Phật Thích Ca Mâu Ni có tám mươi tướng tốt và có ba mươi hai tướng đẹp, nhưng chúng ta nhìn hình của Ngài không thấy gì. Dân chúng của Ngài cùng thời cũng không thấy Ngài có đặc biệt gì. Không phải ai cũng có thể nhìn thấy tám mươi tướng tốt của Ngài, chỉ có đệ tử Ngài với đẳng cấp cao mới có thể thấy được.

Thí dụ quý vị nghe có người nói, họ thấy tôi có phóng hào quang, có thân lưu ly, có ngàn cánh tay, ngàn con mắt, v.v... Lúc tôi đi thuyết pháp tại Mạ Đậu, có người thấy như vậy, nhưng không phải mọi người trong giảng đường lúc đó đều thấy được như vậy. Chỉ có vài người thấy và họ thấy khác nhau. Có người thì thấy thiên thủ thiên nhãn, có người thì thấy thân lưu ly, có người thì thấy ánh sáng, nhưng ánh sáng cũng khác màu, người thì thấy ánh sáng trắng, người thì thấy ánh sáng đỏ, người thì thấy ánh sáng vàng. Rồi rất có thể họ tranh cãi với nhau. (Cười.) Bởi vì trình độ tu hành của họ khác nhau. Họ thấy được là nhờ kiếp trước họ tu hành rất tốt, đẳng cấp họ đã cao.

Cho nên nhìn một cái là biết liền, nhưng không phải họ lúc nào cũng thấy được như vậy. Chỉ đúng ngày đó, lúc tôi thuyết pháp có sức gia trì rất lớn. Có Phật Bồ Tát đến rất nhiều, có rất nhiều Thiên nhân và Thiên Long Bát Bộ đến. Bầu không khí rất trang nghiêm, rất thiêng liêng. Lúc đó, họ chuyên tâm nghe thuyết pháp, chuyên tâm nhìn tôi, vì thế họ nhận được sức gia trì rất lớn, liền rửa sạch màn nghiệp chướng. Đột nhiên màn nghiệp chướng được vén ra cho nên lúc đó họ mới thấy được. Không hẳn là ngày mai, họ sẽ thấy được nữa, và không chắc là ngày hôm sau hoặc năm sau còn thấy được. Có lúc họ chỉ thấy trong sát na và sau này không còn thấy được nữa.

Quý vị nên biết Tôn Giả A Nan theo Phật hai mươi mảy năm. Mỗi ngày sống chung với Phật, nhưng trước đó cho đến khi Phật

Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn, Ngài vẫn chưa khai ngộ, sau khi Phật nhập Niết Bàn rồi, Ngài tọa thiền cả một đêm mới khai ngộ.

Bởi thế, không nhất định chúng ta thọ pháp xong, tu hành hai tuần lễ sau là thành Phật liền. A Nan trước đó đã thành A La Hán rồi. Chỉ có điều là Ngài không thấy được quả vị của Ngài. Không thể nào sống theo Phật hơn hai mươi năm, mỗi ngày nghe Phật thuyết pháp, mỗi ngày tiếp nhận ánh sáng gia trì của Phật mà không đạt quả vị gì.

Nhưng tại sao Ngài không biết Ngài thành gì? Sao Ngài không biết là Ngài đã khai ngộ. Bởi vì Phật Thích Ca Mâu Ni không muốn cho Ngài biết. Cũng không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni mà là Phật lực, đó là sự an bài của tạo hóa, là những lực lượng trong vũ trụ an bài không cho Ngài biết. Bởi vì ước nguyện của Ngài là phụng sự Phật Thích Ca Mâu Ni cho đến cùng. Nếu Ngài biết quá nhiều, mỗi ngày cứ nhập định vào cảnh giới cao thì ai ở thế giới này nghe thuyết pháp? Đâu có ai ghi chép lại những lời thuyết pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni? Đâu có ai ghi chép lại những thể nghiệm của các đệ tử Phật kể ra? Vì cần phải có đầu óc để có thể ghi nhớ những chuyện đó, không thể dùng đầu óc Phật thân vào. Phật không có đầu óc, cảnh giới Phật không dùng ngôn ngữ, không dùng đến đầu óc. Ngài dùng thứ công cụ siêu việt khác, hiểu ý tôi không? Chỉ có ở thế giới này mới dùng đến đầu óc. Thời đó, không có máy vi âm, không có máy thu âm, chỉ có A Nan mới có thể thu lại. Cho nên đó sự an bài của lực lượng Phật Bồ Tát không cho Ngài biết nhiều.

Lúc thọ Tâm Ấn, A Nan chỉ thấy cảnh giới của Phật A Xá một lần thôi và sau này không còn thấy nữa. Điều này không có nghĩa là A Nan tu hành không tốt hoặc tu hành thoái bộ, nhưng vì công việc của Ngài là làm việc bên cạnh Phật Thích Ca Mâu Ni. A Nan không thể mỗi ngày nhập định đến cảnh giới cao, vì sẽ không có ai ở đây phụng sự Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu ý tôi không? Cho

nên sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni đi rồi, A Nan liền được khai ngộ, vì lúc đó công việc của Ngài đã hoàn tất.

Chúng ta cũng vậy, đôi khi trong lúc truyền Tâm Ấn có thể nghiệm rất tốt, nhờ lực lượng của Minh Sư mở mắt trí huệ, cho nên có thể nghiệm rất tốt. Nhưng khi về nhà không thấy được nhiều, phải vậy không? Mỗi ngày cứ khao khát, mỗi ngày cầu nguyện mà chỉ thấy một chút ánh sáng. Nghe được âm thanh nhưng không thấy cảnh giới. Có lúc Sư Phụ bên trong dẫn đến cảnh giới gì cũng không biết, khi trở về hình như còn nhớ một chút, nhưng lại chẳng biết là chuyện gì.

Vì sao vậy? Vì Sư Phụ bên trong cũng không muốn cho quý vị biết nhiều, vì công việc của quý vị chưa làm xong, vì vậy chớ nên kỳ vọng quá nhiều sẽ thất vọng. Không sao đâu, khi làm xong công việc là lập tức sẽ thấy được, lập tức biết được cảnh giới. Cho nên không có nghĩa là quý vị thoái bộ, hoặc tu hành không tốt. Quý vị có tu hành tốt hay không, Sư Phụ của quý vị đều biết, không nên lo lắng quá nhiều.

Sau khi thọ pháp rồi, nếu chúng ta cứ tiếp tục tu hành, không thoái tâm thì nhất định càng lúc càng tiến bộ. Dù không thấy được cảnh giới của mình, chúng ta vẫn nhận biết trí huệ của chúng ta càng lúc càng khai mở, phải vậy không? Khi có người hỏi, chúng ta trả lời hoàn toàn khác với ngày xưa. Lúc đó, chúng ta biết được trí huệ của mình bây giờ cao hơn xưa. Nhưng chúng ta sẽ không biết được nhiều, cho khỏi ngã mạn. Vì nếu chúng ta biết được, thì càng lúc càng ngạo mạn, đó là chuyện rất phiền phức. Tâm ngạo mạn này không dễ gì chế ngự, không dễ đè xuống. Cho nên mỗi ngày chúng ta cũng có khi làm sai, cũng có phạm lỗi, để chúng ta không quá ngạo mạn.

Trí huệ chúng ta có khai mở nhưng cảnh giới của chúng ta rất có thể không cao lắm. Không để chúng ta thấy được chúng ta ở đâu, như vậy chúng ta không quá ngạo mạn. Hơn nữa nếu chúng ta đến cảnh giới quá cao, đi quá lâu, quá xa, thì ở thế giới Ta Bà

này không có ai làm việc. Cho nên có lúc quý vị có đi cảnh giới, nhưng tôi đã che lại. Bởi vậy quý vị không thấy, chỉ thấy một chút ánh sáng mà thôi, không nhất định nhớ được cảnh giới gì.

Đôi khi tôi dẫn quý vị đến cảnh giới rất cao, nhưng quý vị không chắc đã biết. Khi quý vị trở về chỉ cảm thấy rất thoải mái, tối hôm qua như thấy có cái gì, nhưng lại không nhớ rõ chuyện gì hết. Như vậy đối với chúng ta tốt hơn, vì tâm phàm phu chúng ta còn rất ngạo mạn, nếu biết quá nhiều thì không thể nào tiếp tục sống trên thế giới Ta Bà này. Bởi vì cảnh giới trên đó quá đẹp, quá nhẹ nhàng, quá cao, thế giới Ta Bà không thể nào so sánh được. Khi trở về thế giới này, chúng ta sẽ thất vọng, sẽ đau khổ.

Trước kia quý vị đều biết, hình như đài truyền ở hình Formosa có nói những chuyện đó, có những người đã chết một tiếng hay là nửa tiếng đồng hồ rồi sống lại. Họ kể khi lên cảnh giới cao, khác với thế giới Ta Bà, họ thấy có một chúng sinh rất sáng đến rước họ đi. Sau đó, đặt họ ở một cảnh giới cao rất đẹp, lại thông thả vui vẻ, gặp lại bạn cũ và thân nhân, v.v... Cho nên có người sau khi trở về, họ không thể sống vui vẻ ở thế giới Ta Bà nữa. Có người khóc đến hai hay ba tuần lễ. Họ kể rằng sau khi thấy được cảnh giới đẹp như vậy, bây giờ trở về sống nơi bản thổ này, họ chịu không nổi, cho nên họ khóc. Quý vị có thấy chuyện này trên truyền hình không? Hình như quý vị cũng có thể mua sách về đọc thể nghiệm của những người chết, sống trở lại và kể ra. Bây giờ tôi nói cho quý vị biết, cảnh giới của những người chết không có cao đâu. Đó chỉ là nơi của A-tu-la, nhưng đã đẹp lắm rồi, đã thu hút con người đến mức độ đó, khiến cho người ta trở về khóc đến mấy tuần lễ.

Cảnh giới thấp như vậy mà đã khiến cho người ta vui thích đến mức độ đó, khi trở lại dường như không thể sống nổi nữa, gần như không thể nào hòa hợp với thế giới này. Huông chi là người tu Pháp Môn Quán Âm có thể lên đến cảnh giới rất cao, nếu như trở lại thì làm sao phối hợp với thế giới này. Cho nên có

lúc quý vị đến cảnh giới rất cao nhưng tôi không cho quý vị thấy, để giữ cho đời sống quý vị được quân bình trong thế giới này, không để cho quý vị quá lệch qua một bên. Một bên quá cao, một bên quá thấp như vậy chúng ta sẽ không sống nổi.

Nhưng nếu chúng ta muốn đo lường cảnh giới và quả vị của chúng ta, thì có thể đo lường trong lúc quán âm. Thí dụ khi truyền Tâm Ấn, tôi có dặn quý vị âm thanh gì thuộc về quả vị gì, thuộc về cảnh giới gì, điều đó rất rõ ràng không sai biệt được. Cho nên phải dùng âm thanh đo lường cảnh giới của chúng ta, chứ không phải dựa vào những gì chúng ta thấy được. Trong kinh Lăng Nghiêm cũng có nói rất rõ ràng là nhìn thấy ánh sáng chưa chắc chắn, vì sao vậy? Vì chỉ có thể thấy ở phía trước, không thể thấy ở phía sau. Có lúc cũng thấy không được rõ, còn quán âm thanh rất viên mãn, vì chỗ nào cũng có thể quán được âm thanh đó, mười phương đều quán được, cho nên nói Quán Âm là pháp môn viên thông. Nếu chúng ta không nhìn thấy ánh sáng thì không sao, nhưng nếu không có âm thanh thì thảm lắm. Cho nên âm thanh còn quan trọng hơn ánh sáng, quan trọng hơn cảnh giới. Cho nên quý vị đừng lo, có nghe âm thanh là được rồi.

Tu hành không có nhanh như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni phải tu sáu năm, Chúa Giê-su Ki-tô tu hành ở Hy Mã Lạp Sơn mười mấy năm. Không thể mới thọ pháp được hai tuần lễ là biến thành Phật. Cũng là Phật, nhưng mà là Phật nhỏ, chưa trưởng thành. (*Mọi người cười.*) Tuổi tác không liên quan gì đến tu hành. Cho nên có những trẻ em sáu tuổi, mười hai tuổi đến thọ pháp, quả vị của các em còn cao hơn những người lớn tuổi, vì kiếp trước các em đã có tu. Quả vị bên trong này không liên quan gì đến tuổi lớn hoặc tuổi nhỏ. Đi học ở đời cũng vậy, có lúc cha mẹ không thông minh bằng con cái. Chúng học thành bác sĩ, luật sư, thẩm phán, v.v... còn cha mẹ vẫn là nông phu, phải không? (*Đáp: Phải.*) Đúng rồi! (*Mọi người cười.*) Thế giới chúng ta dựa vào tuổi tác. Thí dụ chúng ta nên tôn kính người già. Nhưng tu hành rất công

binh, đẳng cấp như thế nào là như thế đó, không thể vì lớn tuổi thì biến thành Phật lớn, nhỏ tuổi thì biến thành Phật nhỏ, không có như vậy, phải nhẫn nại.

Phật Thích Ca Mâu Ni tuổi trẻ như vậy, thông minh như vậy mà còn phải tu sáu năm, cho nên chớ có than van. Than van thì ngày mai sẽ không có thể nghiệm. (*Mọi người cười.*) Cảnh giới đôi khi cũng có, nhưng không phải mỗi ngày đều thấy được sung sướng như vậy. Không dễ như vậy, phải từ từ. Có lúc cảnh giới đến mỗi ngày, nhưng quý vị ngủ nên không thấy được. Khi tôi dẫn đi, quý vị như là trẻ em vậy. Ở đây cũng có một em bé, nó cũng nghe thuyết pháp. Quý vị coi bây giờ nó đang làm gì? Nó ngủ, không phải cha mẹ không dẫn nó đến. Có dẫn đến trước mặt tôi đây, nhưng nó không thấy, không nghe được, nó ngủ, còn con nít mà. Nhưng không có nghĩa là nó không có phước báu, không nhận được sức gia trì. Có duyên sâu lắm mới đến đây, tuổi nhỏ như vậy đã đến nghe thuyết pháp rồi. Cùng nghĩa đó, người mới tu hành, Sư Phụ bên trong dẫn đến nơi rất cao, nhưng không biết gì hết. Khi trở về chỉ cảm thấy nhẹ nhàng vui vẻ mà thôi. Bởi vì đi và về rất nhanh, nên không biết là có chuyện đó. Vì còn quá nhỏ, nên được đem đi đem về như là không đi đâu vậy. Nhưng không có nghĩa là không được ảnh hưởng, trẻ con cũng vậy.

Còn một thí dụ nữa là trẻ con, có lúc mắt nửa nhắm nửa mở, khóc lên một vài tiếng là cha mẹ đưa sữa cho nó. Các em nút vài cái rồi ngủ, rồi lại nút vài cái, rồi lại ngủ. Ngày hôm sau hỏi nó, hôm qua có biết là được cho bú sữa không? Nó trả lời là không có. (*Cười.*) Bởi vì nó chẳng biết chúng ta cho nó bú sữa, nhưng không có nghĩa là nó không nhận được lợi ích đó. Nhờ thế, nó càng ngày càng lớn, nếu có ai hỏi nó làm sao lớn được, nó cũng không biết. Nhờ có cha mẹ chăm sóc, mỗi ngày cho bú sữa, mỗi ngày cho ăn những chất bổ, nó mới trưởng thành. Quý vị có thấy có đứa bé nào không được cha mẹ chăm sóc mà tự lớn lên không? Không có!

Cũng vậy, người tu hành mỗi ngày được tôi chăm sóc, quý vị có biết hay không cũng chẳng sao. Người không tọa thiền mà tôi còn chăm sóc huống chi là người tinh tấn tọa thiền? Nhưng vì mới thọ pháp chưa được bao lâu, đều như là trẻ nhỏ vậy, được ăn đi ăn về mà cũng không biết, cho bú sữa cũng không hay, tưởng như đột nhiên lớn lên vậy. Bởi thế chớ có phàn nàn làm chi, nghe được âm thanh có nghĩa là có Sư Phụ mình chăm sóc. Có nghĩa là cảnh giới chúng ta vẫn còn có, không mất đâu hết.

Nhưng muốn vượt qua một cảnh giới rất lớn, rất rộng không thể tưởng tượng được, thì phải tu mất mấy năm trời, không phải chỉ vài tuần, như từ Formosa đến Hoa Kỳ, phải bay mười mấy tiếng đồng hồ. Nếu ngồi thuyền, phải mất mấy tháng. Nếu đi bộ, thì khỏi nói, không biết đến bao lâu, không biết mình còn sống hay không để đến Hoa Kỳ. Bởi thế tu hành phải nhẫn nại, mỗi ngày nỗ lực làm việc, nhất định sẽ có kết quả.

Tôi nói thêm một câu chuyện, Sư Tổ của tôi vãng sanh năm 1950. Lúc Ngài còn tại thế, có một người thọ pháp với Ngài đã hơn ba mươi năm không có thể nghiệm. Lúc mới thọ pháp thì có thể nghiệm, nhưng khi về nhà không còn thấy gì nữa. Một hôm vị này đến than với Sư Tổ là đã ba mươi mấy năm rồi, mỗi ngày nỗ lực tu hành nhưng cảm thấy không có tiến bộ gì.

Sư Tổ hỏi nếu quả thật như vậy, sao còn tiếp tục tu hành, sao không ngưng? Người này nói: *“Có muốn ngưng tu cũng không được, ngưng rồi thì làm gì? Không tọa thiền thì nên làm gì đây? Nếu không tọa thiền thì càng khó chịu, vì tọa thiền thì còn thấy có hy vọng. Không tọa thiền con phải làm gì? Đối với con, thiền là một việc rất quan trọng, nếu Sư Phụ bảo con ngưng thiền thì con phải làm gì?”* Sư Tổ nghe xong rất cảm động nói: *“Được rồi ta sẽ giúp.”* Sư Tổ bảo người này ngồi xuống để gia trì cho, bảo người này nhắm mắt lại, v.v... Đột nhiên người này thấy được nhiều cảnh giới rất đẹp. Người này cứ nhìn, vui mừng, cứ kể ra. Ngồi đó ba bốn tiếng đồng hồ. Vừa vui mừng, vừa vọt miệng kể

ra, vì hồi giờ chưa từng được thấy qua, cho nên không im lặng được. Người này cứ kể, cứ kể, người chung quanh xúm lại nghe rất là náo nhiệt, người ta kéo đến càng đông.

Sư Tổ thấy không xong, bèn lôi người này vào một căn phòng và khóa lại. (*Cười.*) Người này không biết gì hết, vừa đi vừa nói. Vì mắt còn nhắm và còn nhập định, cứ đi, cứ kể. Kể cho đến lúc vào căn phòng, rồi bị khóa lại. Sư Tổ nói: “*Bây giờ người ở đây kể một mình.*” Người này quá vui mừng, sau đó ra khỏi phòng nói cảm ơn Sư Tổ. Người này cho biết rằng Sư Phụ bên trong báo tin, ba ngày sau vãng sanh vì đã thấy được quá nhiều. (*Mọi người cười.*)

Có lúc nếu chúng ta thấy quá nhiều, chúng ta phải vãng sanh sớm. Thay vì sống được mấy chục năm, bây giờ rút lại chỉ còn sống có hai năm, cho nên phải giảm thọ. Điều đó cũng không có nghĩa là không tốt. Vì nhân quả chuyển biến mau quá nên không còn lý do để sống lâu như vậy, không còn nghiệp chướng nữa. Thí dụ nghiệp chướng chúng ta lẽ ra sẽ phải trả hết trong mười năm, nhưng tôi rút gọn lại thành hai năm hoặc hai tiếng đồng hồ. Sau đó, không còn nghiệp chướng nữa thì không còn lý do để lưu lại thế giới Ta Bà này, cho nên phải vãng sanh sớm hơn, chỉ có vậy thôi. Nhưng nếu mỗi người sau khi thọ pháp, ba ngày sau là vãng sanh, chắc có lẽ tổng thống sẽ đuổi tôi đi. (*Mọi người cười.*) Tại vì không còn ai ở lại đây lo cho quốc gia, sau này chỉ còn một mình ông tổng thống chạy tới chạy lui, như vậy không được. (*Mọi người cười.*) Cho nên chúng ta không thể bỏ đi nhanh như vậy. Tôi còn ở lại, thì quý vị sao nữa sớm bỏ đi? Tôi là người khổ nhất mà không thể bỏ đi, quý vị làm sao đi cho đành? Hãy từ từ đã! Đợi công việc làm xong rồi, khi nhân quả đã trả sạch rồi, chúng ta đi. Chúng ta giúp đỡ các chúng sinh khác, giúp đỡ xã hội và thế giới này xong rồi mới đi. Chúng ta phải báo tứ trọng ân. Chúng ta còn có quốc vương, còn có chính phủ, còn có cha mẹ,

còn có thầy, còn có bạn bè, còn có vợ chồng. Họ đối với chúng ta rất tốt, ân nghiệp rất sâu dày.

Cha mẹ nuôi chúng ta từ thuở sơ sinh cho đến nay, tốn biết bao nhiêu sức lực, tiền bạc và hy sinh rất nhiều để nuôi chúng ta thành người. Đột nhiên chúng ta trưởng thành, thọ pháp rồi muốn vãng sanh vì thế giới này quá khổ. Như vậy là quá vô ơn bội nghĩa, hiểu ý tôi không? Còn thầy giáo chúng ta từng dạy dỗ chúng ta rất nhiều điều. Có người xây đắp đường xá cho chúng ta đi, nấu cho chúng ta ăn, trồng lúa cho chúng ta ăn đến ngày này. Chúng ta chưa đền đáp một chút ân nghiệp mà muốn bỏ đi, như vậy không được.

Nhân quả là gì? Đó tức là ân nghiệp, hiểu không? Chúng ta có nhận thì bây giờ phải trả. Tôi cũng phải trả. Trả bằng những gì? Trả bằng “*pháp*”, cho nên đi thuyết pháp, đi truyền Tâm Ấn. Đó là cách báo ân cao nhất, không phải là tôi không đến văn phòng làm việc là không báo ân. Tôi cũng đã làm việc văn phòng đến ba mươi tuổi, làm rất siêng năng và làm rất nhiều việc, quý vị đều biết điều này.

Vì vậy bất cứ ai cũng nên làm việc, nên báo đáp tứ trọng ân. Vì chuyện này nên chúng ta không thể lên Thiên Đàng ngay lập tức, không thể lên cõi Thế Giới Cực Lạc, không thể lập tức thành Phật lớn. Vì sao vậy? Bởi vì một mặt chúng ta phải làm việc, một mặt để trả nợ chúng sinh. Thí dụ chúng ta đi làm công, mỗi tháng tiền lương là mười ngàn, nhưng chúng ta không thể nào mười tháng sau là có một trăm ngàn. Vì mỗi lần lãnh mười ngàn, chúng ta cần phải đi mua thức ăn, y phục, trả tiền nhà, trả thuế, tiền xe, tiền nuôi con, tiền nuôi cha mẹ, nuôi vợ hoặc chồng, v.v... Sau đó còn dư chừng vài ngàn, không thể nào bỏ trọn mười ngàn vào ngân hàng, để dành trong ngân hàng.

Cùng một lý đó, khi thọ pháp rồi đương nhiên chúng ta có thể lập tức thành Phật, nhưng chúng ta không thể làm được như vậy. Bởi vì chúng ta đã thu thập được Phật lực đó trở lại rồi, chúng

ta cần phải mỗi ngày phải chia cho xã hội, họ được hưởng trong vô hình. Chúng ta chia cho người láng giềng mà họ không biết, chia cho quốc gia mà họ không biết, chúng ta phải chia sót như vậy vì chúng ta có quan hệ với nhau. Con đường chúng ta đi là do người Formosa làm, phải không? Chúng ta ngồi máy bay là do đồng bào lái. Mỗi ngày chúng ta được ngủ an toàn là nhờ cảnh sát bảo vệ. Chúng ta ăn cơm là do nông phu trồng trọt. Mặc y phục là nhờ những thợ dệt, thợ may làm. Cho nên mỗi ngày, chúng ta tu mười tiếng không thể nào có hết phước báu của mười tiếng. Trong vô hình, phước báu của chúng ta sẽ tự động chia sót cho những chúng sinh khác. Họ tuy không tu hành cũng được phước báu của chúng ta, đó là quan hệ giữa ân nghiệp, nó tự động sẽ thành như vậy.

Bởi thế, chúng ta không thể mới tu là có liền tất cả những cảnh giới, có hết những phước báu đó nằm trọn hết trong túi của chúng ta, không thể như vậy được. Chúng ta càng hưởng thụ thế giới, phước báu của chúng ta càng ít vì nguyên do này. Vì vậy tất cả Phật Bồ Tát hoặc Minh Sư đều khuyên người tu hành sống càng giản dị càng tốt, là nguyên do đó. Vì chúng ta cần phải trả sạch ân nghiệp ngày trước, rồi lại còn tạo thêm ân nghiệp mới. v.v... Mua những thứ không cần thiết, thì đương nhiên là tiền trong túi không còn nữa. Nếu chúng ta biết tiết kiệm thì còn để dành được vài ngàn.

Giống như vậy, nếu chúng ta tu hành quá hoang phí phước báu, mỗi ngày hưởng thụ thế giới càng nhiều, phước báu sẽ càng ít đi, tu hành sẽ càng tiến chậm. Vì vậy các vị Đại Tu Hành khuyên chúng ta nên tránh xa thế giới một chút để tu hành. Điều này không có nghĩa là chúng ta bỏ cha mẹ qua một bên không chăm lo (*cười*), hoặc cho con cái vào cô nhi viện (*cười*), không phải ý đó. Rồi xa tức là không lưu luyến, có đủ dùng là được rồi. Người tại gia và xuất gia cũng vậy, như vậy chúng ta tu hành mới nhanh.

Cho nên phải hiểu rõ điều này, không phải tôi không giúp quý vị mau thành Phật, tôi rất muốn. Tôi thương yêu các học trò đã thọ pháp và những người không thọ pháp bằng nhau. Họ cũng nên được một chút gì đó, cũng nên từ từ thành Phật như chúng ta. Không thể một mình lập tức thành Phật rồi trốn trên Niết Bàn, bỏ những chúng sinh khác ở lại, rồi họ làm sao đây? Họ có quan hệ với chúng ta. Đòi đòi kiếp kiếp họ nấu cơm cho chúng ta ăn, trồng rau cho chúng ta dùng, nối ống nước cho chúng ta uống và làm đường cho chúng ta đi. Chúng ta không thể chỉ một ngày là bỏ đi, như vậy quá ít tình nghĩa. Phạm phu còn không thể làm như vậy huống chi là người tu hành?

Cho nên A La Hán khác với Bồ Tát ở chỗ này. Chúng ta nghe nói kinh điển cứ nhấn mạnh chúng ta nên hành Bồ Tát Đạo, làm lợi ích chúng sinh. Họ tán thán loại Bồ Tát đó, vì sao? Bởi vì Bồ Tát là phải làm lợi ích những người khác. Đó là điều nên làm, còn A La Hán chỉ lo cho bản thân thôi.

Do đó mà Phật giáo có hai tông phái – tiểu thừa và đại thừa. Tiểu thừa cũng là những người học với Phật, theo Minh Sư học, nhưng họ không chịu giúp đỡ chúng sinh, cho nên chúng ta gọi họ là tiểu thừa, chứ không phải là họ tu pháp môn khác. Họ tu cùng pháp môn nhưng tâm hơi hẹp một chút cho nên là tiểu thừa, vì xe nhỏ không thể chở nhiều người được. Đại thừa là những người không những rất tinh tấn tu hành mà còn thích giúp đỡ những người khác cùng tu, như là chiếc xe lớn có thể chở rất nhiều người. Xe ở trung tâm chúng ta, như là xe tiểu thừa. *(Mọi người cười.)* Bởi vì cho đến nay chỉ có ba chiếc xe, chỉ chở được mười mấy người mà thôi. *(Mọi người cười.)* Họ bảo tôi sau này nên mua xe buýt, vì không đủ chỗ ngồi *(cười)*, cần phải tu đại thừa. Chúng ta từ tiểu thừa chuyển qua đại thừa rất nhanh, không sao hết. Chỉ cần tốn mấy trăm ngàn, là có thể chuyển pháp môn *(cười)*, là có thể chuyển bánh xe. Bây giờ những người xuất gia đều ngồi chiếc xe nhỏ, gió thổi mưa tạt vào *(cười)*. Họ ngồi đối

diện, mắt nhìn mắt, chiếc xe đó đã chở hơn chín người, nó vốn chỉ có thể chở chín người mà thôi. Cho nên có một hôm chúng tôi đi Đài Nam, chở đến mười mấy người trong xe. Cảnh sát đến chặn hỏi tài xế rằng ở đằng sau chở bao nhiêu người. *(Mọi người cười.)* Tài xế trả lời chín người, đó không phải là nói láo, vì nghĩ chiếc xe này chỉ chở được chín người, nhưng không nghĩ đến sau xe có thêm bao nhiêu người. Người đứng, người ngồi, ngồi hai bên đều có. Cảnh sát nhìn vào xe và bảo tài xế đếm lại đi. *(Mọi người cười.)* Tài xế nhìn ra phía sau đếm và trả lời: “*Hình như không phải chỉ chín người.*” Cảnh sát nói: “*Thôi không sao, lái từ từ là được rồi.*” *(Mọi người cười.)* Vì cảnh sát thấy trong xe mọi người đều là đầu trọc (*xuất gia*), trong túi hình như không có gì, cho nên mới phải chen với nhau trong một chiếc xe như vậy. Còn những chùa khác họ có tiền, họ có xe du lịch lớn và tốt. Họ mua toàn là xe mới, không như xe chúng tôi, đã chuyển qua sáu đời chủ. *(Mọi người cười.)* Chiếc xe của chúng tôi chỉ còn có một con mắt. Tôi đến Formosa năm năm rồi, chưa thấy có người xuất gia nào ngồi xe như vậy. Chúng tôi gọi chiếc xe này là “*Độc nhãn Bò Tát*” (*Bò Tát một mắt*). *(Mọi người cười.)* Bất kể chúng tôi sửa như thế nào, tôi đã sửa chiếc xe đó mấy lần rồi, sửa mắt, sửa thịt, sửa tim, tất cả đều sửa. Chúng nó lái vài ngày thì biến thành độc nhãn trở lại. Lần nào sửa xong rồi, cũng biến thành độc nhãn lại, cho nên chúng tôi gọi nó là “*Độc nhãn Bò Tát.*” Vì sao gọi là Bò Tát, vì nó vốn là A La Hán, chỉ chở được chín người mà thôi, lần nào chúng tôi cũng để nó chở quá sức. Cho nên nó hay lằm, chúng tôi mới gọi nó là “*Độc nhãn Bò Tát*”. Cho dù chúng tôi có tu sửa như thế nào, sau cùng cũng chỉ còn một con mắt. Nó như vậy, chúng tôi mới dễ nhận ra. Mỗi lần xe tôi chạy trước, xe của chúng nó theo sau, vì trên xa lộ, xe mini van rất nhiều, nhưng tôi nhìn thấy xe một mắt là biết là phe của mình. *(Mọi người cười.)* Bởi vì chúng tôi đi chung, xe đó chạy hơi chậm bởi vì nó vốn là A La Hán, bây giờ làm Bò Tát, cho nên

nghiệp chương rất nặng, chạy rất chậm. Cho nên tôi phải đợi nó. Ở trên xa lộ xe rất dễ bị lạc, chỉ cần thấy xe một mắt là biết của mình. (Cười.) Vì vậy Bồ Tát và A La Hán chỉ khác như vậy mà thôi. A La Hán không thể chở được nhiều người, nhưng Bồ Tát chở rất nhiều, như chiếc xe mini van của tôi vậy. Bây giờ quý vị hiểu được A La Hán, Bồ Tát là gì rồi. Không phải thời xưa mới có A La Hán, Bồ Tát, bây giờ cũng có.

Quý vị tu theo tôi ít nhất là quả vị Tu Đà Hoàn, A La Hán, Bồ Tát. Có người vừa là A La Hán vừa là Bồ Tát. Nhưng muốn thành Phật thì không mau như vậy. Đương nhiên khi thọ pháp rồi thấy được Phật tánh thì coi như là thành Phật rồi, Phật nhỏ, từ từ sẽ lớn lên. Như tôi nói lúc nãy, chúng ta còn phải báo đáp tứ trọng ân. Trong vô hình, phước báu của chúng ta phải chia sẻ cho tất cả chúng sinh. Chúng ta không thể hưởng thụ một mình, có muốn cũng không được.

Mỗi con đường trông giống nhau, nhưng sẽ dẫn đến chỗ khác nhau. Những pháp môn trông thấy giống nhau, nhưng không phải vậy. Nếu không tu pháp môn Phật, thì không thể thành Phật!





Nếu đầu óc chúng ta nghĩ cái gì và đầu óc chúng ta có lực lượng mạnh, thì cái đó sẽ xuất hiện.
Chúng ta tự tạo những cảnh giới đó, cho nên vẫn còn nằm trong nhất thiết vì tâm tạo.
Vẫn là trong cái "tâm", bị nhốt trong cái tâm.

Trích từ bài thuyết giảng "*Có Chúng Sinh Là Có Phật*"





5

Tốt Xấu Đều Là Bồ Tát

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bình Đông, Formosa**

Ngày 29 tháng 1 năm 1988

Chúng ta đừng cho rằng chỉ có Phật tử mới hành Bồ Tát hạnh, Bồ Tát đạo. Bất cứ ai làm việc tốt, cứu người, giúp đỡ người khác, tức là phật tử, tức là Bồ Tát. Cho nên khi thuyết pháp, tôi không nhấn mạnh cần phải quy y Phật giáo, cần phải có pháp danh và đến chùa cúng lạy. Tôi nói một cách rộng rãi, cho nên hoan nghênh tất cả các tôn giáo đến nghe pháp. Điều này không có nghĩa là tôi giảng ngoại đạo. Lẽ ra không có gì gọi là ngoại đạo hoặc nội đạo. Làm việc tốt là nội đạo, làm việc xấu tức là ngoại đạo. Chỉ có vậy thôi. *(Mọi người vỗ tay.)* Cảm ơn!

Vì chúng ta có tâm phân biệt quá nặng nên mới có chiến tranh, mới xảy ra nhiều chuyện đẫm máu vì tôn giáo. Chúng ta không nên tiếp tục làm sai như vậy nữa, nếu không Phật Bồ Tát sẽ khóc và Chúa Giê-su Ki-tô sẽ toát mồ hôi. Chúng ta nên cùng nhau hợp tác thì tốt hơn.

Ai muốn tin gì thì để họ tin. Thế giới này tự tại. Quý vị nhìn gương mặt mọi người, không ai giống ai hết, ngay cả những người sanh đôi, nhìn một lúc sẽ thấy có chỗ khác biệt, sẽ nhận ra được người nào sanh trước, người nào sanh sau. Tạo hóa tạo ra vạn vật và cho chúng được tự tại, nó thích thế nào thì sanh ra với hình dáng đó. Cho nên đối với Phật giáo, Thiên Chúa giáo và tất cả các tôn giáo, người nào có lòng tốt, tức là nội đạo rồi.

Tôi truyền pháp không đòi hỏi quý vị tin cái gì, có quy y Phật giáo không, có cất chùa không, v.v... Không có! Tôi truyền pháp là để giúp quý vị nhận biết được mình là ai, nhận biết được lòng tốt, điềm tốt của mình, biết thân người cao quý ở chỗ nào. Nghe tất cả tôn giáo đều nói như vậy, Phật giáo nói thân người khó đặng, Chúa Giê-su Kitô cũng nói con người là cao nhất, còn cao hơn cả Thiên Thần. Trong Thánh Kinh cũng có nói là Thiên Chúa tạo ra con người theo hình dáng của Ngài, có nghĩa là chúng ta có hình dáng như Thiên Chúa vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói, con người ai cũng có thể một đời thành Phật, giống như Ngài vậy, nhưng chúng ta không nhận thấy chúng ta giống Phật ở chỗ nào. Chúng ta cũng tin Thiên Chúa giáo, tin Lão giáo và Khổng giáo. Nói nhiều quá sẽ thêm phức tạp, nên chỉ đề cập đến hai tôn giáo này là đủ rồi. Nghe nói là chúng ta có hình dáng giống Thiên Chúa, nhưng chúng ta không biết mình giống ở chỗ nào. Ngài cao quý và toàn năng đến thế, còn chúng ta vô dụng, làm gì cũng không được và chìm đắm trong đau khổ, như vậy giống ở điềm nào?

Vì thế tôi truyền pháp là để dạy người ta biết giống nhau ở chỗ nào, làm sao đem cái giống nhau đó ra dùng, chứ không phải dạy người ta thay đổi tôn giáo. Thiên Chúa Giáo đổi thành Phật giáo, Phật giáo biến thành Thiên Chúa giáo, v.v... Đối với tôi, ai cũng là Phật tử cả, người tốt hay người xấu đều là Phật tử. Xin lỗi nhé! Quý vị vốn tưởng rằng người xấu không phải là Phật tử.

Không phải như vậy, họ cũng là Phật tử. Lát nữa tôi sẽ giải thích tại sao người xấu cũng là Phật tử.

Tôi rất cảm ơn được ba cơ quan giúp đỡ. Cho nên hôm nay mới có chỗ thuyết pháp trang trọng và bầu không khí trang nghiêm. Cơ quan thứ nhất là “*Dây Sanh Mạng Bình Đông*”. Cơ quan thứ hai là “*Hội Phật Giáo Thanh Niên Bình Đông*”. Cơ quan thứ ba là “*Trung Tâm Văn Hóa Bình Đông*”. Sao có nơi tốt như vậy, được ba cơ quan đều giúp đỡ. Cho nên ngồi đây thấy rất thoải mái. Mới bước vào, mọi việc được sắp xếp xong rồi, khiến chúng ta gần như quên mất có nhiều người đã làm việc rất cực nhọc. Có người đi dán bích chương, có người đi lau nhà, có người cần phải liên lạc với Trung Tâm Văn Hóa, để sắp xếp thì giờ. Từ những chuyện nhỏ đều phải có thời gian, bất cứ những chuyện nhỏ nào đều phải tốn thời gian và nhiều công sức. Không biết quý vị có cảm ơn hay không, riêng tôi rất biết ơn, nhưng không nói được cảm giác này. Tôi hy vọng ba cơ quan, có lòng tốt này, có tâm Bồ Tát này, hiểu được tấm lòng của tôi. Vì ngôn ngữ không thể bày tỏ được, tôi chỉ nói được “*Thank you*” mà thôi. Vẫn chưa đủ, nhưng không còn cách nào hơn. Người xuất gia không có gì để cho, chỉ biết nói cảm ơn, hoặc nói A Di Đà Phật. Làm việc tốt này cũng là công việc của Bồ Tát. Công việc của Bồ Tát chính thật là như vậy, làm những chuyện nhỏ, những chuyện không ai biết đến. Đó mới thật là Bồ Tát.

Lên đài thuyết pháp thì quá dễ và ai cũng biết đến. Nhìn thấy đẹp đẽ, được mọi người vỗ tay, và rất có thể cảm thấy hãnh diện. Nhưng những người âm thầm làm những việc nhỏ đó, làm tôi cảm động, vì không ai biết việc làm của họ và không ai đến nói lời cảm ơn. Tuy vậy, mỗi ngày họ vẫn làm việc, vẫn nhiệt tâm, vẫn vui vẻ làm việc. Chúng ta gọi họ là Thanh Tịnh Bồ Tát, Bồ Tát âm thầm. Có thứ Bồ Tát ồn ào, chưa làm mà người ta đã biết rồi, như tôi vậy. (*Cười.*) Chúng ta gọi họ là Bồ Tát ồn ào. Nhưng cũng phải có Bồ Tát ồn ào và Bồ Tát âm thầm. Chúng ta cũng

đừng quên rằng loại Bồ Tát âm thầm là quan trọng nhất. Loại Bồ Tát ồn ào không mấy hữu dụng. Lên đài thuyết pháp có hai tiếng đồng hồ mà phải phiền đến nhiều người. Nhiều người phải quét nhà, lau nhà, cắm bông, rất nhiều việc. Thuyết pháp có hai tiếng đồng hồ mà phải tốn rất nhiều tiền, không biết có ích lợi cho ai. Người được ích lợi cũng không cảm thấy. Có người thì cảm thấy được, có người thì không cảm thấy được. Nhưng tôi không có cách nào hơn.

Tôi rất cảm ơn những người đã âm thầm làm việc, cho nên không phải lúc nào đi đâu tôi cũng nói phải quy y Phật giáo, phải trở thành Phật tử. Phật giáo không có những chúng sinh khác thì không thể tồn tại được, có không? Thí dụ nói Phật giáo là tốt nhất, nhưng nếu không có ai làm đường, in kinh Phật, cất chùa thì Phật giáo nhờ vào đâu mà sống? Vì vậy Phật giáo, Thiên Chúa giáo, hoặc bất cứ tôn giáo nào, nếu hợp tác với nhau thì tốt hơn. Lẽ ra đã hợp tác với nhau rồi, nhưng cũng có lúc quên mất. Vốn đã hợp tác rồi, nhưng đôi khi quên mất, rất có thể năm phút sau nhớ lại. Cho nên có người nói tôi là ngoại đạo. Bởi vì khi tôi thuyết pháp, tôi đề cập đến Phật giáo lẫn Thiên Chúa giáo, Khổng giáo và Lão giáo, v.v... Cho nên có người không vui. Nhưng tôi cũng không có cách nào hơn.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài không phải chỉ nói đến những gì liên quan đến Phật giáo mà thôi, Ngài còn nói đến đạo Bà La Môn và tất cả những tôn giáo khác. Vì thời đó và cả bây giờ, tại Ấn Độ có rất nhiều tông phái, người nào từ tông phái nào đến, thì Ngài hằng thuận theo tông phái của người đó, khái niệm về tôn giáo của người đó, mà giảng kinh. Bởi vậy, quý vị thấy trong kinh Phật, Ngài nói về chuyện của Phạm Thiên, thấy không? Như vậy đâu có nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni nói ngoại đạo, vì Ngài phải hằng thuận chúng sinh. Đối với người đạo Bà La Môn mà cứ nói về Phật hoài thì họ sẽ không hiểu, làm sao vào cửa Phật? Làm sao tin được, làm sao hiểu được?

Chúng ta độ người không phải bảo họ đổi danh từ khác, hoặc phải sống như chúng ta, cùng ăn mặc như chúng ta, hoặc cùng làm một công việc. Không phải như vậy. Muốn độ hoặc giúp đỡ người, là vì muốn họ được vui vẻ, muốn họ tìm được bản tánh của họ, được liễu thoát sanh tử, thoát khỏi sự khổ đau. Chứ không phải muốn làm cho họ biến thành như chúng ta, sống chung với chúng ta, và trở thành như chúng ta. Không phải như vậy!

Những người làm cho “*Đường Dây Sanh Mạng*”, chúng ta bảo họ không phải là Phật giáo. Họ có phải là Phật giáo chính thức hay không, tôi không cần biết. Nhưng đối với tất cả Phật tử mà nói, họ không phải là đoàn thể Phật giáo. Nhưng họ giúp người vô điều kiện. Giúp rồi là thôi, ngày mai không biết người đó là ai, không ai đến nói với chúng ta là hôm qua tôi giúp bạn, có nhớ không? Có cần tôi giúp thêm gì nữa không? Đó là cách làm của phàm phu. Chúng ta không biết những người của “*Đường Dây Sanh Mạng*” có tu hành hay không, điều đó tôi không cần biết đến. Đối với tôn giáo mà nói, họ coi những người này là phàm phu, làm việc ở thế giới mà thôi. Họ không nói họ là người tu hành, khai ngộ đến đâu, vậy mà họ đã có lòng thương vô điều kiện, hướng chi là người tu hành? Hướng chi là pháp sư của Phật giáo, tại sao lại dạy người ta không được nói đến những tôn giáo khác, không được nói đến sự quan hệ giữa các tôn giáo khác?

Bởi vì tôi không kiếm được lý do, cho nên tôi vẫn tiếp tục giảng tôn giáo hòa bình, ai không hòa cũng không sao, không ép buộc. Muốn hòa thì hòa, không muốn hòa cũng được, nhưng hòa bình mới tốt chứ! Tất cả tôn giáo đều dạy người ta hòa bình. Chúng ta là người có tôn giáo sao lại không hòa bình? Vì không có hòa bình cho nên mới gây gổ với nhau nhiều như vậy. Cho nên Ái Nhĩ Lan mới có chiến tranh giữa Thiên Chúa Giáo và Cơ Đốc giáo. Họ cùng chung một tông phái, cùng một tín ngưỡng mà vẫn đánh nhau. Đó là chuyện rất đáng tiếc. Cho nên thấy người ta mà nên học, đừng có làm sai giống như vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni không phải chỉ thuyết giảng về Phật, Ngài tùy theo người nghe mà nói, lúc nào cũng dạy dỗ được bất cứ đệ tử nào. Thí dụ trong kinh có kể rằng, có một ngày, Ngài đến Linh Sơn thấy có một nhóm năm trăm người, họp lại theo một vị lãnh đạo. Vị lãnh đạo này vốn phi báng Phật Thích Ca Mâu Ni dữ dội. Rốt cuộc hôm Phật Thích Ca Mâu Ni đến, vị lãnh đạo đó lý luận không thắng được Ngài. Ngược lại sau này lại kính phục Ngài, xin quy y làm đệ tử Phật, rồi năm trăm người kia cũng theo Phật học. Rất có thể họ được truyền Tâm Ấn, học pháp môn liễu thoát sanh tử, học pháp môn Đôn Ngô. Khi truyền cho họ pháp môn Đôn Ngô này rồi, Phật từ giã và nói rằng: *“Ngươi đừng nghĩ Ta đến đây để lấy đệ tử của ngươi, hoặc thấu hết những người của ngươi thành đệ tử của Ta. Ta chỉ đến dạy các ngươi pháp môn làm sao tự tu, làm sao tự mình thành Phật, làm sao tự mình lập tức có thể nhận biết Phật tánh của mình, nhận biết Lực Lượng Vạn Năng của mình, lực lượng Tạo Hóa, lực lượng Thượng Đế này, chỉ có thể thôi! Ta không muốn gì của các ngươi, không muốn đánh cắp đệ tử của ngươi.”* Nói xong Ngài liền bỏ đi.

Nếu chúng ta cho rằng mình là Phật tử thì cũng nên theo gương Ngài, như vậy mới thật sự là Phật tử, nếu không chắc có lẽ Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ khóc. Mỗi khi có một vị Đại Giáo Chủ lia trần, chân lý hoặc giáo lý của Ngài để lại, càng lúc càng bị sửa đổi, bởi vì không còn đệ tử cao cấp để bảo vệ Chân Lý, giáo lý này, cho nên càng lúc càng bị sửa đổi. Các Phật tử cũng không làm theo giáo lý Phật Thích Ca Mâu Ni, các tín đồ Thiên Chúa giáo cũng không làm theo giáo điều của Chúa Giê-su Ki-tô, hoặc không làm theo giáo lý của các vị Đại Giáo Chủ, cho nên chúng ta mới có nhiều chuyện tranh chấp.

Bây giờ tôi muốn đề cập đến vấn đề làm sao để khai ngộ, làm sao có thể nhận biết được Bản Tánh của chúng ta. Có người hỏi tôi là tu Pháp Môn Quán Âm và không tu pháp này có gì khác nhau? Pháp Môn Quán Âm là gì thì tôi đã nói lúc nãy. Bây giờ

tôi giải nghĩa “*Khai ngộ là gì?*” Khai ngộ là ngôn ngữ của thiên. Thiên tông nói rằng một người hiểu được một cảnh giới khác, tức là người đó khai ngộ, liễu thoát nhục thân. Nhục thân có nghĩa là bây giờ chúng ta ở thế giới này, tức là thế giới nhục thể. Trong sát na, người đó có thể vượt qua thế giới nhục thể, đến một cảnh giới cao hơn. Chúng ta nói người đó khai ngộ, bất kể người đó khai ngộ trong một sát na, hai phút, năm phút, một tiếng đồng hồ, hai mươi bốn tiếng đồng hồ, đều là người khai ngộ. Ngộ tức là liễu ngộ, hiểu biết được một ít. Ngộ hình như có “*Minh*” trong đó. Minh là do chữ Nhật và chữ Nguyệt hợp lại, có nghĩa là sáng ra, chiếu sáng, quang minh, minh bạch. Đó gọi là khai ngộ. Tức là chúng ta hiểu biết được một ít chuyện của siêu thế giới, mà xưa chưa từng biết được. Đó là khai ngộ.

Thiên Chúa giáo dùng danh từ khác, họ gọi là tìm được Thượng Đế, tìm được Thiên Quốc, cùng một nghĩa. Đây là chuyện rất đơn giản. Vì điều khai ngộ và Thiên Quốc này, mà đánh nhau cả trăm ngàn năm, thật đáng chán. Thật ra không có gì lạ hết, ai muốn khai ngộ thì khai ngộ, còn ai muốn tìm Thiên Quốc cũng được, cùng một thứ. Thiên Quốc tức là cảnh giới cao hơn thế giới nhục thể của chúng ta, chỉ có vậy thôi. Khai ngộ cũng cùng nghĩa đó, như tôi vừa nói, hoặc như Lão giáo nói, là hợp thành một với Đạo, tìm được Đạo. Cùng một ý nghĩa, rất đơn giản.

Cho nên khai ngộ là như vậy, là tìm được Đạo hoặc ngộ được cảnh giới cao hơn một chút của cảnh giới nhục thể. Chỉ trong chốc lát là chúng ta có thể ra khỏi nhục thể này, giống như là lúc chết vậy. Ở đây, có ai đã từng chết rồi sống lại chưa? Trên đài truyền hình đã tường thuật rằng có người chết nửa tiếng hoặc hai mươi phút. Khi hồi sinh, họ kể lại những trạng thái sau khi chết. Đó cũng là khai ngộ nhưng là khai ngộ nhỏ, còn khai ngộ lớn là đến cảnh giới cao hơn. Còn những người này chỉ đến được Thiên Đàng thôi. Thiên Đàng là như thế này. Thí dụ chúng ta ở thế giới

Ta Bà, hoặc là Địa Cầu này, ngoài ra còn có cảnh giới, hoặc thế giới cao hơn chúng ta một chút. Ý nói là cao đẳng hơn. Thí dụ chúng ta cùng ở tại Formosa. Nhưng dinh tổng thống và khu lân cận, có phải là cao cấp hơn không? Đường xá rất đẹp, cây cối ngay ngắn chỉnh tề, nhà nào cũng rất đẹp và cao. Toàn là những gia đình sang trọng phải không? Khi chúng ta xuống miền quê hoặc lên núi, thấy nhà cửa của họ có phải khác hẳn không? Hoặc có những khu nhà nghèo, chúng ta thấy rác rưởi bừa bãi, nhà cửa đều không đẹp. Không phải chúng ta lên đất cao mới gặp được dinh tổng thống. Cũng giống như vậy, tuy cùng chung một quốc gia, cùng chung một chỗ, nhưng có đẳng cấp khác nhau, là như vậy.

Cho nên có lúc chúng ta nghe nói, niết bàn ở nơi đây. Niết bàn là danh từ của Phật giáo, ý nói là một thế giới của liễu thoát sanh tử. Không phải là của thế giới nhục thể dơ bẩn này. Niết bàn tại nơi đây là ý nghĩa gì? Có nghĩa là khi chúng ta khai ngộ rồi, thế giới này là Niết Bàn. Còn khi chưa khai ngộ, thế giới này là ô trước.

Trong kinh điển, Phật Thích Ca Mâu Ni nói thế giới của Ngài rất đẹp, rất trang nghiêm. Ngài có một đệ tử là Xá Lợi Phất không tin lời Ngài, vì đệ tử này thấy thế giới này không đẹp, có chỗ cao, chỗ thấp, chỗ dơ, sao Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói là thế giới này rất đẹp. Có phải là Phật Thích Ca Mâu Ni không đủ phước báu hay sao? Vị đệ tử này tự hỏi như vậy? Phật Thích Ca Mâu Ni hiểu được tâm của đệ tử nên hỏi: *“Có phải lúc này, người nghĩ rằng Ta không đủ phước báu không?”* Vị này giạt mình. Một vị Minh Sư đương nhiên biết được tâm của đệ tử, và Xá Lợi Phất gật đầu. Có lúc đệ tử của tôi cũng nghĩ là tôi biết được tâm của họ. Họ nói như vậy, chứ tôi không có nói.

Phật Thích Ca Mâu Ni thường nói tâm tịnh là quốc độ tịnh. Khi thành Phật rồi thì công đức không thể tưởng tượng được, sẽ có vô lượng vô biên công đức và thế giới này sẽ biến thành vô lượng vô biên, đẹp đẽ trang nghiêm. Nhưng Xá Lợi Phất thấy

thế giới này, của Thế Tôn sao không trang nghiêm, lại dơ bẩn. Có người giàu, người nghèo, có chỗ dơ, có chỗ giàu sang, không như nhau.

Phật Thích Ca Mâu Ni giải thích, không phải là ý nghĩa đó, vì Xá Lợi Phất tu chưa đến nơi, nên nhìn thấy thế giới này không đẹp. Khi nào tu cao rồi, thế giới của Phật cũng rất trang nghiêm. Nói xong Phật dùng tay chấm xuống đất, thế giới này lập tức biến thành rất trang nghiêm, rất đẹp như Tịnh Độ vậy, hoặc như Thiên Đàng của Thiên Chúa giáo rất đẹp đẽ, uy nghi, trang nghiêm như vậy. Nhưng trong chốc lát, không còn nữa, cũng trở lại dơ bẩn như xưa. Vì sao vậy? Vì Xá Lợi Phất không có lực lượng của Phật. Ý nói là chưa thành Phật, chưa thành Minh Sư, chưa đạt được đẳng cấp tối cao của vị thầy. Còn là đệ tử, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni dùng lực lượng của Phật chiếu sáng trong chốc lát cho vị đệ tử này thấy thế giới rất trang nghiêm. Nhưng vì đệ tử chưa có lực lượng của chính mình nên không giữ được cảnh giới đẹp đẽ này lâu, chỉ có thể nhờ lực lượng của thầy mình, để nhìn thấy được trong chốc lát mà thôi, sau đó không còn nữa.

Nếu Xá Lợi Phất tu hành cao hơn, được đẳng cấp như thầy mình, đương nhiên thế giới Ta Bà, Địa Cầu này sẽ biến thành thế giới Cực Lạc, biến thành Thiên Đàng, Thiên Quốc. Đây là chuyện rất đơn giản. Trong giây phút Xá Lợi Phất thấy thế giới Ta Bà, Địa Cầu này, biến thành rất trang nghiêm, đó là giây phút Ngài khai ngộ. Khai ngộ trong sát na là đôn ngộ. Đôn Ngộ, ý nói lập tức khai ngộ. Tiềm Ngộ tức là từ từ tu, không biết cho đến lúc nào mới khai ngộ. Khai Ngộ là chúng ta hiểu biết được một cảnh giới khác, cảnh giới của siêu thế giới. Trước tiên cần phải khai ngộ. Bây giờ quý vị đã hiểu khai ngộ là gì rồi.

Trong Thánh Kinh hoặc các tôn giáo khác, có đề cập đến một thứ cảnh giới khác, đó là cảnh giới thể nghiệm tu hành của họ, được ghi chép xuống. Họ cũng là khai ngộ và cũng như nhau, nhưng vị ở khác nơi, khác chỗ, ngôn ngữ bất đồng, nên cách diễn

tả của ngôn ngữ khác nhau. Thí dụ có người nói: “*Đói quá, trong bụng không có gì, từ sáng tới giờ, chưa có một hột cơm.*” Nhưng có người nói: “*Mẹ ơi, con đói rồi.*” Câu nói này rất gọn, phải không? Như có người thì nói: “*Có gì để ăn không?*” Hoặc có người thì nói: “*Chúng ta đi tìm coi có nhà hàng gần đây không?*” Đói với người thật sự thấy đói, họ biết họ nói như nhau, tức là đói rồi. Có phải vậy không? Khai ngộ cũng như vậy, người đã khai ngộ đọc tất cả thể nghiệm, đọc kinh điển của tất cả tôn giáo, đều biết rõ trong đó nói về đẳng cấp khai ngộ của họ. Đây là đẳng cấp này, còn đẳng cấp kia thì cao hơn một chút, hoặc thấp hơn một chút, chỉ có vậy mà thôi. Cho nên có lúc ý nghĩa như nhau, nhưng cách nói, bày tỏ khác nhau và dùng ngôn ngữ khác nhau. Bởi vì ngôn ngữ bất đồng cho nên chúng ta không hiểu nhau được, huống chi là dùng ngôn ngữ của phạm phu, để diễn đạt đẳng cấp, cảnh giới của siêu thể giới. Cho nên mới có những tôn giáo khác nhau và những tông phái khác nhau.

Hơn nữa, vì đẳng cấp tu hành có cao, có thấp, cho nên có lúc họ viết ra thể nghiệm bên trong của họ, cũng khác nhau và cảnh giới cũng khác nhau, đó là lẽ đương nhiên. Thí dụ cảnh giới của kinh Lăng Nghiêm không giống với cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm, cũng không giống với cảnh giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Cũng không giống với cảnh giới của Đông Phương Dược Sư Phật. Cho nên có người đến Đông Phương thấy được cảnh giới của Đông Phương Dược Sư Phật. Khi trở về viết lại thể nghiệm của mình. Khi họ đến đó, thấy Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp ở đó, và dẫn họ đến gặp Dược Sư Phật, giới thiệu Dược Sư Phật với họ, nói rằng Dược Sư Phật trước kia tu hành như thế nào đó, phát nguyện gì đó, độ những chúng sinh gì đó, bây giờ mới có quốc độ trang nghiêm như thế này, v.v... Còn có người đi đến cảnh giới Tây Phương Cực Lạc thấy hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni tại đó, dẫn họ đến gặp Phật A Di Đà, giới thiệu Phật A Di Đà với họ, nói rằng đây là Phật A Di Đà, trong

ngàn vạn kiếp trước kia, Ngài tu pháp môn gì, phát những lời nguyện gì, lúc nào Ngài thành Phật, v.v... Bây giờ Ngài được quốc độ đẹp đẽ như thế nào.

Hai người trở về, viết lại thể nghiệm, nếu như ngôn ngữ bất đồng, không hiểu nhau được thì sẽ có tranh chấp. Người này nói Phật A Di Đà cao hơn Phật Dược Sư. Còn người kia nói Phật Dược Sư cao hơn Phật A Di Đà, thí dụ như vậy, thì đã có sự tranh đấu rồi. Khỏi cần phải nói Thiên Chúa giáo đấu tranh với Phật giáo. Cùng một tôn giáo đã có tranh đấu vì đẳng cấp khác nhau và ngôn ngữ bất đồng. Ngôn ngữ không sao diễn tả được những gì ở cảnh giới cao. Chúng ta còn có thể dùng ngôn ngữ phạm phu diễn tả được một chút về cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới của Đông Phương Dược Sư Phật, cảnh giới của A Di Đà Phật. Nhưng còn có rất nhiều cảnh giới khác, và những nơi khác, chúng ta không thể dùng ngôn ngữ diễn đạt được. Bởi vì ngôn ngữ của thế gian, tự điển của chúng ta không có những từ đó. Cho nên khi trở về không sao diễn tả được. Thí dụ Formosa có rất nhiều loại trái cây, nhưng có loại ở Formosa không có. Khi quý vị ra nước ngoài ăn những trái cây đó. Về nhà kể lại cho con mình nghe, nhưng không sao diễn tả được, bởi vì nó không giống soài, cũng không giống táo, cũng không giống mãng cầu, thì làm sao nói được đây vì bản xứ không có những loại trái cây đó.

Cho nên người khai ngộ, càng khai ngộ thì càng cô đơn. Tu càng cao thì càng khờ khạo, bởi vì không nói ra được. Người ta thấy mình kỳ lạ. Chúng ta cũng không nói ra chúng ta khai ngộ lớn, mà chúng ta đã bị coi là kỳ quái rồi. Nhiều người cho rằng chúng ta kỳ quái, cho nên đi đến đâu cũng bị người ta đuổi đi, không cho ở. Bây giờ chúng tôi giảng lều ở bên bờ sông. Ở trong lều rất tốt. Chúng tôi vốn muốn ở trong một ngôi chùa, nhưng người ta cảm thấy chúng tôi có gì quái lạ, không cho vào ở. Còn một ngôi chùa khác, nghe nói cũng muốn sắp xếp cho chúng tôi ở, rốt cuộc cũng từ chối. Cho nên chúng tôi đi cắm lều. Từ đây

về sau chúng tôi đi đâu cũng cấm lều, thấy tiện hơn và an toàn hơn, và có chỗ để ở. Cho nên cấm lều rất tốt. Quý vị đã ở thử qua chưa. Xây cất chùa đâu có ích dụng gì? Cấm lều là được rồi, có chỗ ở là tốt rồi. Thời của Phật Thích Ca Mâu Ni không có lều, họ chỉ treo võng mà thôi. Còn chúng ta thì sang hơn, có lều ở cho nên không sợ mưa. Cho nên trong giới luật của Phật có nói đến, đi đâu cũng nên đem võng theo, vì không biết ngày mai ở đâu. Có võng thì treo giữa hai cây, đóng đưa qua lại cũng rất vui. Còn chúng tôi có võng, có lều, là người xuất gia sang hơn. Người xuất gia theo thời trang có khác. Chúng tôi cũng có giày ống, lội suối, trèo núi cũng rất tiện.

Tôi nghĩ rằng thời Phật Thích Ca Mâu Ni không có phước báu lắm. Thời đó không có nhiều công cụ như ngày nay. Bây giờ chúng tôi có chiếc xe, qua năm đời chủ vẫn còn lái được. Phía sau chở được nhiều người. Còn có thể chở được nhiều hành lý, nồi, xong chảo, và lều rất là tiện.

Ngày nay hồng pháp tiện lợi hơn. Có xe để lái, có lều để ở, và có giày ống. Chúng tôi không thể than trách gì nữa. Mỗi ngày sống rất vui vẻ, không biết sao được giàu sang như vậy, đồ dùng không hết, còn phải đem chia cho những người khác, như cô nhi viện, viện dưỡng lão, v.v... Ngày nay xuất gia tốt hơn, quý vị có muốn xuất gia không? *(Có người đáp: Không muốn.)* Xuất gia tốt như vậy, sao không muốn? Thôi thì tự tại cũng được. Người tại gia cũng có thể khai ngộ, không nhất định phải xuất gia.

Đệ tử của tôi là đồng tu, tôi không dám nói là đệ tử, họ đều là Phật Bồ Tát. Đồng tu của tôi đều là người tại gia, người xuất gia rất ít. Bởi vì đời sống xuất gia hơi cực. Nhất là theo tôi tu hành, chịu khổ cực hơn. Cần phải cấm lều, trèo núi vượt sông, v.v... không có một ngôi chùa để ở. Chúng tôi có mua một mảnh đất, nhưng cũng không có thời giờ xây cất, vì phải bốn ba khắp nơi. Cất một ngôi nhà rất phiền phức. Tôi bảo thôi đừng cất, cấm lều ở là được rồi, và đã quen rồi. Lẽ ra cũng muốn xây cất, lúc chưa bị

đuổi thì còn có ý nghĩ đó. Khi bị đuổi lần một lần, hai lần, đến ba lần thì cảm lều ở đã quen rồi. Sau đó không muốn xây chùa nữa. Thấy ở lều tiện hơn. Muốn đi thì chỉ trong năm phút là tháo gỡ xong. Muốn dựng nhà thì cũng chỉ năm phút, đóng đinh, cột giây là có thể tọa thiền. Nấu cơm ở ngoài trời, chúng tôi đi đâu chỉ cần kiếm nơi có suối chảy trong núi và lượm cây khô. Cây khô rất nhiều dùng không hết. Formosa núi rất nhiều, cây lá khô rất nhiều. Chúng tôi nấu cơm, ăn no rồi đến bờ sông tắm, gội, đánh răng, chạy khắp nơi vận động, hoặc bơi lội. Bơi lội xong rồi thì tọa thiền. Đời sống rất thoải mái.

Xây cất chùa phải mất ba, bốn năm vẫn chưa xong. Lúc đó rất có thể chúng tôi đã vãng sanh rồi, đâu còn ai để ở. Cho nên lâu nay vẫn không muốn xây cất. Hiện giờ vẫn cảm lều ở. Nhưng người tại gia có lúc họ thấy chúng tôi quá tội nghiệp. Họ cho là tội nghiệp, nhưng chúng tôi sống rất vui vẻ. Có nơi tôi cũng để cho đệ tử cất nhà bằng trúc, rất dễ xây cất. Cứ ba, bốn năm thì cất lại một lần. Cất nhà bằng trúc rất nhanh, chỉ từ ba đến năm ngày là xong, và chỉ tốn có vài ngàn đồng, vừa rẻ vừa mát mẻ. Tôi không có nhiều lòng nhẫn nại, vì cất chùa lớn phải mất mấy năm, có lúc mười mấy năm, mới xây cất xong. Tốn rất nhiều tiền của chúng sinh. Chỉ là tạo dựng lên một kiến trúc đẹp ở một nơi mà thôi. Đa số chùa không mấy hữu dụng. Họ đặt tượng Phật rất lớn ở đó, không có chỗ để tu hành, để cho mọi người đến viếng thăm. Có người thì đến bái lạy, có người thì không bái lạy, chỉ đến dạo coi. Coi mấy tượng Phật, giống như vào sở thú vậy. *(Mọi người vỗ tay.)* Cho nên xây cất chùa lớn như vậy, tốn nhiều tiền như vậy, thật là lãng phí. Người tại gia kiếm tiền rất cực nhọc. Không biết quý vị có thấy cực nhọc hay không? Lúc tôi còn tại gia, tôi kiếm từng đồng rất cực nhọc. Bởi vì tôi rất nỗ lực làm việc, không phải đợi đến giờ là xách dù đi về. Có một phút là tôi làm việc một phút. Làm xong công việc mới ra về. Chứ không đợi đến giờ là bỏ về. Cho nên tôi kiếm từng đồng thấy có giá trị từng đồng. Cho

nên tôi không phung phí, xài tiền một cách cẩn thận. Cho đến nay, mặc dầu đã xuất gia rồi, tôi vẫn rất thận trọng. Cho nên họ theo tôi xuất gia rất khổ, không có nhiều tiền để xài. Chúng tôi có bao nhiêu y phục thì chỉ có bấy nhiêu. Không phải muốn mua y phục mới, thì mua. Mỗi người có ba, bốn bộ thì chỉ có ba, bốn bộ. Nếu bị rách thì vá. Tôi cũng tự vá, họ sao không vá được. Người xuất gia chúng tôi, sao cần phải ăn mặc chi cho sang trọng.

Bộ y phục này là người ta cho, không phải của tôi mua. Đệ tử cứ ép tôi mặc lên, họ nói người Đài Loan thích có màu mè, đồ đỏ xanh xanh. Khi ra sách, họ ép tôi mặc y phục màu đỏ, màu vàng. Họ bảo tôi chỉ cần mặc một lần thôi, đâu có sao, thí dụ như vậy. Hoặc là có ngày lễ như ngày lễ Phật Đản, họ đều ép tôi mặc. Họ rất thích những bộ đồ tôi mặc. Quý vị có thích không? (*Đáp: Thích.*) Đệ tử nói Sư Phụ mặc y phục này sẽ bán được sách rất nhiều. (*Cười.*) Tôi cũng có mặc bộ y phục màu cà phê cho họ chụp hình. Nhưng họ không rửa hình đó ra. Chỉ lựa tám hình có y phục màu vàng, màu đỏ, vì họ thích. Chỉ là như vậy, hằng thuận chúng sinh mà. Họ muốn làm như thế nào thì làm, miễn sao họ vui và chịu tu hành là được rồi, có mặc jean cũng được, không sao.

Mặc bộ y phục này trông cũng đẹp, cũng trang nghiêm. Bởi vì quý vị đến đây để nghe tôi thuyết pháp. Quý vị cũng ăn mặc rất đẹp, rất chỉnh tề, cũng như được mời đến làm khách, thì tôi cũng nên lễ phép, ăn mặc như đón vua vậy. Tôi nghe nói vua đến, mới mặc bộ đồ này, cho nên tôi cũng mặc rất trang nghiêm để đáp lễ. Đối với tôi, mặc cái gì cũng không thành vấn đề. Tôi rất tôn kính đồng tu tại gia, bởi vì tôi nhìn Phật tánh của con người, không nhìn bộ y phục. Có những vị tại gia tu hành rất tinh tấn, rất siêng năng, đẳng cấp và cảnh giới rất cao. Vì thế, không thể cho rằng phải xuống tóc mới tốt, hoặc là người xuất gia mới tốt. Không thể nhìn người như vậy. Nhìn người là phải coi quá trình tu hành đời đời kiếp kiếp của họ, không phải chỉ nhìn có kiếp này,

vì không biết chừng kiếp này họ tái sanh trở lại, phát nguyện làm Bồ Tát, họ trà trộn với chúng sinh, hành Bồ Tát Đạo. Như những người “*Đường Dây Sanh Mạng*”. Họ tuy không phải là những người xuất gia chính thức, nhưng công việc của họ giống như Bồ Tát vậy, phải không? Có những người Phật tử tuy sống tại gia, nhưng tâm của họ lại xuất gia, họ không lưu luyến thế giới này. Họ có gia đình chỉ vì trách nhiệm. Khi sanh ra đã có cha mẹ, thì nên báo trọng ân.

Cho nên có những đệ tử tại gia của tôi tu pháp môn “*Đốn Ngộ*” này, họ được cảnh giới rất cao, tôi cũng phục. Có những đệ tử xuất gia không được cảnh giới như vậy, không chuyên tâm tu hành bằng những người tại gia, cho nên rất khó nói ai là Bồ Tát, ai là Phật. Đối với tôi, tất cả đều là Bồ Tát. Đi đản hình tôi hoặc đi xé hình tôi cũng là Bồ Tát, giúp đỡ cũng là Bồ Tát, phá hoại cũng là Bồ Tát. Tại sao vậy? (*Đáp: Bởi vì họ tạo thành một trợ duyên, để chúng con có duyên tin Sư Phụ. Giống như kinh Phật nói, Đề Bà Đạt Đa cũng là Bồ Tát. Tuy rằng ông xuống địa ngục, nhưng ông muốn nâng cao cái vĩ đại của Phật Thích Ca Mâu Ni.*) Đúng vậy, ông ta rất tự tại ở địa ngục.

Bởi vì chúng ta đều có Phật tánh. Phật tánh này chúng ta gọi là lực lượng của Thượng Đế, Lực Lượng Toàn Năng ở bên trong chúng ta. Lực lượng Toàn Năng này chủ động cho chúng ta làm việc, không phải do đầu óc phàm phu làm việc. Thế nên có lúc, Lực Lượng Vạn Năng này thấy chỗ nào cần phải phá là phá, chỗ nào nên giúp đỡ thì giúp đỡ, đôi lúc phá hoại là giúp đỡ. Thí dụ có người thấy tôi tu Pháp Môn Quán Âm và truyền pháp môn này để cho người ta có thể lập tức khai ngộ, một đời được giải thoát và vĩnh viễn không trở lại thế giới này, nên thích tôi, họ giúp tôi hoằng pháp, như mượn hội trường, mời tôi đến thuyết pháp, v.v... Họ rất nhiệt tâm, đó là Bồ Tát. Có người lại không thích tôi làm như vậy, họ đi phá hoại, nhưng họ cũng là Bồ Tát. Tại sao vậy? Để tôi giảng sâu một chút. Bởi vì Pháp Môn Quán Âm này không

để có được, bởi vì nếu mọi người ai cũng tin tôi, tất cả đều đến tu hành, thì Địa Cầu sẽ không còn người nữa. Không còn người thì ai độ cục đá đây, mọi người sẽ đi hết, không còn ai ở lại, rồi có ai để độ cục đá? Ai độ động vật lên thành người? Ai độ cỏ cây có lên làm người? Ai độ côn trùng, chim chóc, con giun, v.v...

Cho nên đời đời kiếp kiếp phải có một số người ở thế giới này. Cho nên những người không tu hành cũng là Bồ Tát. Nếu mọi người tu hành, đương nhiên là rất tốt. Cho nên đối với tôi, thế giới thật sự vốn vô sự, không có việc gì cần phải làm. Như tôi vừa nói, dù là hôm nay đi thuyết pháp, tôi cũng không phải cố ý đến giảng, nhưng vì đồng tu tổ chức nói là không cách nào đổi chương trình. Vì là quốc tang nên tôi không muốn đi thuyết pháp. Tôi bảo vị đồng tu tổ chức này hủy bỏ chương trình, nếu như thật sự muốn thì sau này mới tính. Nhưng vị đồng tu này nói rằng: *“Con đã sắp xếp lâu lắm rồi, phải đăng ký với trung tâm Văn Hóa từ một tháng trước. Hơn nữa còn có ba cơ quan giúp đỡ, cho nên không cách nào đổi chương trình, như vậy kỳ lắm.”* Vì thế bắt buộc dĩ tôi mới đến thuyết pháp, chứ không phải là nhiệt tâm, vui mừng đến độ chúng sinh, không có chuyện đó. Vì quý vị đã là Phật Bồ Tát rồi. Tôi thật sự không có việc gì phải làm, nhưng sao vẫn có một số người muốn đến thọ Tâm Ấn. Tâm Ấn là gì? Tức là pháp môn *“lập tức”* khai ngộ. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư búng ngón tay.*) Bởi vì họ muốn trở về nhà. Công việc của những vị Bồ Tát muốn thọ pháp đó, đã làm xong. Công việc và nhiệm vụ của họ tại Địa Cầu này đã mãn. Phật Tánh của họ và lực lượng của họ, biết là thời gian đã đến, nên họ phải đi tìm người lái máy bay, lái xe, chở họ về nhà, chỉ có thể thôi. Tôi là người lái máy bay, lái xe, ai muốn đi thì đến ghi danh và mua vé, tôi sẽ chở về. Nếu có người nào không muốn đi cũng không sao, mọi người đều là Phật Bồ Tát cả.

Những người không tu hành, ăn thịt, uống rượu, hút thuốc, làm đủ thứ, đều là Phật Bồ Tát. Không ai là không phải Bồ Tát,

chỉ vì công việc của họ khác nhau mà thôi. Thí dụ Phật Thích Ca Mâu Ni đi hoằng pháp, truyền Pháp Môn Quán Âm, truyền pháp môn giải thoát và dạy người ta những điều đạo đức như không sát sanh, không uống rượu, không tà dâm, không nói dối, không trộm cướp, v.v... Còn Đề Bà Đạt Đa, là anh em họ của Phật, lại chuyên môn đi phá hoại Phật, bất cứ Phật nói gì, hoặc chỗ nào Ngài đến.

Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn tán thán Đề Bà Đạt Đa là Đại Bồ Tát. Nếu như vậy thì thế giới thật là điên đảo, Phật Thích Ca Mâu Ni là Đại Bồ Tát thì không sai, còn người phá hoại cũng là Bồ Tát thì khó hiểu. Nhưng sự thật là như vậy, họ cũng là Phật Bồ Tát, chỉ có việc làm của họ khác nhau mà thôi.

Thí dụ trong một quốc gia chỉ có một tổng thống. Tổng thống là công việc tốt nhất, và địa vị cao nhất. Tổng thống chăm lo cho toàn dân và dân chúng tôn kính vị đó. Tổng thống là người cao quý nhất, cho nên khi ông qua đời cả quốc gia đau buồn và tưởng nhớ. Nơi nào cũng lập linh đường để chia buồn, kỷ niệm, tưởng nhớ. Đó là chuyện rất tốt. Nhưng ngoài ra còn có bộ trưởng ngoại giao, bộ trưởng nội chính, họ có công việc khác nhau. Còn có những việc làm khó hơn, thí dụ như quân nhân, phải bảo vệ quốc gia, khi có chiến tranh phải giết giặc, đó là những công việc không thấy thoải mái, đâu ai thích giết người? Nhưng trong lúc không thể tránh được thì phải làm công việc đó.

Như là cảnh sát, có lúc phải bắt phạm nhân. Phạm nhân cũng là đồng bào, cũng là trẻ con lân cận, không phải người ngoài, nhưng có lúc bắt được họ, cũng phải đánh họ, mắng họ, trừng phạt họ, nhốt họ ở nơi riêng biệt, rất cực khổ. Có phải cảnh sát thích làm như vậy, hoặc vì hận người đó, mới làm như vậy không? Không phải, vì nhiệm vụ, vì phải bảo hộ quốc gia, bảo vệ an ninh cho người khác. Cho nên những người bảo hộ cũng là đồng bào Formosa, những người bị trừng phạt cũng là người Formosa. Cảnh sát cũng là người Formosa không có gì khác.

Thế giới của chúng ta cũng vậy, phải có luật lệ, phải có người lãnh đạo, có người dạy đạo đức. Phải có người duy trì phong tục đạo đức của thế giới, không để thế giới quá loạn mà tàn sát lẫn nhau, đòi truy, trộm cướp, v.v... Cho nên có người phải dạy đạo đức. Những người đó như là: Người xuất gia, mục sư, người “*Đường Dây Sinh Mạng*”, hoặc những người làm việc xã hội, như là chăm sóc người già trong viện dưỡng lão, làm trong cô nhi viện, v.v... Họ là đều những người duy trì bầu không khí hòa bình trong xã hội. Có một số người chuyên môn dẫn người ra khỏi thế giới này. Họ không phải chỉ chăm lo đạo đức của thế giới này mà thôi. Họ còn lo, dạy người ta đừng sống cuồng loạn. Nhưng công việc chuyên môn của họ là dạy người ta cách rời bỏ thế giới này. Chúng ta gọi các vị đó là Minh Sư, Đạo Sư, Phật, Chúa Giê-su Ki-tô, v.v... Giê-su là tên của Ngài, Ki-tô là danh xưng của Ngài, như là danh xưng Phật vậy. Đại diện cho một lực lượng, một quả vị Tối Cao. Nếu chúng ta muốn về nhà, muốn rời bỏ thế giới này thì phải tìm những người đó, chỉ có vậy thôi.

Thí dụ như chúng ta muốn học Anh Văn, thì đi tìm thầy giáo Anh Văn. Muốn học lái xe thì tìm người biết lái xe. Muốn thoát khỏi thế giới, thì nên kiếm người đã thoát khỏi thế giới, chỉ có vậy thôi. Những người đó chúng ta gọi họ như thế nào cũng được. Chúng ta có thể gọi họ là người lái xe, Đạo Sư, Minh Sư, công nhân, người đầy tớ. Họ cũng là một loại người đầy tớ, gánh nghiệp chướng của tất cả chúng sinh, đưa tất cả chúng sinh qua bờ bên kia, không có gì thật sự là chuyện thần bí hết, mỗi người đều có công việc của họ. Công việc của Phật Bồ Tát là đưa người qua bờ bên kia, trở về Thiên Quốc.





6

Làm Sao Để Thành Phật?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bình Đông, Formosa**

Ngày 30 tháng 1 năm 1988

Hôm qua tôi có nói bất cứ ai cũng đều là Phật Bồ Tát. Chúng ta không tu cũng được, nhưng tại sao chúng ta phải thành Phật? Quý vị có biết không? Đã là Phật rồi sao còn phải khai ngộ mới có thể thấy được Phật Tánh? Hôm qua có vị đồng tu hỏi tôi: “*Vốn đã là Phật rồi, vì sao còn phải tu hành mới có thể thành Phật trở lại?*” Tôi đã nói hôm qua rồi, bởi vì nếu chúng ta không tu, sẽ thấy buồn chán. (*Cười.*) Hoặc là chúng ta vốn là Phật rồi, nhưng không có thứ hỷ nộ ái lạc, không có tham sân si, không có phiền não, chúng ta không nhận biết mình là Phật.

Chuyện này không dễ giải thích, nhưng chúng ta khai ngộ rồi, chúng ta sẽ hiểu. Nếu không hiểu thì cũng nên tin lời tôi. Phải tự mình khám phá, phải tự tu hành và sau này tự hiểu, như vậy tốt hơn. Vì nghe người ta nói, không nhất định là thể nghiệm của mình, cho nên không chắc là mình đã khai ngộ được như vậy. Vì sao phải thành Phật? Chúng ta thành Phật vì chúng ta muốn

dùng toàn bộ năng lực này. Khi chưa thành Phật, chúng ta cũng có năng lực này, nhưng chúng ta đã dùng nó một cách vô minh. Sau khi thành Phật rồi, chúng ta sẽ dùng nó một cách sáng suốt (*cười*), nghĩa là chúng ta có thể dùng theo ý mình, muốn dùng như thế nào thì dùng.

Thí dụ muốn trăm ngàn ức hóa thân là có thể có trăm ngàn ức hóa thân, muốn ở đâu, muốn bay đến đâu thì bay đến đó. Cũng không phải là bay, ý nói lúc đó là vô sở bất tại, là Như Lai. Đẳng cấp Như Lai có nghĩa là chúng ta không cần phải đi đâu hết, nhưng chỗ nào cũng có chúng ta. Chúng ta biến thành lớn rộng như vũ trụ, biến thành đồng nhất thể với vạn vật. Trong Đạo Đức Kinh có nói vạn vật đồng nhất thể, là nói những người đã thành Đạo, nếu không thì vạn vật vẫn là vạn vật, mình vẫn là mình, không thể nào đồng nhất thể. Thí dụ tôi chưa thành Đạo, tôi ở đây thì chỉ là ở đây, tôi không thể đồng thời xuất hiện ở Đức hoặc làm việc ở Mỹ và ở Đại Lục cùng một lúc, hoặc là xuất hiện ở những nơi tôi chưa từng đi qua, chưa từng quen biết. Cho nên Như Lai cũng là đẳng cấp của Quán Âm Bồ Tát. Vì sao nói là Quán Âm Bồ Tát? Bởi vì khi Ngài đạt được đẳng cấp này là đẳng cấp Quán Âm, là đẳng cấp cao nhất. Ngài tức là Quán Âm mà! Ngài tu Pháp Môn Quán Âm. Pháp môn thành Phật này hoặc là Pháp Môn Quán Âm đều như nhau.

Phải tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể thành Phật. Thành Phật tức là thành một vị Minh Sư rất vĩ đại, điều gì cũng biết, có trí huệ rất lớn. Lúc đó, có ai cầu nguyện, chúng ta đều nghe được. Không phải dùng nhĩ căn để nghe, mà là dùng Phật lực để nghe. Nghe mà không nghe, đến đó cứu người, mà không phải đi. Đẳng cấp đó là Như Lai, có nghĩa là không đến cũng không đi, nơi nào cũng có.

Nếu chúng ta không thích trở thành những chúng sinh rất cao đẳng, rất có năng lực đó, thì khỏi cần tu, mỗi ngày đi làm là được rồi, làm đường xá cho người ta đi, nấu ăn, v.v... Đó cũng là

việc làm của Phật. Nhưng chúng ta không dùng được toàn bộ lực lượng của Phật. Chúng ta có lực lượng Phật này. Người thường chưa biết Phật A Di Đà, còn chưa biết Phật giáo là gì, không biết Thiên Chúa giáo là gì, chưa từng nghe qua danh Chúa Giê-su Ki-tô, Quán Thế Âm Bồ Tát, v.v... mà đã có năng lực “Phật” này rồi.

Mỗi ngày chúng ta dùng nó, nếu không có Phật Lực này, chúng ta không thể cử động ngón tay. Cho nên người chết, thân thể tuy còn đó, mắt mũi đều còn, nhưng không thể hít thở, không thể nhìn, không thể nói chuyện, vì thân thể này không phải là nó. Phật Lực này đã đi rồi, nên thân thể không cử động được nữa. Cho nên mới nói ai cũng có Phật tánh. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, là nghĩa đó. Phật Tánh hoặc lực lượng Thượng Đế, Đạo, Tạo Hóa này, nó chuyển động toàn vũ trụ. Nếu không có lực lượng này, năng lực này, một cọng cỏ, một ngọn cây đều không thể chuyển động, không có gió, không có nước, không có gì hết. Cho nên tất cả chúng sinh đều có Phật Tánh là nghĩa đó.

Phật Tánh này ở trong chúng sinh chuyển động, trường dưỡng chúng và khi thời gian đến là hủy hoại chúng, có nghĩa là biến đổi thành vật khác. Nhưng khi chưa hoàn toàn có lực lượng này, chúng ta bị lực lượng này chi phối, nó muốn chúng ta làm cái gì thì chúng ta làm cái đó. Chúng ta không thể nào cải biến được định mệnh của mình, chúng ta không thể liễu thoát sanh tử, chúng ta vẫn cứ luân hồi sinh tử như thế này.

Thí dụ chúng ta làm việc xấu, lực lượng này sẽ biến đổi chúng ta thành chúng sinh có đẳng cấp thấp. Cho nên chúng ta nghe Phật giáo nói, nếu chúng ta làm việc xấu thì sẽ xuống địa ngục, Thiên Chúa giáo cũng nói nếu không tuân theo Mười Điều Răn của Chúa thì sẽ xuống địa ngục. Tại sao vậy? Vì lực lượng này biến chuyển rất rõ ràng, như trắng và đen vậy. Cũng như chúng ta bật đèn thì sáng, tắt đèn thì tối, không thể nói rằng tắt đèn thì sáng mà mở đèn thì tối. Phật giáo gọi đó là luật nhân quả, trồng cây nào thì hái quả đó. Trong Thánh Kinh cũng có nói:

“As you sow, so shall you reap.” (Gieo nhân nào thì gặt quả đó.) Thánh Kinh cũng có nói như vậy, nhưng đa số người Thiên Chúa giáo nói rằng Thiên Chúa không có nói về nhân quả. Có nói đấy! Bây giờ quý vị biết rồi.

Những người muốn thành Phật tức là những người muốn thoát khỏi nhân quả này. Không có nghĩa là chúng ta trồng cam, sau khi thọ Tâm Ấn thì biến thành táo. Nhưng luật nhân quả sẽ rời khỏi chúng ta. Luật nhân quả này chỉ có thể chi phối chúng ta trong kiếp cuối cùng này mà thôi. Sau khi được tôi truyền Pháp Môn Quán Âm này cho quý vị rồi, không có nghĩa là lập tức thoát khỏi nhân quả này. Thoát khỏi, điều đó không sai, nhưng phải chờ thời gian.

Thí dụ như một người thường làm việc tốt như là bố thí, thì phải trở lại nhận phước báu tốt này, bởi vì bố thí cho người ta cần phải trở lại nhận lãnh của họ gấp mấy lần. Hoặc người không tu Pháp Môn Quán Âm làm chuyện xấu phải trở lại chịu quả khổ. Nhưng người tu Pháp Môn Quán Âm, thí dụ bây giờ làm việc xấu là nhân quả sẽ đến ngay, liền có hậu quả xấu đến. Hoặc Sư Phụ của họ thay đổi một chút, như vậy họ sẽ không bị quá đau khổ trong kiếp cuối cùng này, và khi vãng sanh vĩnh viễn không trở lại nữa. Còn người thường, ý nói những không tu Pháp Môn Quán Âm, phải trở lại để nhận lãnh nhận nhân quả của họ.

Cho nên người có tu và không tu Pháp Môn Quán Âm khác nhau ở chỗ đó. Người tu Pháp Môn Quán Âm được một đời giải thoát, vĩnh viễn không trở lại. Những người khác cũng là Phật, nhưng họ còn phải trở lại làm những việc khác, công việc của họ trên thế giới Ta Bà này còn chưa làm xong. Những người thật tâm tu hành Pháp Môn Quán Âm, có nghĩa là họ đã làm xong việc rồi, và thật sự có thể đi về, chỉ có thể thôi. Trước khi đi về, năng lực của họ phát triển rất lớn.

Hôm trước, chúng tôi từ Đài Đông đến đây. Khi còn ở Đài Đông, tôi cùng vài nữ chúng đi bơi. Chỉ có một mình tôi biết

bơi, nhưng không giỏi lắm. (Cười.) Bơi vì tôi không thường đi bơi, vì quá bận. Không phải nơi nào cũng có hồ bơi. Lúc nhỏ tôi cũng biết bơi, nhưng không luyện tập nhiều, muốn cứu người thì hơi khó, vì tôi nhỏ con, còn các nữ chúng kia thì mập mạp. (Mọi người cười.) Vì khu nam chúng và nữ chúng riêng biệt, cách nhau rất xa. Nữ chúng bơi cùng với tôi. Tất cả nam chúng đều biết bơi. (Cười.) Chỉ có một mình tôi dẫn một đám nữ chúng mập mạp bơi chung. (Cười.) Tôi không biết họ không biết bơi. Vì ở chung một khu, tôi bảo họ bây giờ cùng bơi qua bên kia. (Cười.) Vì họ đã quen, tôi bảo gì là làm liền, vì rất tin tôi, cho nên không biết bơi mà cũng “đi” qua (cười), cứ đi thẳng qua. Đi đến chỗ sâu thì không thấy người nữa. (Cười.)

Tin tôi đều có hữu dụng, quý vị nghĩ rằng, người đó sẽ chết đuối, vì tôi chỉ biết bơi, nhưng không thể cứu người. (Cười.) Tôi gọi người khác đến cứu nhưng không ai đến. Bơi vì họ đều không biết bơi. Lúc đó tôi mới phát hiện không ai biết bơi. (Cười.) Hèn chi tôi thấy họ ở nơi cạn, không ai bơi lội. Tôi tưởng rằng họ khách sáo để tôi một mình bơi, được tự tại, ý nói không muốn đến làm phiền tôi. Rốt cuộc là họ đều không biết bơi. Lúc đó tôi lập tức quay trở lại, dùng sức của tôi đẩy người đó lên. Lạ thật, đáng lẽ người không biết bơi, càng động sẽ càng chìm xuống. Nhưng người này thì nổi lên. (Cười.) Tôi cũng không phải thật sự cứu được người này, bởi vì tôi cũng không bơi lội giỏi. Tôi chỉ đẩy, đẩy vậy thôi, nhưng người đó được nổi lên. (Cười.) Sau đó tôi hỏi người đó: “Không biết bơi sao không nói cho tôi biết, mà cứ đi qua?” Vị đó trả lời: “Vi Sư Phụ bảo con làm như vậy mà!” (Cười.) Vị này tin tôi đến mức đó, bởi vì vị này theo tôi hơn hai năm rồi, thấy được rất nhiều chuyện thần kỳ. (Cười.) Những chuyện thần bí, không phải là thần thông, mà là những chuyện kỳ diệu. Cho nên khi tôi nói là họ tin một trăm phần trăm. Như bảo họ chết, là họ chết liền, không thành vấn đề. (Cười.) Cho nên khi tôi bảo họ cùng tôi bơi qua bên kia, vị này không biết bơi, nhưng

đi qua, như là đi bộ vậy. (Cười.) Đó là chuyện rất kỳ diệu. Tôi hỏi vị này sao mà có thể nổi lên được, vị này đáp: “*Khi nghĩ đến Sư Phụ là nổi lên, khi quên nghĩ đến là chìm xuống.*” (Mọi người cười.) Bởi vì vị này quá sợ, không thể lúc nào cũng nghĩ đến tôi được, lúc mà “*cứu tử nhất sinh*” (chín phần chết, một phần sống), mới hoảng sợ. Cho nên chúng ta có thể biết rằng, niệm Phật A Di Đà, khi chết đều quên hết. Đó là mới là vấn đề. Theo tôi mà còn không thể nhớ, huống chi niệm Phật A Di Đà mà không thấy Ngài, thì làm sao nhớ đến Ngài. Vị này nói rằng: “*Lạ thật, khi chìm xuống, đôi mắt mở ra vẫn thấy rõ ràng. Còn có thể hít thở, sao không bị uống nước?*” Nếu là người không tu Pháp Môn Quán Âm không thể tin được chuyện này. Nhưng người xuất gia của tôi không nói dối được, đây là chuyện mới hôm trước, không phải là chuyện của hai ngàn năm trước của Phật Thích Ca Mâu Ni. Quý vị muốn biết có thể hỏi vị đó. (Mọi người cười.) Đây có phải là chuyện kỳ lạ không? Cho nên người ta nghĩ rằng chúng ta có gì kỳ lạ, điều đó không sai. Thật là lạ. (Mọi người cười.) Quý vị bơi lội có kinh nghiệm đó không? Chìm xuống nước mà không uống một chút nước nào, mà lại không hít thở. Cá mới thể thở trong nước (cười), còn người ở trong nước hít thở được, có từng nghe qua chưa? Còn rất nhiều chuyện lạ, không phải chỉ có một chuyện này.

Cho nên người tu Pháp Môn Quán Âm có thể dùng toàn bộ năng lực của Thượng Đế, có thể dùng toàn bộ Phật tánh, lúc đó nói rằng chúng ta thành Phật. Dù chưa biết mình đã thành Phật, chúng ta cũng đã là Phật rồi, Long Thần Hộ Pháp sẽ đến bảo hộ và chúng ta sẽ không có vấn đề gì hết. Còn những đồng tu khác, có lúc bị bệnh, tọa thiền trong nhà thương, người tu Pháp Môn Quán Âm chỗ nào cũng ngồi được, cho người ta nhìn. (Cười.) Người dựa trên ghé cũng được, không ai biết mình thiền. Mình nằm xuống cũng tu, không nhất định phải ngồi xếp bằng, chính thức như vậy. Tâm của mình ra đi, không phải là thân thể. Cho

nên thân thể ngồi như thế nào cũng được. Vãng sanh không phải là đợi đến lúc ma đến bắt, lúc đó không phải là vãng sanh. Bây giờ chúng ta vãng sanh. Mỗi ngày vãng sanh đến mấy lần, đi đi lại lại, muốn đi thì đi, muốn về thì về, đó mới gọi là vãng sanh. Vãng sanh có nghĩa là đi, cho nên thân thể của chúng ta đặt như thế nào cũng được. Có những thiền sư dạy rằng người vãng sanh phải để đầu hướng xuống dưới, chân thì hướng lên. (*Mọi người cười.*) Quý vị có đọc chuyện đó không? (*Đáp: Có.*)

Vì sao vậy? Bởi vì linh hồn của họ ra đi rất nhanh. Chủ nhân của họ muốn đi thì đi, vì đã luyện tập rồi, không cần phải làm gì. Cho nên người ta có làm gì cũng không sao. Còn chưa ngồi xếp bằng là đã đi rồi. Cho nên thân thể không phải là chuyện quan trọng. Không phải cần phải ngồi như thế này, thế nọ. Càng ngồi cực khổ, càng không thể ra đi, càng không thể nhập định. Bởi vì chúng ta cứ để ý đến thể xác, ngồi như vậy có đúng không, có tốt không. Cho nên không thể đi ra được. (*Mọi người cười.*)

Thiền thất của người ta, có người hộ pháp, cầm cây hương bằng rất lớn, cứ đập người. Ngồi không yên là bị đập. Họ đánh người ké bên, tâm chúng ta đã nhảy lên rồi. Điều bởi vì chú trọng bên ngoài quá nhiều. Có người sau khi dự thiền thất, về nhà bị đau tim. Có người trong lúc thiền thất, bị vãng sanh vì quá sợ hãi. Ở Phố Lý có chuyện đó. Có vị thiền sư đó kể với tôi, kỳ thiền thất đó của họ quá nghiêm khắc, có một vị tín đồ vãng sanh. Nhưng người tín đồ này hơi già, có thể là thời gian đến rồi, cho nên ra đi. (*Mọi người cười.*) Còn có những tình trạng nhìn thấy rất ảo não. Tọa thiền không phải là ngồi. Có nghĩa là, thiền không ở nơi ngồi. Không phải ngồi xếp bằng mới nhập định. Tôi nhập định hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Hiện tại tôi cũng nhập định. Nhập định là một con người khác nhập định, không phải xác thân này nhập định. Thân thể này dùng đầu óc mà tồn tại. Dùng đầu óc làm việc, từ bộ não truyền mệnh lệnh ra cho công việc. Nhập định có liên quan đến chủ nhân. Chủ nhân không nhất định ở trong thể

xác này. Nó đã có thể liễu thoát sanh tử. Nó ở một cảnh giới khác, gọi điện thoại xuống bảo thân thể này làm như thế nào, làm sao nói chuyện, làm sao đi, làm sao ăn cơm.

Người tu Pháp Môn Quán Âm đã được tự tại, đã liễu thoát sanh tử, họ có làm gì cũng không sao. Vì vậy mặc dù nhìn thấy họ như là còn nhân quả, nhưng nhân quả đó chỉ có liên quan đến xác thân của họ mà thôi, không có liên quan gì đến chủ nhân của họ cả. Còn đa số người thường, chủ nhân ở trong xác thân của họ, cho nên nếu xác thân này có chuyện phiền phức gì, chủ nhân sẽ cảm giác được vấn đề đó. Bởi thế, họ chưa được liễu thoát, chưa được tự tại.

Cho nên người tu và không tu Pháp Môn Quán Âm khác nhau ở điểm này. Người tu Pháp Môn Quán Âm là Phật, người không tu Pháp Môn Quán Âm cũng là Phật. Một người biết mình là Phật, còn một người không biết mình là Phật. Một người dùng được Phật lực của mình, còn một người không dùng được, chỉ khác biệt ở chỗ đó.

Cho nên vì sao chúng ta muốn thành Phật? Vì chúng ta có lòng tham. Mỗi ngày chúng ta không đủ Phật lực để dùng nên chúng ta không chịu, cảm thấy không được hài lòng, nên mới có phiền não. Vì chúng ta không câu thông được với Phật Lực, không câu thông được với năng lực nguyên bản, năng lực tối cao, lực lượng toàn năng. Chúng ta vô minh để cho nó dùng chúng ta mà không biết sử dụng nó, cho nên gặp nhiều phiền não.

Chúng ta nghe nói có người có cả chục bà vợ mà chưa hài lòng, còn muốn kiếm vợ thêm. Tại sao vậy? Vì bên trong của họ không mãn túc. Họ tưởng rằng có nhiều vợ là tâm sẽ ổn định, phiền não sẽ giảm bớt, sẽ có thêm niềm vui, có thêm hạnh phúc. Nhưng họ không sao tìm được, càng tìm càng thêm nhiều phiền não. Chúng ta nghe nói có người đi gạt người khác, đi ăn cắp tiền của người khác, lấy tài sản của người khác về dùng, mọi người đều phỉ báng họ là người xấu. Nhưng đứng từ khía cạnh Phật

Tánh mà nói, thì người này chỉ muốn đi tìm Phật Tánh của họ, nhưng họ tìm sai chỗ. Vì họ không thỏa mãn, những gì trên thế giới này dường như chưa đủ tốt, họ tưởng rằng càng được nhiều tiền, nhiều vật, thì họ sẽ càng vui, càng hạnh phúc. Nghĩa là họ cũng đang tìm Minh Sư, muốn khai ngộ, nhưng không biết cách tìm nên tìm sai, chỉ có thể thôi.

Vì vậy chúng ta nhìn thấy những người trên thế giới này không ai được mãn túc, không ai được vui vẻ, không ai thật sự hạnh phúc cả. Đó là vì họ không tìm được thứ gì khác thay thế. Ngoại trừ khi họ tìm được Bản Lai Diện Mục của họ, tìm được năng lực toàn bộ, họ muốn gì là được nấy thì mới thỏa mãn. Bởi họ vốn có năng lực này, nhưng vì bây giờ bị cắt đứt nên họ mới đau khổ như vậy, mới phải tối ngày đi tìm những gì đã đánh mất. Vì đã đánh mất lâu lắm rồi, cho nên không biết là mất cái gì. Thấy người đẹp tưởng rằng đẹp như vậy là thứ thật. Cho nên mới bắt về. Rốt cuộc sau này cũng là giả. Thấy rất nhiều cung điện rất đẹp. Nhiều nhà cửa rất lớn, rất đẹp, tưởng rằng là thứ thật đó, nên cướp về. Cửa người ta cũng nhất định cướp cho được, vì tưởng rằng là của mình. Vì vốn đã có rất nhiều đồ đạc, rất đẹp, và vốn cái gì cũng có, muốn gì thì được đó. Vì tất cả đều từ lực lượng tạo hóa này mà ra, muốn gì là có đó. Tạo hóa tức là muốn gì có đó!

Hôm qua, tôi có nói, từ nguyên thủy “*Nó*” vốn là một khối ánh sáng, sau đó mọi vật từ đó sinh ra. Thế nên năng lực tạo hóa này là tối cao, hoàn mỹ và toàn năng nhất. Chúng ta được năng lực này rồi thì cái gì cũng có, cả lực lượng cũng có, chúng ta mới thấy mãn túc, giảm bớt phiền não. Nếu không, chúng ta không thể nào kiềm chế được phiền não, muốn giảm cũng không sao giảm được. Giống như bệnh nhân không có thuốc, không sao bỏ dậy được. Sau khi uống thuốc thì tự mình đứng dậy. Cùng nghĩa đó, nếu mỗi ngày chúng ta có nhiều phiền não, tìm kiếm rất nhiều thứ mà không thấy mãn túc, là vì chúng ta tìm không đúng, chứ không phải vì chúng ta là người xấu.

Nghe nói Chúa Giê-su Ki-tô cũng truyền pháp cho người xấu và nhận họ là đệ tử. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nhận người đã giết chín mươi chín người, làm đệ tử và biến người đó lập tức thành A La Hán (*Thanh Hải Vô Thượng Sư búng ngón tay*), thành Thánh nhân, trở thành một vị xuất gia, sau này có đẳng cấp rất cao, và tu hành rất tốt.

Cho nên chúng ta nhìn người, không phải nhìn họ làm việc xấu như thế nào. Những việc xấu như trộm cướp chưa đủ xấu. Việc xấu thật sự là hủy hoại Phật tánh của mình, không muốn tìm kiếm nó, nghe người nào có cách tìm được Phật tánh là đi phá, điều đó mới tệ hơn, ăn trộm chưa đến nỗi gì. Nhưng đừng vì khai ngộ mà đi ăn trộm (*cười*), quý vị đừng về nhà đi ăn trộm, đó là phạm pháp luật của quốc gia, là chuyện phiền phức. Tôi chỉ có thể cứu linh hồn người chứ không thể cứu người trong tù. (*Cười.*) Khi bị giam rồi, lúc đó tu Pháp Môn Quán Âm cũng vô dụng, vẫn bị nhốt. Vì vậy người tu Pháp Môn Quán Âm phải có đạo đức, tôi muốn nhấn mạnh ít nhất giữ năm giới. Không sát sanh, không trộm cướp, không nói dối, không tà dâm, không uống rượu, kể cả không cờ bạc, không chích ma túy, không làm cho người ta bị mê hoặc.

Sư Ông của tôi lúc còn tại thế, có một ngày Ngài đi hoằng pháp, trên đường gặp một bọn cướp. Lúc đó, họ đang uống rượu say và đi ngất nga ngất ngưỡng, có người nằm ngủ giữa đường nên xe phải dừng lại. Sư Ông xuống xe coi ai ồn ào vậy. Trong bọn cướp có một người đầu đảng đang say, nhìn thấy Sư Ông có tướng mạo như Tiên nên thích lắm. Khi Sư Ông đi rồi, người đầu đảng hỏi bộ hạ là ông già đó là ai, sao giống như Phạm Thiên vậy, trông rất cao quý. Bộ hạ nói đùa rằng đó là Phạm Thiên, người đầu đảng tin ngay và đuổi theo. Bộ hạ hỏi lý do thì người đầu đảng nói rằng đã phạm tội quá nhiều, nên phải cầu vị này cứu mới được. Người đi ăn trộm cũng biết trộm cướp là phạm tội, không muốn có đời sống trộm cướp, nhưng họ không có cách nào

khác. Khi đã đuổi theo kịp Sư Ông, người này liền ôm chân Sư Ông nói rằng: “*Xin Ngài cứu con, Ngài là Thượng Đế. (Cười.) Hãy cứu con.*” Sư Ông trả lời: “*Người nói vậy. (Cười.) Ta cũng như người vậy, sao gọi là Thượng Đế.*” Người đó nói: “*Ngài là Phạm Thiên, có quyền lực. Ngài hãy cứu con. Ngài nhất định cứu được con, Ngài là Minh Sư.*” Sư Ông cười trả lời: “*Được rồi, muốn cứu, cũng nên để cho người ta tự tại. Ôm chân như vậy làm sao cứu người.*” (Cười.) Người đó cứ ôm chặt chân không cho Sư Ông đi. Đợi Sư Ông nhận lời rồi mới chịu thả ra. Sau đó Sư Ông hỏi: “*Người có phải muốn theo ta tu hành không?*” Người đó trả lời: “*Dạ đúng.*” Sư Ông hỏi: “*Muốn theo ta tu hành thì phải ăn trường chay, thuần chay, thân thể mới sạch. Thân, khẩu, ý phải sạch, mới có thể gần Phạm Thiên.*” Sư Ông dùng giáo lý Bà La Môn dạy người này. Sư Ông nói: “*Người muốn gần Phạm Thiên thì phải biến thành người cao quý. Phạm Thiên có ăn thịt không?*” Người này đáp: “*Không có.*” Sư Ông lại hỏi: “*Phạm Thiên có uống rượu không?*” Người này đáp: “*Không có, nhưng bản thân con có uống rượu.*” (Cười.) Sư Ông lại nói: “*Vậy thì sau này không thể uống rượu nữa.*” Người này đáp: “*Vậy con phải làm sao đây, bởi vì bộ hạ, đồng sự sẽ ép uống, con từ từ sửa đổi được không?*” Sư Ông nói: “*Được, nhưng con phải nhận lời ta là trước mặt ta không thể uống.*” Người này đáp: “*Dạ được, không thành vấn đề. Chỉ uống lúc không có mặt Ngài mà thôi.*” (Mọi người cười.)

Quý vị còn chưa biết, đừng tưởng rằng Sư Ông rất khoan dung, đừng tưởng rằng uống rượu cũng được thọ pháp, không phải đâu. Sư Ông lại nói: “*Còn nữa, không được trộm cướp, không được sát sanh.*” Không sát sanh, không uống rượu người này đã nhận lời rồi, còn điều không được trộm cướp, người này hỏi Sư Ông: “*Nếu không trộm cướp thì làm sao sinh sống, vì từ lúc còn trẻ tới giờ, chỉ biết nghề trộm cướp, không biết nghề gì khác.*” Sư Ông nói: “*Làm sao trộm cướp được? Người tu hành*

không được trộm cướp.” Người này đáp: “*Vậy thì từ từ đã, con chưa học biết nghề khác.*”

Người này trước kia vốn muốn đi lính để làm một anh hùng bảo vệ quốc gia. Rốt cuộc vì đánh nhau với cảnh sát để cứu một ông già lảng giềng vô tội, và trong lúc sơ ý đã đánh chết người cảnh sát. Sau đó người này phải trốn tránh, không đi lính được nữa và trở thành tướng cướp. Người này vốn là người tốt, không có ý muốn trộm cướp. Rốt cuộc vì bị cảnh sát truy nã nên không tìm được việc làm nào khác, không cách gì hơn, mà phải làm người trộm cướp. Sư Ông thông cảm cho tình trạng của người này vì Ngài chưa từng gặp một tướng cướp nào muốn tu hành bao giờ. *(Cười.)* Sư Ông khoan dung chấp nhận nhưng với điều kiện là người này chỉ có thể ăn trộm để đủ dùng thôi. *(Mọi người cười.)*

Người đầu đảng này đồng ý và được Sư Ông truyền Tâm Ấn, truyền Pháp Môn Quán Âm. Hôm đó, người này trở về bị nhóm bộ hạ trêu chọc. Họ mượn cớ là đảng trưởng đã gặp Phạm Thiên, đã được thọ pháp và trở thành Thánh nhân, nên đã tổ chức một yến tiệc thật lớn, đầy thịt, đầy rượu, và mở nhạc karaoke *(cười)* để ăn mừng. Họ bảo người lãnh đạo uống rượu và ăn thịt với họ. Người này bảo rằng không thể ăn thịt, từ nay về sau không thể sát sanh, và cũng không muốn uống rượu. Bộ hạ không chịu, chưa từng nghe qua người trộm cướp nào mà không uống rượu. Đối với họ uống rượu như là uống nước vậy. Họ nhất định ép người lãnh đạo phải uống rượu cho được và nói là hôm nay là ngày tốt, sao không ăn mừng, v.v... Người lãnh đạo bị bộ hạ, người nắm tay này, người nắm tay kia, người khác muốn đổ rượu vào miệng. Lúc gần bị uống thì hóa thân Sư Ông xuất hiện. Hắn nhìn thấy Sư Ông liền đứng bật dậy *(mọi người cười)*, tự nhiên này có sức mạnh đẩy các bộ hạ qua một bên. Người này rút súng ra hăm dọa nếu người nào còn ép uống nữa thì sẽ bị bắn chết. Người này nói là từ khi gặp được Phạm Thiên, linh hồn đã được

cứu rồi, nên từ đây về sau không thể uống rượu được nữa. Sau đó, người lãnh đạo lấy chìa khóa kho ra, bảo các bộ hạ chia của cải và giải tán. Người này bảo bộ hạ đi tìm việc làm và đừng có ở gần để khỏi bị liên lụy. Tất cả bộ hạ đều cho về hết, vì người này muốn đi tự thú.

Về sau, người này cũng cố gắng đi tìm việc làm nhưng không sao tìm được việc. Có một ngày, chị của người này kết hôn nhưng người này không có tiền để mua quà. Ở Ấn Độ, kết hôn là một việc trọng đại. Họ làm tiệc đãi tưng bừng và nhà gái phải cho rất nhiều quà, nhà trai không cần gì hết, vì phải cả đời nuôi vợ. Người này không kiếm ra tiền, túng quẫn quá nên lại đi cướp ngân hàng. Khi nhìn thấy cả đồng tiền lớn, lòng tham nổi lên, nên người này quên mất lời hứa, và muốn lấy một lần cho nhiều, thì đột nhiên cánh cửa tủ sắt đóng lại và tay bị kẹt dính trong đó. Bình thường, người này vốn là người rất thông minh, cửa nào cũng mở được, nhưng hôm đó lại không sao mở ra được. Người này nhủ thầm: *“Thôi, đành phải chờ cảnh sát đến bắt mà thôi!”* Người này cảm thấy rất hối hận vì đã không nghe lời Sư Phụ của mình. Trong giây phút hối hận, nghĩ đến Sư Phụ mình, lúc đó hóa thân của Sư Ông đến, người này nhìn thấy giật mình và không biết nói gì nữa. Hóa thân Sư Ông nói: *“Ta đã nói trước là nhà ngươi không được lấy nhiều, bây giờ hãy đi đi!”* (Mọi người cười.) Lúc đó, cánh cửa mở ra, để cho người này đi. Hóa thân Sư Ông lại nói: *“Bây giờ hãy đi tay không, không được lấy gì cả, sau này không được ăn trộm nữa.”* Người này nhận lời và sau đó tự tìm đến ty cảnh sát để thú tội.

Cảnh sát đương nhiên cũng rất cảm động nhưng không thể làm gì hơn là nhốt người này lại. Người đầu đảng này rất nổi tiếng ở Ấn Độ, khi trộm cướp là không sợ gì hết, cảnh sát còn phải sợ người này. Khi gần chết, người này đã biết ba ngày trước, vì được hóa thân Sư Ông đến báo. Người này tuy trộm cướp nhưng tâm rất đơn thuần. Hành động bên ngoài không có liên

quan gì đến tâm, cho nên Phật Bồ Tát chỉ nhìn tâm của con người chứ không nhìn bề ngoài.

Cảnh sát nghe người này nói là sắp chết, nhưng không tin, cho rằng người này nói bậy. Thật vậy, ba ngày sau, người đầu đảng vãng sanh. Khi còn ở tù, người này tu hành rất tinh tấn, làm việc rất siêng năng, biết nghe lời và hiền hòa, nên cảnh sát rất kính mến. Khi người này qua đời, những người cảnh sát bắt đầu tin và cùng kéo đi tìm Sư Ông để học hỏi, và kể cho Sư Ông nghe chuyện. Nhờ vậy nên ngày nay, mọi người biết được chuyện này.

Người tu Pháp Môn Quán Âm cũng có những tình trạng tương tự. Không những chúng ta ra đi thông thả mà thân nhân của chúng ta cũng ra đi một cách thông thả. Vài tuần trước, có một đồng tu có người mẹ qua đời và vị đó có đến Tân Điểm kể lại tình trạng khi mẹ cô qua đời. Mẹ cô vốn chưa thọ pháp, nhưng cô này tu hành rất tốt, đạt được cảnh giới cao, có thể đi đến nhiều nơi, có thể thấy tôi ở đâu, biết tôi là ai?

Mẹ của cô đáng lẽ đã đến thọ pháp trước khi qua đời, nhưng vì bệnh nặng nên không thể đến được. Cô đưa sách của tôi và mở băng giáo lý cho bà nghe. Cô rất tin tưởng tôi và cô cứ khuyên bà, cầu tôi giúp đỡ là nhất định tôi sẽ đến. Bà mẹ rất tin, trước khi đi, bà cho biết là tôi có đến, có nhiều Phật Bồ Tát, có nhạc trời, có hoa, v.v... đến rước bà đến những cảnh giới rất đẹp, bởi thế bà ra đi rất sung sướng. Cô này vừa kể vừa khóc vì xúc động.

Cho nên chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm không phải chỉ một mình thông thả ra đi, thân nhân cũng có thể ra đi rất thông thả, và năm đời được siêu sanh, không phải chỉ có người mẹ mà thôi. Nhờ có chung huyết thống với chúng ta mà họ được giúp đỡ, nhờ có nhân quả với họ mà chúng ta mới ở chung, như là vợ chồng, bạn thân. Cho nên một người được siêu sanh sẽ ảnh hưởng đến những người khác. Vì thế độ chúng sinh là một chuyện rất dễ, chỉ cần chúng ta khai ngộ là tự nhiên chúng sinh sẽ được độ. Nhưng họ được siêu sanh không có nghĩa là họ thành Phật, thí

dụ họ đang ở địa ngục thì họ liền lên Thiên Đàng (*Thanh Hải Vô Thượng Sư búng ngón tay*), đang làm động vật thì được lập tức làm người, và gặp được Minh Sư để tu hành và được thành Phật, có nghĩa là thành Minh Sư.

Thành Phật tức là thành một người có thể bắt được lực lượng này, mà dùng được nó. Không phải chỉ có một mình Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật mà thôi, mà bất cứ ai cũng có thể thành Phật. Chúng ta câu thông được với Phật lực này, tức là câu thông được với kho tàng của chúng ta, là lập tức biến thành phú ông. Cha mẹ chúng ta có tiền để lại cho chúng ta xài. Chúng ta biết được tiền này cất ở đâu, thì chúng ta sẽ trở thành phú ông.

Cho nên có người hỏi tôi tu Pháp Môn Quán Âm có ích lợi gì? Có rất nhiều lợi ích! Nếu chúng ta muốn tự độ thì phải tu Pháp Môn Quán Âm. Nếu chúng ta muốn độ tổ tiên, muốn làm người con hiếu thảo, thì phải độ mình và độ họ, chúng ta phải tu Pháp Môn Quán Âm. Pháp Môn Quán Âm chỉ là một danh xưng mà thôi. Pháp môn này vốn cũng không phải là pháp môn, mà chỉ là có người biết được kho tàng của chúng ta ở đâu, họ nói cho chúng ta biết, và họ có chìa khóa giúp chúng ta khai mở, chỉ có vậy thôi.

Chúng ta vốn đã có kho tàng này rồi, đây không phải là pháp môn gì đến từ bên ngoài, nhưng vì phải dùng ngôn ngữ người ta mới hiểu. Nếu tôi nói là không có pháp môn thì làm sao tu? Đâu có ai hứng thú? Cho nên phải tìm một danh từ để nói. Tại sao gọi là Quán Âm? Vì chúng ta có thể quán được sức chấn động, là Lực Lượng Vạn Năng bên trong, cho nên gọi là Quán Âm. Nhưng âm thanh này không phải là thứ âm thanh bình thường, cho nên không thể dùng tai thường mà nghe được. Vì nó không phải là âm thanh. Nhưng vì dùng ngôn ngữ để diễn đạt nên mới nói là âm thanh, tức là Quán Âm, cũng không có nghĩa là nghe âm thanh.

Truyền Tâm Ấn là tôi giúp quý vị câu thông với lực lượng nguyên bản của mình, mở toàn bộ ra cho quý vị dùng. Sau này,

“Nó” vĩnh viễn bảo hộ chúng ta và càng ngày càng nhận biết mình là Phật, càng ngày càng nhận biết mình là toàn năng, càng lúc càng nhận biết mình có năng lực tạo hóa này. Chúng ta càng ngày càng nhận biết mình là vô sở bất tại. Cho nên chúng ta thành Phật là ý đó, thành Như Lai, không đến không đi.

Nếu không tu Pháp Môn Quán Âm, mà tu những pháp môn khác thì tôi không rõ lắm. Tôi đã từng tu qua nhiều pháp môn nhưng không thấy có kết quả gì nhiều. Chỉ có thể an ủi mình một chút mà thôi, psychological effect (*tác dụng tâm lý*)! Đó không thật sự có thể liễu thoát, không thật sự có lực lượng lớn để có thể vô sở bất tại, có trăm ngàn vạn ức hóa thân, có thần thông quảng đại, có thể chỗ nào cũng có, có thể việc gì cũng làm được, có thể cứu bất cứ ai.

Nếu không tu Pháp Môn Quán Âm thì không thể có năng lực này. Tu những pháp môn khác, đều có thần thông, đều có lực lượng, có thể chữa bệnh, có thể nhìn thấy những nơi rất xa, có thể thấy được những chuyện quá khứ, hiện tại và vị lai, v.v... Nhưng không thể đạt được toàn bộ lực lượng. Chỉ có được một phần lực lượng của Phật, nhưng không phải toàn bộ, không phải một trăm phần trăm lực lượng. Ngoại trừ tu Pháp Môn Quán Âm mới được trọn vẹn một trăm phần trăm.

Tôi có thể nghiệm này nên mới có thể nói ra, nếu không có là tôi không dám nói. Không có thể nghiệm mà nói thì cũng như là nói dối vậy. Chúng ta không biết, thì nói làm chi cho nhiều. Biết mới nói, phải không? Tôi biết được kết quả Pháp Môn Quán Âm phi thường như thế nào, còn những pháp môn khác chỉ có một chút hoặc một phần kết quả mà thôi, không phải toàn bộ. Bởi vậy trong kinh Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni nói phải tu Pháp Môn Quán Âm mới đạt được đẳng cấp của Phật, mới có thể “*Liễu Ngộ Phật Tri Kiến*”. Tu Pháp Môn Quán Âm còn có nhiều công dụng khác nhưng vì thời gian có hạn, tôi không muốn nói nhiều, sợ quý vị cho rằng tôi quảng cáo.

Vì có người thỉnh tôi đến thuyết pháp cho nên tôi đến. Còn đối với tôi, thiên hạ vốn vô sự. Tôi không có gì phải làm cả. Nếu quý vị muốn thành Phật thì tôi cũng đồng ý, vì xưa kia tôi cũng ngu như vậy (*cười*), cũng muốn thành Phật. Tự mình đã là Phật rồi còn muốn thành cái gì? Nhưng phải thành Phật rồi mới biết mình là Phật, lạ như vậy đó.

Chúng ta vốn có năng lực này nhưng không thể dùng được, cho nên chúng ta không biết là mình đã có. Đến khi có người dạy cho chúng ta làm sao dùng, thì mới biết. Vì vậy tu hành rồi, chúng ta mới biết mình là Phật. Chúng ta có nó, nhưng không biết dùng, vậy có ích dụng gì? Giống như chúng ta có rất nhiều tiền trong ngân hàng nhưng lại không biết viết chi phiếu, mật mã cũng không biết, dù đó là tiền của mình, mình cũng không thể dụng đến được. Mỗi ngày vẫn phải cực khổ làm việc nhưng không xài tiền được. Giống như có người, tiền của họ bị phong tỏa, họ có tiền nhưng không thể xài.

Cũng giống vậy, hiện giờ chúng ta bị phong tỏa, không dùng được quyền lực. Tôi sẽ giúp cho quý vị dùng được tài sản này, chỉ có vậy thôi, chuyện rất đơn giản. Khai ngộ là như vậy, Pháp Môn Quán Âm là như vậy, thành Phật là như vậy!





Tôi dạy quý vị tham, sân, si, nhưng phải tham sân si một cách cao đẳng, rõ ràng.
Đừng có tham một cục vàng nhỏ, một quốc gia nhỏ, một căn nhà nhỏ.
Cả vũ trụ đều là của chúng ta.

Trích từ bài thuyết giảng "Tham, Sân, Si Cao Đẳng"





7

Pháp Môn Thiên Phu

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cao Hùng, Formosa**

Ngày 26 tháng 2 năm 1988

Chúng ta đã nghe rất nhiều truyện. Có lúc nghe truyện nhi đồng, có lúc đọc truyện trong kinh điển hoặc truyện của các tôn giáo, đều nói đến những người có năng lực đặc biệt, có lực lượng rất lớn. Thí dụ họ có thể đi trên mặt nước, không dùng thuyền, hoặc có thể bay trên không, không cần máy bay, hoặc lội dưới nước như cá, không bị chết chìm hoặc có thể đi xuyên qua vách, thí dụ như vậy. Chúng ta thấy họ thật tài giỏi, phải không? Chúng ta cho rằng đó là những chuyện của thời xưa, hiện giờ không có những chuyện đó nữa. Nhưng tôi cho quý vị biết, hiện nay vẫn có những chuyện đó. Và những chuyện đó như là trò chơi của con nít, không đáng để chúng ta học. Nhưng nếu muốn học thì cũng được.

Những thứ đó chỉ là những một phần nhỏ của kho tàng đại trí huệ trong vũ trụ. Nếu như chúng ta được một chút xíu ở nơi này, một chút ít ở kia, một tí ti ở nơi nọ trong kho tàng, chúng

ta sẽ làm được những chuyện đó. Nếu như chúng ta muốn biết bay, muốn biết đi trên nước, đi xuyên qua vách, tàng hình, v.v... Những thứ đó quá nhỏ nhoi, không đáng cho chúng ta bỏ công, bỏ sức nhiều như vậy. Thí dụ như chúng ta muốn học đi trên mặt nước, chỉ thí dụ thôi nhé, bởi vì chúng ta cũng muốn thử coi có làm như vậy được không. Chúng ta nghe nói người ta biết làm như vậy và hiếu kỳ cũng muốn học. Chúng ta có thể đi kiếm một vị thầy biết làm những việc đó mà học. Đó là chuyện rất dễ.

Giống như chúng ta muốn học lái xe, chỉ cần học với người biết lái, không bao lâu chúng ta cũng biết lái xe. Hoặc theo một vị bác sĩ học tập một thời gian sau, chúng ta cũng sẽ trở thành bác sĩ. Nhưng nếu học những năng lực đó, chúng ta phải tốn rất nhiều thời gian. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, hình như Ngài cũng đi trên mặt nước một lần. Có một lần, người chèo đò không chịu chờ Ngài qua sông vì Ngài không có tiền, cho nên bắt buộc Ngài phải bước qua sông. Quý vị có thể tưởng tượng người lái đò sẽ kinh ngạc đến mức độ nào không? Lúc đó chắc ông ta sẽ sụp lạy, và chắc cũng tặng luôn cả thuyền cho Phật, nhưng Ngài không cần.

Nghe nói xưa kia, có người học hai mươi lăm năm mới có thể đi trên mặt nước. Người đó vui mừng kể cho người khác hay là mình đã được năng lực này. Có người trả lời là chỉ cần trả mười đồng để lên ghe là cũng có thể qua sông, không có gì đặc biệt cả! Tốn hai mươi lăm năm, thời gian quý báu để học thứ đó làm chi cho uổng?

Tôi đi đến đâu cũng có người hỏi là tôi có thần thông không? Có thể thi triển cho mọi người coi không? Nếu quý vị muốn coi thần thông thì có thể tìm những ảo thuật gia. Họ có thể “*hu la húp*” có thể lấy ra một trái trứng, hoặc lấy ra một vật gì đó, hoặc bỏ một người vào trong cái rương, rồi cắt ra làm bốn, sau đó “*hu la húp*” thì trở lại nguyên vẹn như trước. Hoặc trong gánh xiếc cũng thấy được những thứ đó. Có phải họ uổng phí rất nhiều thời

giờ để làm chuyện đó không? Chúng ta còn đại dột trả tiền cho họ, vì chúng ta có lúc quá chán không có gì làm, muốn coi những thứ đó. Nếu quý vị không có gì làm, thì đi coi những người họ, đừng đến gặp tôi, vì tôi không rảnh làm những chuyện vô ý nghĩa đó.

Những người tu Pháp Môn Quán Âm cũng có thể làm những thứ đó, nhưng chỉ khi nào cần thiết. Còn không cần thiết thì không cần làm. Không phải chúng ta không có thần thông, nhưng thần thông này, không giống như thứ thần thông mà quý vị tưởng tượng. Cũng không phải niệm chú gì, hoặc vẽ bùa gì, biến người đó thành cục đá, hoặc biến cục đá thành người, không phải như vậy. Những thứ đó, chẳng có ích dụng gì hết. Nhưng người tu Pháp Môn Quán Âm thành đạo, năng lực gì cũng có. Họ có thể bay, có thể đi qua sông, có thể đi xuyên qua tường, có thể đến gặp quý vị mà không cần biết địa chỉ.

Cho nên lúc tôi chưa đến Formosa, có người đã thấy tôi đến liên lạc với họ. Có người chưa thọ pháp, chưa biết tôi là ai, chưa từng gặp tôi, nhưng có thân nhân được truyền Tâm Ấn hoặc có liên hệ đến tôi, hoặc có nghe nói về tôi. Họ thấy hoá thân tôi đến nhà họ, giúp họ làm việc, thí dụ như khi giải phẫu, quý vị có sợ không? Nếu quý vị không cẩn thận tôi sẽ đem quý vị đến chỗ họ giải phẫu. Nhưng tôi không tùy tiện làm như vậy, họ cầu nguyện mới đến. Không thỉnh không đi, và cũng có quan hệ mới làm, chứ không phải tôi tùy ý đến nhà ai, mở cửa đi vào giải phẫu, không phải ý đó. Cũng không dễ gì thấy được hoá thân tôi đến giải phẫu như vậy.

Chuyện thần thông, không sao nói hết được. Nếu muốn thấy thần thông của tôi, phải theo học mới thấy được. Thí dụ quý vị có một người bạn làm bác sĩ, chuyên về giải phẫu, quý vị phải đi chung với người đó mới có thể nhìn thấy được. Vì lúc giải phẫu, người ngoài không được vào đó, chỉ có học trò hoặc phụ tá mới vào được, mới có thể thấy được giải phẫu. Còn không thì mình phải biến thành bệnh nhân, lúc đó mới có thể thấy được tài năng

giải phẫu của bác sĩ. Nhưng nếu chúng ta làm bệnh nhân đó thì quá uổng, vì lúc bị chụp thuốc mê, chúng ta không thấy gì hết, thì tiếc lắm. Có người linh hồn rời khỏi, từ trên nhìn xuống thấy thân thể của mình nằm đó. Thấy bác sĩ và phụ tá làm gì. Dường như trên báo và truyền hình có nói đến. Đó là chuyện có thật, không phải là họ đùa chơi. Nhưng rất ít người có thể được như vậy. Đa số người khi chết thì mơ màng chẳng biết gì hết. Hoặc lúc bị chích thuốc mê, thì cũng mơ màng không biết gì.

Bây giờ tôi nói thần thông của mỗi ngày, không nói đến thần thông của Pháp Môn Quán Âm cho một đầu óc. Mỗi ngày chúng ta đều sử dụng thần thông của Phật Bồ Tát, nhưng chúng ta không nghĩ đến. Mỗi người hoặc tất cả chúng sinh đều có lực lượng Phật Bồ Tát, đều có thần thông của Phật Bồ Tát, Thánh nhân, hoặc Thượng Đế. Mỗi ngày chúng ta đều dùng đến thần thông của Tạo Hoá. Nhưng chúng ta cho rằng đó là chuyện đương nhiên, không biết quý. Giống như là nông phu, dùng một hạt giống nhỏ, biết cách làm, biết làm sao trồng và mỗi ngày tưới nước. Chẳng bao lâu nó sẽ nở hoa. Đó có phải là chuyện kỳ diệu hay không?

Mỗi ngày chúng ta ăn cơm. Đó là thần thông của Phật. Không có thần thông của Phật Bồ Tát, chúng ta không có cơm ăn. Đậu đậu cũng đều là đất, là thứ rất dơ, vô dụng. Không ai muốn lấy đất mà ăn. Nhưng nếu chúng ta trồng hạt gì đó vào đất, những gì tốt đẹp sẽ xuất hiện. Những gì hữu dụng sẽ xuất hiện, những gì dinh dưỡng sẽ từ đất mà ra. Đó là một thứ Bồ Tát. Có cây cũng là bồ tát giúp đỡ đời sống của chúng ta, nuôi sống chúng ta. Sinh mạng là quý báu nhất phải không? Cơm gạo nuôi sống chúng ta, là ân nhân của chúng ta. Nó là một thứ Bồ Tát âm thầm, là Bồ Tát không nói chuyện.

Đa số con người biết dùng thần thông của đất, nhưng không biết dùng thần thông của Trời, chỉ khác biệt chỗ đó. Nông phu hoặc người thường thì biết sử dụng những thần thông đất. Thần thông đất là trồng trọt, hoặc lấy ra những gì từ đất. (*Thanh Hải*

Vô Thượng Sư gõ máy vi âm vài cái), thí dụ cái này làm bằng chất sắt, nó vốn không có đẹp, không hữu dụng như vậy. Nhưng chúng ta đem sắt về nấu, luyện nó, mài sáng ra, biến nó thành một vật rất đẹp, rất hữu dụng. Đó là thần thông đất. Hoặ là chúng ta trồng trọt để ăn, đó cũng là thần thông đất. Có một loại thần thông cao đẳng hơn, đó là thần thông “*Trời*”, mà đa số người không thể dùng được. Không phải chỉ thứ thần thông đi trên mặt nước, thứ đó thời nay không mấy cần thiết.

Nhưng người tu Pháp Môn Quán Âm cần dùng thứ thần thông “*Trời*”. Thí dụ tôi chỉ có một xác thân, đệ tử lại đông, mỗi ngày có rất nhiều người trên thế giới cầu nguyện. Họ là đệ tử hoặc không phải đệ tử, tôi cũng tùy theo nhân quả của họ mà giúp đỡ nhiều hay ít. Muốn giúp đỡ cả thế giới, nhưng nếu chỉ có một nhục thể thì làm sao giúp họ? Cho nên lúc đó phải dùng thần thông “*Trời*”, nhưng chỉ có những người cần thiết mới có thể nhìn thấy. Người ngoài cuộc không nhìn thấy được, dù có đứng kế bên cũng không nhất định thấy được. Có lúc cả hai người có thể thấy được, nhưng chỉ trong lúc thật sự cần thiết mới dùng. Không phải dùng để biểu diễn. Vì sao phải dùng thần thông “*Trời*”? Là để bảo hộ chúng ta và để giúp đỡ người khác, chứ không phải để biểu diễn.

Vì sao đa số người, họ rất đau khổ, rất cô đơn và bất lực, không được giúp đỡ? Bởi vì họ không sử dụng được thần thông “*Trời*”. Chúng ta đều biết dùng thần thông “*Đất*”, như là trồng hoa, trồng thực vật, chế tạo xe, máy bay, tất cả đều là thần thông “*Đất*”. Thần thông “*Đất*” và thần thông “*Trời*” đều có thể học hỏi. Học thần thông “*Đất*” thì quá dễ. Cho dù chúng ta không phải là nông phu, nhưng nhìn thấy họ trồng trọt thì chúng ta cũng học được chút ít, có phải vậy không? Chúng ta có thể tự trồng một ít rau cải để ăn, có thể trồng hoa, bởi vì đời đời kiếp kiếp chúng ta sống chung với nông phu trên Địa Cầu này. Người láng giềng biết trồng, chúng ta cũng biết trồng.

Nhưng có một số người không phải từ đất sinh ra, họ là từ Trời xuống. Chúng ta rất ít khi gặp được những người đó. Chúng ta rất ít khi sống trà trộn với họ, vì thế rất ít khi có thể học được loại thần thông “Trời”. Phật giáo gọi họ là Bồ Tát, Thánh Nhân, A La Hán, Phật, có nghĩa là Minh Sư. Ý nói họ có nhiều thần thông “Trời” và biết dùng lực lượng thần thông “Trời”. Họ đồng thời cũng biết dùng lực lượng “đất”. Các Ngài cũng trồng hoa, trồng rau, cũng có thể làm những thứ khác, nhưng các Ngài còn có thần thông “Trời”.

Các Ngài có nhiều tài năng hơn đa số người chúng ta, cho nên các Ngài được tự tại hơn, các Ngài muốn dùng thần thông “Đất” thì dùng, muốn dùng thần thông “Trời” thì dùng. Còn đa số chúng ta chỉ biết dùng thần thông “Đất”, không biết dùng thần thông “Trời”, cho nên chúng ta mới bị nhiều khó khăn. Có một số người biết dùng một chút thần thông “Trời”, thí dụ như những người biết chữa bệnh bằng tâm linh, biết tàng hình, biết đi qua lửa mà không bị thương. Hiện tại ở New York (Nữ Úc) cũng có, họ đi trên đường biểu diễn. Nếu muốn học thì phải tốn khoảng sáu trăm mỹ kim, hơi đắt. Tôi dạy Pháp Môn Quán Âm không lấy tiền, nhưng lại không ai mua, nhiều người cứ đi học loại thần thông đi trên lửa, tốn sáu trăm mỹ kim. Rất ít người muốn học Pháp Môn Quán Âm, thật là đáng tiếc!

Tu Pháp Môn Quán Âm có thể đi qua lửa, qua nước không thành vấn đề, nhưng phải tu cao mới được, đừng có mới tu mà thử thì không được. Quý vị chớ có thử nhé, vì không đủ lực lượng sẽ bị chìm và bị đốt cháy. Tôi bảo đảm nhất định như vậy. Đừng tưởng rằng mới thọ Tâm Ấn, muốn thử coi, cho rằng không sao, đừng có thử. Khi quý vị đã tu cao cũng chẳng muốn thử, lúc đó chúng ta sẽ biết.

Chúng ta biết người Formosa rất biết trồng trọt. Nghe nói nông nghiệp của Formosa là hay nhất, đứng hạng nhất nhì trên thế giới. Vì sao? Bởi vì dân số Formosa quá đông, hòn đảo lại

xinh đẹp nên ai ai cũng muốn đến, luôn cả tôi cũng muốn đến, dường như là toàn thế giới không có nơi nào đẹp hơn Formosa, cho nên quá nhiều người đến ở, nhân khẩu nhiều thì không đủ ăn. Nhưng người Formosa rất thông minh, họ đi tìm thầy giỏi về nông nghiệp để học hỏi. Họ qua Nhật, qua Mỹ, qua những quốc gia nào đó, học kỹ thuật nông nghiệp tốt nhất, và đem về dùng. Cho nên hiện nay, Formosa rất giàu có. Một hòn đảo nhỏ, nhưng tiền dùng không hết. Vì sao người Formosa có rất nhiều tiền? Bởi vì họ học rất nhiều thứ và có thể làm ra nhiều thứ. Nông nghiệp cũng rất tốt, sản phẩm gì cũng làm rất tốt. Nhưng những thứ đó, đều không mấy ích dụng. Chỉ có nông nghiệp là hữu dụng nhất. Nông nghiệp của Formosa rất tốt. Vì sao vậy? Vì họ đi kiếm thầy giỏi mà học. Nó rất quan trọng và cần thiết trong đời sống. Cho nên hiện giờ Formosa cái gì cũng có. Trái dâu, trái táo vốn rất hiếm ở Formosa, bây giờ có rất nhiều, mà còn lớn và ngọt hơn ở Mỹ. Vì Formosa biết trồng trọt, gạo ăn không hết phải xuất khẩu, thật tuyệt vời. Đất đai nhỏ không đủ ở, nhưng trồng trọt càng lúc càng nhiều. Tôi không sao kể hết những thực phẩm ngon, và nước uống của Formosa. Vì họ đi học, vì nó cần thiết, cho nên phải tìm cách để học.

Nhưng chúng ta lại không nghĩ đến việc lớn sanh tử, còn cần thiết hơn chuyện ăn uống. Mỗi người bất luận ăn đủ no hay không, chẳng bao lâu đều chết. Ăn bao nhiêu cũng không đủ, cùng lắm là một trăm năm chúng ta phải ra đi. Chúng ta không nghĩ đến việc làm sao để học những thứ đó. Làm sao phải dùng thần thông gì, mới giúp được chúng ta trong giây phút quan trọng nhất. Chúng ta có thể học, như là học với một nông phu vậy. Có những người họ biết trồng những gì của Thiên Đàng, Thiên Quốc. Chúng ta gọi họ là “*Thiên phu*”, nông phu trồng trọt ở dưới đất thì gọi là “*Địa phu*”. Những ai biết trồng phước báu trên Trời gọi là Thiên phu, hoặc Phật, danh từ nào cũng được hết.

Hôm nay nói về đề tài “*Thiên phu*”, tức là những người trồng trọt những gì trên Thiên Quốc. Họ trồng bất cứ thứ gì, và gặt hái bất cứ thứ gì họ trồng. Thí dụ chúng ta trồng cây táo xuống đất, sau đó chúng ta sẽ được táo. Chúng ta trồng cây cam thì sẽ hái được cam. Còn những vị Thiên phu họ không trồng táo, không trồng cam. Họ trồng quả phước báu, trồng quả Phật, quả Bồ Tát, quả Thánh Nhân, quả A La Hán, quả tu hành, quả giải thoát, quả tự tại, quả thần thông, quả đại lực lượng, quả từ bi bác ái, v.v... có đầy đủ hết.

Chúng ta nghe nói người tu hành phải xuống tóc, bỏ mái tóc đẹp, phải đi tìm một hang động, không có máy sưởi. Hoặc chúng ta nghe nói người tu hành phải lên Hy Mã Lạp Sơn. Nơi đó rất lạnh, không có đủ quần áo để mặc, sống rất là khổ cực. Hoặc nghe nói người tu hành phải giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, ngồi dưới gốc cây sáu năm, đầu ai dám thành Phật. Sau này Phật Thích Ca Mâu Ni nhận thấy như vậy là sai. Ngài nói tu như vậy không đúng. Tu khổ hạnh không đúng, cần phải tu trung đạo, tu như bình thường. Giống như người bình thường vậy. Cũng phải ăn, ngủ và làm việc mới đúng.

Cho nên chúng ta khỏi sợ tu hành quá khổ. Không có khổ vậy đâu! Tu hành có thể dùng thần thông “*Đất*” lại có thể dùng thần thông “*Trời*”. Chúng ta có hai loại thần thông này, không bị lỗ vốn. Chúng ta không nên lia bỏ thế giới này. Thế giới này đẹp như vậy, và có nhiều thứ như vậy là để cho chúng ta dùng, không dùng thì uổng lắm. Khoai lang mọc đầy đất không ai ăn. Những quả táo nhiều như vậy chỉ để nhìn cho đẹp mà thôi, không ăn thì uổng lắm. Lúa gạo nhiều đến nỗi ăn không hết, mà không ăn thì làm sao đây? Chẳng lẽ đem đổ biển? Y phục thời nay càng lúc càng đẹp. Quần áo thời trang rất nhiều. Quần Jean rất nhiều, không mặc rất là uổng, phải không? Quý vị thấy tôi tu hành cũng mặc y phục đẹp, thì quý vị cũng có thể làm như vậy. Không nên nghĩ rằng tu hành rất khổ, không có khổ gì đâu. Vì sao? Bởi vì tu

hành vốn là một việc rất tự nhiên, chỉ vì chúng ta quên mất mà thôi. Chúng ta ít được sống chung với các vị Thiên phu, vì vậy chúng ta tưởng rằng tu hành là một điều gì rất đặc biệt.

Nó chẳng có gì đặc biệt, giống như là trồng hoa, trồng rau, chúng ta sống chung với nông phu thì biết trồng trọt. Người láng giềng nêu biết trồng rau, trồng hoa, mặc dù họ không phải là chuyên nghiệp, chúng ta thường đến với họ, thì cũng biết trồng. Cha mẹ biết trồng trọt, thì chúng ta cũng biết. Vì từ nhỏ đã biết rồi, đã theo cha mẹ đi trồng lúa, trồng hoa, tưới nước. Lớn lên tự nhiên biết, không ai nghĩ rằng đây là chuyện rất đặc biệt.

Bởi vì chúng ta không sống chung với các Thiên phu. Từ thuở nhỏ, không thấy người tu hành, không thấy có tình trạng kỳ diệu này. Không thấy có thần thông và năng lực vi diệu. Rồi đột nhiên gặp được một người, chúng ta cho rằng rất đặc biệt. Thí dụ chúng ta chưa từng thấy người ta trồng hoa, trồng rau, trồng lúa, tối ngày cứ ăn trái cây dại, và rau cải dại. Rồi đột nhiên có một ngày, có người từ quốc gia văn minh đến, họ mang theo hạt giống trồng những loại hoa đẹp chưa từng có, những loại trái cây thơm ngon mà mình chưa từng nếm qua bao giờ. Chúng ta hiếu kỳ đến xem, khen họ phi phàm, chúng ta tưởng rằng họ có thần thông.

Cùng ý nghĩa đó, chúng ta chưa sống chung với người tu hành, nên chúng ta tưởng rằng tu hành là chuyện rất khó. Tu hành như ăn cơm và đi ngủ vậy, như là nghỉ ngơi vậy. Chúng ta mệt thì nghỉ ngơi, đói thì ăn. Chuyện sinh tử luân hồi, đau khổ, mệt mỏi của chúng ta, thì chúng ta phải tu cho sinh mạng của mình. Cũng như khi chúng ta có bệnh thì phải tìm thuốc uống. Khi chúng ta cảm thấy sống trên thế giới này rất đau khổ, rất bất lực, không có lực lượng, chúng ta phải đi tìm người để học, kiếm thuốc để giúp đỡ chúng ta. Nếu chúng ta vẫn còn muốn ở lại thế giới Ta Bà này cũng nên học. Tại sao vậy? Vì chúng ta phải học để bảo hộ cho mình.

Có người nói với tôi là họ không làm chuyện gì xấu, từ nhỏ đã không sát sanh, không trộm cắp, không nói dối, không hút thuốc, không uống rượu, tất cả những chuyện xấu đều không làm, thì tu hành để làm gì? Không làm chuyện xấu, có nghĩa là không có nhân quả xấu, vậy sao cần phải tu hành? Nhưng vẫn cần phải tu hành, vì sao? Vì thế giới này sẽ ô nhiễm chúng ta. Thí dụ chúng ta lái xe giỏi nhưng khi lên xa lộ vẫn phải cẩn thận, vì người khác lái xe không chắc đã hay. Chúng ta không thể nói rằng, chúng ta lái như vậy là đúng rồi. Người kia họ uống rượu, họ lái theo kiểu của họ, là chuyện của họ, chúng ta lái đúng nên không cần tránh họ. Chúng ta không thể làm như vậy, mà phải biết cách làm sao đạp thắng.

Hôm nay tôi ngồi trên một hòn đá, chung quanh có bóng cây mát ở một ngôi chùa. Đệ tử đem một khúc mía cho tôi, tôi một bên gặm mía, một bên nghĩ công việc. Đột nhiên có rất nhiều ruồi đến, tôi vốn thích sạch sẽ, thân tôi cũng không dính đường ngọt, nhưng ruồi lại đến, vì sao vậy? Vì có mía. Cho nên, tuy rằng chúng ta là người tốt nhưng người láng giềng làm việc xấu, thì chúng ta cũng không an toàn. Thí dụ trên thế giới này, chúng ta không ăn trộm, là người tốt, lại biết bố thí. Nhưng nếu người láng giềng ăn trộm, chúng ta sẽ cảm thấy không an toàn. Sợ họ đến ăn trộm đồ đạc của chúng ta phải không? Chúng ta không ăn trộm, nhưng chúng ta cũng phải biết khóa đồ đạc lại. Chúng ta phải biết cách họ ăn trộm như thế nào, cho nên phải đóng cửa sắt và khóa lại.

Cùng nghĩa đó, mặc dù chúng ta không muốn đi cõi Tây Phương, không muốn đi Thiên Quốc, không muốn làm Phật Bồ Tát, không muốn gì hết, nhưng chúng ta cũng nên biết cách bảo hộ mình. Như vậy mới an toàn, vì thế giới này tràn đầy những khổ đau và nguy hiểm, phải không? Hình như ở đây rất an toàn, không thấy nguy hiểm, phải không? Dường như quý vị cảm thấy thế giới rất vui vẻ, có không? Nếu không, thì phải tu hành một chút.

Nếu muốn tu, phải tìm Thiên phu theo học, vì họ biết cách dùng thần thông Thiên Quốc. Và chúng ta vẫn có thể hưởng thụ thần thông “Đất”, không bị lỗ lã gì cả. Không có ai nói rằng đã tu hành không thể trồng cây ăn trái, không được ăn cơm, không được ăn táo, ngược lại chúng ta càng phải ăn và ăn nhiều hơn. Vì thế, quý vị nhìn thấy đa số những người tu hành đều mập và to.

Muốn học để trở thành “Thiên phu”, thì phải học Pháp Môn Quán Âm. Pháp là gì? Pháp là phương pháp. Môn là cánh cửa. Muốn sử dụng vật gì chúng ta phải biết phương pháp. Muốn sử dụng năng lực Thiên Quốc chúng ta cũng nên biết phương pháp. Có một phương pháp, đó là Pháp Môn Quán Âm. Thí dụ muốn dùng thần thông “Đất”, có rất nhiều phương pháp. Nông phu thì trồng lúa, kỹ sư thì làm đường, chế máy bay, xe cộ, v.v... Khoa học gia pháp minh rất nhiều máy móc mới, công cụ mới, để cho người ta có đời sống thoải mái. Thần thông “Trời” cũng có nhiều pháp môn. Lúc khởi đầu tôi có nói. Muốn đi trên mặt nước cũng được, muốn đi trên lửa không bị cháy cũng có pháp môn. Muốn bay trên trời cũng có pháp môn. Muốn chữa bệnh cũng có pháp môn. Muốn đuổi quỷ cũng có pháp môn. Muốn lên thiên đàng, xuống địa ngục cũng có pháp môn. Nhưng mà có một pháp môn, chúng ta học xong pháp này rồi, thì những thứ khác chúng ta đều biết hết. Cũng biết chữa bệnh, cũng biết bay, cũng biết đi trên mặt nước, v.v... Pháp đó là Pháp Môn Quán Âm.

Thí dụ chúng ta chỉ muốn học một bộ phận thôi cũng được, có thể đi học. Nhưng nếu muốn học hết toàn bộ, thì phải học Pháp Môn Quán Âm. Những người đã có được toàn bộ thần thông của Thiên Quốc, năng lực của Thiên Quốc, chúng ta gọi là Quán Âm Bồ Tát, họ đã đạt được đẳng cấp của Quán Âm. Chúng ta gọi họ là Phật, Đại Đạo Sư, Thiên Nhân Đạo Sư, vị thầy vĩ đại. Vì sao gọi là Thiên Nhân Đạo Sư? Bởi vì Ngài vừa có thể dùng thần thông của nhân loại, lại vừa có thể dùng thần thông của Thiên Quốc. Cho nên gọi là Thiên Nhân Đạo Sư. Điều gì Ngài cũng

biết. Chúng ta không dễ thấy được những vị đó. Bởi vì có gặp, Ngài cũng không nói Ngài là Đạo Sư, ngoại trừ trường hợp rất đặc biệt, chúng ta thỉnh mời Ngài mới nói.

Thí dụ chúng ta gặp một vị bác sĩ trên đường, họ cũng không nói họ là bác sĩ, nhưng nếu chúng ta biết vị bác sĩ này qua quan hệ bạn bè, chúng ta biết người này là bác sĩ tài giỏi. Chúng ta tìm đến phòng mạch nơi làm việc của bác sĩ này. Lúc đó chúng ta sẽ biết vị này là bác sĩ. Hoặc là chúng ta vào bệnh viện gặp được vị bác sĩ này. Hoặc là trong lúc bệnh khẩn cấp, chúng ta đi tìm bác sĩ rất có thể gặp được vị này. Những bác sĩ đi trên đường chúng ta không biết họ là bác sĩ. Không phải ngày nào họ cũng mặc bộ y phục bác sĩ có thêu tên, đi trên đường cho chúng ta thấy. Làm bác sĩ rất là bận rộn. Trong lúc đặc biệt mới gặp được họ. Nhưng mà chúng ta cũng có thể trở thành bác sĩ.

Cho nên chúng ta nếu muốn trở thành những Thiên phu, thì cũng rất dễ, chỉ cần theo họ học là được rồi. Mặc dù chúng ta không muốn trở thành vĩ đại như họ, chúng ta cũng có thể học với họ để bảo hộ cho chính mình. Những vị Thiên phu rất khiêm nhường. Chúng ta có thể gọi họ là Phật, là Chúa Giê-su Ki-tô, là Thầy nếu muốn. Họ đều là như nhau, chỉ có danh từ khác mà thôi. Chúng ta gặp được những vị Thiên phu đó, chúng ta tưởng rằng họ như chúng ta vậy. Bởi vì bề ngoài, họ thật sự cũng giống như chúng ta vậy. Chúng ta không biết, bên trong họ có những năng lực gì. Những năng lực vô hình của họ, chúng ta không thể nào tưởng tượng ra được. Ngoại trừ chúng ta theo họ học, từ từ mới càng lúc càng biết được năng lực vô biên của họ, lòng nhẫn nại vô lượng vô biên của họ, lực lượng tình thương vô lượng vô biên của họ. Nếu không chúng ta nhìn thấy họ cũng giống như người thường. Rất có thể nhìn họ không được đẹp lắm. Mình thích người cao, thì họ làm người nhỏ con. Mình thích người mập mạp, thì họ là người ốm. Mình thích gầy thì họ lại mập, bởi vì khẩu vị của con người đều không như nhau. Cho nên nhục thể của họ

không nhất định hợp khẩu vị của chúng ta, nhưng năng lực của họ bất khả tư nghị.

Đa số chúng ta tưởng rằng chúng ta có lòng nhẫn nại, rất khiêm nhường. Nhưng Phật Bồ Tát mới thật sự có lòng nhẫn nại và khiêm nhường, vì các Ngài là những chúng sinh rất vĩ đại. Nhưng khi họ đến thế giới Ta Bà, họ cũng giống như chúng ta, cũng ăn ngủ và phải làm vệ sinh như chúng ta. Có lúc vì vậy nên chúng ta coi thường họ. Đôi khi họ phải làm vợ hoặc làm chồng, phải theo nghiệp chướng chúng sinh. Họ đến thế giới này thì cũng phải như chúng sinh vậy. Nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni lúc được sanh ra, Ngài đã biết Ngài là ai rồi. Ngài đi bảy bước và Ngài nói: *“Thiên thượng, thiên hạ, duy ngã độc tôn.”* (Trên trời, dưới trời, chỉ có Ta là tôn quý.) Đó là lúc còn tại thế, Ngài nói như vậy, chứ không phải lúc nào cũng chỉ có Ngài là người duy nhất. Vì chúng ta chấp vào câu đó, chúng ta tưởng rằng Ngài là người duy nhất, không phải như vậy. Đòi đòi kiếp kiếp đều có Phật Bồ Tát, vì đòi đòi kiếp kiếp đều có chúng sinh vô minh, nên phải có Phật Bồ Tát. Đòi đòi kiếp kiếp chúng sinh đều có bệnh thì phải có bác sĩ, ý nghĩa như nhau. Những người đó, mới thật sự là khiêm nhường. Thử tưởng tượng coi, những chúng sinh rất vĩ đại đó lại xuống đây sống như chúng ta. Làm những việc thấp hèn mà không chút phàn nàn, phải âm thầm gánh nghiệp chướng chúng sinh, còn bị người ta dùng đủ cách để hãm hại, bị chúng sinh phi báng, bị đóng đinh, bị giết hại. Các Ngài đến thế giới này vừa chịu đau khổ, vừa bị nguy hiểm, lại phải cố gắng độ chúng sinh và cứu bạn bè của chúng sinh. Cho nên những vị Thiên phu, Phật Bồ Tát này mới thật sự là khiêm nhường.

Chúng ta không khiêm nhường gì đâu, đa số chúng ta đến đây, đem rất nhiều câu hỏi, để hỏi về đại trí huệ. Cứ lẩn, cứ ép, không khiêm nhường. Đa số chúng ta hơi ngạo mạn. Đọc được một chút kinh điển, dùng kinh điển để ép các Ngài. Đọc được một chút khoa học, cũng dùng để ép các Ngài. Học được một

chút thiên, cũng dùng để ép các Ngài. Chúng ta tụng được vài câu “*A Di Đà Phật*”, vừa tụng vừa coi truyền hình, mà cũng đến ép các Ngài. Học thuộc lòng một ít Kinh Kim Cang, bản thân cũng không hiểu, cũng dùng để ép các Ngài.

Vì vậy, những vị Phật Bồ Tát mới thật sự khiêm nhường, còn chúng ta không khiêm nhường chút nào cả, cho nên chớ có phàn nàn. Đa số người đến học Phật đều có thái độ ngạo mạn nên không học được gì hết. Minh Sư khó tìm, Minh Sư không phải đến cho mình kẹo, khen mình tài giỏi, khen mình học Phật lâu rồi, ngồi thiền mấy chục năm, v.v... Còn dùng những lời tán thán mình, không phải vậy đâu. Mình chưa đến, mà các Ngài đã đánh mùi thái độ ngạo mạn, và chịu hết nổi rồi. Nhưng các Ngài vẫn phải nhẫn nại trả lời hết câu này đến câu nọ, cứ chịu đựng bầu không khí của chúng ta phát ra, đè họ, thứ áp lực không nhìn thấy đó. Cho nên làm Phật Bồ Tát mới thật sự là khiêm nhường, thật sự nhẫn nại, thật sự từ bi, vô lượng vô biên. Chúng ta nên hiểu điểm này.

Nếu như chúng ta muốn tìm Minh Sư, rất có thể Ngài là người lảng giềng. Nếu tâm ngạo mạn của chúng ta giảm bớt một chút, là chúng ta thấy được Minh Sư ngay. Chúng ta có thể tức khắc khai ngộ. Nếu như tâm ngạo mạn của chúng ta quá cao, e rằng tối thiểu là hai ngàn năm, cứ chạy tới chạy lui, mỗi lần gặp Minh Sư mà không thấy, nhìn Minh Sư hỏi rằng: “*Sao lại mặc y phục này, mới xuất gia sao lại khoác hồng y?*”, thí dụ như vậy. Hoặc nói: “*Minh Sư của ông là người Ấn Độ, còn chúng tôi là người Trung Hoa. Ông đến từ truyền thống gì? Tu hành bao nhiêu năm? Tốt nghiệp ở quốc gia nào?*” Điều tra những thứ vô dụng đó. Xem tí nữa còn hỏi tôi, khi tốt nghiệp thầy tôi có cho bằng cấp ra trường hay không?

Trong sách *Khai Thị 1*, tôi có một tấm hình khoác áo màu vàng, đó là lúc ở Ấn Độ họ đưa cho tôi như vậy. Đó cũng là cái mền, người xuất gia Ấn Độ họ mặc như vậy, giống như áo ngủ

của chúng ta. Khi từ Ấn Độ về Formosa, tôi vẫn còn bộ đồ đó. Lúc đó đang tổ chức thiên thất, sau đó thì cát đình. Mới cát xong còn thấy mệt, tôi khoác lên bộ áo ngồi đó. Đệ tử chụp hình, họ cho là rất đẹp, chọn làm hình bìa. Rồi cuộc bị người ta phê bình, pháp sư mặc như vậy không trang nghiêm. Có người phê bình rằng, mới xuất gia sao mặc áo này, ngạo mạn quá. Như vậy thì mặc thế nào cũng không đúng, thôi mặc quần jean cho rồi. Quý vị có muốn nhìn tôi đại diện cho một Phật giáo rất lớn, mà mặc quần jean đi thuyết pháp không? Có muốn tôi giảng những kinh điển lớn, những chuyện lớn về sinh tử, nhưng lại mặc “*mini jupe*”, hoặc là mặc y phục ngắn (*ngắn tới nửa chân*), chẳng lẽ muốn tôi mặc như vậy sao? Thật ra tôi mặc như bây giờ đâu có quan hệ gì, chỉ là màu sắc khác biệt mà thôi. Không mặc màu đỏ thì mặc màu cà phê, sao lại quá nhạy cảm với màu sắc? Không thích thì nhắm mắt lại, dùng tai nghe là được rồi. Còn nếu không thích nghe thì bịt tai lại, lấy mắt nhìn. Chúng ta tùy ý, làm sao cũng được.

Cho nên nếu chúng sinh cứ để ý đến những chuyện thật sự không có liên quan gì đến sanh tử, không chút liên quan gì đến đẳng cấp tu hành bên trong, mà chỉ để ý đến những chuyện đó, quý vị có thể tưởng tượng tôi sẽ mệt như thế nào? Tôi ngày cứ gặp những người đó, cho nên tôi cứ tránh né, không muốn gặp mọi người. Tôi sợ người, không sợ cọp. Cho nên tôi có thể tưởng tượng vị Hòa Thượng Quảng Khâm, lúc ông bé quan, làm bạn với cọp, là lúc ông ta vui mừng nhất. Khi trở về mới mệt, bị đệ tử người thì phỉ báng, người thì phê bình, người thì tán thán, người thì ủng hộ, rất là mệt. Người thì muốn tôi mặc áo màu đỏ, người thì muốn màu vàng, người thì muốn màu cà phê. Ép buộc tôi theo ý kiến phàm phu của họ. Thật rất mệt, rất mệt!

Vì vậy các Đại Sư vốn không thích độ người, nhưng vì không nhẫn tâm nên mới chịu phiền phức đi độ người. Bởi vậy tôi khuyên quý vị đừng có thành Phật, ai muốn thành Phật, bây giờ hãy ngưng và suy nghĩ lại. Làm phàm phu rất sướng, không

ai để ý đến mình, mỗi ngày hành thiền Pháp Môn Quán Âm hai tiếng ruồi là tốt lắm rồi! Đã cứu rồi được chính mình mà năm đời cũng được siêu sanh. Đừng ham làm Phật, để cho người nào đại thì làm! Làm Phật mệt lắm, ngôn ngữ bất đồng. Dù biết nói một trăm loại ngôn ngữ, mà đi một trăm lẻ một quốc gia, thì vẫn chưa được. Tôi cũng biết mấy loại ngôn ngữ, nhưng khi đến Formosa, vẫn phải học tiếng Quan Thoại. Học được tiếng Quan Thoại, nhưng tiếng Formosa thì không biết nói. Như vậy đến lúc nào mới học hết những chuyện của thế giới. Ngôn ngữ bất đồng thì hoàng pháp cũng không tiện. Lúc mới đến Formosa, tôi chỉ biết nói tiếng Anh mà thôi, nhưng người phiên dịch, cứu phiên dịch sai. Bây giờ nghe lại băng thâu âm mới giật mình, thí dụ tôi nói: *"We have to believe God."* Ý nói chúng ta hãy tin lực lượng Thượng Đế tối cao. Nhưng họ phiên dịch là: *"Chúng ta hãy tin thần."* Thần giống như thổ địa, v.v... Vì tiếng Anh, *"God"* có nghĩa là thần linh (*spirit*). Ý tôi nói chúng ta hãy tin thần linh, spirit tối cao. Nhưng họ thông dịch là chúng ta hãy tin thần, ý nghĩa hoàn toàn khác nhau.

Tôi giảng rất nhiều, giống như hôm nay vậy. Nhưng họ thông dịch rất phức tạp, họ dùng theo lối văn chương của mình, cho rằng như vậy nghe hay hơn. Cho nên hiện giờ tôi đọc lại những bài giảng in ra trước kia, mà phải giật mình. Tôi bảo đệ tử đọc cho tôi nghe, mới biết thì ra thông dịch sai, hèn chi rất nhiều người bỏ đi. Thấy nhiều người rớt, tôi rất đau lòng và rất tội cho họ. Bởi vì tôi nói không rành tiếng Quan Thoại, và người thông dịch không giỏi. Vì tôi không có người, cho nên gặp ai, thì dùng người đó. Cho nên mới thông dịch Thượng Đế thành thần, thành Thổ Địa, mà không ai quan tâm, vì lúc đó tôi không biết gì hết, họ thông dịch thế nào, tôi cũng gặt đầu. Như vậy mà vẫn có người đến thọ pháp, tôi rất kinh ngạc. Bây giờ thì khác rồi. Bây giờ tôi biết nói tiếng Quan Thoại rồi. Quý vị dễ liên lạc với tôi hơn. Trước kia mỗi lần vấn đáp đều rất phiền phức, phải định giờ kiểm

một thông dịch viên đến. Nếu người đó không đến thì tôi không thể trả lời gì hết. Phải đợi ngày mai trở lại, thí dụ như vậy. Thật không dễ dàng! Cho nên làm Phật phải có nhiều tài năng. Nếu quý vị muốn làm Phật, thì trước hết phải làm xong bốn phận con người. Tức là phải có lòng nhẫn nại vô biên, phải có sự khiêm nhường và thương yêu, từ bi, biết nhiều thứ ngôn ngữ, nếu không thì không thể hiểu nhau.

Có người thấy tôi da hơi ngăm đen, mới hỏi tôi có phải là người sơn cước không. Nhưng tôi không hiểu tiếng của họ, sau đó có người thông dịch nói là, tôi nói: “*Phải, tôi là người Thượng Đế (người sơn cước và người Thượng Đế, tiếng Hoa phát âm gần giống nhau.) Tôi là người Thượng Đế, nhưng mà quý vị cũng là người Thượng Đế.*” Thông dịch viên tưởng rằng tôi pháp âm tiếng Quan Thoại không rõ, mới hỏi lại tôi một lần nữa. “*Ý của câu hỏi là, Sư Cô có phải là người sơn cước không?*” và dạy tôi làm sao pháp âm chữ “*sơn cước*”. Tôi trả lời: “*Phải, Thượng Đế.*” Người đó cứ pháp âm chữ “*sơn cước*”. (Cười.) Tôi nói: “*Thôi được rồi, sơn cước, nhưng cũng là Thượng Đế!*”

Nếu quý vị muốn làm người Thượng Đế thì phải tu Pháp Môn Quán Âm, còn nếu muốn làm người “*hạ địa nhân*” (thấp ở dưới đất) thì khỏi cần phải tu. Tu Pháp Môn Quán Âm có thể làm người Thượng Đế. Làm người thấp ở dưới đất, được tự tại hơn, tới lui cũng tiện hơn, giống như chúng ta có chiếu khán du lịch có thể đi Hoa Kỳ, rồi lại trở về Formosa vậy, như vậy tiện hơn. Nếu không, tới ngày chỉ biết có một chỗ mình ở, không đủ kiến thức. Nhưng mà Địa Cầu này cũng rất nhỏ, tới lui trên Địa Cầu cũng chưa đủ. Ngày nay chỉ tốn mấy chục ngàn là có thể đi tới lui trên địa cầu. Nhưng có đến bao nhiêu triệu, bao nhiêu tỷ đi nữa, cũng không thể đi lên Thiên Đàng.

Muốn lên Thiên Đàng, Thiên Quốc, chỗ của Phật Bồ Tát thì phải có loại vé đặc biệt. Chỉ có những người tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể mua được, quý vị muốn mua loại vé đó cũng

không đắt lắm. Nó là miễn phí. Lại thật trên thế giới này, mọi người chỉ tìm mua thứ đắt tiền, không ai muốn mua thứ miễn phí. Quý vị có muốn mua không? (Đáp: Muốn.) Đúng vậy miễn phí, rất rẻ, lại không cần gì hết. Mỗi ngày, chỉ cần tọa thiền hai tiếng rưỡi mà thôi. Nhưng trong hai tiếng rưỡi tọa thiền đó, quý vị có thiền gì đâu. Chỉ là nửa thiền nửa ngủ, nhưng cũng tính là tu hành. Có ngồi là được rồi, tôi có cơ để cứu quý vị, nếu không ngồi thiền thì tôi khó viện cơ để cứu quý vị.

Làm Phật là điều gì cũng phải biết. Cho nên nếu tôi tự xưng là Phật thì không có gì quá đáng. Cái gì tôi cũng biết, biết lái xe, biết giải phẫu, những gì chưa từng học qua cũng biết, tiếng Formosa cũng biết. Nhưng tôi nói ở bên trong. Thí dụ lúc ngồi thiền, quý vị có câu hỏi muốn hỏi, nhưng không biết nói tiếng phổ thông, thì quý vị nói tiếng Formosa, hoá thân của tôi trả lời bằng tiếng Formosa, nhưng xác thân tôi không thể nói tiếng Formosa. Luật pháp của vũ trụ không cho phép. Nhục thể thì phải phối hợp với pháp luật của thế giới nhục thể. Còn hóa thân của thân thể mới có thể thiên biến vạn hóa. Mới có thể có lực lượng vô lượng vô biên, còn nhục thể bên ngoài như thế nào thì chỉ có vậy mà thôi, không có thể vượt qua. Cho nên nếu có thần thông cũng không thể biểu diễn cho quý vị coi, ngoại trừ là học trò. Lúc đó vì mối quan hệ thầy trò, chúng tôi âm thầm làm việc ở bên trong. Không ai có thể nói là tôi xen vào pháp luật thế giới này. Cho nên việc gì, tôi cũng có thể làm và quý vị cũng có thể làm.

Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm một thời gian, nỗ lực tu hành, quý vị sẽ như tôi vậy. Không có khác biệt một chút nào. Chúng ta đều có mũi, mắt, miệng. Quý vị còn cao, to lớn, mập hơn tôi. Rất có thể sau này sẽ trở thành Phật cao, Phật to, Phật mập. Mập hơn tôi, to hơn tôi, cao hơn tôi, thì làm sao cái gì cũng không biết được? Quý vị phải giỏi hơn tôi mới đúng. Nhìn quý vị cao, to, gấp hai, gấp ba hơn tôi, nhất định sẽ thành Phật, tôi hứa điều này. Nhưng đa số con người không thích thành Phật. Chúng ta bảo

rằng chúng ta thích, nhưng chúng ta lại thích thế giới này hơn. Chúng ta tu hành không thấy nỗ lực, không thấy cố gắng. Một mặt muốn thành Phật, nhưng một mặt không muốn tu. Cho nên không thể nói chúng ta không thể thành Phật. Chỉ là vì chúng ta không thật sự muốn mà thôi. Chúng ta không muốn học để dự thi. Có người vào trường học, nhưng không cố gắng làm bài vở. Không cố gắng nghe lời thầy dạy. Cho nên không thể tốt nghiệp. Còn những người rất siêng năng học sẽ được tốt nghiệp.

Người tu Pháp Môn Quán Âm cho dù không siêng năng, cũng được tốt nghiệp, bởi vì ban đêm lúc họ ngủ, tôi sẽ kéo họ đi học. Chúng ta không muốn tu, không có nghĩa là con người thật của chúng ta không muốn, mà là đầu óc ngăn cản chúng ta. Đầu óc này chuyên môn cản trở chúng ta. Nó như là con khi, chuyên môn cản trở người ta tu hành, cho nên ban ngày, nó không để chúng ta tu. Người tu Pháp Môn Quán Âm, ban ngày họ cũng làm việc như quý vị vậy. Ban đêm mới thật sự là lúc tu hành. Quý vị đừng tưởng rằng quý vị không tu, không thể nào không tu. Bởi vì sau khi thọ pháp rồi, chúng ta sẽ có câu thông với nhau. Tôi có một đường dây, thí dụ như đường dây này câu thông với nhau, thì bao xa cũng có điện. Tuy nơi phát điện ở xa, nhưng ở đây có điện, vì đường dây được nối với nhau. Cho nên bất luận không đến thăm tôi hoặc không tọa thiền, quý vị đều có tu. Có lúc quý vị nằm mơ, lúc tỉnh giấc, cảm thấy như mới từ thế giới trên cao trở về. Trong tích tắc thấy được cảnh giới đẹp nhưng quên mất. Dường như mới từ cảnh giới đẹp đó trở về. Họ cảm thấy như mới học được những gì bất khả tư nghị. Hoặc là cảm thấy như mới có thứ thể nghiệm Đại Khai Ngộ. Tất cả đều có, bởi vì ban đêm lúc ngủ, tôi dẫn quý vị đi học.

Cho nên người tu Pháp Môn Quán Âm, mặc dù không siêng năng cũng tốt nghiệp. Đó là chuyện thật không công bằng. (Cười.) Nhưng tôi cũng phải cho quý vị biết, vì điều này quá tốt, không nói thì uổng quá! Có tin tốt cần phải nói ra, chỉ thiếu

không lên truyền hình mà thôi. Quý vị thấy đài truyền hình báo cáo những tin tức không mấy tốt, còn chúng ta có tin tức tốt như vậy mà lại dấu, có phải uổng lắm không? Cho nên tôi là người tu hành nói lời chân thật, báo tin tốt này cho quý vị. Quý vị muốn nghe cũng được, không muốn nghe cũng không sao, có thể về nhà ngủ!





8

Tu Pháp Môn Quán Âm Chứng Minh Được Chân Lý Ngũ Giáo

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 6 tháng 3 năm 1988

Hôm nay, tôi muốn nói về chuyện của Hồi giáo, quý vị có muốn nghe không? (*Đáp: Muốn.*) Trong Kinh Koran của Hồi giáo có một câu rất thú vị. Ý nghĩa của câu đó nói rằng: “*Chúng ta nên là người khách tốt trên thế giới này.*” Đó là câu thứ nhất. Câu thứ hai là, “*Chúng ta hãy sống một đời sống phong phú, đầy ý nghĩa.*” Đó là câu nói trong kinh Koran của Hồi giáo. Tôi đọc và cảm thấy rất có ý nghĩa!

Chúng ta tưởng rằng chỉ có Phật giáo mới nói: “*Thế giới này là vô thường, chúng ta chỉ là người khách của thế giới này, ở không bao lâu là sẽ ra đi.*” Nhưng không ngờ Hồi giáo cũng nói như vậy. Trong Kinh Koran nói giống vậy, thế sao lại có nhiều tranh luận về tôn giáo nào tốt hơn? Trong kinh nói một câu rất có ý nghĩa vừa ngắn gọn, vừa đầy đủ. Khi chúng ta còn ở trên thế

gian này thì nên sống một đời sống có ý nghĩa, rất phong phú và tự tại.

Làm nào làm một người khách tốt trên thế giới này? Chắc ai cũng đã biết nên làm thế nào rồi. Chúng ta biết rằng chúng ta nên làm người tốt, thương người láng giềng, có hiếu với cha mẹ, trung thành với tổ quốc, phải có “*nhân, lễ, nghĩa, trí, tín*”. Không Tử đã nói rồi nên tôi không muốn lặp lại.

Nhưng muốn thực hành không phải là chuyện dễ, phải vậy không? Có lúc chúng ta tự trách mình sống chưa “*nhân đạo*”, chúng ta trách người láng giềng làm người không tốt, bởi vì sao? Không phải là chúng ta không muốn làm tốt, nhưng có lúc chúng ta không sao làm được. Vì mắt, mũi, tai, lưỡi, cứ phình gạt chúng ta; bám chặt vào chúng ta, khiến cho chúng ta quên mất cách cư xử, khiến chúng ta quên mất mục đích chính của mình.

Không những con người có vấn đề này, mà động vật cũng gặp cùng khó khăn. Thí dụ voi là loài vật lớn nhất. Con người tuy không lớn mạnh bằng nó, nhưng lại có thể bắt nó nhốt vào sở thú, mỗi ngày đến xem, như một loài vật cưng trong nhà vậy. Nó vốn rất hung dữ, có thể ném hai, ba người chúng ta một lúc xuống hố, không thành vấn đề. (*Cười.*) Nhưng chúng ta đem về nuôi và huấn luyện nó hiền như con mèo.

Trong sở thú, quý vị có thấy con voi quỳ xuống để xin một khúc mía không? Một con vật rất uy nghi, rất có phong độ, rất có lực lượng mà biến thành như vậy. Trông thấy rất đau lòng! Quý vị có biết vì sao nó biến thành như vậy không? Là vì ngũ căn của nó phình gạt nó. Yếu điểm của nó là thích bạn gái. (*Cười.*) Chúng ta tưởng rằng, chỉ có đàn ông mới thích đàn bà mà thôi. Con voi đực cũng thích con voi cái. Người ta muốn bắt con voi, chỉ cần đào một cái hố thật lớn, rồi sau đó lấp cỏ và lá lên, đắp nhiều thứ trông như là mặt đất bình thường. Sau đó mới để một con voi cái gần bên cái lỗ. Khi con voi đực thấy voi cái sẽ chạy đến, và sẽ rơi vào hố sâu. Người ta không lập tức bắt nó về liền, bởi vì lúc

đó, nó còn rất hung dữ, ba bốn người cũng không cách nào cột nó lại được. Họ phải cho nó ở đó, đói đến mấy ngày. Sau đó vì bụng đói (*cuời*), nó để cho người ta mang về một cách dễ dàng. Rồi từ đó trở thành nô lệ, công cụ của con người, mặc cho người ta sai khiến làm gì cũng được. Đều là vì một chút tình cảm! Con người chúng ta có tình cảm, con voi cũng có tình cảm. Vấn đề thứ hai là cái bụng, khi đói thì cái gì cũng quên hết, không còn một chút dũng khí (*thở dài*).

Cho nên chúng sinh trên Địa Cầu rất đáng thương và bất lực! Khi đọc câu chuyện này tôi rơi nước mắt. Chúng ta không có may mắn như con voi, mà còn bất lực hơn nó! Chúng ta không có sức mạnh lớn như nó. Tôi nghĩ rằng con người là yếu đuối nhất, không có năng lực nhất, chỉ có đầu óc là tốt nhất. Ngoài ra, không có cái gì hơn loài vật hết. Như con cá, lúc mới sanh ra đã biết bơi. Con cóc mới sanh ra là biết nhảy. Con bò lúc mới chào đời có thể đi liền. Con người sanh ra hơn một năm sau mới biết đi vài bước, còn té lên té xuống, đụng đầu, đụng mũi (*cuời*), bầm nơi này, bầm nơi nọ. Rất là bất lực! Rồi vài năm nữa mới học nói, mới biết viết và biết dùng một ít trí huệ. Rồi vì vấn đề sinh tồn mà tranh đua với vạn vật.

Chúng ta đã là con người yếu đuối như vậy, sao lại có thể sinh tồn ở đây? Chúng ta là một chúng sinh bất lực, mà lại là chúa của vạn vật? Chúng ta có thể thống trị bất cứ loài vật nào vì chúng ta rất thông minh. Nhưng sự thông minh này rất giới hạn. Chúng ta vốn cực kỳ thông minh, nhưng rất tiếc là chúng ta chỉ biết dùng được một chút thông minh mà thôi. Vậy mà đã khống chế được thiên nhiên, biến thiên nhiên thành công cụ của chúng ta. Ngày nay, đời sống vật chất của chúng ta đã tiến bộ không thể tưởng tượng. Chúng ta có thể lên cung trăng, viếng hỏa tinh, có hỏa tiễn, phi thuyền, xe chạy nhanh, máy bay siêu âm, v.v... Nhưng điều đáng thương là chúng ta vẫn không biết mình từ đâu đến và khi chết sẽ đi đâu? Chúng ta vẫn không hiểu tại sao chúng ta ở

đây và để làm gì? Rồi trải qua một trăm năm là hết một đời người, và ra đi không đem theo được gì hết. Mỗi ngày vẫn cứ bận bịu, có lúc không có thời giờ để nghỉ ngơi.

Nếu như có một Thượng Đế, tôi sẽ phàn nàn với Ngài (*cười*)! Sanh con người để làm chi? Nghe nói Ngài là Vạn Năng mà! Nghe nói ông Trời là cao nhất. (*Cười.*) Ông trời có có Lực Lượng Vạn Năng, sao không cứu chúng ta? Quý vị có phàn nàn như vậy không? Xưa kia, tôi cũng nghĩ như vậy. Khi còn nhỏ, khoảng mười tuổi, lúc đó trong đầu óc tôi tràn đầy những câu hỏi, như là Thượng Đế sao không cứu người, người láng giềng rất nghèo, rất khổ cực. Tôi từ đầu đến, v.v... những câu hỏi đại loại đó. Rồi Tôi nhìn thấy thế giới rất là bất lực. Tôi không thể tin cậy vào ai, không thể hỏi ai những câu hỏi đó. Hỏi cha mẹ những câu đó, họ không quan tâm đến. (*Cười.*) Họ nói: “*Con nít hỏi những câu đó làm gì, đi chơi đi.*” Rồi cho tôi một viên kẹo, bảo tôi đi chơi, vì họ rất bận, phải bắt mạch cho bệnh nhân. Ăn kẹo chỉ quên được năm phút, sau đó tôi lại đến hỏi mẹ, bà ta càng bận, vì phải đếm tiền. Bận bịu cho đến tối (*cười*), đến tối mới thấy được mẹ, nhưng chỉ nhìn mà không thể chơi với mẹ, vì bà bận đếm tiền. Cho nên tôi chỉ thấy bà, mà không hỏi được gì hết. Khi tôi đọc Thánh Kinh của Thiên Chúa Giáo, trong đó có nói một câu: “*Ai xin thì được, ai tìm sẽ thấy, ai gõ cửa sẽ mở.*” Quý vị có đọc thấy câu đó không. Đó là chuyện của Thánh Kinh, Ngài nhận lời của chúng ta, nếu chúng ta đến cầu Ngài, Ngài sẽ cứu chúng ta. Lúc đó tôi cảm thấy rất vui mừng, sung sướng! Thời còn còn nhỏ, tôi đặt một câu hỏi khác, là Thượng Đế ở đâu (*cười*)? Bởi vì tôi rất thích đến gõ cửa của Ngài, bảo Ngài mở cửa cho. Lúc đó tôi cảm thấy rất có hy vọng. À, Ngài đợi tôi đến gõ cửa, Ngài nói: “*Ai đến gõ cửa thì ta sẽ lập tức mở ngay.*” Tôi rất vui, rất vui, rất sung sướng! Nhưng vì lúc đó, vấn đề lớn nhất của tôi là Thượng Đế ở đâu? Đó là một điều nhức đầu. Sau đó tôi đi hỏi bà nội, bà nói là không có Thượng Đế, chỉ có ông Trời. (*Cười.*) Bà bảo tôi

niệm A Di Đà Phật là được rồi! Bởi vì bà cũng không biết ông Trời ở đâu. Lúc đó bà cũng hơn bảy mươi tuổi rồi. Tôi hỏi bà không bao lâu nữa bà sẽ đi gặp ông Trời, phải không (*curòi*)? Bà nói hình như là vậy. Nhưng mà bà vẫn chưa biết ông Trời ở đâu. Lúc đó tôi rất lo lắng, bà nội tôi không kiếm được ông Trời. Vì lúc đó bà đã quá già, lại không biết đường về Trời, mất lại mù, bà muốn nghe kinh gì thì tôi phải tụng cho bà. Vì tụng cho bà nghe, tôi cũng được nghe.

Tôi còn đọc nhiều thứ khác cho bà, như là Tam Quốc Chí, Phong Kiến Xuân Thu, Phong Thần. (*Curòi.*) Người già rất thích nghe những chuyện đó. Tôi biết bà rất thích nghe, và tôi cũng thích. Qua những cuốn sách này, tôi và bà, biến thành “*bạn thân*”. Tôi đọc sách cho bà nghe, bà rất yêu thích! Lúc nhỏ không phải tôi chỉ lo lắng cho bà nội mà thôi, vì tôi đã thấy qua nhiều xác chết! Thời đó trong nước tôi có chiến tranh. Tuy còn chưa lan rộng, nhưng đã ngửi được mùi chiến tranh. Thời đó tôi ở miền Nam, cộng sản ở miền Bắc. Đôi lúc tôi thấy, xác chết đê bên đường. Tôi nhìn thấy rất đau lòng. Tôi thấy xác chết giống như tôi, giống như ba tôi, giống như bà nội tôi vậy. Người chết không được ai thương, xác thân không được ai lo đến. Tôi thấy những người khác, khi chết được chôn cất đàng hoàng. Được để trong quan tài, lại có nhạc, có nhiều người tiễn đưa. Còn ba bốn người này nằm đó không ai lo đến.

Cho nên mỗi ngày tôi tự hỏi thế giới này có ý nghĩa gì, có công lý gì? Cho nên chúng sinh bắt đầu độ tôi (*curòi*)! Khi còn nhỏ, chúng sinh đã bắt đầu độ tôi rồi. Mọi người đều nói họ muốn độ chúng sinh. Nhưng tôi lần nào tôi cũng cảm ơn chúng sinh đã độ tôi. Không có chúng sinh đau khổ, tôi sẽ không muốn tu hành. Đời sống của tôi, thấy không có đau khổ gì lắm. Còn có thể sống được! Nhưng vì những đau khổ của bạn bè, đồng bào và người trong gia đình đánh thức tôi. Tôi nhìn thế giới, thấy không có ý nghĩa gì hết. Thấy không có đạo lý, không có công lý gì hết.

Dường như không hiểu vì sao chuyện lại như vậy, rất hỗn loạn. Cho nên tôi rất ít khi nghĩ rằng, tôi độ chúng sinh. Mỗi ngày tôi đều cảm ơn chúng sinh độ tôi.

Ngày xưa mỗi ngày lạy Phật, mỗi lần lạy ba lạy. Lần lạy sau cùng là lạy tất cả chúng sinh. Vì nếu không có chúng sinh thì tôi không trưởng thành (*curòi*) và không đi cầu Đạo. Khi nói đến chúng sinh nên có ý niệm tôn kính, chúng sinh không có nghĩa là thấp hơn chúng ta, không phải như vậy.

Hôm nay giảng về Hồi giáo. (*Curòi*.) Quý vị có mẫn cảm không? Không có à? Để cho chúng ta tham khảo mà. Tất cả tông phái, chúng ta đều tham khảo. Hôm qua có người hỏi: “*Đã quy y Nhất Quán Đạo, nếu theo tôi học Pháp Môn Quán Âm thì có phạm tội không?*” (*Curòi*.) Tôi nghĩ rằng Nhất Quán Đạo, hoặc là đạo gì cũng không sao. Tôi nghe nói Nhất Quán Đạo cũng dạy người ta làm điều tốt, làm người tốt. Giống như câu nói của Hồi giáo: “*Be a good guest on Earth.*” Ý nói phải làm người khách tốt trên thế giới này.

Cho nên quý vị thấy Nhất Quán Đạo và những tôn giáo khác cũng dạy những điều giống nhau. Nếu Nhất Quán Đạo có thể dạy người ta giải thoát, biến người ta thành Phật thì còn tốt hơn nữa. Nếu không, Nhất Quán Đạo cũng không dạy điều gì xấu! Không bảo người ta đi ăn cắp ngân hàng. Nhất định là không có! Nếu có thì không có nhiều người tin theo. Bất cứ tôn giáo nào hoặc tông phái nào có nhiều người tin là được rồi. Nhất định là có cái gì tốt. Chúng ta không nên có tâm phân biệt. Tôi không lập một tông phái mới, không dạy tôn giáo mới, không muốn quý vị bỏ tôn giáo của quý vị, để theo tôi học. Tôi cũng không muốn làm Giáo Chủ của một tôn giáo mới, không có chuyện đó. Ai có tin Phật giáo, Cơ Đốc giáo, Nhất Quán Đạo, Đạo giáo thì cứ tiếp tục tin, nhưng phải tin một cách rõ ràng.

Tôi thích giúp quý vị trở nên những tín đồ Đạo giáo, Nhất Quán Đạo, Thiên Chúa giáo tốt hơn, hiểu rõ hơn những gì Giáo

Chủ của quý vị nói, và theo con đường của các Ngài mà đi. Điều quan trọng nhất, là có thể câu thông được với các Ngài, và có thể nghiệm giống như các Ngài. Tôi không phải đến Formosa, hoặc các quốc gia nào, bảo quý vị phải lên Niết Bàn, phải lạy Phật Thích Ca Mâu Ni, phải lên đó gặp Phật. Quý vị muốn lên đó để gặp Chúa Giê-su Kitô cũng không sao, sẽ thấy được. Theo tôi không nhất định chỉ thấy Phật, thấy Quán Âm Bồ Tát mà thôi. Cũng thấy được Đức Mẹ Maria và Chúa Giê-su Kitô. Cũng thấy được Lão Tử và những vị Phật quá khứ và vị lai. Nhiều người trong Nhất Quán Đạo đến học với tôi, họ thấy được các vị thần của họ. Tôi rất tự tại, tôi không bảo họ phải thấy Phật mà bỏ quên các vị thần của họ. (Cười.) Thần cũng là Phật mà! Chỉ là việc làm của họ khác nhau mà thôi.

Phật rất tự tại, Ngài không buộc chúng ta phải ở nơi của Phật. Phật là một danh từ do chúng ta đặt ra. Cho nên hôm nay tôi lợi dụng thời gian này, nói với quý vị rằng, tôi không cột quý vị ở Niết Bàn, bởi vì không có Niết Bàn để mà cột người. Niết Bàn không phải là một nơi cố định. Nó chỉ là một thứ cảm giác, một thứ trí huệ, một thứ thể nghiệm bên trong, một thứ biến đổi bên trong, rất vui sướng, nhẹ nhàng tự tại. Cho nên nếu quý vị thấy Chúa Giê-su Ki-tô và cảm thấy rất vui vẻ, tự tại, giải thoát, đó tức là Niết Bàn của quý vị. Tôi không có lý do gì để ép buộc quý vị thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc thấy Phật Di Lạc. Có một người tin Nhất Quán Đạo cũng bái lạy Phật Di Lạc. Lúc thọ Tâm Ấn với tôi, thấy được Phật Di Lạc. Như vậy có gì là không tốt đâu? Tôi chưa thấy người tin Nhất Quán Đạo nào, thấy được Tế Công Phật Sống. (Cười.) Nhưng rất có thể sau này có người thấy được Tế Công Phật Sống.

Đa số người thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát, bởi thế pháp môn của tôi cũng là pháp Tịnh Độ, cũng là pháp môn của Nhất Quán Đạo (cười), cũng là pháp môn của Thiên Chúa giáo. Quý vị ước mong gặp vị Thánh nhân nào thì sẽ thấy được vị đó, nhưng

đó cũng chỉ là một thứ đẳng cấp “*thấy*” mà thôi. Cao hơn nữa, chúng ta sẽ biến thành như Chúa Giê-su Ki-tô, Phật Thích Ca Mâu Ni, Tể Công Phật Sống, v.v... Tôi giảng như vậy để tiện cho đại chúng. Vì xưa nay tôi chưa từng nói đến Tể Công Phật Sống, để cho Ngài cứ đợi mãi, bảo rằng: “*Lạ thật, mỗi người ở Formosa đều biết Tể Công Phật Sống, sao tôi không nói đến?*” Bắt đầu hôm nay tôi nói đến Ngài, đem Ngài vào đoàn thể của chúng ta. (Cười.) Mọi người đều vui là được rồi!

Cho nên lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài không bao giờ cưỡng ép người ta đi Niết Bàn. Chúng ta đọc kinh điển thấy có nhiều hòa thượng của Bà La Môn đến hỏi Đạo với Ngài, hỏi cách để tìm Phạm Thiên. Phạm Thiên tức là quả vị tối cao, Thần Tối Cao, Thượng Đế Tối Cao của đạo Bà La Môn. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng chỉ dạy họ cách có thể thấy được Phạm Thiên. Thí dụ có một vị hòa thượng Bà La Môn hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni, tại sao không dạy giống như những vị Bà La Môn khác? Thí dụ như dạy tụng kinh, dạy lạy Phạm Thiên của họ, v.v... Vị Bà La Môn đó thấy tội nghiệp cho Phật Thích Ca Mâu Ni, cho rằng như vậy Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ không thấy được Phạm Thiên. Phật Thích Ca hỏi lại vị đó có biết Phạm Thiên ở đâu không? Vị đó trả lời là không biết, Phật Thích Ca Mâu Ni lại hỏi: “*Thầy của người có biết Phạm Thiên ở đâu không? Có thấy Phạm Thiên không?*” Vị đó trả lời là hình như không thấy. Phật Thích Ca Mâu Ni lại hỏi vị Bà La Môn: “*Có từng nghe nói thầy của người, Sư ông, Sư tổ có thấy Phạm Thiên không? Có câu thông với Phạm Thiên không?*” Vị đó trả lời hình như không nghe nói. (Cười.) Phật Thích Ca Mâu Ni mới hỏi vị đó: “*Nếu như vậy sao lại còn tin Phạm Thiên? Chưa ai từng thấy, người cũng chưa từng thấy, không một chút hy vọng nào, mà tối ngày vẫn cứ tin Phạm Thiên.*” Phật Thích Ca Mâu Ni nói Ngài tới lui chỗ Phạm Thiên như là đi chợ vậy, Ngài biết rõ con đường đến quốc gia của Phạm Thiên. Lúc đó, vị Bà La Môn này mới khâm

phục, hỏi Phật: “*Thật vậy không? Ngài đến được quốc gia Phạm Thiên à?*” Phật Thích Ca Mâu Ni trả lời: “*Thật vậy! Ta thuộc con đường này, giống như nhà người biết những con đường làng vậy, bởi vì bản thân ta đến đó, ta có thể nghiệm!*” Lúc ấy, vị Bà La Môn hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni làm thế nào mới thấy được Phạm Thiên?

Sau đó, Phật Thích Ca Mâu Ni bắt đầu giảng dạy cho vị đó. Ngài không hề nói, đừng lo gì về Phạm Thiên, chỉ cần đi theo Ngài về Niết Bàn là được rồi. Phạm Thiên chỉ là một địa vị nhỏ, hãy đến xem cõi Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Phật Thích Ca Mâu Ni không có nói như vậy, mà Ngài chỉ cho vị Bà La Môn trẻ tuổi kia, làm cách nào để tìm được Thượng Đế của họ, tìm được Phạm Thiên mà vị này thích.

Ngài chỉ hằng thuận chúng sinh. Phật giáo khi tụng kinh sáng, có tụng đến mười đại nguyện. Nguyện thứ chín là hằng thuận chúng sinh. Hằng thuận chúng sinh có nghĩa gì? Có nghĩa là chúng sinh cần gì thì cho họ cái đó. Nếu không, là có điều kiện, tức là cho họ cái này thì cần họ làm cái kia. Muốn họ thay đổi để họ hằng thuận ý kiến của mình, như vậy không phải là Phật! Như vậy không phải là một vị Minh Sư tự tại giải thoát.

Cùng nghĩa đó, theo tôi học Phật thì học tự tại. Cho nên ai muốn lên cõi Dao Trì Thiên Mẫu (*cười*), hoặc lên gặp Tế Công Phật Sống đều hoan nghênh. Tu Pháp Môn Quán Âm là có thể thấy các Ngài, có thể ở chung với các Ngài, không thành vấn đề. Nếu như quý vị muốn ngưng ở cảnh giới đó thì ngưng, muốn đi đâu thì đi. Ai muốn thấy Quán Âm Bồ Tát hoặc Phật Di Đà, họ sẽ thấy được, nhất định là được, tôi hứa như vậy. Chuyện này nhiều đệ tử có thể nghiệm, không phải tôi chỉ nói miệng. Nếu quý vị thích Phật Di Lạc, tu Pháp Môn Quán Âm sẽ thấy được Ngài. Tôi không dạy quý vị quy y với nhục thể này của tôi, hoặc phải thay đổi tôn giáo. Tôi chỉ giúp quý vị đạt được mục đích tối cao, của tôn giáo riêng của quý vị. Tôi giúp đỡ một cách vô điều kiện. Tôi

không muốn quý vị bỏ tín ngưỡng của mình mà tin tôi, hoặc quy y với tôi để có một cái tên, hoặc biến thành người của tông phái tôi, không phải như vậy!

Quý vị thuộc về tông phái nào thì ở lại tông phái đó, cứ giữ như vậy, không cần phải thay đổi gì hết. Thí dụ tôi là người khai ngộ, đã khai ngộ rồi mà sửa đổi thì có ích dụng gì, hoặc là hoàn tục, mặc quần jean, đối với tôi có ích dụng gì? Tiếp tục mặc y phục tu sĩ là được rồi. Giống như vậy, nếu chưa khai ngộ, cũng có thể khai ngộ, không phải biến đổi bộ y phục mới khai ngộ. Không phải tín đồ của Thiên Chúa Giáo, phải bỏ nhà thờ, chạy đến chùa bái lạy mới có thể khai ngộ, không phải như vậy! Mỗi tôn giáo đều xây cất chùa nơi cố định của họ. Cho nên Thiên Chúa giáo thì ở nơi Thiên Chúa giáo của họ. Phật giáo thì ở nơi Phật giáo, không thành vấn đề. Sau khi theo tôi học Pháp Môn Quán Âm, quý vị mới thật sự hiểu biết rõ hơn về tôn giáo của mình, mới thật sự hiểu được ý nghĩa những gì Chúa Giê-su Ki-Tô nói. Mới hiểu được Phật Thích Ca Mâu Ni nói như vậy là nghĩa gì!

Hồi giáo cũng có nói đến âm thanh trong kinh Koran, Muhammad cũng nói đến âm thanh, đệ tử của Ngài cũng có nói đến tiếng sáo. Khi nghe được tiếng sáo rồi, thì trí huệ chúng ta đều biết hết tất cả, cảm thấy rất nhẹ nhàng, vui vẻ, tự tại, giải thoát. Tiếng sáo đó không phải là tiếng sáo ở bên ngoài. Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm biết rõ nghĩa của nó, đó là đẳng cấp cao. Thí dụ chúng ta tự xưng là tín đồ của Hồi giáo, mà không nghe được tiếng sáo bên trong, thì không sao hiểu được nghĩa của câu đó trong Kinh Koran.

Trong Thánh Kinh, Chúa Giê-su Ki-tô nói: *“You hear the wind, but you don't know from where it comes or where it goes.”* Ý Ngài nói, nghe được tiếng gió đó, điều đó không sai, nhưng không biết được tiếng gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Tiếng gió đó tức là Như Lai (*không đến, không đi*). Khi nghe được những Phật Âm Như Lai đó, tức là chúng ta thấy được một phần Như Lai.

Còn một phần khác của Như Lai là ánh sáng của Ngài. Nhưng cũng không biết ánh sáng đó từ đâu đến và đi về đâu. Ánh sáng đó cũng là một loại Như Lai. Như Lai có nghĩa là không đến không đi. Ý nói không biết từ đâu đến và đi về đâu.

Cho nên chúng ta thấy được Như Lai không có nghĩa là thấy một con người. Không phải thấy được Phật A Di Đà, thấy được Phật Thích Ca Mâu Ni mới là thấy được Như Lai. Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng Ngài là Như Lai, điều đó không sai, nhưng Ngài cũng nói rằng: *“Ngài chỉ là ngón tay, chỉ mặt trăng mà thôi.”* Như Lai tức là thể nghiệm bên trong, là thứ phẩm chất không đến không đi. Khi thấy được phẩm chất Như Lai rồi thì trí huệ chúng ta sẽ mở. Nghiệp chướng của chúng ta không còn nữa. Chúng ta sẽ được tự tại, và càng lúc càng hiểu được hệ thống của vũ trụ và càng lúc càng hiểu được chuyện của vạn vật. Sau cùng, chúng ta sẽ hiểu vạn vật thật sự là đồng nhất thể. Lúc đó, chúng ta mới hiểu được đẳng cấp của Lão Tử ra sao. Lúc đó chúng ta mới có thể thật sự tán thán Lão Tử, mới hiểu được Ngài, vì chúng ta có thể nghiệm giống Ngài. Chúng ta ấn chứng được Ngài nói rằng vạn vật đồng nhất thể là sự thật! Như quý vị nhìn tôi bây giờ giống như một vị tỷ kheo ni của Phật giáo, phải không? Nhưng tôi cũng tán thán Lão Tử. Lão Tử nói vạn vật đồng nhất thể là đúng, vì bản thân tôi có thể nghiệm đó! Tôi đồng ý và tán thán Ngài. Tôi hiểu được ý của Ngài, tôi là tín đồ tốt nhất của Đạo giáo, vì tôi hiểu được Lão Tử mà!

Có bao nhiêu tín đồ Đạo giáo có thể nói được như vậy? Họ tới ngày chỉ biết tụng Đạo Đức Kinh mà thôi, không có thể nghiệm như Lão Tử, không thể ca tụng Ngài được. Chúng ta tán thán một người, nhưng chúng ta không hiểu được đẳng cấp của người đó, là phỉ báng họ. Vì đẳng cấp của chúng ta quá thấp, không hiểu được Ngài vĩ đại ra sao.

Chúng ta đứng ở đẳng cấp thấp tán thán, không phải đứng ở đẳng cấp của Ngài mà tán thán. Làm như vậy có phải là phỉ

báng Ngài không? Chúng ta kéo đẳng cấp của Ngài xuống, như chúng ta vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói rất rõ: “*Tin Phật mà không hiểu Phật nghĩa là phỉ báng Phật.*” Cũng là nghĩa đó.

Vì thế, khi học Pháp Môn Quán Âm rồi mới hiểu ý nghĩa của tôn giáo. Chúng ta mới hiểu tất cả tôn giáo đều nói giống nhau. Vì không có thể nghiệm, vì còn đứng ở ngoài cửa nên có tranh chấp lẫn nhau. Khi có được thể nghiệm rồi, lúc đó thật sự biết Lão Tử rất hay, Khổng Tử, Muhammad rất phi phạm. Hồi giáo, Thiên Chúa giáo và tất cả các tôn giáo rất tuyệt vời!

Chúng ta không có đủ ngôn ngữ để ca tụng Giáo Chủ của họ. Cho dù mỗi ngày chúng ta có lạy Phật Thích Ca Mâu Ni, lạy Khổng Tử, Chúa Giê-su Ki-tô, v.v... trọn hai mươi bốn tiếng đồng hồ, cũng không đủ khả năng diễn đạt lòng tôn kính của chúng ta đối với các Ngài. Chỉ khi nào có thể nghiệm rồi, lúc đó chúng ta mới nhảy múa, ca hát để tán thán công đức vĩ đại, bất khả tư nghì của của các Ngài. Lúc đó chúng ta mới thật sự tán thán, thật sự là lạy Phật. Chúng ta lạy trong tâm, lạy từ đáy lòng, lạy bằng giọt lệ, lạy bằng nụ cười, vui vẻ, lạy bằng cách tự tại, tự động tự nhiên lạy! Không như có người bảo rằng lạy Phật gỡ có phước báu (*cười*), chúng ta cũng tin một cách mù quáng mà lạy. Hoặc là có người nói với chúng ta, Chúa Giêsu Ki-tô hai ngàn năm trước rất vĩ đại. Bây giờ nếu tin Ngài thì mình cũng trở thành rất vĩ đại, thế rồi mình cũng tin một cách mù quáng mà lạy. Tất cả như vậy là mê tín. Bồ Đề Đạt Ma nói những thứ đó là ngoại đạo. Đó là Bồ Đề Đạt Ma nói đấy nhé (*cười*)! (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu tôi nói như vậy là có chuyện, nhưng tôi không sợ. Bởi vì tôi không để ý đến nội đạo hay ngoại đạo. Tôi thật sự không để ý đến người ta gọi tôi là gì. Nó chẳng có liên quan đến tôi. Toàn thể giới có tán thán tôi cũng chẳng lay động một sợi tóc của tôi. Hoặc toàn thể giới có phỉ báng tôi, thì tôi cũng không động tâm, vì tôi biết rõ tôi là ai. Biết được giá trị, địa vị, mục đích của tôi ở đây. Biết được nhiệm vụ của mình trong vũ trụ khi đến đây. Tự mình biết được

mình, không ai có thể gạt được tôi. Họ khen tôi rất vĩ đại, tôi cũng mặc kệ, phỉ báng tôi là hèn hạ cũng không sao. Vì khi mình đã hiểu được mình rồi, không ai có thể lay động được tâm của mình.

Cho nên quý vị đừng tưởng rằng tôi không dạy người lay Phật, tôi mới thật sự dạy người lay Phật. Lay một cách rõ ràng. Hôm qua tôi dạy quý vị nếu có tham sân si, thì cũng phải tham sân si một cách rõ ràng, đã giải thích rồi. Hôm nay tôi giảng lay Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc Chúa Giê-su Ki-tô, hoặc Khổng Tử, Lão Tử, v.v... cũng phải lay một cách rõ ràng. Khi hiểu được địa vị và sự vĩ đại của các Ngài, chúng ta mới lay, nếu không hiểu thì lay cái gì? Chỉ gạt mình mà thôi! Tâm cũng không vững vàng, lay mà không biết vì sao lay, không biết người mình lay. Khi chúng ta đã khai ngộ rồi, đã đạt được đẳng cấp như các Ngài, chúng ta cảm thấy rất là quen thuộc với các Ngài, như là mới quen biết hôm qua, vì chúng ta cũng có thể lên đó gặp các Ngài.

Tôi mới nói lúc này, tôi không muốn quý vị thay đổi tôn giáo nào hết, chỉ giúp quý vị thấy được Giáo Chủ của quý vị, thấy được người mà quý vị kính thương nhất, tôn thờ nhất, để mà lay. Bởi thế tôi không cột quý vị ở Niết Bàn, ở Tây Phương, Đông Phương hoặc Thiên Quốc. Quý vị muốn đi đâu thì đi, bởi vì đối với mọi người, Niết Bàn đều không như nhau, hãy nhớ điều đó! Người phạm phu đều có khẩu vị khác nhau, thì chuyện thành Phật cũng vậy. Nếu thành Phật mà người nào cũng như nhau thì chán lắm, tôi nghĩ như vậy. Mỗi người đều ngồi giống nhau, sắp từng hàng, thấy chán lắm. Chẳng có ý nghĩa gì hết, mất đi khẩu vị, không thấy gì đặc biệt. Cho nên đối với chúng ta, Niết Bàn là *“according to your own taste,”* (theo khẩu vị của mình) như vậy mới là Niết Bàn! Nếu không, Niết Bàn của người khác, mình không thích thì làm sao đây? Nhất định sẽ có vấn đề. (Cười.)

Bởi vì tư tưởng của chúng ta đều không giống nhau. Mọi người đều là vĩ đại nhất, mỗi người đều là đặc biệt nhất, không có hai người như nhau. Cho nên Niết Bàn của họ cũng khác với

minh, chúng ta không thể ép buộc người ta đến Niết Bàn của Phật giáo, thứ Niết Bàn theo sự tưởng tượng của chúng ta. Nếu như vậy là Phật không được tự tại. Chúng ta kéo Phật xuống đẳng cấp của chúng ta, bảo Ngài Niết Bàn phải như thế này, vì mình nghĩ như vậy. Như vậy không được! Niết Bàn là Niết Bàn, Niết Bàn của mỗi người đều tốt, cho nên tôi chưa từng bảo ai thay đổi tôn giáo. Thí dụ họ từ nhỏ đã thích Chúa Giê-su Ki-tô, bây giờ bảo họ đổi qua thích Phật Thích Ca Mâu Ni thì có ích lợi gì? Chỉ khiến cho lòng tin, tinh thần đã vững chắc của họ bị hỗn loạn mà thôi. Thí dụ như người đó từ nhỏ, đã tin Chúa Giê-su Ki-tô, rất ưa thích Ngài và sống vui vẻ, đã trở thành một con người rất lương thiện, vì đã theo giáo lý của Chúa Giê-su Ki-tô và sùng bái Ngài. Hoặc là có người từ nhỏ đã tin Phật Thích Ca Mâu Ni, và tôn sùng Ngài, lớn lên biến thành một con người tốt và hiền từ. Bây giờ, chúng ta làm cho nội tâm họ bị rối loạn. Hôm nay bảo họ tin cái này, ngày mai bảo họ tin cái kia. Như là bị mất gốc vậy, mất gốc lát sau sẽ chết.

Cho nên chúng ta không những không phá tín ngưỡng của người khác, mà còn phải trường dưỡng tín ngưỡng của họ. Phải tưới nước, bất kể là cây cam hoặc cây táo, chỉ tưới nước là được rồi. Nước không phân biệt loại cây gì. Nước không thể nói, nó không tưới cây cam, nó thích cây táo hơn, cho nên tưới thêm một chút. (*Cười.*) Nếu tưới nước cho cả hai, thì cả hai cây đều sống. Nước là một thứ bình thường, là một thứ vật chất ở cõi phàm, mà còn không có tâm phân biệt, hướng chi là nước Cam Lô?

Vì không khai ngộ mới có sự tranh chấp. Khai ngộ rồi sẽ không còn nói gì hết, nghe người ta tranh luận, chúng ta chỉ mỉm cười thôi, vì chúng ta hiểu rằng xưa kia mình cũng vậy. Bây giờ thì đỡ hơn một chút (*cười*)!





Pháp Môn Quán Âm là pháp môn Viên Thông, vì nó không những giúp cho chúng ta khai ngộ mà còn chăm sóc thân thể, tinh thần và đời sống vật chất của chúng ta.

Trích từ bài thuyết giảng
"Sự Khác Biệt Giữa Phật Và Ma"



9

Sự Khác Biệt Giữa Phật Và Ma

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 7 tháng 3 năm 1988

Vì người Formosa khao khát Chân Lý hơn, cho nên cứ hỏi mãi không hết. Tôi cũng thấy ngại, không nhẫn tâm rời khỏi nơi này, cũng không muốn bỏ đi. (*Cười.*) Muốn ở qua đêm cho đến ngày mai, để cùng quý vị trò chuyện!

Bởi vì chỗ này chúng tôi thuê, không tiện cho mọi người. Ngày mai quý vị còn phải đi làm, cho nên mọi người đều phải về. Tôi cũng rất đau lòng, nhưng cũng ráng. Mười một, mười hai tây tôi còn phải đi thuyết pháp. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đó, để trò chuyện một lần nữa. Quý vị có chịu không? (*Mọi người đáp: Chịu.*) (*Vỗ tay.*) Hai ngày nay, thật ra chúng ta chỉ gặp nhau lần đầu tiên, nhưng chúng ta đã là bạn tốt, vì đời đời kiếp kiếp đã quen biết nhau rồi. Cho nên mới gặp mặt là thích liền, không đành chia tay. Đương nhiên là vậy, nhưng vì thời gian và không

gian ở đây vô thường, nên chúng ta có lưu lại bao lâu cũng không đủ. Từ từ, chúng ta cùng nhau tu hành, để đi đến một nơi an toàn và vĩnh cửu, như vậy chúng ta sẽ sống chung rất lâu.

Thí dụ thế giới Tây Phương Cực Lạc, nghe nói nơi đó không có không gian và thời gian, chúng ta muốn làm gì cũng rất tự tại. Bây giờ chúng ta ở đây, phải ở qua đêm cho đến ngày mai, để cùng được trò chuyện. Nhưng ngày mai cũng phải chia tay vì quý vị phải về đi làm. Tôi phải về nghỉ ngơi tọa thiền, lo công việc trong chùa ở trên núi của chúng tôi. Cho nên chúng ta đều không có nhiều thời giờ, để ở lại chung, ở lại vĩnh viễn với nhau. Nếu muốn vĩnh viễn ở lại chung, thì chúng ta có một nơi khác. Đợi khi việc làm của chúng ta tại thế giới Ta Bà hoàn tất thì chúng ta có thể đi, có thể về Nhà. Lúc đó, mọi người có thể sum vầy trò chuyện rất lâu.

Hôm nay, tôi muốn giới thiệu một chút những đẳng cấp của ma và Phật! Có nhiều người hỏi tôi: “*Phật là gì? Ma là gì?*” Vũ trụ của chúng ta có hai phần, thí dụ như một phần của phía trên, và một phần ở phía dưới, như thân thể chúng ta vậy. Đầu là phía trên là của thân thể, phía dưới cũng là của thân thể của chúng ta, nhưng mà làm việc khác nhau. Phía trên là đầu não, là quan trọng nhất. Không có đầu óc thì chúng ta như động vật, như động vật nuôi trong nhà. Đối với thân thể của chúng ta, đầu não rất quan trọng. Chúng ta gọi nó là phía trên, và phần khác gọi là phía dưới. Phần phía trên ví dụ như là Thiên Đàng, còn phần dưới là trong Tam Giới, gồm cả Địa Cầu của chúng ta.

Địa Cầu của chúng ta là nơi tối đen nhất của vũ trụ, nhưng nó cũng là nơi quý báu. Không có quả Địa Cầu này, chúng ta không có cách nào tu hành. Nơi đây là trường học tốt nhất. Chúng ta có thể học rất nhiều môn học. Học xong rồi mới được tốt nghiệp, sau đó có thể thành Bồ Tát, thành Phật, v.v... rồi có thể làm những việc lớn.

[Thanh Hải Vô Thượng Sư nói với ban làm việc: Vẫn còn có người vào hội trường nghe kia, nên để thêm ghế ở phía trước cho họ có thể nhìn thấy rõ ràng hơn. Nói là tôi cũng muốn gặp họ. (Cười.) Đã lâu lắm rồi chưa gặp lại, đã mấy kiếp rồi!] Có người luân hồi đi vào nẻo khác, trải qua mấy trăm năm, hôm nay mới gặp lại lần đầu tiên. Tôi rất nhớ! Không biết quý vị có nhớ tôi không? (Cười.) Mấy trăm năm rồi mới gặp lại, tôi nhớ quý vị lắm. Quý vị đừng ngạc nhiên, tưởng rằng xưa kia chưa quen biết nhau. Chúng ta đã quen biết! Nhưng vì quý vị đi nẻo khác, luân hồi vào một nơi khác, cho nên khi làm người, mới được gặp lại, không dễ gặp được nhau. Càng không dễ kéo trở lại. (Cười.) Bỏ đi rồi thì lạc mất, muốn kéo lại cũng không kiếm được.

Lúc này tôi nói thân thể chúng ta có phần trên và phần dưới, vũ trụ cũng vậy. Có rất nhiều cảnh giới khác nhau. Cảnh giới có nghĩa là thế giới. Thí dụ chúng ta gọi Địa Cầu là thế giới Ta Bà. Phía trên có một thế giới cao hơn một chút, chúng ta gọi là Thiên Đàng thứ Nhất, cao hơn một chút nữa thì gọi là Thiên Đàng thứ Hai, rồi có những Thiên Đàng càng cao hơn nữa. Trong Tam Giới thì gọi là cảnh giới A-tu-la. Còn cao hơn nữa thì gọi là ngoài Tam Giới. Tam Giới là gì? Ý nói cảnh giới Thứ Nhất, cảnh giới Thứ Hai, cảnh giới Thứ Ba. Cảnh giới Thứ Hai là trên cảnh giới Thứ Nhất, cao hơn Địa Cầu của chúng ta. Phật giáo gọi là cảnh giới A-tu-la, rồi đến cảnh giới Nhân Quả, v.v... Sau đó là Tam Giới, trên nữa còn có nhiều cảnh giới. Trong Tam Giới không được thoải mái lắm. Địa Cầu là nơi không thoải mái nhất, nhưng địa ngục càng không thoải mái hơn nữa!

Thí dụ khi chúng ta vãng sanh, nếu có phước báu sẽ lên Thiên Đàng. Đó là nơi xán lạn hơn, thoải mái hơn thế giới của chúng ta một chút. Chúng ta không dùng xác thân, dùng thứ thân thể khác để lên đó. Chúng ta có rất nhiều thân thể, khi chúng ta chết là cởi bỏ lớp áo của xác thân. Chúng ta còn rất nhiều bộ áo. Giống như khi tôi đi thuyết pháp, tôi có rất nhiều bộ đồ. Thí dụ như mặc

bộ áo màu vàng này, là để tôn trọng quý vị, thấy quý vị rất quan trọng. Tôi mặc áo nghi lễ đến thuyết pháp, như đến gặp vua vậy, tương kính như tân (*trước sao thì sau vậy*). Nhưng khi về nhà, thì thay bộ áo nâu, khi ngủ thì thay bộ áo màu trắng. (*Cười.*)

Giống như tình trạng đó, khi chúng ta vãng sanh, không có nghĩa là chúng ta bị hủy diệt. Không thể như vậy, không có một vật gì sinh ra rồi, mà bị hủy diệt. Chúng ta tưởng rằng bị hủy diệt, nhưng mà không có. Chỉ có bộ áo xác thể này bị hủy mà thôi. Còn có nhiều lớp áo để mặc, cởi đi một lớp áo chúng ta vẫn chưa được liễu thoát sanh tử, chưa rửa sạch nghiệp chướng. Rất có thể phải trở lại mặc bộ y phục khác, như là bộ y phục con người, hoặc là bộ y phục động vật, v.v... Tùy theo công quả của chúng ta như thế nào và tu hành ra sao, còn tùy theo thói quen và sự ưa thích của chúng ta như thế nào. Thí dụ như lúc còn tại thế, chúng ta có thói quen làm nhiều điều giống như động vật, sau khi chúng ta cởi đi bộ y phục con người này, chúng ta phải trở lại mặc y phục động vật, như vậy tiện hơn cho thói quen của mình. (*Cười.*) Chúng ta tưởng rằng muốn làm động vật rất dễ, nhưng không có dễ dàng như vậy! Phải có nghiệp chướng rất nặng mới có thể làm động vật.

Thí dụ như người thường khi lớn lên, nếu muốn làm nghề gì, đều khoác lên bộ y phục đặc biệt. Thí dụ như bác sĩ, nếu muốn hành nghề bác sĩ cao quý này chúng ta phải vào trường học. Mỗi ngày làm những thói quen của bác sĩ, phải học rất nhiều y, dược, phải khoác lên bộ y phục màu trắng, mỗi ngày giải phẫu người ta, v.v... (*Cười.*) Sau khi tốt nghiệp, mỗi ngày phải mặc bộ y phục trắng đó đi làm việc. Bởi vì nó tiện lợi cho công việc của chúng ta. Mặc bộ y phục màu trắng, rất vệ sinh. Mỗi ngày đi giải phẫu, khám bệnh, rồi về giặt sạch, mỗi ngày mặc lại y phục màu trắng.

Cùng nghĩa đó, nếu như công việc, thói quen, và cách nghĩ mỗi ngày của chúng ta, giống như động vật, thì Ma vương, Thiên

Chúa giáo gọi là Sa-tăng, tức là Quỷ vương, là “*Pháp vương của nhân quả*” rất công bình, nhưng không phải là người xấu, tùy theo nghề nghiệp, tiền kiếp của chúng ta mà Ma vương phán xét. Thí dụ bây giờ chúng ta làm người, nhưng rất giống động vật, thì lần sau, Ma Vương sẽ đưa bộ y phục động vật cho chúng ta mặc. Để chúng ta tiện làm việc, giống như tôi vừa nói về ngành bác sĩ vậy. Vì chúng ta thích gì thì có đó. Vì “*Tâm*” của chúng ta là mạnh nhất trong vũ trụ. Nếu chúng ta cần gì, muốn gì, thích gì thì sớm muộn nhất định sẽ có. Nếu hôm nay không có, thì ngày mai. Ngày mai không có thì năm tới.

Cho nên khi làm người, chúng ta phải cẩn thận, xem lại thân, khẩu, ý, cách nghĩ và cách làm có giống con người hay không? Nếu muốn trở lại làm người thì hành động, việc làm, phải đạo đức giống như con người, mới có thể trở lại làm người. Nếu chúng ta quá nghiêng về động vật, thì sẽ trở lại làm động vật. Nếu quá nghiêng về quỷ, thì đương nhiên sẽ trở lại làm quỷ. Nếu nghiêng về phẩm chất Thiên Thần, thì đương nhiên là chúng ta sẽ làm Thiên Thần. Nếu chúng ta thích lên Thiên Đàng, thì phải học quy chế của Thiên Thần. Thiên Thần rất hiền từ, rất sạch sẽ, và tham, sân, si của họ rất ít, gần như không còn. Cho nên chúng ta phải kiểm thảo tham, sân, si của mình và kiểm chế nó. Đừng nên nói vọng ngữ! Chúng ta nên nói lời chân thật. Chúng ta nên có độ lượng, có lòng bố thí, lòng từ bi, bác ái, vì đó là phẩm chất của Thiên Thần! Nếu chúng ta muốn lên trời, thì phải làm như vậy. Còn nếu muốn làm quỷ, làm động vật, thì tôi không muốn nói cho quý vị biết phương pháp đó. (*Cười.*)

Tôi không thích quý vị học những thứ đó, cho nên tôi chỉ nói cách làm Thiên Thần thôi. lát sau sẽ nói về phẩm chất của Bồ Tát và cách thành Bồ Tát. Sau đó sẽ nói về cách thành Phật. Tôi thích quý vị càng lúc càng cao đẳng thêm. Chứ cứ nghe những phẩm chất đẳng cấp thấp, đối với chúng ta không có ích dụng. Chúng ta vốn không nên học, cũng không nên nghe chuyện xấu. Nghe

rồi sẽ ô nhiễm đầu óc của mình. Cho nên tôi thích nói những gì tốt mà thôi.

Tam Giới là của Ma vương, ý nói Sa-tăng. Đa số chúng ta nghe nói đến Ma vương thì không thích. Nhưng Ma vương không làm gì xấu, Thượng Đế phái Ma vương đến làm quan tòa, phán xét nghề nghiệp, hành động của chúng ta. Đó không phải là lỗi của Ma vương, cũng không phải lỗi của Thượng Đế. Nếu chúng ta làm động vật hoặc xuống địa ngục, đó không phải vì Ma vương. Hoặc nếu chúng ta có thể làm Thiên Thần, Bồ Tát, tất cả đều là do chúng ta tạo ra. Ma vương không có cách nào sửa đổi, cũng không ban cho chúng ta gì cả. Ma vương cũng không tăng thêm một chút tội cho chúng ta. Không thể làm sai một ly nào. Ma Vương rất công bình, cho nên Thượng Đế cũng rất cung Ma vương. (Cười.) Đòi đòi kiếp kiếp mới để làm Ma vương, không đuổi đi. Cho nên đòi đòi kiếp đều có Ma vương. Bởi vì Ma vương làm việc rất tốt, cho nên Thượng Đế không đuổi đi.

Cho nên chúng ta hãy cẩn thận! Ma vương vẫn còn, nhưng có con đường có thể tránh Ma vương. Người thường không thể kiếm được con đường này. Chỉ có những người có công đức lớn, thật sự muốn liễu thoát sanh tử, mới có thể kiếm được con đường đó. Chúng ta gọi con đường đó là Đạo. Muốn kiếm được Đạo, thì hãy tu Pháp Môn Quán Âm. Chúng ta sẽ câu thông được với sức chấn động bên trong của mình. Tiềm lực bên trong, sức chấn động bên trong, cũng là tiềm năng bên trong của chúng ta mà thôi. Cũng như cơm! Cơm tức là cơm nhưng chúng ta ăn vào, nó sẽ biến thành rất nhiều công dụng, biến thành nước, thành xương, thành tóc, thành da. Đầu óc chúng ta cũng có thể suy nghĩ, có thể làm việc, đều là nhờ có cơm và thức ăn. Cũng giống như vậy, khi chúng ta nghe được sức chấn động bên trong, âm thanh bên trong, âm thanh đó sẽ thiên biến vạn hóa, biến thành nhiều công dụng để cho chúng ta sử dụng. Cho nên hãy tu Pháp Môn Quán Âm này. Không phải chỉ vì nghe âm nhạc bên trong này rất hay

mà thôi, mà còn có quá nhiều công dụng! Nghe âm thanh này, có được công dụng vạn năng, tất cả đều xuất phát từ âm thanh bên trong này! Chúng ta có thể dùng âm thanh này, đi ra ngoài Tam Giới. Như là cầu thang vậy, như là con đường vậy, để cho chúng ta vượt qua thế giới của Ma vương.

Tam Giới là thế giới của Ma vương, nếu chúng ta tu đạt được đẳng cấp của Ma Vương thì cũng đã hay lắm rồi! Ma vương không phải là một chúng sinh rất hung ác hoặc rất ghê tởm. Ma vương rất đẹp, rất dễ thương, rất công bình. Ma vương có trí tuệ lớn, ánh sáng lớn, lòng bác ái lớn. Nhưng nếu so sánh Ma vương với Thượng Đế, với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc là Phật Tánh, Phật lực, thì Ma vương rất nhỏ. Lòng bác ái, ánh sáng, lực lượng của Ma vương rất có giới hạn, rất nhỏ.

Nhưng nếu chúng ta không nhận biết được lực lượng cao đẳng, Thượng Đế, Phật hoặc gọi là A-Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, thì chúng ta không biết được những gì của Ma vương, là rất có giới hạn. Thí dụ chúng ta không tu Pháp Môn Quán Âm, không thể nào đạt được cảnh giới cao nhất. Khi chúng ta đến thế giới thứ Hai, thứ Ba, sẽ cảm thấy nơi đó là tốt nhất, không cách nào biết được còn có những thế giới tốt hơn nữa, càng ảo diệu, bất khả tư nghĩ. Trong kinh Lăng Nghiêm có nói một câu: *“Người tu hành, nếu ăn thịt của chúng sinh, chỉ có thể đạt được đẳng cấp của Ma vương mà thôi. Không thể đạt được đẳng cấp của Phật.”* Rất có thể là ý nghĩa này. Bởi vì có nhiều người tu hành, nhưng ăn thịt. Chúng ta thấy họ cũng rất hiền từ, có tình thương. Chúng ta cũng tôn kính họ.

Đó là vì họ đạt được đẳng cấp cao của Ma vương. Rất có thể họ vượt qua cảnh giới A-tu-la, nếu đến được thế giới Thứ Hai là đã hay lắm rồi, hưởng chi là đến được cảnh giới Thứ Ba. Thế giới Thứ Ba là quả vị của Phạm Thiên, là lớn nhất trong Tam Giới, nơi tạo những gì trong Tam Giới, là Đại Vương của Tam Giới. Cho nên rất khó phân biệt người nào thật sự tu hành và người nào là

không thật sự tu hành. Vì phẩm chất hiền từ nhiều khi không liên quan gì đến quả vị tu hành.

Như tín đồ Thiên Chúa giáo rất sùng bái Chúa Giê-su Ki-tô. Cho đến ngày nay, mọi người đều cho rằng Ngài là Đấng Tối Cao. Tôi cũng đồng ý, nhưng chúng ta đọc Thánh Kinh thấy Ngài có lúc cũng đánh người, vì những người đó đến nhà thờ buôn bán, cờ bạc, v.v... không tôn kính giáo đường của Thượng Đế cho nên Ngài đuổi họ đi, mắng họ, đánh họ, khiến chúng ta không tưởng tượng được. Chúng ta tưởng rằng, lên cảnh giới cao như Chúa Giê-su Ki-tô nhất định sẽ không đụng tay, sẽ không rầy la ai, bởi thế có người sẽ cảm thấy ngạc nhiên sao Chúa Giê-su Ki-tô cũng la mắng người khác.

Tôi cũng rầy la người khác. Quý vị phải cẩn thận (*cười*), đừng thấy tôi cười hoài ở nơi đây, là không la rầy ai đâu. Tôi sẽ rầy la những ai làm sai. Còn ai làm đúng thì tôi không khen (*cười*), làm sai mới la rầy, còn làm đúng không tán thán. Nếu tán thán, thì tâm ngạo mạn của quý vị nổi lên, không tiện cho việc tu hành, sẽ có vấn đề, sẽ có chướng ngại ngay. Quý vị hỏi đệ tử của tôi thì biết, tôi ít khi khen ai. Không dễ gì được tôi khen đâu!

Thật ra, chúng ta không có gì đáng được khen. Chúng ta cứ chạy đi chạy lại ở thế giới này. Sinh ra với hai bàn tay trắng, khi chết rồi cũng vẫn là hai bàn tay không. Bởi vì chúng ta chỉ đến ở tạm trên cõi này mà thôi! Chúng ta mượn thịt bò, cá, cơm, nợ, việc làm, mới có thể nuôi lớn thân thể, như vậy có nghĩa là thân thể này không phải của chúng ta. Từ khi còn trong bụng mẹ, đã mượn thức ăn rồi, mượn cỏ cây của thế giới này, mượn thực phẩm của thế giới này để trưởng thành. Chúng ta chẳng có gì, và khi trưởng thành, nỗ lực làm việc, giúp đỡ quốc gia của thế giới này cũng không có gì đặc biệt. Đó chỉ là sự báo ân mà thôi! Chúng ta đã nợ rất nhiều mới lớn lên, và sau đó làm việc, coi như trả nợ. Chúng ta mượn trước để dùng, rồi sau đó làm việc để trả nợ. Cho nên lúc này quý vị nghe nói, chút nữa tôi cùng đồng tu

tổ chức hoạt động từ thiện. Tôi cảm thấy mắc cỡ. Không có gì là bố thí, dùng tiền của người Formosa trao cho người Formosa dùng, như là tiền bên này chuyển qua bên kia thôi. Không có gì đáng gọi là bố thí.

Cho nên đối với tôi không có hành động tức là hành động tốt, không có gì đáng tán thán, đều là vật chất của thế giới, từ bên này dời qua bên kia, từ bên kia dời qua bên nọ. Ở Thụy Điển, nếu có người ra ngoài, thấy có xe đẹp, đánh cắp lái đi, chạy quá nhanh, bị cảnh sát bắt được, đem xe về ty cảnh sát. Họ sẽ gọi chủ nhân của chiếc xe đến lãnh về. Người trộm xe không bị phạt gì hết. Vì sao? Vì đối với luật pháp của nước Thụy Điển, họ chỉ mượn mà thôi. *(Cười.)* Có người mượn thì nói rõ, còn có người mượn mà không nói. Họ giải thích như vậy. Tôi thấy nước Thụy Điển hay quá! Thật vậy, nếu chúng ta nghĩ lại thì thấy tất cả chỉ là mượn dùng, đều là của những người trong nước Thụy Điển. Họ cùng ở chung. Người này có xe, người kia mượn đi một chút đâu có sao. *(Cười.)*

Cho nên chúng ta bố thí, chẳng có ý nghĩa gì hết. Thật chẳng có gì là bố thí. Chúng ta không cảm thấy có gì là ngạo mạn. Người nhận bố thí cũng không cần phải cảm ơn tôi, hoặc đồng tu, hoặc người nào đó. Tất cả đều là tiền của quý vị. *(Cười.)* Rất có thể kiếp trước quý vị có nhiều phước báu. Bây giờ không đủ tiền sinh sống, có người lập tức đem tiền đến cho quý vị. Cho nên khó mà biết được, đó là phước báu của người nhận hoặc là lòng tốt của người cho! Chúng ta đều là vô minh, nên không biết được nguyên nhân.

Cho nên những người theo tôi học không cách nào ngạo mạn được, bởi vì tôi đều nói những lý thuyết đó. *(Cười.)* Tôi đều nói lời chân thật, để cho những người làm việc không có lý do để sinh ngạo mạn. Chúng ta chạy đi chạy lại ở thế giới Ta Bà này một trăm năm. Nếu có thể làm được gì thì nên làm. Giúp đỡ đồng bào của chúng ta, đó là nhiệm vụ làm người. Làm như không làm, vậy

mới đúng. Cho nên Lão Tử mới nói “*vi vô vi*”. Làm nhưng không nên nói là mình làm. Kinh Kim Cang cũng nói: “*Bồ thí nhưng không bồ thí, mới thật là bồ thí.*” Bồ thí rồi, không nghĩ là mình bồ thí, cũng không có người nhận bồ thí, cũng đều như nhau. Sao lại có người cho, có người nhận, vì đều là của chung mà. Thí dụ cánh tay này của tôi cầm cái ly, đưa cho miệng tôi uống. Miệng của tôi có cần cảm ơn cánh tay này không? Nếu miệng không uống nước, tay sẽ đau vì thân thể không có nước. Sau đó không chỉ tay mà thôi, toàn thân đều bị hư nát, chết mất. Cho nên miệng không cần cảm ơn cánh tay. *(Cười.)*

Đó là chuyện rất tức cười! Thật vậy! Quý vị đều cười lên rồi! Nhưng chúng ta mỗi ngày làm nhiều chuyện rất tức cười mà không cười. *(Cười.)* Chúng ta không cười mình, mỗi ngày ồn ào là mình bồ thí. Bồ thí rồi còn đăng quảng cáo trên báo. Cho biết bồ thí bao nhiêu tiền, hoặc để tên người bồ thí rất to, trên góc báo nào đó cho người ta biết. Cho nên hôm nay nghe họ nói muốn bồ thí ở nơi này, tôi mới rầy họ. Bồ thí sao lại ồn ào thế! Làm cho mọi người đều biết hết. Đó vẫn còn ngã chấp. Tâm ngạo mạn chưa hoàn toàn cắt đứt. Sau này nên âm thầm làm, đừng tuyên bố như hôm nay.

Thế giới của A-tu-la cao hơn thế giới của chúng ta một chút, sáng hơn và nhẹ nhàng hơn. Đa số người khi chết rồi, đều đến nơi đó. Đa số người khi vãng sanh, lên đó ở một thời gian ngắn, rồi trở lại mặc bộ đồ khác. Rất có thể là nữ, là nam, hoặc làm động vật, làm quốc vương, v.v... đều giống nhau. Trước kia lúc tôi mới đến Formosa, ở trong một giảng đường, có một vị pháp sư nói rằng ông ta có rất nhiều đệ tử âm. Chúng ta là dương. Ông ta nói ông cũng có rất nhiều đệ tử dương, nhưng cũng có rất nhiều đệ tử âm. *(Cười.)* Rồi ông ta hỏi tôi không biết ma có ánh sáng hay không? Lúc đó tôi quên mất địa vị của mình, tôi trả lời là có. *(Cười.)* Tôi quên mất tôi là người quét nhà, lau chùi nhà vệ sinh ở đó, làm những công việc mà người ta không thích làm, như là

sắp ghé cho người ta đến ngồi nghe kinh, v.v... Tôi ngồi ở sau cùng. Ông ta cũng không trực tiếp hỏi tôi, nhưng vì tôi quên mất địa vị của mình nên trả lời có. (Cười.) Hôm nay mới nhớ lại ma có ánh sáng.

Từ thế giới này đến cảnh giới rất cao sẽ đi qua nhiều loại ánh sáng, của những cảnh giới rất sáng, và gặp các loại chúng sinh có ánh sáng. Những chúng sinh có ánh sáng rực rỡ đó không nhất định là Phật hoặc Minh Sư, không nhất định là Bồ Tát thuộc chúng sinh cao đẳng. Cho nên chúng ta tưởng rằng tu pháp môn gì cũng được. Nhưng bất cứ pháp môn nào, nếu không cho chúng ta một phương pháp để phân biệt Phật và ma có gì khác nhau, thì vẫn còn rất nguy hiểm. Chúng ta khờ dại gặp một chúng sinh rất đẹp, có ánh sáng, rất sáng, đến rước thì tưởng là Bồ Tát.

Không nhất định đâu! Để tôi chứng minh, đài truyền hình và báo ở Formosa, có đăng một vị bác sĩ ở Mỹ, quan sát những người chết và sau đó sống lại. Họ báo cáo khi chết thân thể họ như bay bổng lên, đến một nơi rất cao, gặp một vị thiên thần rất sáng đến tiếp rước. Những người báo cáo đó, họ không có tu hành gì, họ cũng là người bình thường, cũng ăn thịt, uống rượu, v.v... Nhưng khi họ chết cũng có thiên thần rất sáng đến rước họ. Huống chi chúng ta là người tu hành. Cho nên chúng ta tu hít thở, tu niệm chú, hoặc tu quán đỉnh, hoặc tu pháp gì đó. Có lúc cũng gặp được chúng sinh đó. Chúng ta tưởng họ là Phật vì họ biết biến hóa hình dáng giống Phật.

Thí dụ chúng ta thích Phật Thích Ca Mâu Ni, họ lập tức sẽ biến giống như Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu như chúng ta đánh lễ rồi đi theo họ, sẽ bị dẫn đến chỗ của họ, không phải chỗ của Phật. Lúc đó, chúng ta bị gạt và không thể đi ra được. Cũng như kẻ địch gạt chúng ta đến một nơi khác, một quốc gia khác, sau đó bị nhốt lại, không đi về được và trở thành công dân của họ. Cho nên ma cũng có ánh sáng. Nhưng tu Pháp Môn Quán Âm, có cách để phân biệt Phật thật hay Phật giả. Và có tôi bảo hộ, không để cho

ma thuộc đẳng cấp thấp đến quấy nhiễu, hoặc đến mê hoặc khiến chúng ta đi lầm đường. Vì vậy mới gọi Pháp Môn Quán Âm là pháp môn Viên Thông. Vì sao là Viên Thông? Vì nó không những giúp cho chúng ta khai ngộ, mà còn chăm sóc thân thể, tinh thần và đời sống vật chất của chúng ta, không để chúng ta bị quá nhiều quấy nhiễu. Nếu túng thiếu quá nhiều hoặc gặp khó khăn, chúng ta cũng không thể tu hành.

Người thật sự tu Pháp Môn Quán Âm nếu không có gì để ăn thì sẽ có sữa và bơ thuần chay, bánh mì từ trên Trời rơi xuống. Thật là như vậy. Như lúc chúng tôi ở trên núi, thức ăn dùng không hết. Không phải chúng tôi đi khát thực hoặc tỏ ý muốn cái gì. Là thật, cần gì là có ngay thứ đó, có liền chứ không cần phải chờ lâu. Chuyện của chúng tôi kể không hết được. Quý vị đừng hỏi truyện nhi đồng là thật hay giả? Tất cả truyện thần thoại, truyện nhi đồng, có một phần sự thật trong đó. Người tu Pháp Môn Quán Âm mỗi ngày đều có chuyện thần thoại, nhưng không dám nói ra. Tôi cũng cảm họ nói, cho nên không ai biết được. Vì nếu nói ra sẽ làm người ta lầm lẫn. Người không tin sẽ phỉ báng. Người tin sẽ vì chuyện thần thoại nên đến học, như vậy cũng không được. Phải để cho người ta tự tại đến. Vì chuyện lớn về sanh tử mà đến, vì muốn liễu thoát nhân quả mà đến, chứ không phải vì thần thoại.

Vì thế, người không tu Pháp Môn Quán Âm thật là tội nghiệp và đáng tiếc. Họ chỉ dùng một phần năng lực rất nhỏ của họ để làm việc. Nếu muốn biến chuyển toàn thế giới, muốn thay đổi cả thế giới, muốn hóa giải vấn đề của chúng ta, muốn cải biến cả vũ trụ, cả xã hội, những tình trạng khó khăn bên ngoài của chúng ta, đó là chuyện không sao thực hiện được. Đó là một việc rất khó khăn. Cho nên không ai thấy vui, vì họ dùng năng lực quá nhỏ để làm quá nhiều công việc. Pháp Môn Quán Âm có thể giúp chúng ta khai triển tiềm lực vạn năng của mình. Không phải là Phật Bồ Tát hoặc Thượng Đế cho chúng ta những gì. Tự chúng ta có Lực

Lượng Vạn Năng này. Nhưng vì chúng ta không mở ra dùng, không phát triển nó, vì thế chúng ta không biết là mình vốn có những thứ đó.

Chúng ta chỉ dùng một chút trí huệ của đầu óc để làm rất nhiều việc. Tuy chúng ta chỉ dùng được một chút năng lực thôi, thế giới đã thoải mái như vậy rồi. Chúng ta có máy điện tử, truyền hình, điện thoại, v.v... Đó là những thứ điện có hình (*curòi*)! Còn có những thứ điện tử vô hình nhưng chúng ta không biết đến. Nếu chúng ta biết dùng nó, toàn vũ trụ sẽ biến đổi. Cả vũ trụ đều biến thành của chúng ta. Chúng ta muốn dùng cái gì cũng rất dễ. Thiên Thần đều là bộ hạ của chúng ta. Thượng Đế cũng là của chúng ta. Chúng ta muốn cái gì là Ngài sẽ làm ngay.

Thượng Đế không phải là người hung ác đưa chúng ta đến đây, bỏ chúng ta ở một nơi đen tối, làm người bất lực. Ngài rất từ bi, Ngài cho chúng ta Lực Lượng Vạn Năng. Nhưng vì chúng ta không biết cách dùng mà thôi. Có người trách Thượng Đế sao lại tạo ra chúng ta như thế này, bỏ chúng ta ở nơi đây, không giúp đỡ chúng ta, v.v... Nghe nói Ngài là vạn năng sao lại không giúp chúng ta. Ngài có giúp, nhưng chúng ta không dùng đến. Chúng ta không nghe theo lời Ngài. Thí dụ Thượng Đế ở trên, nghe chúng ta rất đau khổ. Ngài cũng rất đau lòng, nên phái người xuống dạy chúng ta làm sao sử dụng công cụ của mình. Nhưng chúng ta không nghe, Thượng Đế cũng không còn cách nào. Cho nên chúng ta đừng trách Thượng Đế, cũng đừng trách Phật Bồ Tát sao không có lòng từ bi. Các Ngài rất từ bi. Đòi đòi kiếp kiếp phái người đến đây dạy chúng ta, chăm sóc chúng ta, dẫn chúng ta về nhà, dạy chúng ta cách dùng Lực Lượng Vạn Năng của mình. Nhưng đa số con người không chịu nghe, không thích dùng, không tin tưởng, không muốn thử, vì vậy bị luân hồi hoài.

Trong sách tôi có nói ánh sáng có hai loại, một loại là ánh sáng khẳng định, một loại là ánh sáng phủ định. Ánh sáng phủ định là chỉ năng lực của Ma vương, là thế giới của ma. Còn năng lực

khẳng định là chỉ Phật Bồ Tát, Thượng Đế. Hiện giờ, tuy nói rằng chúng ta có Phật Tánh, chúng ta là con của Thượng Đế, nhưng bây giờ, chúng ta chỉ sử dụng lực lượng ma, ở trong quốc gia của ma, sử dụng công cụ của ma, cho nên chúng ta mới không hoàn mỹ. Nếu chúng ta sử dụng công cụ của Phật, sử dụng lực lượng của Phật, của Thượng Đế, Lực Lượng quang minh Tối Cao, chúng ta sẽ biến thành con người hoàn mỹ. Một con người hoàn mỹ tức là Phật, là Minh Sư, là Đạo Sư, chỉ có thể thôi. Một con người hoàn mỹ có nghĩa là con người đó có thể sử dụng được lực lượng hoàn mỹ. Mới biến thành một con người hoàn mỹ. Chúng ta bây giờ chỉ biết sử dụng một nửa mà thôi, cho nên là nửa con người hoàn mỹ. Nếu chúng ta biết sử dụng một nửa còn lại, chúng ta sẽ trở thành con người toàn vẹn. Đó là con người hoàn mỹ.

Cũng như đứa nhỏ mười một, mười hai tuổi, còn chưa trưởng thành, chúng ta gọi là trẻ nhỏ hoặc là con nít. Sau này nó lớn lên thì chúng ta gọi nó là người lớn, là một người hoàn toàn trưởng thành. Khi chúng ta lớn rồi, chúng ta vẫn có thể tiếp tục lớn lên, không phải là xác thân mà là linh thể, trí huệ lớn lên. Chúng ta có thể lớn đến vô lượng vô biên, vô hạn, chúng ta không nên ngưng lại nơi nào. Rất tiếc là chúng ta không dùng đến lực lượng Phật. Nhưng cũng không sao. Mọi người đều tự tại. (Cười.) Còn nếu muốn dùng, tôi có cách. Không muốn dùng cũng không thành vấn đề, mọi người đều tự tại. Thiên hạ vốn vô sự mà! Quý vị muốn làm gì thì làm. Muốn dùng lực lượng Phật, muốn thọ pháp thì điền đơn xin thọ pháp. Còn không muốn dùng lực lượng thì không sao, về nhà ngủ!

Ma tức là trong Tam Giới, Phật tức là ngoài Tam Giới. (Cười.) Rất đơn giản. Ma cũng có ánh sáng, Phật cũng có ánh sáng. Ánh sáng của ma có giới hạn, nó hơi tối. Ánh sáng Phật thì vô lượng và rất sáng. Sáng không thể tưởng tượng được.

Còn có rất nhiều câu hỏi, hỏi rồi mới nói tiếp, còn nhiều lắm tôi chưa nói hết, nói không biết đến lúc nào mới hết được. Có ba

ngày mà nói được bao nhiêu. Nhưng tôi có sách, băng âm, băng hình. Quý vị có thể đem về tham khảo. Hôm qua, có một vị tự xưng là tín đồ Thiên Chúa giáo hỏi tôi rằng, sao không thấy Chúa Giê-su Ki-tô nói về lục đạo. Lục đạo hay lục độ? (*Mọi người trả lời: “Lục đạo.”*) Rất có thể Chúa Giê-su Ki-tô có nói, nhưng chúng ta không nghe được. Thời đó không có băng âm, không có máy ghi hình. Chỉ có một vài đệ tử, có người thì ghi chép xuống, có người thì không. Có người ghi chép xong thì quăng vào ống cống, chúng ta không kiếm được.

Tôi ở Đài Bắc năm năm, nhiều người còn chưa nghe đến tên của tôi. Huống chi là Chúa Giê-su Ki-tô mới ra truyền pháp có ba năm đã bị người ta đóng đinh. Quý vị không nghe nói đến, là chuyện đương nhiên. Quý vị đừng nghi ngờ tôi nói dối. Thật sự Chúa Giê-su Ki-tô là Bồ Tát, là Phật. Ngài thuyết giảng như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Nhưng mà Ngài vãng sinh sớm, Ngài chỉ hoằng pháp có hơn ba năm mà thôi! Như tôi ở Đài Bắc đã năm năm, giảng rất nhiều, không phải chỉ xuất bản hai quyển sách mà thôi! Băng âm, băng hình cũng rất nhiều, lúc an cư kiết hạ (*thời gian tu hành trong ba tháng mùa hạ*), thiền tam, thiền thất, tôi nói rất nhiều, đương nhiên quý vị chưa có nghe. Học trò còn chưa nghe đến, huống chi là người ngoài! Cho nên Chúa Giê-su Ki-tô nói rất nhiều, nhưng không được thấu lại. Không Tử dạy rất nhiều quốc gia, và rất nổi tiếng, làm sao chỉ để lại có mấy quyển sách thôi? Ngài để lại rất nhiều sách nhưng rất có thể đã bị đốt rồi.

Như là thời Tần Thủy Hoàng, rất nhiều sách bị đốt, thì chúng ta làm sao kiếm được sách thời xưa. Một nửa sách bị đốt hoặc hoàn toàn sách bị đốt hết, chỉ còn để lại một phần hoặc một quyển sách nói tốt về họ mà thôi. Như là sách nói về trung quân ái quốc, những thứ đó tốt cho nhà vua thì không bị đốt đi. Thí dụ như Pháp Môn Quán Âm (*cười*), Không Tử đi rồi thì không còn nữa. Nếu như Tần Thủy Hoàng được Pháp Môn Quán Âm, đối với vua có

ích lợi gì? Mọi người đều đi ra khỏi Tam Giới hết, không còn ai lo cho vua (*cuối*), không còn ai sát sanh, không còn ai đi lính, cho nên đốt đi sách Pháp Môn Quán Âm, chỉ để lại những sách như là Trung Dung, Đại Học, v.v... sách dạy về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín là đủ rồi. Bởi vì nó có ích cho xã hội, còn những sách giáo lý dạy về đạo đức thuộc đẳng cấp cao, đương nhiên đối với họ không ích dụng, họ đốt mất, thí dụ như vậy.

Rồi đời sau, người ta chỉ tưởng rằng Khổng Tử chỉ dạy về Trung Dung và Đại Học thôi. Như vậy, thật không công bằng cho Khổng Tử. Nhưng một phần nhỏ trong những sách này cũng có nói đến âm thanh. Khi nghe được âm thanh, Khổng Tử say sưa đến mấy tháng, có nghĩa là Ngài có tu Pháp Môn Quán Âm. Có ai nghe âm nhạc bên ngoài mà say sưa một ngày không?

Đó có nghĩa là không phải thứ âm nhạc bên ngoài. Nó là thứ âm thanh nội tại, thứ âm nhạc Thắng Bị Thế Gian Âm, mới có thể khiến cho Khổng Tử say mê lâu như vậy. Âm nhạc bên ngoài chỉ làm cho người ta vui trong chốc lát, chứ làm sao có thể say sưa đến mấy ngày.

Cho nên đừng nói rằng Khổng Tử không dạy Pháp Môn Quán Âm. Ít nhất Ngài có tu pháp Pháp Môn Quán Âm, điều đó không sai. Tôi thấy Đại Sư Huyền Trang cũng học Pháp Môn Quán Âm. Trong phần tiểu sử có nói rất rõ, nói lúc nào Ngài học Shabda Vidya ở Ấn Độ, có nghĩa là Pháp Môn Âm Thanh. Lần nào quý vị cũng hỏi tại sao tôi dạy những thứ mới. Đâu có cái gì là mới lạ đâu? Pháp này rất là cổ xưa, cổ xưa như tôi vậy. Quý vị không biết điều này, quý vị đã quên mất rồi. Tôi rất cổ, rất cổ,... rất cổ xưa!





10

Học Với Phật *Mới Có Thể Thành Phật*

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa

Ngày 10 tháng 3 năm 1988

Chúng ta tụng kinh phải thành tâm. Tụng bài Tán Lư Hương này, ý nói mời Phật Bồ Tát đến chứng minh lòng thành của chúng ta, thỉnh mời thánh nhân, thỉnh mời thập phương tam thế thánh nhân đến. Tam thế tức là thánh nhân của quá khứ, hiện tại, vị lai. Thánh nhân rất có thể là Phật Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử, Trang Tử, Chúa Giê-su Ki-tô, Socrates, Muhammad, v.v... Quý vị thích những vị nào, có thể mời họ đến. *(Thanh Hải Vô Thượng Sư bắt đầu tụng bài Tán Lư Hương.)*

Thưa các vị Phật. Hôm nay không có mưa. Chúng ta cảm thấy thoải mái, cho nên nói chuyện thoải mái một chút. Phật ở khắp mọi nơi. Chúng ta nghe nói Như Lai có nghĩa là vô sở bất tại. Nếu nói như vậy, nơi đây cũng có Phật. Nhưng không phải ai cũng tin như vậy. Chúng ta chỉ nghe nói thôi, không cảm thấy

được sức gia trì của Phật, không nắm giữ lấy được Phật, không thấy được Phật.

Mặc dù mỗi ngày, chúng ta rất thành tâm lạy Ngài, rất thành tâm cầu xin Ngài giúp đỡ, cầu xin Ngài khai mở trí huệ cho chúng ta, nhưng chúng ta không cảm thấy có tiến bộ, không cảm thấy Ngài nghe được lời cầu nguyện của mình. Cho nên chúng ta tưởng rằng không có Phật, bán tín bán nghi. Nhưng vẫn có người tiếp tục lạy, hy vọng rằng có ngày Phật sẽ nghe được lời cầu nguyện thành tâm của họ. Phật Bồ Tát mỗi ngày đều nghe được lời cầu nguyện bên trong của chúng ta, thật như vậy! Vậy sao chúng ta cảm thấy dường như không được giúp đỡ?

Các Ngài có giúp nhưng chỉ giúp được một phần rất nhỏ mà thôi. Thí dụ Phật đang ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoặc Chúa Giê-su Ki-tô đang ở Thiên Quốc. Còn chúng ta đang ở trên trái đất này, gọi là thế giới Ta Bà, có nghĩa là thế giới rất đau khổ. Thế giới của chúng ta hoàn toàn khác hẳn với thế giới của các Ngài, vì thế cách giúp đỡ của Ngài cũng khác. Còn chúng ta có tiếp nhận được hay không là một vấn đề khác, vì đẳng cấp của chúng ta không cao như các Ngài. Đó là lý do tại sao khi các Ngài giúp đỡ, chúng ta không biết. Rất có thể các Ngài cũng không giúp đỡ nhiều. Vì sao? Bởi vì chúng ta thật sự muốn được vui vẻ, nhưng sống trên thế giới này, không thể vui vẻ được.

Giống như chúng ta lái xe trên xa lộ vậy, tuy rằng chúng ta lái rất giỏi, nhưng người khác lái dở cũng sẽ gây ra tai nạn cho chúng ta như thường, không nhất định là lỗi ở chúng ta. Cho nên rất nhiều điều chúng ta không thể tránh được. Bởi vì chúng ta ở chung với nhiều người khác nhau. Ở chung với những loại chúng sinh khác nhau như là cạp, sư tử, v.v... Nhưng ngày nay, nếu có sư tử hoặc cạp, chúng ta sẽ nhốt chúng trong sở thú. Chúng ta càng văn minh thì càng có thể khắc phục được nhiều khó khăn hơn. Đời sống chúng ta càng lúc càng thoải mái, nhưng về tinh thần của chúng ta vẫn như trước, không tiến bộ chút nào. Bởi vì

vật chất bên ngoài chỉ giúp đỡ cho thân thể của chúng ta mà thôi, giúp cho nhục thể mà thôi, không giúp được về mặt tinh thần.

Cho nên chúng ta vẫn rất ngạc nhiên, vẫn còn rất đau khổ, không hiểu vì sao mình vì sao các Ngài sao không đến. Các Ngài có đến, nhưng chúng ta không biết. Giả sử nếu Phật đến nói rằng ta là Phật, quý vị có tin không? Ai tin giờ tay. (*Rất ít người giờ tay*). Đúng vậy, những người này rất thành thật. Những người không tin cũng rất thành thật. Tôi rất thích họ. Rất ít người có thể tin. Nhưng mà những người không tin cũng rất thành thật. Thành thật có nghĩa là không nói vọng ngữ. Bởi vì thật sự không dễ gì tin được.

Phật đến thế giới này cũng như chúng ta vậy, cũng phải mặc y phục, ăn cơm, đi vệ sinh, v.v... Chúng ta nhìn qua nhìn lại, thấy các Ngài cũng giống như chúng ta, thì làm sao tin được? Chúng ta nhìn hình của Chúa Giê-su Ki-tô, Phật Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử, Khổng Tử, thấy không có gì khác với chúng ta. Các Ngài cũng là con người, mặc bộ y phục này là người, mặc nhục thể này là người, bất kể các Ngài như thế nào, bề ngoài vẫn như nhau. Nếu như bên trong chúng ta khác với các Ngài, chúng ta sẽ không hiểu được. Nhưng chúng ta sẽ tin, có một số người sẽ tin. Nếu Phật đến thế giới Ta Bà này, mà không giúp được gì nhiều, tôi lấy làm rất tiếc.

Cho nên có người theo tôi học Pháp Môn Quán Âm, có lúc họ muốn làm vua. Tôi không cho, vì thế họ rất thất vọng. Họ thấy lạ, người tu Pháp Môn Quán Âm muốn gì là có đó, sao muốn làm vua lại không được? Bởi vì những thứ đó, đối với chúng ta không có ích, cho nên Phật Bồ Tát không giúp đỡ.

Còn nữa, đôi lúc chúng ta tu hành cũng gặp khó khăn. Người tu hành cũng không nhất định cả đời không bị bệnh, cũng không nhất định bỗng nhiên biến thành tỷ phú, có rất nhiều tiền đề xài. Hoặc là đột nhiên không có một chút chướng ngại nào hết. Không phải như vậy! Tôi không hứa với quý vị điều này. Nhưng

khi chúng ta lên Thiên Quốc, chúng ta sẽ thể nghiệm được sự hạnh phúc này.

Cho nên thế giới phàm phu của chúng ta đã phức tạp như vậy, hướng chỉ là chúng ta muốn nhận được lực lượng gia trì của Phật Bồ Tát. Nó thuộc về vô hình, không bắt được, không giải thích được. Thuộc về siêu thế giới, thuộc về cao đẳng, thì chúng ta làm sao nhận được một cách dễ dàng. Thí dụ chúng ta niệm danh hiệu A Di Đà Phật có ích dụng, hoặc chúng ta mỗi ngày cầu Chúa Giê-su Ki-tô có ích dụng, nhưng các Ngài cũng không giúp được nhiều. Cách giúp đỡ tốt nhất, là các Ngài phải xuống đây, đem chúng ta lên chỗ của các Ngài. Lúc đó chúng ta mới nhận được sự giúp đỡ của các Ngài.

Cho nên “*Thường Theo Phật Học*”, ý nói không phải học ở thế giới này. Muốn học Phật thì phải lên cõi Phật để học. Muốn làm sinh viên đại học, thì phải vào trường đại học. Tương tự như vậy, chúng ta không thể ở đây niệm Phật, chờ Phật đến cho chúng ta những gì đó. Chúng ta cần phải lên đó lãnh. Cho nên tôi dạy quý vị Pháp Môn Quán Âm, là dạy quý vị lên đó lãnh. Quý vị muốn gì thì hãy lên đó, nói trực tiếp với các Ngài, mới có thể hưởng thụ “*son hào hải vị*” ở đó.

Cho nên Phật Bồ Tát muốn giúp đỡ chúng sinh không phải là chuyện dễ. Bởi vì hai thế giới với hai đẳng cấp đều khác nhau, cho nên chúng ta đừng có nằm mơ. Hãy tỉnh dậy, thật sự muốn lực lượng gia trì của Phật Bồ Tát thì phải đến chỗ của Phật. Chúng ta có thể đem sức gia trì về dùng. Đem về dùng như thế nào? Thí dụ lúc chúng ta tọa thiền, linh hồn của chúng ta hoặc gọi là linh thể, thánh linh, hoặc là chủ nhân bên trong của chúng ta, gọi danh xưng nào cũng được. Con người chính đó, không phải là nhục thể, đi lên quốc gia của Phật. Lúc đó quốc gia của Phật sẽ cho chúng ta rất nhiều thứ. Phật sẽ cho chúng ta sức gia trì, sẽ cho chúng ta ánh sáng, sẽ cho chúng ta trí huệ, sẽ cho chúng ta rất

nhieu phước báu, để cho chúng ta đem về dùng. Nếu dùng không hết cũng có thể tặng cho người khác.

Giống như vậy, nếu chúng ta tu hành, mỗi ngày chúng ta cũng có thể đến cõi Phật, cũng có thể ở nơi của Phật. Ai ở nơi đó? Chủ nhân của chúng ta ở nơi đó, chứ không phải nhục thể này. Nhục thể này có liên quan đến chủ nhân, nhưng cũng không liên quan. Chúng ta muốn có liên quan, thì liên quan. Chúng ta không muốn liên quan, thì không liên quan. Có một cánh cửa nếu chúng ta mở rồi, chủ nhân của mình có thể ra đi. Chủ nhân ở cõi Tây Phương, còn nhục thể ở nơi này. Có một đường dây có thể nối nhau.

Thí dụ, cái máy vi âm nằm ở đây, nhưng nó nối với các máy móc khác. Tôi nói chuyện ở đây, nhưng cái máy ở đằng kia, bởi vì nó có đường dây nối với nhau, mới có thể nói chuyện. Nhưng chúng ta nhìn không thấy sợi dây bởi vì nó là vô tuyến. Chúng ta tưởng là nó bị đứt rồi. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư gõ vào máy vi âm.*) Ở xa có nghe tiếng không? Nó có thể nối liền đến nơi xa đó. Chủ nhân nó kia, nhưng nhục thể nó nằm ở đây.

Giống như tình trạng đó, chúng ta học Phật, học với Giê-su Ki-tô, v.v... Nếu như có Phật tại thế, có Chúa Giê-su Kitô tại thế để học là tốt nhất. Bởi vì các Ngài có thể giúp chúng ta mở cánh cửa Thứ Ba. Khi cánh cửa đó mở ra rồi, là chủ nhân chúng ta được tự tại. Muốn đi thì đi, muốn về thì về. Lúc đó chúng ta mới có đủ tiền, đủ phước báu để dùng. Sau đó còn chia cho thân nhân, bạn bè. Cho nên quý vị nghe nói người thọ pháp rồi, năm đời thân nhân của họ được siêu thăng. Không phải để tặng cho thế giới này, mà là tặng cho người ở dưới địa ngục, tặng cho chúng sinh động vật.

Thí dụ như thân nhân bạn hữu, họ không đủ phước báu, bị nghiệp chướng bao vây, xuống địa ngục, chúng ta cũng có thể dẫn họ lên. Bởi vì Tâm Ấn tức là mở cánh cửa này, để cho tự do. Chúng ta được tự do rồi, mới có thể cứu người. Nếu chúng ta còn bị giam, thì làm sao cứu người được. Cùng ý đó, chúng ta

muốn được tự do hay không, đó là một vấn đề nhỏ, một vấn đề trong sát na. Rất tiếc là chúng ta không lựa chọn phương pháp tự do này. Vì sao vậy? Vì chúng ta không biết, rất có thể, thế giới Ta Bà này vui hơn, sợ lên thế giới Tây Phương không có karaoke, không có quán cà phê, có phải vậy không? Thiên quốc cái gì cũng có hết. Chúng ta vốn không cần karaoke, không cần quán cà phê.

Thời xưa chưa có cà phê chúng ta cũng sống được. Thời xưa còn chưa phát hiện thuốc mê, chúng ta cũng sống được. Chúng ta vốn không cần. Có thêm một chút, thì chỉ cột chúng ta thêm một chút mà thôi.

Ngày xưa lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế hoặc Chúa Giê-su Ki-tô còn tại thế, đời sống chưa được thoải mái lắm, phải đi bộ để hoàng pháp, đi nơi nào cũng cần phải đi bộ. Tốt lắm là có ngựa để cưỡi, có người dẫn mình đi, ngồi kiệu. Quốc vương mới ngồi kiệu. Nhưng ngày nay có xe, có phương tiện tốt, mọi thứ đều rất văn minh cho nên Ma vương phát minh rất nhiều pháp môn, để nhốt chúng sinh rất chặt, để nhốt chúng ta theo kiểu văn minh hơn. Thí dụ như thuốc mê, ma túy, rượu mạnh. Xưa kia chỉ có rượu nho mà thôi. Ngày nay có rượu mạnh whisky, có vodka. Uống vào một chút là có thể say đến vài ngày, khỏi cần phải uống nhiều. Chúng ta càng văn minh thì Ma vương càng văn minh, vì nó muốn cột chúng ta ở nơi đây.

Cho nên có hai thứ pháp môn. Một thứ là dạy chúng ta giải thoát, về Thiên Quốc. Một thứ là cột chúng ta ở nơi đây. Đa số con người thích chọn phương pháp cột lại ở nơi đây. Vì sao vậy? Vì nó dễ hơn, vì nó đại chúng hóa hơn. Mọi người đều tu pháp môn này. Chúng ta cũng tu cái này. Cho nên trong thánh kinh có nói: *“Broad is the road that leads to destruction. Narrow is the way that leads to life. Matthew 7:13.”* Ý nói con đường hủy diệt này rất rộng, mọi người đều đi qua đó. Con đường giải thoát rất nhỏ, rất hẹp, rất ít người đi theo. (*Narrow is the road that leads to*

life and very few people will walk that way. Broad is the road that leads to destruction and many will follow.) Đại khái là như vậy.

Cho nên chúng ta thấy đời đời kiếp kiếp người tu hành rất ít. Nhưng ngày nay hình như đã thay đổi, có rất nhiều người tu hành, nhiều hơn ngày xưa. Chúng ta nghe nói ngày xưa nếu có vị đạo sư tu hành ở nơi nào đó, chỉ có một vài đệ tử thôi, rất ít người biết đến. Sau này, nhờ đệ tử của Ngài viết ra, nên người ta biết đến tên Ngài. Cho dù chúng ta sống cùng thời với Ngài cũng chưa chắc gì biết đến Ngài.

Ngày xưa, tu hành là một việc rất đặc biệt. Cho dù quý vị nghe nói, ở Ấn Độ, đời đời kiếp kiếp có đạo Bà La Môn. Nhưng quý vị có nghe được giáo lý không? Đạo Bà La Môn là theo Tứ Vệ Đà (*The Four Vedas of Hinduism*). Nghe nói ở Ấn Độ, mọi người đều muốn học Tứ Vệ Đà, vì nó nổi tiếng nhất. Nhưng thời xưa, không phải người nào cũng được dạy Tứ Vệ Đà. Chỉ có những người trong hoàng gia hoặc những hòa thượng cao cấp của Bà La Môn mới có thể nghe được giáo lý Tứ Vệ Đà mà thôi.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni ra hoàng pháp, Ngài có lòng từ bi rất lớn mới công khai giáo lý của Tứ Vệ Đà. Vì thế cho đến nay, càng lúc càng nhiều người biết được. Thời của Phật Thích Ca Mâu Ni, người ta chỉ biết là có Tứ Vệ Đà. Thời xưa người bình thường không cách nào học được Tứ Vệ Đà. Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni cũng giảng về Tứ Vệ Đà. Những vị hòa thượng cao cấp của thời đó, hoặc là những người có học vấn của hoàng gia, cũng biết được Tứ Vệ Đà. Nhưng mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Tứ Vệ Đà khác với họ.

Cho nên bắt đầu từ lúc đó, những người tin Phật Thích Ca Mâu Ni, mới tự xưng một danh từ riêng là “*Phật giáo*”. Phật có nghĩa là Minh Sư. Phật giáo là nghĩa gì? Là một tôn giáo có Minh Sư. Cho nên tôn giáo nào có Minh Sư, chúng ta cũng gọi họ là “*Phật giáo*”. Bởi vì đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni sợ người ta lẫn lộn, giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni với những pháp sư

khác của Bà La Môn, cho nên họ mới dùng một danh từ khác là “*Phật giáo*”. Chứ không xưng là Bà La Môn giáo. Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni không chỉ giảng những gì của Tứ Vệ Đà mà thôi, Ngài giảng thể nghiệm của mình.

Trong Tứ Vệ Đà cũng có nói đến Thiên Đàng, cũng có nói đến rất nhiều đẳng cấp tu hành và nhiều đẳng cấp khai ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni có đẳng cấp khai ngộ của mình. Ngài có thể nghiệm bên trong của mình, cho nên khi Ngài giảng về Tứ Vệ Đà, đương nhiên khác với những pháp sư khác không có thể nghiệm. Cho dù hai bên nói cùng một thứ, nhưng không như nhau. Lời lẽ khác nhau, thông dịch và giải thích khác nhau. Vì Phật Thích Ca Mâu Ni đã khai ngộ, còn các pháp sư của Bà La Môn chưa khai ngộ.

Cho nên xuất thân từ một vị pháp sư của Bà La Môn, Phật Thích Ca Mâu Ni biến thành pháp sư của Phật giáo vì Ngài có thể nghiệm. Ngài giảng về kinh Tứ Vệ Đà rất sống động, biến thành có ý nghĩa chân chính. Mọi người nghe hiểu một cách rõ ràng. Còn những pháp sư khác cũng giảng về Tứ Vệ Đà nhưng họ không có thể nghiệm, họ chỉ đọc những gì trong Tứ Vệ Đà mà thôi. Bởi vì họ thêm vào những lời của đầu óc phàm phu cho nên có lúc sẽ giảng sai, bởi vì họ không hiểu ngôn ngữ cổ xưa trong kinh, hoặc là không hiểu cách người xưa tu hành ra sao. Họ chỉ đoán mà nói, rồi thêm vào, cho nên nói sai.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng giảng về kinh Tứ Vệ Đà nhưng mọi người đều rất tôn kính Ngài. Các pháp sư khác cũng giảng cùng một kinh đó, nhưng không ai theo học. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài cũng mặc áo vàng như họ. Có rất nhiều hòa thượng mặc áo vàng thời đó không thích Ngài, vì đẳng cấp của họ khác. Họ không hiểu cho nên mới không thích Ngài.

Chúng ta nghe nói lúc Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp và truyền pháp, trong Pháp Hội Pháp Hoa có năm ngàn người rời khỏi hội trường, luôn cả tỳ kheo, tỳ kheo ni, Bồ Tát tại gia, v.v...

Thời đó có rất nhiều tỳ kheo, tỳ kheo ni không phải hoàn toàn là đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, vì đời đời kiếp kiếp ở Ấn Độ đều có người xuất gia. Cũng như ở Trung Hoa, đời đời kiếp kiếp đều có người xuất gia của các tôn giáo. Đạo giáo có người xuất gia của họ. Phật giáo và Thiên Chúa giáo cũng vậy, như là mục sư, dì phước đều là người xuất gia.

Ở Ấn Độ có nhiều người xuất gia hơn, người theo đạo Bà La Môn đều là người xuất gia. Họ phục vụ cho thế giới nửa đời người, nửa đời còn lại họ xuất gia, đó là truyền thống của họ. Khi tôi sống ở Hy Mã Lạp Sơn, có một hôm tôi gặp một vị xuất gia Bà La Môn. Ông ta ngồi bên đường bán ống điếu. Lúc đó, tôi hơi bối rối, mới hỏi ông ta xuất gia sao lại bán những thứ này để làm gì? Ông ta nói rằng, vì không ai cúng dường cho nên phải buôn bán. *(Cười.)* Tôi vừa cảm động vừa tức giận *(cười)* và bảo ông ta: *“Nếu không có người cúng dường, có thể đi khát thực hoặc nhịn nại chờ, vì thầy tu mà bán những ống điếu này, người ta nhìn thấy sẽ không có lòng tôn kính. Rất có thể ông bán những thứ này, mới không có người đến cúng dường. Tôi vốn muốn cúng dường ông, nhưng thấy ông bán những thứ này, nên không cúng dường.”* Vị này vừa bán vừa hút. Tôi lại hỏi: *“Ông bán loại gì, không giống thuốc lá vậy.”* Ông ta trả lời đó là một loại lá rừng, hút thứ đó không thấy đói. Ông ta đã hai tuần lễ, không có gì ăn, hút thứ này có thể sống qua ngày. Những người tu hành ở Ấn Độ rất nhiều, đi đâu cũng thấy người khoác áo vàng đi qua đi lại mỗi ngày, nhìn thấy rất đẹp. Vì thấy ông này rất đặc biệt tôi mới hỏi, Nếu không thấy ông này bán những thứ này, thì tôi cũng không muốn hỏi.

Tôi hỏi ông ta rằng ông nói tiếng Anh rành như vậy sao không tìm việc để làm, phải làm thầy tu rồi chịu đói như vậy? Ông ta nói: *“Sao lại hỏi tại sao? Vì đó là một bổn phận và truyền thống. Làm công nửa đời người rồi là phải đi xuất gia, đó là bổn phận của mọi người. Cần phải đem giáo lý tối cao này, truyền lại*

cho đời sau, đó là bổn phận của tôi. Nếu không có ai truyền thì giáo lý sẽ bị đứt đoạn.”

Tôi nghe như vậy rất cảm động. Họ coi chuyện xuất gia là một bổn phận của họ. Nhưng họ chỉ có được một thứ văn chương chết mà thôi, chỉ nghe được những chuyện kể lại của người xưa. “*Như tôi đã nghe, v.v...*” Sau đó những người khác lại nghe nữa, rồi những người khác lại nghe lại, nghe lại. Cho đến ngày nay chúng ta vẫn còn nghe. Nghe đi nghe lại đều nghe sai.

Cho nên đời đời kiếp kiếp muốn tu hành, chúng ta phải tìm người tu hành chân chính đã đắc Đạo mà tu, là nghĩa đó. Nếu không, Phật Thích Ca Mâu Ni không cần phải ra hoàng pháp. Nếu không, kinh điển của Ngài để lại đã đủ dùng rồi, Ma Ha Ca Diếp không cần phải kế vị, những người sau này không cần phải kế vị làm chi. Vì đã đủ rồi, còn phải có những người kế vị để làm gì? Và đời đời kiếp có những vị Đại Thiên Sư để làm gì?

Bởi vì cần phải có một Minh Sư tại thế, mới có thể dạy những người tại thế được. Lực lượng của vị Minh Sư tại thế không thể tưởng tượng được. Chúng ta không thể đo lường được thần thông quảng đại, siêu Thế Giới, siêu Tam Giới của các Ngài. Chúng ta không thể đo lường được lòng bác ái và lực lượng của các Ngài. Các Ngài có thể thay đổi cả vũ trụ trong một sát na.

Trong kinh điển chúng ta nghe nói Đại Bồ Tát có thể đem cả vũ trụ, rất nhiều, rất nhiều thế giới, để trong một lỗ chân lông. Nhưng chúng sinh ở trong đó, không cảm thấy bị bỏ trong một chân lông. Rồi các Ngài đem ra hết những thế giới đó để lại chỗ cũ, chúng sinh trong thế giới đó cũng không thấy có gì thay đổi. Phật Thích Ca Mâu Ni nói thí dụ đó để chúng ta có thể tưởng tượng được một chút lực lượng của Phật Bồ Tát, Minh Sư tại thế. Đó chỉ là thí dụ thôi, lực lượng của các Ngài còn lớn hơn trăm ngàn vạn ức lần. Nếu chúng ta có thể tưởng tượng được là chúng ta sẽ ngất xỉu. Không cách nào nghĩ được. Nhưng tôi có thể hứa với quý vị chuyện này có thật, không phải là giả.

Các Ngài có thể đem một người từ địa ngục lên Thiên Đàng, như chúng ta lấy cục đá từ bên này để qua bên kia, còn dễ hơn làm như vậy. Bởi vì làm như vậy còn dùng sức để lấy, Phật Bồ Tát không cần tốn sức, cũng không cần phải suy nghĩ. Nghĩ cũng không nghĩ đến. Chúng sinh cần là lập tức có được, không cần phải đợi đến Phật nghĩ, thí dụ vậy.

Cho nên nếu gặp được những vị Minh Sư đó, là công đức A Tăng Kỳ Kiếp, bất khả tư nghĩ của chúng ta. Trăm ngàn vạn kiếp mới có thể gặp được các Ngài. Không phải các Ngài trăm ngàn vạn kiếp mới sanh ra một lần. Nhưng vì thời gian của mình chưa đến, chúng ta đi một con đường khác không gặp được các Ngài. Đòi đòi kiếp kiếp đều có Minh Sư ra đời.

Có một câu hỏi hôm đó tôi không đọc. Hỏi tôi, vì sao lúc nghe tôi thuyết pháp, thấy tôi biến thành một Thiền Sư rất già. Quý vị thấy tôi trẻ, nhưng có người thấy tôi rất già. Quý vị thấy tôi có ánh sáng không? Có người thấy có, có người thì không thấy. Hơn nửa số người đều không thấy, nhưng có người thấy tôi có ánh sáng, thí dụ như vậy. Vì sao có người thấy tôi rất già, bởi vì lúc đó họ nghe tôi thuyết pháp, có được một chút đốn ngộ, nên có thể nhìn xuyên qua ngàn năm trước, thấy được tiền thân của tôi. Có người tu hành, thấy được tiền thân của tôi làm gì đó, hoặc có chức gì đó. Thí dụ như có người nói tôi là Ấn Quang Đại Sư. Nghe nói Ngài dạy người ta niệm Phật, sao tôi không dạy người ta niệm Phật. Tôi cũng có dạy người ta niệm Phật, quý vị đừng có thất vọng. Có người nói tôi là hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Đó là do họ thấy được mà nói, chứ tôi không nói như vậy.

Có người nói tôi giảng giống như trong sách của Bồ Đề Đạt Ma vậy. Họ đem so sánh và thấy rất kinh ngạc. Không phải vì tôi đọc qua sách đó, tôi chỉ nói theo ý kiến của tôi, sự hiểu biết của tôi và thể nghiệm của tôi. Nhưng lại giống với những gì của Minh Sư ngày xưa nói, đó là một sự trùng hợp (*coincidence*).

Rất có thể kiếp trước tôi là những vị Minh Sư đó. Cho nên nói ra thấy như nhau. Chứ không phải là tôi đã đọc qua những bộ kinh đó. Tôi chưa đọc qua quyển kinh *Phá Tướng Luận* của Bồ Đề Đạt Ma. Nhưng vì nhiều người nói tôi là ngoại đạo, là ma gì đó. Cho nên đệ tử của tôi về tra kinh Lăng Nghiêm, coi tôi có ở trong năm mươi loại ma được kể trong kinh hay không. Nhưng không có. Rồi về đọc kinh *Phá Tướng Luận* của Bồ Đề Đạt Ma, coi có giống những gì tôi nói không, thì thấy tương tự như nhau. Người này mới về nói với tôi: “*Sư Phụ không phải là ma.*” Tôi trả lời “*Cảm ơn.*” (Cười.) Tôi hỏi làm sao biết tôi không phải là ma? Người đó nói, bởi vì họ về đọc Kinh Lăng Nghiêm, trong đó có giảng về năm chục loại ma, mà không thấy có tôi trong đó. Người đệ tử này, đi nói với người khác, tôi là Bồ Đề Đạt Ma tái sanh. Tôi nói cảm ơn. Tôi hỏi làm sao biết? Người này trả lời bởi vì những gì tôi giảng cũng giống như trong kinh của Bồ Đề Đạt Ma vậy. Đó là đệ tử nói cho tôi biết. Cho nên có lúc người ta phỉ báng tôi, cũng có ích. Tôi mới biết được thêm một bộ kinh là quyển *Bồ Đề Đạt Ma Phá Tướng Luận*. Lúc còn ở Âu Lạc, tôi chưa đọc qua quyển này.

Cho nên ai cũng là Phật, người phá hoại cũng là Bồ Tát. Đối với tôi ai cũng là Phật. Rất tiếc là mọi người không biết họ là Phật. Nếu muốn biết thì phải theo học với một người đã thành Phật. Chúng ta mới biết mình là Phật. Còn nếu học với một người bình thường, chúng ta cũng chỉ biết mình là người bình thường thôi. Tương tự như vậy, chúng ta học với thầy giáo Anh văn, chúng ta sẽ biết nói tiếng Anh. Chúng ta học với một vị bác sĩ, chúng ta sẽ biến thành bác sĩ!





Thế giới này chỉ có hai con đường. Một là con đường của Phật Bồ Tát, hai là con đường của ma quỷ. Nếu chúng ta không đi con đường này, thì nhất định phải đi con đường kia, vì không còn lựa chọn.

Trích từ bài thuyết giảng *"Thiên Đàng Và Địa Ngục Ở Đâu"*



11

Tham, Sân, Si Cao Đẳng

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 5 tháng 3 năm 1988

Chúc quý vị sang năm mới vui vẻ! (*Mọi người vỗ tay.*) Chúng ta vốn là chúng sinh rất vui vẻ! Rốt cuộc quên mất tình trạng vui vẻ này, cho nên mỗi ngày mới đau khổ như vậy. Chúng ta nghe nói mọi người có Phật tánh, mọi người có thể thành Phật. Chúa Giê-su Ki-tô nói, chúng ta đều là con của Thượng Đế. Nếu như chúng ta đều là con cái của Thượng Đế, vậy sao chúng ta lại đau khổ? Chúng ta không tin Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta không cho mình là Phật tử, Ngài nói chúng ta đều có Phật tánh nhưng chúng ta không tin. Vậy cũng nên tin Chúa Giê-su Ki-tô, Ngài nói chúng ta đều là con cái của Thượng Đế. Vậy sao chúng ta còn buồn rầu đến thế?

Người Phật tử rất thành tâm, mỗi ngày lạy Phật, dù là tượng Phật gỗ, họ cũng lạy. Có nghĩa là họ rất thành tâm, họ khát vọng muốn cầu Đạo đến mức đó. Người ta bảo chúng ta lạy Phật gỗ, chúng ta cũng nghe theo, có nghĩa là tâm chúng ta rất đơn thuần,

có phải vậy không? Điều đó rất cảm động! Cảm động đến Trời. Không biết Phật có cảm động hay không, nhưng tôi rất cảm động! Cảm động nhất là, lạy cả đời người mà không thể thành Phật. Phật không đến nói gì hết mà vẫn tiếp tục lạy, đối với tôi điều đó là làm cho tôi cảm động nhất, cho nên tôi vội vã đi tìm Phật tại thế, tìm một pháp môn.

Xưa kia, tôi lạy Phật, ngày nay cũng lạy, nhưng lạy một cách khác. Ngày xưa, tôi lạy Phật nhưng Ngài không nói gì với tôi, dù sao cũng là từ khúc gỗ mà ra. Nhưng tôi thấy những người khác lạy Phật rất thành tâm, rất cảm động. Cho nên tôi nghĩ rằng nhất định có một phương pháp, chúng ta có thể câu thông, nói chuyện với Phật. Chẳng lẽ Ngài thấy chúng ta lạy mỗi ngày, mà không nói gì hết, thật là chuyện không công bình. Nếu chúng ta có người bạn, khi chúng ta gọi điện thoại, là người bạn sẽ bắt máy lên chào hỏi. Cho dù người bạn đó ghét chúng ta, họ cũng cầm điện thoại lên nói rằng họ không thích mình, có phải vậy không? *(Mọi người đáp: Phải.)* Vậy sao Phật không nói gì hết? Mỗi ngày chúng ta gọi điện thoại, không ai cầm máy lên, có phải là Phật không có ở đó không? Quý vị lạy Phật có thấy Phật bắt điện thoại lên không? Đó nghĩa là gì? Rất có thể là Phật bất lịch sự hoặc Phật không có ở đó. *(Cười.)*

Hoặc rất có thể là đường dây điện thoại bị hư, thì chúng ta phải nghĩ lại. Nhất định có người có thể giúp chúng ta sửa điện thoại này. Đường giây điện thoại của mình hoặc đường giây của Phật bị hư, chúng ta hãy nghĩ lại! Nhất định có một người, có thể giúp chúng ta sửa lại đường dây này. Chúng ta gọi người đó là Minh Sư, là Thầy, là Đạo Sư, đều như nhau. Có tên của Đạo Sư gọi là Chúa Giê-su Ki-tô, có tên của vị Thầy gọi là Lão Tử. Có vị gọi là Khổng Tử, có vị xưng là Muhammad, có vị gọi là Thích Ca Mâu Ni, v.v... Còn có Plato, Socrates nữa.

Chúng ta không cần biết các Ngài là ai. Nhưng chúng ta đều biết rằng các Ngài là những người vĩ đại, sửa chữa đường dây

điện thoại. Nhưng bây giờ, các Ngài đã là những người sửa điện thoại trong quá khứ. Giờ đây chúng ta phải tìm một người khác, còn tại thế, mới có thể giúp đỡ chúng ta nối điện thoại này.

Nghe nói ở Formosa có rất nhiều Phật, thế mà mỗi ngày chúng ta lạy Phật gỗ thì ưởng quá! Đi lạy Phật sống có ích dụng hơn. Lạy Chúa Giê-su Ki-tô hoặc lạy Phật Thích Ca Mâu Ni, là lạy những vị Thánh Nhân quá khứ. Chúng ta cần phải lạy, cần tôn kính tiền nhân của chúng ta! Thí dụ ông nội chúng ta qua đời, chúng ta để tấm hình trên bàn bái lạy, để tỏ lòng tôn kính một bậc trưởng lão trong quá khứ. Chúng ta lạy Phật, lạy Chúa Giê-su Ki-tô đều là nghĩa đó. Chúng ta có thể lạy, nên lạy. Nhưng có nhiều Phật sống, sao chúng ta lại không lạy, chỉ lạy Phật quá khứ mà thôi? Nếu Phật quá khứ nên lạy, thì càng phải lạy Phật hiện tại mới đúng. Như chúng ta đã lạy ông bà nội trong quá khứ vì họ đã qua đời rồi, nhưng chúng ta phải tôn kính cha mẹ hiện tại, nếu có chuyện gì, cũng nên hỏi cha mẹ của chúng ta.

Cũng ý nghĩa đó, chúng ta có thể lạy Phật, Minh Sư quá khứ, nhưng chúng ta cũng nên tìm Phật, tìm Minh Sư hiện tại để theo học. Formosa có rất nhiều Phật và Bồ Tát, quý vị có biết ở đâu kiếm được các Ngài không? *(Mọi người đáp: Không thấy.)* Chẳng lẽ không có mắt, không phải vậy! Quý vị có biết kiếm được các Ngài ở đâu không? Là Phật sống đây. Có thể kiếm được các Ngài tại Đại Giới Trường *(nơi thọ giới)*. Vì lúc thọ giới, họ hỏi mình có thể trì giới không? Nếu trả lời thọ được, là thành Phật. Một người xuất gia thọ giới một ngày là bằng Phật, có nghe nói như vậy không? *(Mọi người đáp: Có.)* Nơi Đại giới đường đây những Phật như vậy, sao quý vị không đến đó lạy? *(Cười.)* Khi đi thọ Bồ Tát giới cũng vậy, họ hỏi xong là mình thành Bồ Tát rồi. Lúc đó vị giới sư không còn gọi tên tục của mình nữa, mà gọi mình là Bồ Tát gì đó. Lúc thọ Bồ Tát giới, chúng ta liền biến thành Bồ Tát. Nếu như vậy tôi thấy ở Formosa, có rất nhiều Phật và đầy những Bồ Tát, vậy sao mỗi ngày quý vị cứ lạy Phật gỗ?

Mỗi ngày sao lại niệm Phật ở cõi thế giới Tây Phương Cực Lạc, vừa xa, lại không thấy được, mà cứ cầu nguyện.

Trong khi đó Đại giới đường trần đầy Phật thì không đến đó lạy, có phải là thế giới điên đảo không? (*Mọi người đáp: Không phải.*) Vậy là ý nghĩa gì? Họ là Phật đấy. Nếu họ không phải là Phật sao họ có thể khai quang điểm nhãn cho Phật? Một khúc gỗ cần phải có pháp sư khai quang điểm nhãn rồi mới có thể thành Phật để cho người ta lạy, nếu không phải là Phật thì làm sao tạo ra Phật? Chúng ta là bác sĩ mới có thể đào tạo ra một người khác là bác sĩ, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*) (*Cười.*) Chúng ta là Phật, mới có thể tạo một vị Phật, phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Như vậy sao quý vị cho rằng những người trong giáo đường đó không phải là Phật?

Điều này chứng minh rằng, chúng ta một mặt tin kinh điển, một mặt nghi ngờ. Trong Kinh Niết Bàn nói, xuống tóc xuất gia một ngày là bằng Phật, nhưng chúng ta không tin người xuống tóc đều là Phật. Không phải chúng ta hoài nghi Kinh Niết Bàn, nhưng nghi ngờ người xuống tóc phải không? Nếu như vậy chúng ta không biết là Kinh Niết Bàn sai hoặc là truyền thống của chúng ta sai. Nhưng nếu chúng ta không tin Kinh Niết Bàn, thì mỗi ngày chúng ta đọc kinh có ích dụng gì? Kinh Niết Bàn là một bộ kinh lớn nhất của Phật giáo, là vĩ đại nhất, chúng ta gọi nó là Kinh Đại Niết Bàn. Nếu chúng ta còn không thể tin bộ kinh đó, thì còn có thể tin được bộ kinh nào nữa? Hơn nữa trong Kinh Pháp Hoa có nói, nếu ai tụng một cuốn Kinh Pháp Hoa, người đó gọi là Đại Bồ Tát. Đại Bồ Tát mới có được Kinh Pháp Hoa, mới có thể tụng Kinh Pháp Hoa, mới có thể giảng Kinh Pháp Hoa. Nếu như vậy, có phải ở Formosa đã tràn đầy những Đại Bồ Tát không? Chắc là như vậy, vì không có Phật tử ở Formosa nào là không biết Kinh Pháp Hoa. Vì đó là một bộ kinh rất lớn, ai nấy đều vội vã đem bộ kinh đó về tụng và lạy. Nghe nói “*người lớn*” mới có thể tụng Kinh Pháp Hoa, Đại Bồ Tát mới có thể tụng. Nếu

như vậy, tức là Formosa đã đầy tràn Đại Bồ Tát, vậy sao chúng ta không đến đó thỉnh cầu. Chúng ta tự đem bộ Kinh Pháp Hoa về đọc cũng thành Bồ Tát rồi, cần chi mà phải lạy Quán Thế Âm Bồ Tát? Vậy sao mỗi ngày phải cầu xin Quán Thế Âm Bồ Tát giúp đỡ? Hoặc cầu bất cứ vị Bồ Tát nào giúp đỡ. Mỗi ngày vẫn rơi nước mắt, toát mồ hôi, khóc lóc, sợ bị đọa địa ngục, sợ lúc vãng sanh không ai đến rước, sợ không được giải thoát, không được liễu thoát sanh tử. Quý vị có sợ không? (*Mọi người đáp: Sợ.*) Ai không sợ thì giơ tay lên. Vì sao không sợ? (*Đáp: Làm chuyện tốt, không làm chuyện xấu.*)

Không phải vậy đâu, người làm việc tốt, tâm rất an, điều đó không sai. Nhưng quý vị thấy con bò, nó không làm một chút gì xấu, nhưng nó vẫn bị luân hồi sanh tử, vẫn bị làm động vật. Nó không làm chuyện xấu, chỉ làm chuyện tốt, vĩnh viễn không hại một người nào. Cả đời nó chỉ ăn cỏ mà thôi, không tốn kém chúng ta một chút gì. Nó sống ở ngoài đồng trống, chỉ ăn cỏ, không tốn tiền, lại cho sữa cho trẻ em uống để lớn lên. Đa số trẻ em đều nhờ sữa mà trưởng thành. Như vậy con bò phải là Bồ Tát mới đúng. Nhưng Phật giáo nói động vật không phải là Bồ Tát! (*Cười.*) Động vật thuộc đẳng cấp rất thấp. Chúng ta nói nó nằm trong tam đồ khổ (*ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh*). Cho nên không thể nói rằng chúng ta làm việc tốt là không sợ. Rất đáng sợ! Chúng ta không tốt bằng con bò, chúng ta còn phải dùng vật chất của quốc gia, còn phải ăn và mặc, lái xe, đi bộ, còn thiếu nợ công ơn của rất nhiều người. Còn con bò thì không, lại không nợ nghiệp chướng, chỉ làm việc tốt. Nhưng nó vẫn là con vật, và không biết kiếp sau sẽ ra sao.

Hiện giờ mỗi ngày, chúng ta lạy Phật, tụng kinh nhưng không nghĩ đến những vấn đề đó, vì chúng ta quá thành tâm cho nên rất dễ bị gạt. Thật ra, lạy Phật hoặc lạy sai không phải là lỗi của chúng ta, đó là lỗi của người trước dạy chúng ta sai, bởi vì chúng ta biết lạy từ nơi họ. Thí dụ Phật gỗ không có nói với chúng ta

lay Phật gỗ. Nhưng có người dạy, từ đó chúng ta mới biết lay! Đó là lỗi của người dạy, không phải lỗi ở chúng ta. Nhưng vì chúng ta quá thành tâm, thành ý cho nên lay Phật gỗ cũng có ích dụng. Phật gỗ tượng trưng cho một lý tưởng rất lớn mà! Một quả vị rất cao. Chúng ta thành tâm lay như vậy cũng cảm động đến Trời, cho nên ông Trời đưa rất nhiều Phật Bồ Tát xuống. Nhưng quý vị không nhận biết được những vị Bồ Tát đó. Tôi nói một ví dụ khác, có một loại Phật, không dễ tìm được. Ngài không nhất định ở Formosa, Ấn Độ, Âu Lạc. Ngài sanh ra ở một nơi nào đó, nhưng Ngài không nhất định ở mãi một chỗ đó.

Như Chúa Giê-su Ki-tô sanh ở Do Thái. Lão Tử, Khổng Tử sanh ở Trung Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni sanh... *(Mọi người đáp: Ở Ấn Độ.)* Nhưng các Ngài không phải là người của Ấn Độ, Trung Hoa, hoặc là người của quốc gia nào. Các Ngài là công dân của thế giới, là của mọi người. Chúng ta nói Phật Thích Ca Mâu Ni là người Ấn Độ vì Ngài sanh ở đó. Sanh tại Trung Quốc, chúng ta nói Lão Tử là người Trung Hoa. Các Ngài không chỉ là người của nước đó mà thôi, mà các Ngài còn giúp đỡ toàn thế giới.

Các vị Phật chân chánh đó không nhất định nói họ là Phật, và họ cũng có thể nói họ là Phật, điều đó không thành vấn đề, vì họ đã thật sự hiểu được họ là ai. Họ có nói ra hay không, đó chỉ là vấn đề lễ phép mà thôi. Khi chúng ta lay Phật, tâm chúng ta rất chân thành, chúng ta nên biết rằng Phật Bồ Tát rất cảm động. Con người còn thấy cảm động huống chi là Phật Bồ Tát? Cho nên Phật Bồ Tát sẽ gửi một hoặc hai, ba vị xuống thế giới này, không nhất định bao nhiêu người. Nhưng khi họ xuống, chúng ta không dễ nhận ra.

Bởi thế, chúng ta muốn thật sự lay Phật thì phải hiểu rõ rằng có một ngày, chúng ta sẽ gặp được Phật. Chúng ta phải có sự chuẩn bị trong lòng, không phải mỗi ngày cứ lay mà không có một sự trông mong nào hết. Nếu không có ước vọng có một ngày

sẽ gặp Phật, thấy Phật, thì không nên lạy nữa. Nếu mỗi ngày lạy Phật Bồ Tát cầu xin giúp đỡ, mà không tin rằng có Phật Bồ Tát ở thế giới Ta Bà này, chuẩn bị giúp đỡ chúng ta, thì có nghĩa là chúng ta không tin vào lòng thành của mình. Như vậy đừng lạy nữa, uổng phí thời giờ!

Nếu chúng ta rất thành tâm và tâm rất đơn thuần, chúng ta nên tin rằng có một ngày Phật sẽ đến, có một ngày Bồ Tát sẽ đến. Hay ít nhất là người đại diện cho các Ngài sẽ đến. Quý vị có tin như vậy không? (*Đáp: Thưa tin.*) Có như vậy mới đúng! Nếu có một vị Phật xuống thế giới Ta Bà này bảo quý vị Ngài là vị Phật mà quý vị mong chờ, quý vị nói sao? Có tin được không? (*Mọi người đáp: Không.*) Không tin à? Không dễ dàng mà! Vậy chúng ta quả thật chẳng có hy vọng à? Thật là phiền phức! Vì khi Ngài xuống, cũng giống như chúng ta vậy. Nếu không chúng ta sẽ rất hoài nghi, cùng là người giống nhau mà đã phiền phức rồi, huống chi là người ngoại quốc, huống chi là người khác nhau? Tôi sanh ở Âu Lạc, nhưng nhìn thấy cũng giống như quý vị, như nhau mà! (*Cười.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Đã giống nhau mà còn bị nhiều người công kích, nhiều người phi báng, nhiều người không tin, huống chi là nhìn khác nhau!

Thí dụ tôi là Phật, thí dụ thôi nhé! Đừng kích động. (*Cười.*) Thí dụ tôi là Phật. (*Cười.*) Sinh ra rất đẹp, thế giới không ai đẹp bằng, ai thấy là thích liền. Như vậy tôi có thể còn sống đến bây giờ không? Đâu dễ dàng! Có người sẽ bỏ thuốc độc, dùng axit để giết, hoặc bắt về làm vợ. (*Mọi người cười.*) Làm vợ cũng không sao, có thể trốn chạy, có thể ly dị. Nhưng có quốc gia bắt về làm nữ hoàng, làm hoàng hậu, rồi lo quốc gia đại sự rất bận, bị cột rất chặt, không thể nào bỏ đi, thì làm sao tu hành? Làm sao đi tìm Minh Sư? Tôi ngày cứ bận việc quốc gia đại sự, giúp vua hoặc gánh vác trách nhiệm quốc gia, thì còn có thể làm gì nữa?

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni sanh ra cũng rất đẹp, sống trong hoàng cung, vì thế bị ràng buộc rất chặt chẽ. Mùa đông có

cung điện mùa đông, mùa hạ có cung điện mùa hạ. Không phải chỉ có một bà vợ, mà có cả trăm bà vợ cột lại. Còn có cha mẹ, quan lớn, quan nhỏ ràng buộc. Nghe nói ngoài cung điện, Ngài có đến mấy chục ngàn vệ binh theo dõi Ngài hai mươi bốn tiếng, không cho Ngài đi ra. Bởi vậy, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni ra đi cũng rất khó khăn. Nghe nói có thiên thần, có Bồ Tát đến giúp đỡ, làm cho binh lính ngủ hết, lúc đó Ngài mới có thể ra đi. Quý vị thấy, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không phải đẹp nhất trên thế giới. Tôi đi Ấn Độ gặp nhiều người có hình dáng cũng giống như Phật Thích Ca Mâu Ni. Người Ấn Độ là như vậy, họ rất đẹp trai, nước da hơi ngăm nhưng mà dễ coi, mắt to và sâu, gương mặt trang nghiêm.

Bởi thế, Ấn Độ đời đời kiếp kiếp đều là Thánh địa, là nơi tu hành. Nhiều vị Đại Sư xuất thân từ Ấn Độ hoặc đến Ấn Độ học rồi về truyền pháp. Như Chúa Giê-su Ki-tô cũng đến Ấn Độ học mười chín năm. Trong Thánh Kinh tuy không nói, nhưng người ta nghiên cứu và biết được. Chúng ta nghe nói Phật giáo của Tây Tạng rất phát triển cũng từ Ấn Độ truyền qua. Ngày nay Phật giáo thuộc tôn giáo đứng nhất, đứng nhì trên thế giới, cũng phát nguồn từ Ấn Độ.

Đối với người Âu Lạc, nữ chúng không được coi trọng, giống như truyền thống Trung Hoa, trọng nam khinh nữ vậy, cho nên tôi rất nhẹ nhàng, không có một chút trách nhiệm nào. Tôi ngày đọc sách, học bài, chơi đàn (*cười*), uống cà phê, nghe nhạc, đọc kinh lay Phật, không ai để ý đến tôi hết, vì tôi không hữu dụng. Nếu tôi sanh làm nam nhi, rất có thể đã chết trong chiến tranh ở Âu Lạc (*cười*), không rảnh đến Ấn Độ tu hành, hiểu ý tôi không? (*Đáp: Hiếu.*) Cho nên quý vị đừng hỏi tôi sao lại sanh làm nữ chúng, bởi vì phải như vậy mới được.

Trên thế giới này, hơn nửa dân số là nữ chúng, nếu toàn là nam chúng thành Phật, hoặc chỉ có nam chúng mới có thể học Phật, có phải là chuyện không công bình không? Chúng ta từ

bụng phụ nữ mà ra! Xin lỗi, tôi không hiểu quý vị từ đâu ra, nhưng tôi từ bụng mẹ ra. *(Cười.)* Cha mẹ tôi là ân nhân lớn nhất của tôi. Cho nên không thể nói nữ chúng không thể thành Phật. Nếu nói ai có thể thành Phật, thì tôi có thể nói là mẹ tôi, vì lòng từ bi của mẹ tôi rất lớn, tâm khoan dung vô lượng vô biên, không thể dùng ngôn ngữ diễn tả. Chúng tôi có làm gì sai là bà tha thứ liền. Không có ai thương chúng ta nhiều như mẹ chúng ta. Nếu chúng ta không có lòng từ bi của người mẹ, không thể nào hiểu được lòng từ bi của Phật, chúng ta đâu có cái gì để so sánh?

Lúc nhỏ, chúng ta nhận biết được lòng từ bi của người mẹ, rồi từ từ nhận biết được lòng từ bi của Phật Bồ Tát. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nói, người mẹ có tâm vô lượng, từ bi hỷ xả. Cho nên chúng ta không thể nói rằng người như thế nào mới thành Phật được. Thành Phật phải như thế nào, phải có chiều ngang, phải mập, phải cao, phải lớn, phải sanh ở Ấn Độ, phải sanh ở Trung Quốc, không nhất định như vậy.

Phật Bồ Tát muốn sanh ở đâu thì sanh ở đó, muốn làm nam nhi thì Ngài biến thành nam, nếu muốn làm nữ nhi thì Ngài biến thành nữ. Các Ngài rất tự tại, không có một hình thức cố định. Nếu Phật Bồ Tát có một cách thức cố định thì không phải là Phật Bồ Tát, vì sẽ không tự tại, không được tự nhiên. Không phải lúc nào sanh ra cũng giống như nhau, có hình dáng như Phật Thích Ca Mâu Ni, phải là nam. Nếu là Phật mà khinh thường người nữ thì không phải là Phật, quý vị hiểu chứ? *(Mọi người đáp: Hiểu.)* Cảm ơn! *(Mọi người vỗ tay.)* Cho nên chúng ta tìm Phật phải thật trọng, không phải thấy quá nhiều hình của Phật Thích Ca Mâu Ni, rồi ra ngoài bị Ma gạt, nó nói với đầu óc chúng ta. Đây là nữ chúng, đây không phải là người Ấn Độ, người này mới xuất gia, người kia mới học Phật. Đó đều là lừa gạt chúng ta.

Phật Thích Ca Mâu Ni khi chưa thành Phật, Ngài học Phật với ai? Giả sử chúng ta cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni là Giáo Chủ của Phật giáo, vậy Ngài học Phật với ai? Ngài học giáo lý

Phật giáo với ai? Chẳng lẽ Ngài học từ thiên nhiên, từ cỏ cây? Phật Thích Ca Mâu Ni nhờ đọc Kinh Tứ Vệ Đà mới đi tìm Minh Sư tu hành. Nếu như chúng ta học giáo lý Tứ Vệ Đà và đem o sánh với giáo lý Phật giáo, thì sẽ thấy rất tương tự.

Có người cho rằng Bà La Môn giáo mượn giáo lý Phật giáo làm thành của họ. *(Cười.)* Tôi cho rằng Phật giáo mượn giáo lý của Bà La Môn biến thành của mình, vì Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi chưa thành Phật, Ngài học giáo lý của Bà La Môn. Thời đó chưa có kinh điển Phật, sau này Ngài ra truyền pháp mới nói giáo lý Phật, phải không? *(Đáp: Thưa phải.)*

Vậy chúng ta đừng nói chuyện điên đảo, chúng ta tin Phật giáo không sao, nhưng nếu nói điều điên đảo, sẽ bị người ta cười và cho rằng chúng ta không có học vấn. *(Cười.)* Không có nghiên cứu rõ ràng, hoặc cho rằng chúng ta nói vọng ngữ, v.v... Chúng ta phải nói lời chân thật. Nếu chúng ta muốn bảo hộ tôn giáo của mình thì phải nói lời chân thật, sau đó người ta mới tin lời nói của mình. Nếu chúng ta dùng đủ loại phương thức không tốt, để bảo hộ tông phái của mình, rốt cuộc cũng sẽ không tốt, có phải vậy không? Vì người ta biết được chúng ta dùng pháp môn không tốt, họ không thể nào tin pháp môn của chúng ta, không thể tin tông phái của chúng ta, vì chúng ta bắt nguồn từ cách thức không tốt. Dù giáo lý rất tốt nhưng nếu chúng ta dùng phương pháp không tốt, dùng cách thức không chân thật, sau này người ta cũng không thích chúng ta, người ta sẽ hoài nghi!

Cho nên chúng ta có muốn nói gì phải nghiên cứu cho rõ ràng. Phật giáo đương nhiên rất tốt nhưng Bà La Môn giáo cũng rất tốt, Thiên Chúa giáo cũng rất tốt. Nếu chúng ta nghiên cứu sâu vào giáo lý của các tôn giáo sẽ thấy tất cả giáo lý của các tôn giáo, đều có những chỗ giống nhau. Thí dụ Phật giáo nói nếu không tìm được Phật thì đời đời kiếp kiếp chúng ta sẽ bị luân hồi, phải tìm được Phật mới được giải thoát, Phật có nghĩa là Minh Sư!

Phật Thích Ca Mâu Ni nói Phật rất khó gặp được, tìm được Phật là phước báu của trăm ngàn vạn kiếp, không có nghĩa là trăm ngàn vạn kiếp mới có một vị Phật ra đời, mà là trăm ngàn vạn kiếp của chính mình, mới gặp được một lần. Cho dù trước mặt chúng ta có Minh Sư nhưng vì thời gian của chúng ta chưa đến, phước báu chưa đủ cũng không thể nhận biết Ngài, ý là như vậy. Không phải đời đời kiếp kiếp, trăm ngàn vạn kiếp mới có một vị Phật ra đời, không phải ý đó. Chúng ta đều hiểu lầm rồi! Hiểu lầm Minh Sư, hiểu lầm Giáo Chủ của chúng ta.

Vì Phật Bồ Tát rất từ bi, chúng ta mỗi ngày lạy Ngài, mặc dù không biết Ngài ở đâu. Không biết hình dáng của Ngài ra sao? Phật được khắc từ khúc gỗ mà chúng ta cũng lạy mỗi ngày. Sự thành tâm đến mức đó, Phật Bồ Tát sao không cảm động? Vậy các Ngài ở Niết Bàn làm chi? Có phải còn ít lòng từ bi hơn là phàm phu không? Cho nên chúng ta không thể nói rằng trăm ngàn vạn kiếp mới có một vị Phật. Đời đời kiếp kiếp đều có Phật Bồ Tát. Chúng ta có tìm được các Ngài hay không, đó chỉ là sớm hay muộn mà thôi.

Ở Ấn Độ, có một câu chuyện. Ma Vương vốn là một người tu hành rất tốt. Thời xa xưa, người này tu hành và rất sùng bái Thượng Đế. Thượng Đế có nghĩa là Phật Tâm của chúng ta, là lực lượng lớn nhất, nguyên bản nhất, là lực lượng của tạo hóa. Ma vương rất sùng bái lực lượng đó. Nghe nói Ma vương đứng một chân trong suốt ba triệu kiếp để tỏ lòng sùng bái Thượng Đế hoặc gọi là Phật Tâm. Sau đó Thượng Đế hỏi người tu hành này muốn gì. Chúng ta lạy Phật đã không dễ rồi huống chi đứng một chân như vậy để tỏ lòng sùng bái. Cho nên Phật Tâm này, Thượng Đế này rất cảm động, hỏi người tu hành này muốn gì. Ma vương trả lời: “*Muốn lên Thiên Quốc*”. Ý nói muốn về nhà, muốn thành Phật, muốn về nơi Thượng Đế.

Thượng Đế trả lời: “*Người tu hành tốt, đương nhiên Ta sẽ dẫn người lên đó, trở về Thiên Quốc không thành vấn đề.*” Thượng

Đế mới dẫn Ma vương lên Thiên Quốc chơi và giới thiệu. Đây là thế giới Cực Lạc, là Quốc Gia của Phật A Di Đà. Kia là thế giới của Đông Phương Dược Sư Phật. Chỗ khác là quốc gia của Lưu Ly Vương Phật, thí dụ như vậy. Dẫn đi dạo hết mọi nơi. Sau đó người tu hành này nói: “*Ôi! Chán quá!*” Mọi người chúng ta đều thích lên đó gặp Phật, nhưng Ma vương lại nói chán quá.

Thượng Đế ngạc nhiên hỏi: “*Thế giới đẹp như vậy mà còn chê là chán, vậy nhà ngươi muốn cái gì?*” Người này trả lời rằng chỉ muốn Thượng Đế cho người này một quyền lực, để tạo ra một thế giới và làm vua ở đó. Vì đi đâu cũng đã có người làm vua rồi (*cười*), rất có thể như vậy. Rất có thể người này thích làm vua cho nên mới nói Thượng Đế như vậy. Bởi vì người này sùng bái Thượng Đế đã lâu. Thượng Đế đã cảm động và nhận lời muốn gì thì sẽ cho. Bây giờ không cách nào từ chối. Sau đó Thượng Đế nói “*okay*”. (*Cười.*) Ma vương trở về nơi tu hành của mình và tự tạo ra một thế giới để ở. Thế giới đó tức là thế giới của chúng ta, tức là thế giới Thứ Nhất, Thứ Hai, Thứ Ba. Ngoài Tam Giới thì thuộc về Thượng Đế. Trong Tam Giới là thuộc về Ma Vương.

Chúng ta nghe nói mình là con của Thượng Đế, sao chúng ta lại ở đây, quý vị có biết vì sao không? (*Đáp: Không biết.*) Bởi vì chúng ta bị rớt xuống. Giống như đi chơi vậy, chúng ta biết giữa biển Formosa và Đại Lục, có một ranh giới phải không? (*Đáp: Phải.*) Có lúc chúng ta ngồi thiền quên mất, lái vào phía Đại Lục, bị cảnh sát bên đó bắt. Chúng ta phải đợi chờ, hoặc bị giam trong tù, hoặc biến thành công dân của họ, không dễ gì trở lại được. Giống như vậy, xưa kia chúng ta ở trên, nhưng chúng ta đi tứ tung. (*Cười.*) Chúng ta đi dạo bộ đến thế giới Ta Bà này, tưởng rằng thế giới này có nhiều vật đẹp để ngắm nhìn. Càng đi càng xa, rồi quên mất đường về. Bây giờ đã chán thế giới này, chúng ta thức tỉnh muốn về Nhà, mới lạy Phật, cầu Thượng Đế giúp đỡ. Cầu Phật Bồ Tát, cầu Đạo giúp đỡ, hoặc cầu Muhammad,

Allah giúp đỡ. Bởi vì chúng ta chán quá, muốn về. Bây giờ đã biết nơi đây không phải của mình. Tối ngày cứ tìm mãi, tìm mãi mà không tìm được những gì vừa ý. Rồi có một ngày chúng ta tỉnh ra, biết rằng hình như nơi này không phải là nơi của mình. Không phải là nơi chúng ta muốn. Không phải là nơi chúng ta thích ở nhất. Vì vậy chúng ta mới cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ! Hoặc cầu nhân viên của Thượng Đế, xuống độ chúng ta. Nhưng khi các Ngài xuống độ, chúng ta cũng không nhận biết họ, cho nên đó là một chuyện rất phiền phức.

Không phải làm Phật, muốn cứu người là cứu, vì chúng ta đã đi quá lâu, nên không nhận biết được bạn của mình. Thí dụ có một người bạn quen biết hai mươi năm trước, lâu lắm không trở về, bây giờ mới gặp lại, có phải là không nhớ không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Huống chi chúng ta đã bỏ đi từ đời đời kiếp kiếp. Nhưng nếu mắt thứ ba của chúng ta mở, sẽ thấy được bạn của chúng ta có cái gì giống như mình. Vì mắt thứ ba này không mở cho nên không thể nhận biết mà thôi. Nếu chúng ta tin người đó, họ cũng lập tức giúp chúng ta mở mắt thứ ba. Khi mở rồi, chúng ta sẽ nhận biết, hình như chúng ta có cái gì hợp ý với nhau, nó khác với thế giới này.

Hai người có gì rất giống nhau. Khác hẳn con người của thế giới Ta Bà. Từ từ, chúng ta sẽ nhận ra người bạn của mình. Đến lúc đó, chúng ta hoàn toàn tin người đó, và để người đó dẫn chúng ta về Nhà.

Lúc này câu hỏi thứ nhất là chúng ta vốn đã là Phật, sao lại rớt xuống đây trở thành phàm phu? Bởi vì chúng ta đến đây thì giống như họ vậy, không thể nào khác với họ. Chúng ta vốn là Phật, nhưng chúng ta đến thế giới này thì cũng phải như vậy, lập tức biến thành vô minh, vì pháp luật ở đây là như vậy. Cho nên tốt nhất là chúng ta không nên lưu lại nơi đây và không nên đến. Nhưng phải đến vì chúng ta có rất nhiều bạn ở đây, họ đã lâu lắm không về Nhà, cho nên chúng ta phải cần đi tìm kiếm họ.

Cũng như trong gia đình có một người đi chơi, tối đến không thấy về, đợi đến đêm thứ ba không thấy về, là chúng ta phải lập tức đi tìm, phải không? Gọi cảnh sát hoặc bắt cứ ai để giúp đỡ. Chúng ta đăng quảng cáo, lên đài truyền hình, để tìm thân nhân bị lạc, v.v... có phải vậy không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Giống như vậy, Phật Bồ Tát tức là bạn của chúng ta. Nếu chúng ta ở đây quá lâu, các Ngài sẽ đi tìm, cũng không phải các Ngài tự động đi tìm. Vì chúng ta kêu la, cầu khẩn các Ngài đến giúp đỡ, mỗi ngày bái lạy. Lạy trời, lạy thần, lạy Phật, lạy Chúa Giê-su Ki-tô, lạy bất cứ ai! Bởi vì chúng ta quá khẩn cấp. Quý vị đọc sách của tôi, có nói đừng lạy Phật, đừng lạy kinh điển, đó không có nghĩa là tôi không tôn kính những người lạy Phật, lạy kinh điển đó. Ý tôi nói là lạy thứ đó không có ích dụng! Nếu muốn về Nhà thì hãy mau mau tìm một con đường khác mà học. Không phải là con đường lạy Phật, lạy kinh điển. Ý tôi là như vậy. Tôi rất tôn trọng những người lạy Phật, lạy kinh điển đó. Bởi vì họ rất thành tâm và rất khát vọng, “*very desperate*”! Muốn mau mau về nhà, cho nên nghe người ta nói lạy thần rất linh, có thể giúp mình giải thoát thì đến lạy.

Nghe nói lạy Phật có phước báu, là họ đến lạy. Nghe nói, tin Chúa Giê-su Ki-tô có thể lên Thiên Quốc, thì lập tức đến lạy. Tất cả đều vì lòng thành, nhưng chỉ đi sai đường mà thôi, chứ không phải là họ không tốt. Họ là những người tốt nhất. Vì họ tốt nhất cho nên Thượng Đế mới phái Chúa Giê-su Ki-tô đến. Sau đó, mới phái những Thánh Nhân khác đến. Cho nên có Thánh Peter, Thánh Paul, v.v... Rất nhiều thánh nhân của Thiên Chúa giáo đến.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, vì chúng ta cầu xin rất thành khẩn, cho nên Ngài xuống thế giới này để cứu chúng ta về Nhà. Vì vậy chúng ta đừng nói Phật Bồ Tát không đến. Khi có Phật “*thật*” đến, chúng ta phải bắt lấy Ngài, phải lạy Ngài, đừng có tiếp tục lạy hình tượng của Ngài nữa. Nếu khi Ngài đến và nói rằng, Ngài đã đến để dạy cách giải thoát, có thể đưa mình về Nhà,

mà chúng ta vẫn còn bám theo hình tượng của Ngài, thì có phải là uổng lắm không?

Cho nên tôi bảo đừng lạy kinh điển, đừng lạy Phật gỗ là ý đó. Nhưng nếu chúng ta còn chưa tìm ra Phật sống, thì nên tiếp tục lạy Phật gỗ, vì như vậy còn hay hơn là không lạy gì hết. Lạy một thời gian thì Phật thật sẽ đến. (*Cười.*) Khi Phật thật đến thì chúng ta phải nhận biết mới phải, vì lạy đã có kết quả. Ngài thấy chúng ta lạy hình tượng của Ngài, cho nên cảm động mà xuống đây. Nhưng khi xuống đây, các Ngài rất khổ. Phật Thích Ca Mâu Ni, bị người ta muốn sát hại. Lục Tổ Huệ Năng cũng bị người ta muốn ám sát. Chúa Giê-su Ki-tô bị đóng đinh. Lão Tử không ai nhận biết. Khổng Tử bị sáu quốc gia xua đuổi, v.v... Đây là còn chưa kể đến các vị Đại Sư ở Ấn Độ, bị những tình trạng rất đau khổ.

Chúng ta đừng cho rằng sau khi thành Phật thì sẽ có địa vị rất vinh quang. Vinh quang là điều không sai, nhưng đó chỉ dành trên Thiên Đàng, trên Niết Bàn, trên Quốc Độ Phật. Còn ở đây không có gì là vinh quang, đều là chịu khổ, chịu nghiệp chướng, gánh những thứ dơ bẩn, rất đau khổ. Thân thể cũng có bệnh, tinh thần cũng không được an ổn lắm!

Cho nên Đại Sư Duy Ma Cật nói, chúng sinh bệnh cho nên Ngài bệnh. Ngài không nói rằng Ngài là Bồ Tát đã siêu thế giới nên không bị bệnh. Ngài có bệnh! Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có bệnh. Đó chỉ là phần nhỏ nhỏ mà chúng ta có thể thấy được. Còn những phần lớn khác, chúng ta không thể thấy được. Còn có những đau khổ vô hình mà Ngài phải chịu đựng như thế nào, chúng ta không thể nào đo lường được. Nhưng Ngài không cảm thấy khổ! Giống như cha mẹ, có lúc con bị bệnh, cả đêm cha mẹ không ngủ, nhưng không cảm thấy có gì đau khổ. Chỉ vì quan tâm đến đứa con mà quên đi thân thể của mình, phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Quý vị làm cha mẹ hoặc làm con đều biết như vậy. Cha mẹ phàm phu của chúng ta mà còn có lòng từ

bi lớn như vậy, có lòng thương rộng như vậy, huống chi là Phật Bồ Tát. Cho nên mặc dù các Ngài khổ, nhưng các Ngài cũng không cảm thấy.

Cho nên dù khổ nhọc nhưng các Ngài cũng không cảm thấy khổ. Nhưng lúc các Ngài đến, chúng ta cũng nên nhận biết. Làm sao nhận biết được một vị Phật? Điều này rất dễ. Trên thế giới này có rất nhiều tông phái. Có rất nhiều người gọi là Minh Sư. Mọi người có thể nói tôi là Phật, mà không ai ngăn cản. Cũng không ai ấn chứng người này là Phật thật, người kia là giả. Mọi người đều có thể đứng ra nói tôi là Phật. (Cười.) Nhưng chúng ta cần phải nhận biết thật hay giả.

Thế giới này có rất nhiều thứ giả, thì Phật cũng có rất nhiều Phật giả. Tôn giáo cũng có rất nhiều, tôn giáo thật và giả. Tôn giáo thật, phải có giáo lý bên trong và giáo lý bên ngoài. Giáo lý bên ngoài dạy người ta đạo đức, dạy làm người tốt, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Phải dạy thiền định. Một tôn giáo thật sự hoàn mỹ phải dạy người ta về phần bên trong và bên ngoài. Bên ngoài truyền phần đạo đức, bên trong truyền phần lực lượng Phật, truyền lực lượng Thượng Đế, để cho người ta được giải thoát, để cho người ta cảm giác không còn lưu luyến thế gian này. Đó mới thật sự là tôn giáo, bất kể họ là Thiên Chúa giáo hay Phật giáo.

Nếu như có người tự xưng là Thiên Chúa giáo, thì phải truyền được hai mặt, vì Chúa Giê-su Ki-tô cũng tu hai mặt. Ngài không phải chỉ dạy người ta làm việc tốt mà thôi. Bản thân Ngài cũng tọa thiền, cũng đạt được Thiên Quốc. Bởi vậy nếu là Thiên Chúa giáo, chúng ta cũng nên làm y như vậy. Mặt ngoài làm người tốt, bố thí, giúp đỡ thế giới. Mặt trong cần đạt được Thiên Quốc. Phật giáo là như thế nào? Phật Thích Ca Mâu Ni không phải chỉ dạy người ta bố thí, trì giới mà thôi. Bản thân Ngài đi Thiên Quốc và trở về, như là đi chợ vậy, có phải vậy không? (Mọi người đáp: Phải.) Chúng ta đọc kinh biết được, ngày nào đó Phật Thích

Ca Mâu Ni lên cõi Phi Thường Thiên. Sau đó đến thế giới Hoa Nghiêm, rồi đến cõi Tây Phương Cực Lạc, đến cõi Đông Phương Dược Sư Phật. Tất cả những thế giới bên trong, Ngài đều nhận biết. Thiên Quốc Ngài đều biết, đó mới gọi là Phật. Nếu như chúng ta chỉ dạy giáo lý bên ngoài, mà bên trong không có thể nghiệm thì chưa phải là Phật. Chỉ được một nửa Phật, năm mươi phần trăm. (Cười.) Bất cứ tôn giáo nào không có giáo lý bên trong, vẫn chưa được hoàn mỹ, cần phải tìm một nửa kia.

Cho nên muốn nhận biết một vị Minh Sư rất dễ. Không phải người đó đứng ra nói: “*Tôi là Minh Sư*” là chúng ta tin. Nếu như vậy thà lạy Phật gỗ an toàn hơn (cười). Nếu lạy thứ Minh Sư giả biết nói chuyện, sẽ làm hại đến chúng ta, thì phiền lắm! Lạy Phật gỗ tiện hơn, Phật gỗ không nói chuyện. Phật gỗ không giúp đỡ chúng ta, nhưng không hại chúng ta. (Cười.) Tôi nghĩ lạy Phật gỗ cũng được. Đó là pháp môn tốt, an toàn hơn. Chờ khi nào có Minh Sư xuất hiện, thì chúng ta mới lạy. Như vậy tiện hơn, không lạy bừa bãi. Nhưng làm sao nhận biết được Minh Sư? Muốn nhận biết Minh Sư phải nhận biết Chân Lý và giả lý. Trên thế giới này chỉ có hai loại giáo lý: Một thứ là Chân Lý, một thứ là giả lý.

Chân Lý là gì? Là dạy chúng ta giải thoát, dạy người ta không lưu luyến thế giới này, dạy người ta không lưu luyến đời người, dạy người ta không lưu luyến phước báu nhân thiên. Còn dạy người ta làm sao đạt được đẳng cấp tự tại, giải thoát bên trong nữa. Không những dạy không nên lưu luyến thế giới, hãy tìm giải thoát, mà còn dạy pháp môn giải thoát. Đó là Chân Lý.

Thân thể khác của chúng ta, chủ nhân chính của chúng ta, linh hồn của chúng ta rất đẹp. Rất tiếc là nhiều người không thấy được bản lai diện mục đẹp của mình. Nếu thấy mình đẹp như thế nào, thì không còn lưu luyến thế giới này nữa! Lúc đó thấy thế giới này rất dơ bẩn.

Có người tu Pháp Môn Quán Âm, mới tọa thiền ra, lúc đó là ban ngày, nhưng người đó nói không thấy đường (cười), không

kiếm được gì hết. Hỏi người đó vì sao như vậy. Người đó nói, lúc này tọa thiền, ánh sáng bên trong quá lớn, mở mắt ra thấy thế giới này tối đen. Điều đó giống như chúng ta ra ngoài đường, có ánh sáng mặt trời rất lớn, khi bước vào nhà thấy tối. Vốn không tối như vậy, nhưng vì chúng ta từ ngoài bước vào nhà, đó là ánh sáng bên ngoài quá lớn, cho nên trong nhà thành tối, không nhìn thấy gì hết. Một lát sau mới thấy được. Cùng nghĩa đó, nếu chúng ta không có một phương pháp, có thể thấy được Bản Lai Diện Mục sáng của mình, có thể thấy được chỗ đẹp của mình, thì chúng ta không cách nào không chấp vào thế giới này, không cách nào liễu thoát tham, sân si!

Tham, sân, si từ đâu mà ra? Cũng không phải có gì sai trái! Bởi vì chúng ta từ Tây Phương, Thiên Đàng, Phật Quốc xuống đây. Chúng ta quen thứ cảnh giới đẹp đó, quen tình trạng thoải mái, quen với những vật quý báu. Nghe nói trên thế giới của Phật A Di Đà có tám thứ báu vật: Lư ly, san hô, kim cương, v.v... đều là vật thường. Họ dùng làm gạch để xây nhà. Nơi đây chúng ta rất quý từng cục vàng nhỏ, từng hạt kim cương nhỏ. Nhưng trên đó họ dùng kim cương để lót đường đi. Như là thế giới lư ly, đất trên đó đều là lư ly, đều là vàng. Viên gạch trên đó không giống như của chúng ta làm từ đá. Nhà trên đó không xây bằng đá, mà đều dùng tám loại báu vật để xây cất. Chúng ta từ trên đó rớt xuống đây.

Tôi nói cho quý vị biết, đó là lý do tại sao chúng ta đến đây mới có lòng tham. Bởi vì chúng ta đến mà không kiếm được vàng, kim cương nữa. Nơi đây những vật đó rất đắt. Trên đó chúng ta thấy quen rồi, đều coi nó như đá vậy. Còn nơi đây những thứ đó rất quý. Chúng ta rất bàng hoàng, không sao quen được, cảm thấy khó chịu. Thấy lạ, sao bây giờ phải đi mua một hạt kim cương, một chút vàng, cho nên biến thành có lòng tham. Vì xưa kia đã có rồi và rất nhiều. Còn bây giờ ở đây, thấy quá ít, không đủ dùng, không mãn túc. Cho nên mới đi tìm kiếm.

Cũng như khi chúng ta bị đói, vì mỗi ngày ăn no quen rồi, đột nhiên có một ngày đến một nơi nọ không có gì để ăn, cho nên phải đi lòng kiếm thức ăn. Vì chúng ta đã quen ăn no, ăn ngon. Như quý vị thấy, nơi nào có người Hoa là có phố của người Hoa. Bởi vì người Hoa có thói quen thích ăn ngon. Họ ở chung với nhau, mở quán ăn, mở tiệm tạp hóa của người Hoa. Bởi vì ở Trung Hoa quen đời sống thoải mái đó, mà những nơi khác không kiếm ra. Giống như tình trạng đó, chúng ta có thể nhìn thấy mình là Phật Bồ Tát qua những tham, sân, si của mình. Nếu như xưa kia, chúng ta không nhận biết tình trạng quá huy hoàng, thì bây giờ sao lại tham, muốn ở những nơi tốt đẹp. Tham có nhà lớn, tham có đời sống thoải mái, tham có xe đua, tham có kim cương, vàng, châu báu. Vì chúng ta đã quen đời sống đó rồi.

Cho nên tôi mới nói với quý vị, tham, sân si tức là bồ đề, phiền não tức là bồ đề. Chúng ta có phiền não là vì chúng ta không kiếm được thức ăn, không kiếm được nơi ở tốt đẹp, không kiếm được bầu không khí tốt. Chúng ta không có châu báu, không có lực lượng. Cho nên ở thế giới này, chúng ta tham có lực lượng, có danh lợi, có vật dụng tốt, có tiền. Bởi vì có tiền mới có thể mua những thứ vật dụng tốt, có thể cất nhà lớn. Vì chúng ta trước kia là Phật Bồ Tát, từ nơi cao quý rớt xuống đây, cho nên bây giờ mới có tham, sân, si như vậy. Vì tham mà không kiếm được, cho nên mới sân (*mọi người cười*), mới tức giận. Sau đó biến thành si, quên hết tất cả. Khi nổi giận, thì không còn trí tuệ nữa, cho nên biến thành người dốt. (*Cười*.) Con người khi giận, thì hơi dốt, phải không? Đó là vì suy nghĩ không thông suốt mà, cho nên có tham là có sân (*cười*), có sân là có si. (*Cười*.) Ba cái này có liên quan với nhau.

Nhưng tham, sân, si cũng có liên quan đến Phật. (*Cười*.) Vì chúng ta vốn là Phật, vốn là thiên thần, vốn từ nơi cao quý rớt xuống. Cho nên quý vị đến thế giới này mới tham như vậy. “*Nổi tham*” nhưng tìm không được, cho nên mới “*nổi giận*”. Lúc nổi

giận mới biến thành đốt, trí huệ càng lúc càng giảm. Vì khi tức giận, chúng ta đốt mất rất nhiều trí huệ, mới biến thành như vậy. Cho nên chúng ta đừng đi tìm Phật tánh ở đâu. Chúng ta từ tham, sân, si có thể tìm được. Từ tham, sân, si nhận biết được Phật tánh của mình.

Thí dụ có một vị hoàng tử hoặc một vị vua bị lạc đường, đến một nơi khác, rồi gặp một nông phu. Người nông phu này nhận biết được người lạc đường là nhà vua, nên đương nhiên kính cẩn đưa về nhà, đưa giường tốt nhất cho ngủ, và sửa sang chỗ đẹp nhất cho ở. Nấu món ngon nhất cho ăn, đem nước sạch nhất cho tắm, nhưng ông vua này làm sao thỏa mãn được? Nhà vua không vừa lòng, chê giường xấu và cứng, khó ngủ. *(Cười.)* Vì nhà vua đã quen giường ngủ tốt nhất trong cung điện. Người nông phu đem nước vào. Nước tuy trong, nhưng thùng nước không đẹp như trong hoàng cung, cho nên nhà vua chê, nước dơ. Vì đồ đạc của người nông phu dơ không bằng hoàng cung. Nhà tắm của nông phu cũng không đẹp, không sạch bằng nhà vệ sinh ở hoàng cung.

Cùng nghĩa đó, vì chúng ta là Phật, là thiên thần, bởi thế khi đến thế giới này mới biến thành tham, sân, si như vậy. Vì chúng ta không thấy đủ, có bao nhiêu bà vợ cũng không thỏa mãn, hưởng chi chỉ có một bà vợ. *(Cười.)* Vì chúng ta tưởng rằng có nhiều bà vợ sẽ mãn túc, rốt cuộc không mãn túc! Chúng ta tưởng có nhiều tiền sẽ thỏa mãn, rốt cuộc không thỏa mãn. Chúng ta tưởng rằng có rất nhiều hoàn cảnh sạch sẽ, sẽ thỏa mãn, rốt cuộc không thỏa mãn. Càng có nhiều, càng muốn thêm. Có được càng nhiều, càng không mãn túc. Quý vị có thấy người giàu có nào được vui vẻ không? Họ cũng không được vui gì. Họ cũng giống như chúng ta vậy, cũng bị đau bụng, bị nhức đầu. Có ngày cũng bị tức giận không vui, có bao nhiêu bà vợ, cũng vô dụng. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni có rất nhiều bà vợ, Ngài cũng bỏ chạy bởi vì Ngài rất thông minh, Ngài biết được sớm hơn chúng ta một chút. Ngài biết Ngài có rất nhiều thứ cao đẳng hơn.

Chúng ta mới từ trên cao xuống, chúng ta biết nhất định phải trở lại tìm thứ hạng nhất đó. Nơi đây đều là thứ giả. Chúng ta muốn thứ hạng nhất. Nếu không được thứ hạng nhất thì chúng ta vĩnh viễn không vui. Tôi có thể bảo đảm là dù quý vị ở thế giới Ta Bà này bao lâu, cũng không vui được. Làm vua, làm người nổi tiếng nhất trên thế giới cũng không vui. Càng nổi tiếng, càng phiền phức, càng phiền não, có phải vậy không?

Cho nên chúng ta muốn được vui, thì phải buông bỏ thế giới để đi tìm thứ hạng nhất đó. Thứ đó chúng ta gọi là Phật tánh, Thượng Đế, Thiên Quốc, Đạo, Bản Lai Diện Mục, danh xưng nào cũng được. Đó là cái phẩm chất tốt nhất của mình, mà chúng ta cần phải tìm. Khi kiếm được nó rồi, chúng ta mới vui vẻ. Cho nên chúng ta tu hành là vì chuyện này. Nếu không kiếm được cái này, sẽ vĩnh viễn không cắt được tham, sân, si, bất kể chúng ta sám hối bao nhiêu ngày. Bất kể lạy kinh gì, Phật gì, tham, sân, si của chúng ta vẫn còn đó, có phải vậy không? Hay là quý vị lạy Phật, thì tham, sân, si của quý vị đều cắt đứt được hết. Ai có thì gior tay. Có ai lạy Phật mà không còn tham sân si, thì gior tay. Không có à? Hay là quý vị không có lạy Phật? (*Đáp: Có.*) Vậy quý vị còn tham, sân, si hay không? (*Đáp: Còn.*) Đó có nghĩa là quý vị chưa tìm được thứ hạng nhất. Cần phải dùng Pháp Môn Quán Âm mới tìm được thứ hạng nhất. Pháp Môn Quán Âm cũng không phải là “*pháp*” gì.

Bởi vì lúc truyền pháp tôi không nói, nhưng quý vị được pháp, được một cách rất rõ ràng, biết được là có. Chứ không phải nói có mà không thấy gì hết, đều là “*không không*”. (*Cười.*)

Không phải là “*không không*”, có đây! Nhưng không phải là cái “*có*” của thế giới này, mà là cái “*có*” của siêu thế giới, chứ không phải là “*không không*”. Nếu ai nói với quý vị tu hành rồi biến thành “*không không*” là gạt người. Đó là vì bản thân họ không đạt được. Sao lại “*không không*” cho được, chúng ta sẽ lỗ vốn. (*Cười.*) Ai mà muốn “*không không*”? Tu hành sao

lại biến thành “*không không*”. Không phải “*không không*”, mà có được rất nhiều! Phật Thích Ca Mâu Ni có thể lên Thiên Quốc, nhập Niết Bàn, thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc, thấy được Đông Phương Dược Sư Phật, thấy được rất nhiều, rất nhiều cảnh giới!

Cho nên chúng ta cần phải có được đẳng cấp cao nhất này, lớn nhất này, mới vui vẻ được, mới không còn tham, sân, si. Lúc đó mới thật sự là tham, sân, si. Tham, sân, si hạng lớn. (*Cười.*) Toàn vũ trụ đều là của chúng ta. Quốc gia nào cũng là của chúng ta. Từ cọng cỏ, cọng cây đều là của chúng ta. Đó là một người tham nhất. Nếu muốn tham, thì hãy tham một cách rõ ràng. (*Cười.*) Cho nên tôi đến đây không dạy quý vị những gì siêu phàm. Tôi dạy quý vị tham, sân, si, nhưng phải tham sân si một cách cao đẳng, rõ ràng. (*Cười.*) Đừng có tham một cục vàng nhỏ, một quốc gia nhỏ, một căn nhà nhỏ. Cả vũ trụ đều là của chúng ta. Bám lấy một căn nhà làm gì? Bám lấy một quốc gia cũng vô dụng. Cho nên nếu tham thì hãy tham lớn, nếu sân thì phải sân lớn, nếu si thì phải si lớn. Chúng ta cùng nhau “*tham cao đẳng*”, “*sân cao đẳng*”, “*si cao đẳng*” cho vui!





12

Thiên Đàng Và Địa Ngục Ở Đâu?

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trường Đại Học Giao Thông
Tân Trúc, Formosa

Ngày 1 tháng 4 năm 1988

Nếu chúng ta vội vã đi hoàng pháp, đi độ chúng sinh, sẽ không dễ gì có nhiều thời gian hưởng thụ Niết Bàn bên trong. Hưởng thụ tình trạng nhập định vui sướng bên trong.

Bây giờ nói về Phạm Thiên là gì? Phạm Thiên không có nghĩa là, từ trên Thiên Đàng bay xuống đây với đôi cánh rất lớn. Hoặc là bay xuống quỳ lạy nói rằng Ngài nhất định phải đi hoàng pháp. Không nhất định là như vậy. Khi Phạm Thiên xuống cũng biến thành một con người, giống như chúng ta vậy. Nhưng bên trong có trí huệ của Phạm Thiên. Phạm Thiên đến đó để báo tin cho Phật biết, cho Phật biết nhiệm vụ của Ngài hãy đi độ chúng sinh, hãy đi cứu những người khao khát giải thoát, ý là như vậy. Nghe rất là thần thoại, lãng mạn, nhưng đó là chuyện thật. Chúng

ta đọc kinh điển nghe nói rằng, Phật chỉ nói có một thứ ngôn ngữ. Nhưng mỗi chúng sinh đều nghe và hiểu như tiếng mẹ đẻ. Ý là như vậy. Cho nên khi thành Phật, chúng ta đạt được thứ công đức vô lượng vô biên, thứ Đại Trí Huệ này. Nếu chúng sinh cần gì chúng ta có thể cho họ. Nơi nào có chúng sinh cầu nguyện, chúng ta sẽ đến đó, để cứu giúp họ. Nhưng không phải chỉ có người nào thấy được Phật mới được giúp đỡ. Có những người không nhìn thấy, nhưng họ cũng nhận được sự giúp đỡ. Không thấy được hóa thân Phật đến giúp, có nghĩa là không thấy hóa thân Sư Phụ đến giúp đỡ, nên không biết có người đến giúp.

Những người đã thọ pháp, đa số thấy được hóa thân vị Sư Phụ, trong lúc họ gặp khó khăn, hoặc khi bị lâm nạn, hoặc thấy trong mộng, trong lúc tọa thiền hoặc trong lúc bình thường. Hóa thân của vị Sư Phụ sẽ dẫn họ đến những cảnh giới cao đẳng để học Phật. Bởi vì chúng ta muốn học giáo lý cao đẳng, không thể nào học ở thế giới Ta Bà này được. Nơi thế giới Ta Bà chỉ có thể học được trí thức của thế giới này mà thôi. Chúng ta không thể học trí huệ cao đẳng. Nếu muốn thì hãy lên cảnh giới cao, không phải dùng nhục thể, mà dùng linh thể đi.

Như vị sư tử này có thể nghiệm rất tốt, có thể đến những cảnh giới không ai biết, để học hỏi. Phật Bồ Tát dạy cho rất nhiều bí quyết, đó có nghĩa là thường theo Phật học. Nơi đây chúng ta không thể học được. Nếu muốn học, vị Sư Phụ bên trong cần phải dẫn quý vị đến cảnh giới cao.

Thí dụ chúng ta muốn học y dược, thì chúng ta phải đến viện y khoa, không thể học ở nhà. Có thể học một ít ở trường, rồi về nhà nghiên cứu thì được. Không thể ở nhà tự học. Cần phải đến bệnh viện, mỗi ngày cùng bác sĩ thực tập giải phẫu, mới có thể hiểu về y học. Giống như vậy, nếu muốn học trí huệ cao đẳng, thì chúng ta phải nâng trí huệ và đẳng cấp của mình lên cao thì mới học được. Hôm qua, sau buổi thuyết pháp xong về nhà. Theo thói quen chúng tôi vẫn trò chuyện về tu hành.

Hôm qua một một vị sư tử kể chuyện cho chúng tôi nghe. Vị đệ tử của tôi rất hiếu kỳ, mới yêu cầu cô ta kể một ít thần thông cho họ nghe. Họ rất thích nghe chuyện thần thông. Họ nghe nói vị sư tử này có thần thông, cho nên rất thích nghe. Vị sư tử này cũng kể cho họ nghe. Sau đó chúng tôi cũng nói đến những chuyện hắc thần thông. Tôi cũng kể cho họ nghe. Vị sư tử này mới nói rằng hắc thần thông không tốt, đó là xấu nhất. Sau đó chúng tôi cũng đồng ý rằng, người học hắc thần thông cũng là một loại nạn nhân, vì họ vô minh nên mới sử dụng những thần thông xấu. Hắc thần thông cũng là từ bạch thần thông mà ra. Người dùng hắc thần thông từ đâu đến? Đó là đến từ mục đích ích kỷ của chúng ta.

Thí dụ hai người tu hành. Một người có mục đích rất cao, lý tưởng rất lớn, hy sinh sự hưởng thụ cá nhân. Họ xả bỏ những vui thú của thế giới, nhất định tu hành cho thành Phật, thành Minh Sư. Cho đến khi nào đạt được trí huệ tối cao rồi, sau đó mới đi độ chúng sinh. Độ những người khao khát được giải thoát. Người đó đi đúng đường. Chúng ta gọi họ là những người tu chánh Đạo. Còn người kia cũng tu y như vậy, nhưng lại ích kỷ, rất ngạo mạn, tu cái gì cũng một nửa. Thí dụ tu về những thứ của thế gian, không được thanh tịnh. Chẳng hạn tu hành là phải ăn thuần chay, vì chúng ta không muốn bị động vật ảnh hưởng đến từ trường tu hành của mình. Chúng ta biết rõ ràng là ăn thịt động vật, dù có nấu ngon mấy đi nữa, tính chất của động vật vẫn còn lưu lại nơi miếng thịt đó. Ăn nó vào là chúng ta sẽ bị tính chất của động vật ảnh hưởng mình.

Chúng ta vốn muốn thành Thánh Nhân, rốt cuộc bị trộn vào một ít tính chất của động vật thì không thể trở thành hoàn mỹ. Ý nói không thể biến thành Bồ Tát đơn thuần trăm phần trăm. Đó chỉ là một phần nhỏ. Còn nếu trong đầu óc chúng ta vẫn còn những tư tưởng muốn khồng chế người ta, muốn khoa trương, muốn người ta biết mình có lực lượng gì, thần thông gì, v.v... thì lúc đó, chúng ta dễ bị biến thành người hắc thần thông. Cho

nên tu hành là chuyện rất nguy hiểm. Người không đủ can đảm đừng nên tu. Hôm qua vị đồng tu này có nói, chúng ta sẽ rất dễ biến thành người dùng hắc thần thông. Điều đó đúng, nhưng nếu chúng ta nhờ có tu pháp môn đơn thuần, nhờ giữ gìn lý tưởng cao thượng, thì ma quỷ sẽ không nhập vào, không ảnh hưởng mình được, dù ma quỷ đã chực sẵn ở ngoài lâu rồi.

Bởi vì thế giới này chỉ có hai con đường. Một là con đường của Phật Bồ Tát, hai là con đường của ma quỷ. Nếu chúng ta không đi con đường này, thì nhất định phải đi con đường kia, vì không còn lựa chọn. Người tu Pháp Môn Quán Âm cũng vậy, hãy tích cực tu hành, nếu không, chúng ta sẽ ngưng tại đó. Một khi chúng ta từ chối lực lượng bảo hộ của Phật Bồ Tát, thì ma quỷ sẽ đến bảo hộ chúng ta. Khi ma quỷ bảo hộ, chúng ta cũng không dễ gì rời khỏi chúng được. Bởi vì chúng ta đã bước vào con đường tăm tối, thì mình sẽ bị lạc lối, sẽ bị danh lợi và những hưởng thụ của thế gian bao vây, không kiếm lại được lý tưởng ban đầu, chúng ta đã quên mất rồi.

Bởi vậy, trên con đường tu hành không thể ngừng lại. Thọ pháp rồi, hãy tiếp tục tu. Nếu không sẽ trở lại thế giới này nữa, và khi trở thế giới này, cũng không dễ tìm được Minh Sư, sẽ chịu khổ rất nhiều. Khổ cho đến khi nào chúng ta chịu khổ đủ rồi và tỉnh dậy. Lúc đó, chúng ta mới biết mình phải mau mau đi tìm Minh Sư. Vì thế đau khổ đối với chúng ta cũng rất hữu dụng.

Người tu hắc thần thông cũng rất tội nghiệp vì họ không hiểu luật nhân quả, họ không sợ nghiệp chướng. Nếu họ thấy được nghiệp chướng là họ sẽ sợ. Họ sẽ không dám lợi dụng lực lượng vũ trụ để làm việc xấu, bởi vì lực lượng của vũ trụ vốn là để cứu người. Nếu chúng ta dùng nó làm việc xấu thì hậu quả không sao tưởng tượng được, không thể nào đo lường được, đời đời kiếp kiếp, A Tăng Kỳ Kiếp không thể xóa được lỗi lầm.

Hắc thần thông là gì? Mọi người có biết không? Là dùng lực lượng để hại người, dùng ý niệm hại người, dùng bùa chú hại

người. Bỏ cái gì đó vào trong thân của người ta, để người ta bị bệnh, làm cho thần kinh người ta bị rối loạn, những thứ đó đều là hắc thần thông. Còn bạch thần thông là để cứu người, làm ngược lại với hắc thần thông, dùng lực lượng của mình để chữa bệnh cho người ta, cứu người trong khổ nạn, v.v...

Nhưng tôi đã giảng tại Nghi Lan, thần thông trắng, thần thông đen đều không tốt. Chúng ta phải tu thứ thần thông trung đạo, thứ thần thông vô ngã mới đúng. Chúng ta tu để thành Phật, tu đến một đẳng cấp mà chúng ta không biết được mình có thần thông, nhưng ai cũng biết là mình có thần thông. Ai đến với chúng ta đều tưởng rằng chúng ta có thần thông, họ muốn gì được cái đó. Họ muốn được giải thoát thì sẽ được như vậy, muốn hết bệnh thì sẽ hết bệnh. Nhưng chúng ta không nghĩ đến việc cứu ai, thí dụ vậy.

Trong kinh Kim Cang có nói, độ chúng sinh mà không có chúng sinh được độ, mới là độ chúng sinh. Vì lúc đó không có cái ta, làm việc gì cũng rất bình thường như là hít thở, ăn ngủ vậy. Không thấy có gì là phi phạm. Chúng ta ăn là để tốt cho mình. Chúng ta không thể nói hôm nay mình ăn cơm là mình giỏi, là mình giúp đỡ mình. Nhưng lực lượng Phật còn vi tế hơn là ăn ngủ vì chẳng hề nghĩ đến. Khi ăn cơm, chúng ta còn biết là mình ăn cơm, mặc dù có lúc quên. Nhưng có lúc chúng ta cũng biết rằng mình ăn cơm. Còn lực lượng Phật thì không hề biết gì hết, bởi vì không còn cái ngã. Chúng ta còn biết là mình cứu ai, độ chúng sinh nào, còn cảm thấy vui mừng. Nếu không cứu được họ thì cảm thấy rất buồn. Còn nếu cứu được, thì cảm thấy rất vui. Cho nên cái ta này rất là vi tế, mặc dầu là chuyện rất tốt, lúc vui cũng có lý do, cũng thật là vui. Nhưng vẫn còn cái ngã vi tế này. Còn chưa đạt được đẳng cấp Như Lai, còn chưa đạt được đẳng cấp vô sở bất tại, cho nên không thể trăm ngàn ức hóa thân. Đẳng cấp này rất vi tế nhưng có thể nhìn thấy được. Thí dụ chúng ta vẫn còn có một chút ngã chấp, thì cái ngã đó sẽ ảnh hưởng đến chúng ta, sẽ cản trở chúng ta, không để cho chúng ta có thể biến thành vô sở bất tại.

Bất kể nhà chúng ta có mỏng như thế nào, có trong suốt như thế nào, làm tạm như thế nào, nó vẫn là một thứ vách tường bao quanh. Cho dù mình dùng ván mỏng và lấy đinh tạm đóng thành một căn phòng, vẫn không cho mình thấy được bên ngoài. Không cần phải có vách xi măng mới có thể chặn không cho chúng ta thấy bên ngoài. Nhà làm bằng xi măng kiên cố hơn, chúng ta không thấy được và cũng không nghe được tiếng động bên ngoài. Còn nhà gỗ tuy không thấy được bên ngoài nhưng có thể nghe được tiếng động bên ngoài rõ hơn. Khác nhau là ở chỗ đó. Nhưng mà không có nhà thì tự tại hơn, chúng ta có thể nhìn tứ phía và biết được hết. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cũng như vậy, lúc thật sự đạt được quả vị Phật, thì chúng ta cũng không biết. Không biết nhưng mà biết. Không thể nói là không biết, nhưng mà cũng không thể nói là biết. Biết được là vì có nhiều người biết. Thí dụ họ biết mình là Phật, hai người, ba người biết mình là Phật, thì rất có thể là họ lầm. Nhưng nếu có ba trăm người, ba ngàn người, ba chục ngàn người biết mình là Phật, thì không thể nào lầm được. Nhưng bản thân mình không biết mình là Phật, vì Phật cũng như chúng sinh vậy. Nếu Phật còn nghĩ mình là Phật, nghĩ mình cao hơn chúng sinh, thì đó không phải là Phật. *(Mọi người vỗ tay.)*

Phật không phân biệt, không phân biệt bất cứ điều gì. Không phân biệt xấu tốt, không phân biệt chúng sinh và Phật, có gì không giống. Cho nên Phật mới rất khiêm nhường, rất bình thường. Ăn, ngủ, gặp người, trò chuyện. Nhưng tất cả hành động đều là hành động của Phật, đều làm trong minh bạch, trong đại trí huệ. Đại trí huệ này sẽ hướng dẫn Phật, bất cứ hành động nào cũng đều đúng, đều là “*trong thiên*”. Có nghĩa là đi đứng nằm ngồi đều là thiên.

Vì vậy, quý vị hỏi tôi có biết mình thành Phật không? Nhất định là biết, nhưng mà cũng không biết. Mình không biết đi nữa người ta cũng kéo mình ra, nói cho biết rằng mình là Phật, mình nhất định phải ra. *(Mọi người vỗ tay.)* Mình có muốn trốn đi nước

nào chẳng nữa, cũng vô dụng. Có núp trong hang động nào cũng vô ích, nhất định sẽ có người đến lôi mình ra.

Những người đó cũng không nhất định là người. Có thể là Phật Bồ Tát hóa thân đến bắt mình ra hoặc có thể là Phật Bồ Tát phái họ đến bắt mình ra. Rất có thể là Đại Phạm Thiên, tự hóa thân đến bắt mình. Mình có thể che mắt phàm phu, nhưng mình không cách nào che mắt của Thánh nhân, không thể qua mặt được Phật Bồ Tát, không thể trốn được Phạm Thiên hoặc Thượng Đế.

Nếu nhiệm vụ của mình là đến để độ chúng sinh, sinh ra nơi này để độ chúng sinh, thì mình không thể nào trốn được. Dù mình có muốn tự sát đi nữa cũng có người đến cứu. Sống trên núi cũng có người đến bắt mình ra, núp ở đâu cũng vô dụng. Bởi thế quý vị đừng lo, hãy tu từ từ. Đừng sợ thành Phật rồi sẽ không ai biết để đến tán thán. *(Mọi người vỗ tay.)* Tôi bảo đảm khi thành Phật rồi dù mình không muốn độ chúng sinh thì cũng phải độ. Mình không muốn nổi tiếng nhưng cũng sẽ nổi tiếng. Mình không muốn nói chuyện trước công chúng, nhưng cũng bị đẩy ra trước công chúng để nói. Mình vốn là người hay e thẹn, không biết nói chuyện, đột nhiên cũng biến thành biện tài vô ngại. Mình vốn không biết làm gì hết, mà bây giờ thì việc gì cũng làm được.

Nếu cần làm gì thì Phật Bồ Tát cũng cho mình làm. Phật lực bên trong sẽ hướng dẫn mình, sẽ chỉ cho mình làm. Đó là linh hồn của chúng ta, linh thể của chúng ta, trí huệ của chúng ta, đó tức là Thượng Đế. Thượng Đế không phải là một người đang đợi chúng ta trên Thiên Đàng. Ngài là một phẩm chất tối cao của chúng ta ở bên trong, là trí huệ tối cao mà lúc nào cũng có thể lấy ra dùng. Còn bây giờ mỗi ngày, chúng ta chỉ dùng được một phần nhỏ xíu mà thôi. Vậy mà chúng ta đã có thể phát minh được rất nhiều thứ máy móc, công cụ, tài liệu, v.v... giúp cho đời sống của chúng ta thêm thoải mái, hưởng chi là khi chúng ta dùng được toàn bộ trí huệ lớn nhất? Chuyện này rất có ý nghĩa, phải không? *(Mọi người vỗ tay.)*

Cho nên quý vị đừng hỏi thành Phật rồi có thể độ tất cả chúng sinh, vậy sao chúng sinh vẫn còn đau khổ? Bởi vì có người còn chưa thành Phật và họ không thích được độ. Đối với Phật thì mọi người đều là Phật. Nhưng đối với họ thì họ không biết họ là Phật, vì thế không có ích dụng nhiều. Chúng ta phải tự thành Phật mới được. Thí dụ có một vị hoàng tử mới ra đời, mọi người đều biết vị này sẽ là quốc vương tương lai. Nhưng vì hoàng tử quá nhỏ, không biết mình sẽ là vị vua tương lai, tuy được mọi người tôn kính. Nhưng vị hoàng tử đó cũng nên tự mình, nỗ lực học tập, tự huấn luyện mình, nghe lời thầy giáo, huấn luyện mình để trở thành một con người cao quý, xứng đáng cho ngôi vua trong tương lai. Nếu không, vị hoàng tử này cũng sẽ trở thành con người không ra gì hết. Dù có ngôi trên ngôi vua cũng không được tôn kính, không ai nghe lời và nước nhà sẽ rối loạn, sớm muộn gì cũng bị lật đổ.

Vì vậy chúng ta nghe nói thân người rất quý báu, nhưng nếu chúng ta không dùng thân người này, không dùng phẩm chất quý báu này, thì chúng ta cũng không có gì là quý báu. Trong một trăm năm, mỗi ngày chỉ ăn ngủ, sanh con, nuôi con, làm việc, rồi chết đi, như vậy có gì là quý báu? Động vật cũng làm giống như vậy, xin lỗi nhé! (*Mọi người vỗ tay.*) Tôi sợ nói thẳng quá, người ta nghe sẽ chịu không nổi, nhưng chúng ta cũng phải ráng chịu vì chúng ta là quân tử mà! Đã là người trọng phụ thì khi người ta nói lời chân thật, chúng ta phải chấp nhận. Bất luận lời chân thật này có dễ nghe hay không? Có thích hợp với ước vọng của mình hay không?

Đa số chúng ta có nghe câu: “*Trung ngôn nghịch nhĩ.*” (*Lời thật khó nghe.*) Người Đại Tu Hành không sợ nghe lời chân thật. Có những lời chân thật thì chúng ta mới có thể khai ngộ. Nếu ngày nào cũng nghe lời ngon ngọt, lời khen tặng, chúng ta không thể nào trưởng thành, không thể nào biết được khuyết điểm của mình ở đâu. Tôi gọi lời ngon ngọt đó là thuốc độc. (*Mọi người*

võ tay.) Lời tán thán, nói tốt cho nhau đều là thuốc độc. (Mọi người võ tay.)

Cho nên có nhiều người theo tôi tu hành, họ thấy tôi nói thẳng quá, họ chịu không nổi rồi từ từ rút lui. Cũng không sao, vì Pháp Môn Quán Âm tuy rất đơn giản và dễ khai ngộ nhất, nhưng vì một số người có ngã chấp rất lớn, không thể chấp nhận được chân lý, không thể chấp nhận lời thật, thì những người đó có bỏ đi cũng không sao! Vì thời gian của họ chưa đến. Việc ở lại, đối với họ không có ích gì cho lắm, vì họ không muốn sửa đổi! Tôi ngày đêm chân tại chỗ, không muốn sửa đổi mình, cho nên ở lại cũng không ích dụng. Để họ về nhà, tu từ từ cũng được rồi.

Quý vị thấy tôi cũng có đệ tử tại gia và xuất gia. Đẳng cấp người xuất gia không nhất định cao hơn người tại gia. Tôi phải nói sự thật về chuyện này. Nhiều đệ tử tại gia có đẳng cấp rất cao. Nhưng nếu dùng ngã chấp để đo lường, người xuất gia có ngã chấp nhỏ hơn. Tôi chỉ nói về đệ tử xuất gia của tôi, chứ không phải nói người ngoài. Đối với người ngoài tôi không kiểm soát, không biết, và cũng không để ý đến. Nhưng các đệ tử xuất gia của tôi, phải có ngã chấp nhỏ mới có thể ở lại được. Tôi biết rõ điều này. Nếu ngã chấp quá lớn sẽ không ở lại được. Rất có thể bị tôi đuổi về vì họ không chịu sửa đổi, hoặc có thể họ tự bỏ đi vì không thích hợp.

Vì sao ngã chấp của người xuất gia nhỏ hơn người tại gia? Bởi vì tôi huấn luyện họ nghiêm khắc hơn, cứng rắn hơn. Mỗi ngày, họ sống chung với tôi, không thể nào thoát khỏi giáo lý nghiêm khắc của tôi. Đệ tử tại gia tới lui đạo tràng cười vui, gặp tôi nửa tiếng hoặc một tiếng đồng hồ, hoặc vài ngày, hoặc một hai tuần. Và tôi đối với họ rất tốt. Lâu lâu rầy la một chút, đã khóc bỏ chạy về nhà rồi. Nhưng tôi không lo, tôi để cho họ khóc. Khi khóc xong họ sẽ khai ngộ. Có lúc đang khóc khai ngộ, có khi chưa kịp khóc đã khai ngộ rồi. Cho nên khỏi phải khóc. (Mọi người võ tay.) Có khi khóc xong rồi mới khai ngộ, điều

này không nhất định. Vì thế chúng ta rất cần theo học với một vị Minh Sư. Vì sao đệ tử xuất gia bị huấn luyện cực khổ như vậy? Vì sau này, họ sẽ đại diện cho tôi. Họ đến đâu cũng rất nổi bật. Nếu tôi không huấn luyện họ thành người tốt, quý vị nhìn họ sẽ bị thối tâm, có hiểu không?

Hôm qua, có vị đồng tu kể một câu chuyện rất có ý nghĩa, quý vị có muốn nghe không? (*Mọi người đáp: Muốn.*) Vị này nói lúc mới thọ pháp chưa được bao lâu, vị này có dẫn người bạn đến giới thiệu với tôi. Nhưng người bạn này đã có liên hệ với phái Nhật Liên Tông từ lâu rồi, mỗi ngày tụng Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Quý vị đã biết cách họ tu hành rồi, tôi không có ý phỉ báng tông phái đó ở đây. Tôi chỉ kể câu chuyện của vị đồng tu này và người đó cũng có mặt tại đây. Tôi không nói sau lưng họ. Khi vị này dẫn người bạn đến, anh ta cũng không tin tôi lắm. Anh ta cho rằng thiền không có gì thích thú lắm, một mình ngồi cô đơn, giống như là bị trừng phạt vậy. Còn họ cùng nhau tụng Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa kinh rất náo nhiệt, thấy vui hơn, thấy có tổ chức hơn. Còn chúng tôi không có tổ chức, ai muốn làm gì thì làm, không phải là một đoàn thể thật sự. Chúng tôi hồi giờ không có tổ chức thành một đoàn thể gì cả.

Thí dụ trước kia tu theo Nhất Quán Đạo, sau khi thọ pháp rồi vẫn có thể làm những chuyện của Nhất Quán Đạo. Chỉ cần mỗi ngày tọa thiền hai tiếng rưỡi, ăn thuần chay và giữ ngũ giới là đủ rồi. Ngoài ra là công việc xã hội của quý vị, đó là sở thích hoạt động xã hội của quý vị. Thí dụ quý thích đánh bóng bàn, hoặc khiêu vũ, đó là chuyện của quý vị. Hoặc quý vị đi hành hương, bái lạy gì đó, là sinh hoạt đời sống xã hội của quý vị, không liên quan gì đến tu hành. Cho nên nêu quý vị muốn tin Nhất Quán Đạo, muốn tham gia đoàn thể của họ thì cứ tiếp tục làm, không sao hết. Tôi không bảo quý vị, nhất định phải lại đây. Sau khi thọ pháp vẫn có thể tiếp tục như cũ.

Tin Thiên Chúa Giáo vẫn có thể đến nhà thờ, không thành vấn đề. Tin theo Phật Giáo vẫn có thể tham gia theo họ lấy ở chùa chiền. Chỉ cần mỗi ngày tọa thiền hai tiếng rưỡi để tìm lại mình là được rồi. Khi vị đồng tu này dẫn người bạn đến thọ pháp thì người đó không thích. Người đó thích có đoàn thể, có tổ chức, có những hoạt động này kia. Thấy chúng ta ngồi như thế này, vị đó cảm thấy buồn lắm. (*Mọi người cười.*) Chỉ ngồi năm phút là anh ta chịu hết nổi, chúng tôi cũng không ép. Vị đồng tu này có ý tốt, dẫn người bạn đến. Vì vị đồng tu này biết tôi rất tốt, nhưng người bạn không nghe và bỏ ra về.

Sau khi vị đồng tu này thọ pháp xong trở về nhà, người bạn đó dẫn cả một đoàn người của Nhật Liên Tông đến ngồi đầy nhà vị đồng tu này. Họ bảo vị này niệm theo họ, nhưng vị này không làm theo. Cho nên những người đó ở đó niệm, mà vị đồng tu này không hề ngăn cản. Họ là khách đến nhà người ta, ép chủ nhà như vậy. Chủ nhà không làm theo nhưng họ vẫn niệm, không xin phép gì hết. Vị đồng tu này cũng rất khoan dung, chỉ cười thôi mà không nói gì hết.

Đó là nhà của mình mà. Khi họ tụng xong, vị lãnh đạo hút thuốc ở đó. Tôi thấy vị đồng tu này rất khoan dung. Nếu là tôi, đã mời khách đi rồi, vì tôi không chịu nổi mùi thuốc. Nơi đây nếu có người hút thuốc, tôi sẽ nhức đầu, đau bụng, ói mửa. Tôi chịu không nổi sẽ phải mời khách đi về. Nhưng vị này vẫn để cho họ hút thuốc mà không nói gì hết. Nhà cửa của vị này rất sạch sẽ, ăn thuần chay từ năm mười lăm tuổi rồi. Cả gia đình lớn nhỏ đều ăn thuần chay. Trước khi gặp tôi, vị này đã tọa thiền rồi, đã học với mấy chục vị thầy. Pháp môn gì cũng đi kiếm. Vì muốn được khai ngộ, muốn tìm Minh Sư. Pháp môn gì cũng học hết rồi. Chú không phải mới vào học.

Đẳng cấp của vị này khá cao rồi mới gặp tôi. Vì được Phật Bồ Tát bên trong báo cho vị này đến kiếm vị thầy gì đó. Nếu không, chúng tôi không quen biết nhau, thì làm sao mà tìm? Nhà của vị

này vốn rất sạch sẽ, đơn thuần, không ai hút thuốc trong đó. Ai đến nhà vị này cũng với thái độ cung kính. Họ chỉ đến đó để hát chung với nhau và cầu nguyện mà thôi. Còn đoàn thể này đến đó làm như vậy, vị này không nói gì cả! Tôi cảm thấy lòng độ lượng của vị này rất lớn.

Vị đồng tu này nói người dẫn đầu là phản ảnh của thầy họ. Hành động hút thuốc đó của vị đệ tử, phản ảnh đẳng cấp của thầy. Nhìn đệ tử như thế nào thì có thể biết thầy họ ra sao, có phải vậy không? Cho nên tôi huấn luyện đệ tử xuất gia mới nghiêm khắc như vậy. Chúng ta bị huấn luyện nghiêm khắc, ngã chấp của chúng ta mới giảm bớt, nếu không thì không cách nào giảm được. Quý vị coi bất cứ những vị Đại Sư nào, từ quá khứ đến hiện tại, đều trải qua những sự huấn luyện. Từ nhỏ đã bị huấn luyện về khổ hạnh. Khi chưa gặp Minh Sư đã bị huấn luyện rất cực khổ trong đời sống và rất siêng năng. Dù sinh trong gia đình giàu có, cũng rất cực khổ. Nếu lúc nhỏ không khổ, thì đi tu cũng rất cực khổ. *(Mọi người vỗ tay.)* Khi còn trong xã hội, chưa được xã hội huấn luyện xong, thì khi vào chùa hoặc khi tìm được Minh Sư, Ngài sẽ phải huấn luyện chúng ta rất cực khổ.

Như Phật Thích Ca Mâu Ni khi sinh ra là vị hoàng tử, được cung hư, ăn chơi cho đến ba mươi tuổi. Đó cũng không phải là lỗi của Ngài mà hoàn cảnh vốn là như vậy. Cho nên sau này, lúc đi tu, Ngài phải tu khổ hạnh đến sáu năm. Mỗi ngày chỉ ăn có một chút mè mà thôi, đến nổi xác thân chỉ còn là bộ xương. Lúc gần chết, Ngài mới thức tỉnh, biết là không đúng, nếu thân thể chết rồi thì làm sao tu hành đây? Ngài bắt đầu ăn lại, chúng ta thấy hình như Ngài cố ý làm, nhưng cũng không có gì là cố ý, cũng không có gì là thêm vào, đó coi như là nghiệp chướng của Ngài. Vì ăn chơi quá nhiều, Ngài phải trả đến sáu năm để có thể rửa sạch được hệ thống đó. Trước kia, đệ tử xuất gia của tôi, có khi mỗi tuần hoặc mỗi tháng nhịn ăn một lần. Nếu không, mỗi ngày họ chỉ ăn một bữa thôi, như vậy mới có thể mau giảm bớt

nghiệp chướng. Tôi cũng dạy quý vị một chút điều này. Quý vị cũng nhịn ăn một ngày, được không? (*Mọi người cười.*) Ý nói một ngày “*bất đoan thực*”, có nghĩa là “*ăn không ngừng*”, chứ không phải là “*đoan thực*”, mà là “*bất đoan thực*” (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chơi chữ*). Thôi được rồi, từ từ tu đi, quý vị muốn thành gì thì thành.

Cho nên Bạch thần thông và hắc thần thông chỉ khác biệt có một chút, chúng ta phải nên thận trọng. Tu với tôi phải nghiêm túc. Cũng có thể hưởng thụ thế giới. Không phải xuống tóc rồi là chạy lên núi núp trong hang động hoặc một mình cô đơn tu trong sa mạc, không phải như vậy! Tôi cũng không bảo quý vị bỏ vợ chồng hay bỏ gì đó. Quý vị vẫn sống như trước kia, nhưng phải có một chút quy củ, có quy luật, không được quá tùy tiện. Tôi dạy như thế nào thì làm như thế đó, mới mau tiến bộ, mới thành Phật. (*Mọi người vỗ tay.*)

Tại sao tu với tôi phải nghiêm túc như vậy? Bởi vì chúng ta không muốn biến thành người hắc thần thông. Chúng ta đọc kinh Lăng Nghiêm thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “*Người tu hành nếu còn ăn thịt, không thể thành Bồ Tát. Cao lắm là đạt được đẳng cấp Ma Vương mà thôi.*” Vì bị rơi vào bên hắc thần thông, bị tính chất của động vật ảnh hưởng đến tinh thần của chúng ta. Chúng ta ăn gì thì thành cái đó. Chúng ta đã nghe như vậy nhiều lần rồi. Cho nên con bò thì ăn cỏ, con thỏ thì ăn cà rốt, cá thì ăn những thực phẩm ở biển, con người phải ăn lương thực của con người. Lương thực đó, lẽ ra là rau cải. Ngày nay, khoa học đã chứng minh rằng, hàm răng con người, hệ thống tiêu hóa chỉ thích hợp ăn thuần chay, chứ không thích hợp ăn thịt. Động vật ăn thịt vì ruột của chúng rất ngắn, bởi vì có thể nhanh chóng tống ra ngoài những thứ hôi thối. Còn ruột của con người rất dài, phải bài tiết từ từ. Tất cả loài ăn chay có ruột dài, và loài ăn thịt có ruột ngắn.

Vì vậy chúng ta khỏi cần phải tin lời Chúa Giê Su Kitô, Phật Thích Ca Mâu Ni, là phải ăn thuần chay. Nhưng chúng ta phải tin

kinh nghiệm của khoa học gia ngày nay. Khoa học gia vốn khách quan nhất, hợp lý nhất, không có gì là thần bí, cũng không cần phải gạt người ta làm chi. Họ làm việc gì cũng có chứng minh. Nếu đã tin những lời của khoa học gia là đúng, tại sao chúng ta còn tiếp tục đầu độc mình? Chúng ta nên độ mình, chứ không nên bỏ chất độc vào người chúng ta. *(Mọi người vỗ tay.)*

Ăn những loại thịt đều là độc, độc dược! Cho nên con người phải ăn thực phẩm của con người. Thực phẩm của con người là rau cải. Tôi không dạy quý vị những gì mới, và cũng không dạy quý vị những gì ngược lại với khoa học. Điều này rất hợp với khoa học. Nếu quý vị chưa biết thì có thể tìm những khoa học gia mà hỏi, tìm những sách khoa học, nói về thực phẩm để nghiên cứu. Cho nên tôi không dạy quý vị tu khổ hạnh. Tôi chỉ thật sự dạy quý vị làm người, làm những hành động của con người, tu pháp môn con người và ăn lương thực của con người. *(Mọi người vỗ tay.)*

Tôi kết luận rằng, chúng ta tu hành hãy nên can đảm. Khi bị khảo, huấn luyện cũng không nên thối tâm. Chúng ta có đọc qua truyện của Tôn Giả Milarepa, chúng ta hiểu rằng Ngài tu khổ cực như vậy, mới có thể rửa sạch được nghiệp chướng về việc dùng hắc thần thông của Ngài. Bởi vì trước khi gặp Minh Sư, Ngài tu hắc thần thông, dùng thần thông để hại người, giết chết ba mươi mấy người. Chỉ giết chết có hơn ba chục mạng thôi mà nghiệp chướng nhiều như vậy. Sư Phụ của Ngài rất cực nhọc và rất khổ tâm, huấn luyện Ngài đến bảy năm mới có thể rửa được những nghiệp chướng của Ngài. Mỗi ngày phải đánh Ngài, la rầy Ngài. Mỗi ngày kiểm chuyện hành hạ Ngài. Ngài làm gì cũng cho là không đúng, làm gì cũng bị la, làm gì cũng bị đánh, như vậy mới có thể rửa sạch được nghiệp chướng đó. Còn chúng ta không biết đời đời kiếp kiếp đã giết bao nhiêu người?

Không nhất định là kiếp này không giết người, cũng không nhất định là kiếp trước không giết người. Cho nên mặc dầu lúc

bị tôi sửa, bị dạy dỗ nghiêm khắc, đừng nên oán trách. Đó là tôi giúp quý vị. Tôi không được gì hết, chỉ có khổ tâm mà thôi. (*Mọi người vỗ tay.*) Vì khi dạy học trò nghiêm khắc thì họ sẽ đau khổ, thấy họ đau khổ thì tôi càng đau khổ hơn. Nhưng tôi chấp nhận sự đau khổ đó để cho họ trưởng thành.

Quý vị thấy Lục Tổ Huệ Năng, ngay từ nhỏ đã cực khổ rồi, sau này tu hành phải ẩn núp đến mười sáu năm cực nhọc. Quý vị không thể một, hai, ba là thành Phật được, không dễ như vậy đâu! Sẽ thành Phật, nhưng phải chịu đựng, phải tinh tấn đến cùng, kiên trì tu hành đến cùng thì nhất định sẽ thành công. (*Mọi người vỗ tay.*)





Thân thể khác của chúng ta, chủ nhân chính của chúng ta, linh hồn của chúng ta rất đẹp.
Nếu thấy mình đẹp như thế nào, thì không còn lưu luyến thế giới này nữa!

Trích từ bài thuyết giảng "Tham, Sân, Si Cao Đẳng"





13

Minh Sư Và Đệ Tử

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị

Nghi Lan, Formosa

Ngày 14 tháng 3 năm 1988

Chúng ta nghe có người nói rằng tu Pháp Môn Quán Âm nếu đi nhanh quá sẽ bị chóng mặt, họ không thích như vậy, họ thích tu từ từ là được rồi. Nhưng tu từ từ cũng không nhất định tốt phải không? Có lúc trên con đường trở về, càng kéo dài thì chúng ta càng gặp nhiều chướng ngại, có phải vậy không? Càng mau trở về càng an toàn, về nhà có cơm ăn, có nước nóng tắm gội, cái gì cũng thoải mái. Ở trên đường càng lâu càng không được tự tại, đúng không?

Chúng ta càng sớm về đến nhà càng tốt, mọi người đều biết điều này. Cho nên chúng ta công bố Pháp Môn Quán Âm này cho mọi người, để mọi người có sự lựa chọn. Trước kia chỉ có đường núi nên mọi người không có sự lựa chọn, vì không có đường biển. Nhưng bây giờ đã có hai con đường, mình muốn chọn đường nào cũng được. Chúng ta vốn không ép ai tu hành, không phải quảng cáo ồn ào, náo nhiệt, hoặc dùng đủ cách để thuyết phục. Chúng

tôi chỉ để mọi người có cơ hội lựa chọn. Muốn đi đường biển cũng được, muốn đi đường núi cũng được. Nhưng có người thích mau mau về nhà, có người thích đi chậm một chút.

Pháp Môn Quán Âm đi nhanh nhất. Chỉ có những người không sợ chóng mặt, không sợ nghiệp chướng, chuyển đổi rất nhanh mới có thể tu. Phải có dũng khí lớn, có ý nguyện của Đại Trượng Phu mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm. Chúng ta cũng không thể gạt người ta cho rằng tu Pháp Môn Quán Âm là thoải mái nhất, không nhất định. Nhưng khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, càng tu chúng ta càng có năng lực nhẫn nại. Cho dù không thoải mái, chúng ta cũng cảm thấy không bị ảnh hưởng nhiều, không nhất định là thoải mái, nhưng vì lòng nhẫn nại sẽ càng lúc càng lớn, năng lực nhẫn nại càng lúc càng phát triển, trí huệ của chúng ta càng ngày càng cao. Cho nên chúng ta có một chút đau khổ, một chút chướng ngại, nhưng cảm thấy như là không có gì. Giống như trẻ nhỏ lúc còn năm tuổi, cầm vật gì cũng thấy rất nặng, nhưng khi càng lớn lên, càng có thể mang được nhiều hơn, cho dù trọng lượng nhiều hơn xưa. Nhưng chúng ta trưởng thành nên không cảm thấy gì.

Cho nên tu Pháp Môn Quán Âm tuy rằng nghiệp chướng biến chuyển rất nhanh, nhưng chúng ta vẫn chịu được, vẫn có thể nhẫn nại, nếu không chúng ta đã vãng sanh lâu rồi. Tu Pháp Môn Quán Âm lâu rồi, nếu không chịu đựng nổi, làm sao bây giờ tôi còn có thể thuyết pháp? Hôm nay tôi phải đi bộ, không được thoải mái. Sáng sớm không ăn gì hết, đến trưa chỉ ăn một chút, lại ới rất nhiều, mà bây giờ còn có thể thuyết pháp, có nghĩa là tu Pháp Môn Quán Âm có sức chịu đựng. (Cười.) Nếu không đã nằm xuống, không thể nhúc nhích rồi. Tôi đến tôi chưa ăn gì hết. Quý vị có ăn gì chưa? (Đáp: Có.) Ăn no chứ? (Đáp: No.) Như vậy mới thoải mái hơn.

Lúc tôi thuyết pháp ở Đài Bắc, có rất nhiều thính chúng. Hôm nay đệ tử nói với tôi, nơi này ít thính chúng quá. Bởi vì họ quen

tình trạng ở Đài Bắc, có khoảng từ một đến hai ngàn thính chúng. So với Đài Bắc, thì nơi này quá ít. Tôi nói không sao, như vậy là tốt lắm rồi. Lúc đến Đài Bắc thuyết pháp, ngày đầu tiên tôi mới bước vào, cả người lạnh run. Đó không phải vì khí hậu bên ngoài, vì tôi đã mặc rất nhiều quần áo. Đó là cộng nghiệp của chúng sinh, nghiệp chướng ướm, làm tôi lạnh run đến mấy phút. Đến phần đặt câu hỏi, có người hỏi: “*Lúc Sư Phụ mới vào hội trường, Ngài nói Ngài rất lạnh và run. Nhưng tôi tưởng rằng Phật sẽ không cảm thấy lạnh, không cảm thấy nóng chứ?*” (Cười.) Vì vị này nghe nhiều người nói tôi là Phật, hôm đó vị này hỏi tôi sao lại lạnh? Vị này nghe nói Phật không biết lạnh, không biết nóng. Tôi trả lời là chúng sinh bệnh nên tôi bệnh. Nhưng hôm đó tôi quên nói với họ rằng Phật không những bị lạnh mà còn ói mửa nữa.

Hôm nay, tôi nói rõ với quý vị như vậy, quý vị có thất vọng lắm không? (Đáp: Không.) Nghe nói có Đại Sư đến từ Hy Mã Lạp Sơn, rớt cuộc thấy tôi chỉ lớn có bấy nhiêu thôi! (Mọi người cười.) Lại biết ói mửa, lại biết say sòng, Đại Sư gì kỳ vậy? Có phải là giả không? (Đáp: Không.) Cảm ơn! (Cười.) Khai ngộ hết rồi! Phật thật và Phật giả thấy giống nhau. Ngoại trừ mắt trí huệ của chúng ta mờ, mới biết được Phật thật, mới thấy được pháp thân Ngài, mới biết được vị đó tu hành cao đến đâu. Còn nếu chúng ta dùng mắt thịt nhìn, sẽ nhìn sai, nhìn không rõ. (Cười.) Như chỗ tôi mới nghỉ ngơi, có rất nhiều bông hoa. Mới nhìn thấy như thật, nhưng cũng có bông thật, đa số đều là giả. Nhưng họ làm quá đẹp, chúng ta bước vào không thể phân biệt thật giả.

Giống như vậy, lúc này có một đồng tu kể chuyện rất cảm động. Vị này đã đi tìm Minh Sư mười năm, học qua rất nhiều thứ, có học pháp của Đại Sư Hoàn Mỹ. Ông ta cũng dạy pháp môn tương tự, nhưng tu không có kết quả. Giống như hoa giả vậy. Không thể là thứ thật. Nhìn rõ sẽ biết là thứ giả. Cho nên chúng ta tu hành, không thể lấy gì để biết được Minh Sư đó là thật hay giả. Chúng ta không thể nương vào mắt thịt, mà biết được người đó là

Minh Sư thật hay giả. Chúng ta chỉ có thể dựa vào phước báu của mình. Phước báu của mình từ đâu đến? Từ lòng thành của chúng ta. Nếu chúng ta thành tâm, thành ý, chúng ta nhất định sẽ gặp được Minh Sư, bất luận phải trải qua bao nhiêu thời gian. Có lúc thời gian chưa tới, chúng ta chưa tìm được mà thôi, chứ không phải là không có lòng thành.

Lúc này vị đồng tu, vị tỳ kheo ni đó nói không phải mười năm trước cô ta không ta không có lòng thành, nhưng vì thời gian chưa đến. Nếu như cô ta kiếm được tôi rồi và biết tôi là Minh Sư chân chính, nhưng lúc đó tôi còn chưa đến Formosa, thì lòng thành của cô cũng vô dụng. Có lòng thành không sai, nhưng phải đợi thời gian đến. Cho nên chúng ta tu hành không phải nhờ vào một hai điều kiện, phải nhờ vào rất nhiều điều kiện. Nhưng điều kiện quan trọng nhất là lòng thành của chúng ta. Lòng thành của chúng ta sẽ cảm động Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sẽ hóa thân đến thế giới này, giáo dục chúng ta dẫn chúng ta về nhà, biến chúng ta thành Phật, thành Bồ Tát. Nếu chúng ta thành tâm thì nhất định sẽ tìm được, dù cho chúng ta có thành tâm mà kiếp này không tìm được, thì kiếp sau nhất định sẽ tìm được. Những người thành tâm, trong kinh điển có nói: *“Những người thành tâm tìm Minh Sư, sẽ không bị đọa trong tam đồ khổ.”* Nếu như họ chưa kiếm được, họ nhất định sẽ không bị sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Lúc này tôi có nghe cô ta nói một chút, tôi rất cảm động, muốn rơi lệ. Bởi vì tôi còn nhớ lúc tôi đi tìm Minh Sư cũng rất cực khổ, cũng rất gấp. Bởi vì thời gian như thoi đưa, chúng ta càng lúc càng già, thân thể càng lúc càng yếu. Chúng ta không còn như lúc trẻ, và cũng chưa chắc giống như ngày mai. Có lúc hôm nay như thế này, ngày mai đã khác rồi. Huống chi là một năm, hai năm. Cho nên lúc đó, tôi cảm thấy thời gian quá ngắn ngủi mà vẫn chưa tìm được Minh Sư. Tu đủ thứ pháp môn cũng không thấy có lợi ích, cảm thấy rất đau khổ, rất nóng lòng.

Bây giờ đã được pháp môn, cảm thấy được sự ích lợi, nhưng vẫn còn thấy đau khổ. Cô ta nói cô ta vui vẻ hơn. Còn tôi thì đau khổ hơn. Rất có thể lát nữa sẽ có người hỏi Phật sao lại khổ? Bởi vì thấy người ta khổ, nên chúng ta cũng cảm thấy khổ. Thấy vẫn còn rất nhiều người, chưa kiếm được con đường, vẫn mò mẫm trong tăm tối. Còn có những người đã tìm được rồi mà vẫn chưa có lòng thành muốn tu hành. Nhìn hai loại người đó, chúng ta cảm thấy rất đau khổ, không phải đau khổ cho mình mà là đau khổ cho họ. Cho nên trước khi tu cũng khổ và sau khi tu rồi lại càng khổ, vậy làm sao đây? Chẳng lẽ không tu nữa hay sao? Có muốn tu không? (Đáp: Muốn.) Hay lắm!

Chúng ta không tu cũng không được, vì đã đến đường cùng. Vì sao là đường cùng? Đường cùng không có nghĩa là chúng ta không thể đi lên. Chúng ta có thể, nhưng đối với đời người mà nói, đó là đường cùng. Đường cùng gì? Bây giờ, chúng ta đã có được thân người này, chúng ta không thể làm được gì hơn nữa, không thể trở thành con người siêu phàm hơn nữa. Chúng ta chỉ có thể biến thành Phật Bồ Tát mà thôi. Nếu không, chúng ta sẽ trở lại làm chúng sinh đẳng cấp thấp, thí dụ như làm động vật hoặc cỏ cây. Sẽ là như vậy. Đó là tình trạng rất đáng sợ.

Có người không sợ tình trạng này mà sợ bom nguyên tử. Họ là những người rất can đảm. Tôi sợ vì tôi tu chưa tốt, vì rất nhiều đệ tử còn nhờ vào tôi để tu hành. Nếu tôi vãng sanh là họ sẽ khổ, cho nên tôi rất sợ. Tôi không phải sợ cho tôi, nếu ngày mai tôi vãng sanh là tôi mừng nhất. Nhưng tôi vẫn sợ vì còn rất nhiều người chưa tu xong, trách nhiệm của tôi chưa làm xong.

Tôi nghĩ quý vị có mặt tại đây cũng vậy, chúng ta còn rất nhiều trách nhiệm. Mỗi người có trách nhiệm của mình. Người trong gia đình có trách nhiệm của gia đình. Công chức có trách nhiệm của công chức, tổng thống có trách nhiệm của tổng thống, v.v... trách nhiệm rất nhiều. Khi trách nhiệm của chúng ta chưa làm xong, chúng ta cũng không thể ra đi.

Có người hỏi tôi tu Pháp Môn Quán Âm, có nên xuống tóc xuất gia không? Tôi nói là không cần. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài có rất nhiều đệ tử xuất gia và cũng có rất nhiều đệ tử tại gia. Nhiều đệ tử xuất gia có thể nghiệm rất tốt. Nhiều đệ tử tại gia cũng có thể nghiệm rất cao. Thí dụ đệ tử xuất gia cao nhất của Ngài là Ma Ha Ca Diếp, đệ tử tại gia cao nhất là Đại Sư Duy Ma Cật, hai vị đó đẳng cấp tương đương. Một vị là người xuất gia tu khổ hạnh, còn một vị là người tại gia rất giàu có. Chúng ta biết Ngài Duy Ma Cật là vị trưởng giả rất giàu có, có vợ, có con, có rất nhiều tài sản nhưng Ngài không dùng cho cá nhân. Ngài dùng để hoằng pháp, giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni, bố thí cho rất nhiều người cần thiết. Từ lịch sử đó mà nói, ai cũng có thể tu hành, không cần phải xuất gia làm gì.

Nhưng chúng ta cần phải hiểu rõ, lý tưởng của mình phải rất minh bạch, mục đích của mình phải rất cao. Như vậy, trong lúc kiếm tiền chúng ta cũng biết mục đích của mình là gì? Mục đích kiếm tiền là để bảo hộ xác thân này, để bảo dưỡng thân thể này, và phải gánh trách nhiệm cho đến cùng, sau đó chúng ta mới đi ra đi. Nếu không kiếm tiền, thì sẽ không có tiền, không có cơm để ăn, và không có y phục để mặc, thì chúng ta cũng không thể tu hành, phải không?

Không phải ai cũng có thể tu khổ hạnh như Milarepa vậy. Nghe nói lúc Ngài tu tại Hy Mã Lạp Sơn, không có một mảnh áo, không có cơm ăn, chỉ ăn một loại rong mọc ở Hy Mã Lạp Sơn. Ăn thứ đó, thân thể Ngài biến thành màu xanh và mọc lông, trông giống như loại rong đó vậy. Có người thấy Ngài và hỏi Ngài là người hay là ma? Ngài trả lời Ngài là người. Người ta lại hỏi nếu là người, sao lại xấu và quái lạ như vậy. Ngài cho họ biết là Ngài ăn thứ rong đó, không có cơm ăn, cho nên biến thành hình dáng như vậy. Nhưng sau này Ngài tu thành công, Ngài biến thành Đại Minh Sư, rất nhiều người khâm phục. Thiên nhân và A-tu-la đều đến quy y học với Ngài. Cho đến ngày nay Ngài vẫn rất nổi tiếng.

Lúc này đệ tử giới thiệu tôi, tôi rất cảm ơn vị đồng tu đó. Vị đó tán thán tôi nhiều quá làm cho tôi mắc cỡ, vì tôi cảm thấy không thể so sánh với Ngài Milarepa được. Hơn nữa, tôi cũng không cố ý tu khổ hạnh, nhưng vì thế giới này là vô thường. Đối với tôi mà nói, thế giới này giống như là khách sạn vậy, ở qua một hai đêm mà thôi. Nếu chúng ta có ở mấy chục đêm, cũng chỉ là nhiều thêm một chút mà thôi, không có gì khác. Chúng ta ở khách sạn qua một hai đêm. Chúng ta ở thế giới này qua một, hai trăm đêm, thì chỉ thêm ngày mà thôi, không có gì khác. Cho nên đối với tôi, thế giới này như là khách sạn mà thôi, tôi không có hứng thú trang trí khách sạn của tôi. Bởi vì chút nữa là đi rồi, còn khách sạn là của người ta. Chúng ta cần chi phải tốn thời giờ, ở đó trang hoàng khách sạn của người ta. Hơn nữa, chút nữa chúng ta cũng phải ra đi rồi. Chẳng lẽ đã phải trả tiền, rồi lại phải ở đó trang hoàng hay sao? Chúng ta đến khách sạn ở một vài đêm là để giải quyết việc làm ăn của mình.

Đó là lý do tại sao tôi cũng không cất chùa. Thứ nhất, vì thế giới vô thường, không nên bận bịu vào đó. Lý do thứ hai, cũng là điều quan trọng nhất, vì tôi không muốn làm phiền đệ tử, không muốn họ quá cực nhọc. Như ở Nghi Lan, họ cất đạo tràng cũng rất cực nhọc. Cất nhà bằng gỗ và nhìn thấy rất sạch, không tốn bao nhiêu tiền. Nhưng vì xây cất ở trên núi, cho nên tiến trình hơi chậm. Vì đất trên núi sẽ lở, cho nên trước đó, phải dùng đá và xi-măng để xây, cho nên xây hơi chậm. Nhưng vì lúc đó, chúng tôi vừa mua được mảnh đất ở đó, với giá rẻ, cho nên chúng tôi bắt đầu xây cất. Đã cất được một nửa rồi, thì tiếp tục cất cho xong. Tôi rất khâm phục đồng tu Nghi Lan. Xây cất trên núi không phải là chuyện dễ. Tôi không hiểu họ xây bằng cách nào, nhưng vì tôi nói cất nhà thì họ cất nhà. Vì tôi mà họ xây cất, cho nên tôi rất khâm phục và cảm động. Hôm nay là lần đầu tiên đến ở. Trước kia chúng tôi chỉ cắm lều mà thôi, không có chỗ ở. Lúc đó còn chưa có nhiều đệ tử. Hiện giờ có một nơi sạch sẽ để ở, chúng tôi

cảm thấy rất thoải mái. Thật sự cũng không có gì thoải mái. Tôi thú thật, đa số những người xuất gia ở Formosa không muốn ở nơi đó, cũng không muốn ở trong những căn nhà lụp xụp, quá rẻ tiền và không an toàn. Quý vị đều biết người ta cất chùa rất kiên cố vì sợ bão. Cửa sổ phải có song sắt. Ở ngoài cửa phải có cửa sắt, đề phòng ăn trộm. Còn chúng tôi thì không sợ, vì không có gì để cho ai ăn cắp. Nếu họ đến ăn cắp thì hoan nghênh. Không có chuyện gì hết. Cho nên xây cất chùa là một chuyện rất phiền phức mà chúng tôi không làm. Lý do thứ ba, tôi không có nhiều thời gian ở một nơi quá lâu, vì tôi phải đi khắp nơi hoằng pháp, nên ở đâu cũng được. Đệ tử tôi vì sao thích nơi này. Vì bị tôi huấn luyện quá mức, lần nào cũng cấm lều, trời mưa lớn, gió lớn, cũng phải cấm lều ở. Cấm lều trong lúc mưa lớn và đã quen rồi. Tắm nước lạnh vì không có nước nóng. Không có gì ăn thì ăn bánh mì, ăn mì gói cho nên quen rồi. Cho nên hôm nay nhìn thấy căn nhà tuy không giàu sang, nhưng rất vui mừng. Bởi vì đã lâu rồi không được ở thoải mái như vậy. Cho nên không phải chúng tôi cố ý tu khổ hạnh, nhưng vì tình trạng biến chúng tôi thành như vậy. Trước kia chúng tôi không quen ai hết. Tôi dạy Pháp Môn Quán Âm, đa số chùa đều cho là pháp môn quái lạ, họ chưa từng nghe qua. Tuy rằng trong kinh Lăng Nghiêm có viết về pháp này rất rõ ràng. Cho nên trước kia chúng tôi muốn kiếm một ngôi chùa để ở cũng không phải là chuyện dễ. Phải tùy tiện cấm lều ở. Cho nên đệ tử xuất gia của tôi mới cực khổ như vậy. Tôi không có khổ, đối với tôi chỉ là chuyện thường. Lúc tôi ở Hy Mã Lạp Sơn, còn cực khổ hơn. Cho nên quen rồi. Chỉ tội cho những người Formosa, những cô công nương và hoàng tử, mới tốt nghiệp đại học, theo tôi xuất gia chưa được bao lâu, đã chịu rất nhiều khổ cực, nhưng họ rất vui vẻ. Tôi thấy họ sống rất vui vẻ. Bị rầy la họ cũng vui vẻ. Cho nên tôi cũng rất vui. Kiếm được những người này cũng không phải là chuyện dễ. Đệ tử xuất gia giúp tôi rất nhiều. Chúng ta vốn nghe nói, người tại gia là hộ pháp, là Bồ Tát, giúp đỡ tôi rất

nhiều về chuyện hoàng pháp. Nhưng không phải như vậy. Người xuất gia mới thật sự là hộ pháp. Họ mỗi ngày viết kinh điển, mỗi ngày tọa thiền, nấu cơm và làm nhiều việc. Có lúc tự xây cất nhà đơn giản, lượm từng khúc gỗ, từng miếng ván, đem về xây cất. Người xuất gia cống hiến nhiều nhất về phương diện hoàng pháp. Tôi không có ý trách người tại gia. Ý tôi muốn quý vị biết, đệ tử xuất gia của tôi, họ rất cực khổ. Thật sự có lòng dâng hiến, hoàn toàn không còn của tư nhân nữa. Không có những đệ tử xuất gia, ngày nay quý vị không có những cuốn kinh sách. Luôn cả sách biểu cũng không có. Bởi vì tôi không có nhiều tiền để in sách phát cho người ta, và lại cần có người viết sách. Tôi không biết tiếng Trung Hoa, không biết chữ, chỉ biết nói, đọc không hiểu. *(Cười.)* Tôi chỉ biết ký tên thôi, ngoài ra không biết gì nữa. Ký tên cũng phải tập đến mấy ngày. Mỗi lần đều ký sai tên.

Cho nên xuất gia là khổ nhất. Đối với họ, họ thật sự tu khổ hạnh. Bởi vì đời sống ở Formosa rất thoải mái. Hiện giờ không thấy có người nghèo. Đời sống của họ cũng thoải mái hơn nhiều quốc gia khác. Có nhà kiên cố để ở, có bếp, có nước nóng, nước lạnh, có tủ lạnh, cái gì cũng có. Người nghèo còn sống thoải mái hơn là chúng tôi sống trên núi. Nơi chúng tôi ở tại Đài Bắc, không có tủ lạnh vì không có điện. Bởi vì nơi đó không đủ điện lực. Chúng tôi cũng mua một máy phát điện nhỏ, nhưng mỗi lần đi mua xăng không tiện. Vì vậy chúng tôi cũng rất ít dùng. Cần thiết lắm mới dùng đến. Hoặc có lúc, quần áo không kịp khô, vì trên núi rất ẩm ướt, chúng tôi mới sử dụng máy sấy. Nếu không thì rất ít dùng đến. Ban đêm chúng tôi tọa thiền, ban ngày ra làm việc. Ban ngày viết kinh sách vì trời đủ sáng. Ban đêm chỉ nghỉ ngơi. Nhưng ở Nghi Lan này rất thoải mái. Lần đầu tiên chúng tôi thấy có ánh đèn. Đã mấy tháng rồi, chúng tôi không thấy ánh đèn. *(Mọi người cười.)* Các đệ tử xuất gia đi dạo khắp nơi rất vui mừng. Sờ chỗ này, sờ chỗ kia như con nít vậy. Tôi thấy mà cảm động muốn rơi lệ. Bởi vì họ vốn không bị khổ như vậy, ngoài

trừ những người tu khổ hạnh mười mấy năm trước. Bây giờ thì không còn nữa. Ở nơi nào cũng rất thoải mái. Ít nhất có điện, có bếp. Lâu lắm rồi không thấy bếp, chúng tôi chỉ đi lượm củi để nấu. Lúc đến Bình Đông thuyết pháp, chúng tôi cắm lều ở bên bờ sông. Có rất nhiều củi trôi xuống, chúng tôi lượm về để nấu cơm. Vì không có điện, cho nên đã lâu không thấy bếp, không thấy lò ga, không thấy bóng đèn. Hôm nay thấy họ vui mừng đi dạo khắp nơi, thử cái này, thử cái kia, giống như người Phi Châu đến từ bộ lạc, lạc hậu. (Cười.)

Quý vị có thể tưởng tượng được không? Là người Formosa của thế kỷ hai mươi mốt này, chứ không phải là thời đại của Milarepa. Nhưng họ rất ngây thơ, vì tin tôi và theo tôi tu hành. Bản thân họ tu hành được lợi ích mà! Cho nên họ hoàn toàn quên mất đời sống cực khổ bên ngoài. Như tôi vừa mới nói, không phải tu Pháp Môn Quán Âm rồi không còn khổ nữa. Rất có thể sẽ càng bị khổ, vì nhân quả chuyển biến rất nhanh. Nhưng lực lượng của chúng ta cũng trưởng thành rất nhanh, gia tăng lên rất mau, cho nên chúng ta mới chịu được. Tôi có thể nói, đa số người xuất gia, thông thường sẽ không chịu nổi đời sống của chúng tôi. Mùa đông không có nước nóng, chỉ dùng nước lạnh, ngủ trên đất, không có gì lót nằm cho thoải mái. Khi đi, mỗi người chỉ có thể đem theo cái túi ngủ và hai bộ y phục mà thôi, vì xe không chở được nhiều, người quá đông. Cho nên đời sống của người xuất gia khác với người thường. Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta không mấy lo tình trạng bên ngoài, bất cứ hoàn cảnh bên ngoài ra sao chúng ta cũng chấp nhận một cách vui vẻ, không cảm thấy bị ảnh hưởng nhiều.

Những người khác không sao chịu được tình trạng đó. Cũng vì đệ tử xuất gia tin tôi và tôi cũng sống như họ vậy. Cho nên họ không cảm thấy có gì đặc biệt. Họ ăn ngủ như thế nào, tôi cũng ăn ngủ như thế đó, tôi chịu được thì họ đương nhiên cũng phải chịu được, họ đều nghĩ như vậy. Tôi cũng rất phục vì họ mới tốt

ngiệp đại học, còn là công nương, chưa từng làm việc. Đi theo tôi học cũng phải cất nhà. Đóng đinh nhưng lại đóng trúng vào ngón tay, rồi còn bị tôi la, vì làm việc không tốt. Sau đó họ làm tốt hơn trước. Tu hành với tôi rất ít được khen, vì tôi không muốn cung hư họ, không muốn họ có tính ngạo mạn.

Bởi vậy tu Pháp Môn Quán Âm có cái hay là lực lượng của chúng ta tăng lớn lên, sức nhẫn nại của chúng ta là vô hạn. Chúng ta dường như biến thành con người phi thường, con người siêu thế giới. Cho nên khi chưa đạt được thế giới Tây Phương Cực Lạc là đã tự tại rồi, chúng ta đã giải thoát khỏi những nhu cầu nhỏ nhỏ trong đời sống. Ở đâu, chúng ta cũng sống được, cũng sẽ chịu được. Đó không có nghĩa là bởi vì bị ép, mà phải lãnh chịu, mà là chúng ta cảm thấy rất vui vẻ, cảm thấy không có gì khổ. Nhưng người thường lại không sao chịu nổi.

Lúc này, tôi nói đệ tử xuất gia giúp đỡ nhiều nhất, công hiến nhiều nhất, làm việc cực nhọc nhất, lại bị rầy la. Người thường không thể nào chấp nhận được điều này. Từ điều đó cho thấy, chúng ta có tâm nhẫn nại vô hạn. Vì vậy chúng ta có thể đo lường được. Người tu Pháp Môn Quán Âm, họ nhẫn nại như thế nào, lực lượng Quán Âm như thế nào, lúc đó chúng ta mới thật sự hiểu được. Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục là nghĩa gì? Mới biết tinh tấn là gì? Thiền định là gì? Sau đó chúng ta mới biết trí huệ là gì? Bởi vì trí huệ không phải là sự thông minh thông thường của thế giới. Không phải tốt nghiệp đại học mà có được.

Dù có tốt nghiệp đại học, chúng ta cũng không được gì cả. Tu Pháp Môn Quán Âm chúng ta mới thật sự được lợi ích, được lực lượng, trí huệ bất khả tư nghị. Chúng ta không cách nào nói cho người ta nghe thứ trí huệ đó. Nhưng xuyên qua lời nói, hành động, sinh hoạt của chúng ta, người ta sẽ nhìn thấy được. Chúng ta không cần phải dùng ngôn ngữ truyền pháp. Chúng ta làm gương là tốt nhất. Nếu không làm gương được thì không ai tin chúng ta. Người xuất gia Formosa theo tôi học không dễ. Vì

không phải người xuất gia bình thường có thể làm được. Không phải người thường có thể làm được.

Người Formosa có đời sống rất thoải mái. Ngày nay sinh hoạt ở Formosa rất văn minh, đồ đạc rất nhiều, thức ăn rất nhiều. Nơi chúng tôi, ăn rất đơn giản, không có nấu những thứ như sơn trên hải vị đến ba tiếng đồng hồ. Chỉ nấu có một nồi cơm, có gì ăn đó. Nấu cho nhanh và có dinh dưỡng là đủ rồi. Nhưng lạ thật, những đệ tử xuất gia đều rất mập mạp. Chỉ có một mình tôi hơi gầy và nhỏ. Vì gia đình tôi thích ăn thịt còn tôi thì không thích, cho nên không lớn được. Còn đệ tử xuất gia của tôi rất mập mạp. (*Mọi người cười.*) Họ là Milerapa thời nay. Vì sao tôi nói tôi rất phục họ. Vì so với tiêu chuẩn của Formosa thì họ rất khổ. Còn đối với tôi thì chẳng ăn nhằm gì. Vì từ nhỏ tôi đã tự huấn luyện mình lâu rồi và đã quen rồi. Tôi thích sống đời sống như vậy. Khi đi Hy Mã Lạp Sơn cũng rất lạnh, chỉ đem theo một túi ngủ, rất ít bộ quần áo. Một mình đi khắp nơi, đi bộ cảm thấy rất nóng. Nhưng bây giờ ở Formosa lúc đi thuyết pháp, mặc rất nhiều quần áo mà vẫn lạnh run. Đó là chuyện rất là lạ lùng.

Quý vị nên hiểu, lúc tôi ở Hy Mã Lạp Sơn, tuyết rất cao như núi vậy. Vì quá lạnh, quanh năm không tan. Chỉ có mùa hè mới có thể tới lui một chút. Nhờ có quân đội mở đường mới có thể đi trong tuyết và rất là lạnh. Nhưng lúc đó tôi mặc quần áo mỏng, loại may bằng vải bông gòn màu trắng. Loại quần áo thông dụng, và bên trong cũng mặc loại bình thường. Bên ngoài không có áo choàng gì hết, vậy mà đi khắp nơi rất thông thả. Nhiều người Ấn Độ không chịu được, tuy họ mặc áo rất dày mà vẫn run. Họ rất phục khi nhìn thấy tôi như vậy. Thời đó, tôi không cảm thấy lạnh, còn bây giờ ở Formosa thuyết pháp phải mặc thật nhiều quần áo dày, có lúc mới vào hội trường đã lạnh run rồi. Đó là vì có liên quan đến nghiệp chướng. Cho nên chúng ta có thể nhận biết, không phải mặc áo cho dày là không lạnh, cũng không phải sống

nơi có đầy đủ và thoải mái là không cảm thấy khổ. Điều này phải coi bối cảnh của nghiệp chướng.

Xưa khi, sống trên Hy Mã Lạp Sơn tôi rất thông thả, mỗi ngày chỉ tu hành, thiền xong rồi đi tìm thức ăn. Sau đó, đến sông Hằng để tắm, tọa thiền nghỉ ngơi như vậy, không có chút trách nhiệm gì hết. Đối với thế gian mà nói, tôi chỉ là một người vô danh tiểu tốt, không ai biết đến. Không ai yêu cầu mình làm gì. Thời đó tôi rất thanh thoi, rất thanh thoi. Còn bây giờ, mặc rất nhiều y phục mà chưa đủ thoải mái, vẫn cảm thấy rất lạnh. Vì thế chúng ta có thể nói nghiệp chướng có thật chứ không phải là không có. Bản thân tôi thể nghiệm như vậy, nhưng không thể trao tặng cho quý vị để quý vị cũng thể nghiệm được, không thể làm như vậy. Bởi vì rất có thể, có người sẽ không chịu đựng được.

Tôi thuyết pháp rất đơn giản, nếu nghe không hiểu thì không còn cách nào nữa. Tôi dùng thí dụ cũng rất đơn giản, con nít nghe cũng hiểu. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp cũng vậy, Ngài nói rất đơn giản. Người thời sau thông dịch, lời ý trở thành phức tạp, không ai hiểu. Hiện nay đa số người đọc kinh điển không ai hiểu. Đi nghe thuyết pháp cũng không hiểu. Luôn cả người thuyết pháp cũng... không hiểu. *(Mọi người cười)*. Thôi, không nói nữa!



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Mọi người cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

** Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

*** Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- NGÀY NỚ NGÀY NI
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- MỘT CHÚT HƯƠNG
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



- XIN GIỮ MÃI
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



- DỊU DÀNG BÊN NHAU
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- NGỦ NGON EM NHÉ
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Nở, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NÈO THỜI GIAN**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẤN THƠ NGỌC**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh):
MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐỎA SEN VÀNG**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **GIÔNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh,
Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn
Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc,
Mông Cổ, Tây Ban Nha



• MP4 & DVD-1010

Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 băng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giờng Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!



• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.

QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí hàng đầu trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai thể mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-16), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tò Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
 Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
 Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tìm Em Dưới Cõi Trần:**
 Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
 Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lộ:**
 Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
 Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
 Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
 “Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
 Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
 Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
 Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
 Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD VÀ MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VỀ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU
BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ
MP4 & DVD 800
(nói tiếng Anh,
phụ đề 21 ngôn ngữ)



• NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>

Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

**SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI
AMAZON.COM:**

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):

<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):

<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:

<http://www.kingstone.com.tw>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:

<http://www.eslitebooks.com/>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:

<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
MP4 & DVD 780
(nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



**SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI
AMAZON.COM:**

<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí huệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí huệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng

Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ

Màu đen: Chúng tộc da đen

Màu trắng: Chúng tộc da trắng

Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...

Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.

Hình dáng: Địa Cầu

Nền: Bầu trời

*Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.*

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO

THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ

**CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.**

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-408-218-2635 / Fax: 1-408-273-6412
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Tức Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sết Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì càn (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tằm, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thực phẩm sết sinh từ dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có hàm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người Việt).
- Thịt cemani rau để hấp thụ hơn chất cemani vào.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành



Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.
 Thuận chay khỏe mạnh Thuận chay từ bi
 Thuận chay tốt khỏe Thuận chay hòa bình
 Thuận chay tốt cho môi sinh Thuận chay cao thượng



Đã biết thêm chi tiết, xin truy cập:
<http://1AL.Godsdirectcontact.org.tw>
<http://www.vegsource.com>
<http://www.veg.org> <http://www.vegoc.org>
 hoặc gọi điện tới: 090 909 909 909 hoặc 090 909 909 909

Supreme Master Television
 Truyền hình trực tiếp của một thế giới hạnh phúc
www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuận Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Patanjali (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Ca-đê-giô Y), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Ái Lạc), Yogi Mahatma Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tền tử Zoroaster (Sáng lập Hỏa giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Mubaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác giả Sri Lankan), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (bậc sĩ Y), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-ty & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.), Tền sĩ Janez Drnovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tền sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny Devito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannahs (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Steved O'Connor (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Hoa Kỳ), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lực Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ), 9 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ), 2 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://1AL.Godsdirectcontact.org.tw/vp-vlp>

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 12

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

SÁCH IN:

Ấn bản lần thứ nhất: Năm 1999

SÁCH ĐIỆN TỬ:

Ấn bản: Tháng 4 năm 2017; Tháng 4 năm 2019

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1999-2019

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Trời Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Trời Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thức mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.